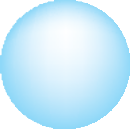
TRAN DIEN HIEN (Chu bien)



NGUYEN OlNH KHUE -DAO THAI LAI - NGUYEN TH! KIEU OANH PHAM THANH TAM - NGUYEN THUY VAN





S Á C H G I Á O V I Ê N

NHÀ XUAT BAN Đ1;I HQC VINH

#### CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ viết tắt** | **Nội dung cụ thể** |
| SGK | Sách giáo khoa |
| VTH | Vở thực hành |
| GV | Giáo viên |
| HS | Học sinh |
| BT | Bài tập |
| ĐDHT | Đồ dùng học tập |
| HĐ | Hoạt động |
| HĐTN | Hoạt động trải nghiệm |
| HĐDH | Hoạt động dạy học |

**CÁC BIỂU TƯỢNG DÙNG TRONG SÁCH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu tượng** | **Ý nghĩa của biểu tượng** |
|  | Khởi động |
|  | Khám phá – Hình thành kiến thức mới |
|  | Thực hành – luyện tập |
|  | Vận dụng |
|  | Củng cố |

**Phần một. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ MÔN TOÁN LỚP 3**

**MỤC LỤC**

1. **Tổng quan về chương trình**

**môn toán lớp 3** 6

1. [**Giới thiệu bộ học liệu toán 3** 8](#_TOC_250136)

**Phần hai. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ**

**HỌC KÌ I** 12

[**Chủ đề 1. Ôn tập và bổ sung** 12](#_TOC_250135)

1. Ôn tập các số trong phạm vi 1 000 12
2. Ôn tập so sánh các số

trong phạm vi 1 000 13

1. [Ôn tập phép cộng và phép trừ trong phạm vi 1 000 15](#_TOC_250134)
2. [Ôn tập phép cộng và phép trừ trong phạm vi 1 000 (tiếp theo) 16](#_TOC_250133)
3. [Ôn tập phép nhân và phép chia 17](#_TOC_250132)
4. [Ôn tập về đo lường 18](#_TOC_250131)
5. [Ôn tập về hình học 20](#_TOC_250130)
6. Ôn tập về yếu tố thống kê

và xác suất 21

1. Tìm số hạng chưa biết

trong phép cộng 22

1. [Tìm số bị trừ 23](#_TOC_250129)
2. [Tìm số trừ 24](#_TOC_250128)
3. [Luyện tập 26](#_TOC_250127)
4. [Xem đồng hồ 27](#_TOC_250126)
5. [Thực hành xem đồng hồ 28](#_TOC_250125)
6. [Mi-li-mét 30](#_TOC_250124)
7. [Luyện tập 31](#_TOC_250123)
8. Ôn tập về các đơn vị đo độ dài

đã học 32

1. Điểm ở giữa. Trung điểm của

đoạn thẳng 34

1. [Luyện tập 35](#_TOC_250122)
2. [Ôn tập chủ đề 1 36](#_TOC_250121)

[**Chủ đề 2. Phép nhân và phép chia trong phạm vi 1 000** 37](#_TOC_250120)

1. [Bảng nhân 3 37](#_TOC_250119)
2. [Luyện tập 38](#_TOC_250118)
3. [Bảng chia 3 39](#_TOC_250117)
4. [Luyện tập 40](#_TOC_250116)
5. Tìm thừa số chưa biết

trong phép nhân 41

1. [Bảng nhân 4 42](#_TOC_250115)
2. [Luyện tập 44](#_TOC_250114)
3. [Bảng chia 4 45](#_TOC_250113)
4. [Luyện tập 46](#_TOC_250112)
5. [Tìm số bị chia 47](#_TOC_250111)
6. [Tìm số chia 48](#_TOC_250110)
7. [Luyện tập 49](#_TOC_250109)
8. [Số 1 và số 0 trong phép nhân 50](#_TOC_250108)
9. [Bảng nhân 6 53](#_TOC_250107)
10. [Luyện tập 54](#_TOC_250106)
11. [Bảng chia 6 55](#_TOC_250105)
12. [Luyện tập 56](#_TOC_250104)
13. [Số 1 và số 0 trong phép chia 57](#_TOC_250103)
14. [Gấp một số lên một số lần 58](#_TOC_250102)
15. [Giảm một số đi một số lần 60](#_TOC_250101)
16. [Bảng số liệu 62](#_TOC_250100)
17. [Bảng số liệu (tiếp theo) 63](#_TOC_250099)
18. [Luyện tập 64](#_TOC_250098)
19. Bài toán giải bằng hai bước tính 65
20. [Luyện tập 67](#_TOC_250097)
21. Thực hành – Trải nghiệm:

Chúng em lập kế hoạch 68

1. [Bảng nhân 7 69](#_TOC_250096)
2. [Luyện tập 70](#_TOC_250095)
3. [Bảng chia 7 71](#_TOC_250094)
4. [Luyện tập 72](#_TOC_250093)
5. Ôn tập giữa học kì 1 73
6. [Góc vuông. Góc không vuông 75](#_TOC_250092)
7. [Luyện tập 76](#_TOC_250091)
8. [Hình chữ nhật. Hình vuông 77](#_TOC_250090)
9. [Bảng nhân 8 78](#_TOC_250089)
10. [Luyện tập 80](#_TOC_250088)
11. [Bảng chia 8 81](#_TOC_250087)
12. [Luyện tập 82](#_TOC_250086)
13. [Bảng nhân 9 83](#_TOC_250085)
14. [Luyện tập 84](#_TOC_250084)
15. [Bảng chia 9 85](#_TOC_250083)
16. [Luyện tập 87](#_TOC_250082)
17. [Bảng nhân, chia 88](#_TOC_250081)
18. Nhân với số có một chữ số

trong phạm vi 1 000 89

1. Nhân với số có một chữ số

trong phạm vi 1 000 (tiếp theo) 92

1. [Luyện tập 93](#_TOC_250080)
2. Chia cho số có một chữ số

trong phạm vi 1 000 93

1. Chia cho số có một chữ số

trong phạm vi 1 000 (tiếp theo) 94

1. [Luyện tập 95](#_TOC_250079)
2. [Phép chia hết và phép chia có dư 96](#_TOC_250078)
3. [Luyện tập 97](#_TOC_250077)
4. [Luyện tập (tiếp theo) 98](#_TOC_250076)
5. [So sánh số lớn gấp mấy lần số bé 99](#_TOC_250075)
6. [Luyện tập 100](#_TOC_250074)
7. [Tháng trong năm 101](#_TOC_250073)
8. [Thực hành xem lịch 102](#_TOC_250072)
9. Thực hành – Trải nghiệm:

Sinh nhật của các bạn lớp em 103

1. [Bài toán giải bằng hai bước tính (tiếp theo) 104](#_TOC_250071)
2. [Luyện tập 105](#_TOC_250070)
3. [Một phần mấy 106](#_TOC_250069)
4. [Luyện tập 107](#_TOC_250068)
5. [Ôn tập chủ đề 2 108](#_TOC_250067)
6. Ôn tập về phép nhân, phép chia .109
7. [Ôn tập về phép nhân, phép chia (tiếp theo) 110](#_TOC_250066)
8. [Ôn tập về phép nhân, phép chia (tiếp theo) 111](#_TOC_250065)
9. [Ôn tập về hình học 112](#_TOC_250064)
10. [Ôn tập về đo lường 113](#_TOC_250063)
11. [Ôn tập về yếu tố thống kê 114](#_TOC_250062)
12. [Ôn tập cuối học kì 1 115](#_TOC_250061)
13. [Ôn tập cuối học kì 1 (tiếp theo) 116](#_TOC_250060)

HỌC KÌ II

Chủ đề 3. Số và phép tính

trong phạm vi 10 000 118

1. [Các số tròn nghìn 118](#_TOC_250059)

[**92.** Các số đến 10 000 120](#_TOC_250058)

1. [Luyện tập 121](#_TOC_250057)
2. [Các số đến 10 000 (tiếp theo) 122](#_TOC_250056)
3. [Luyện tập 123](#_TOC_250055)
4. Hình tròn, tâm, đường kính,

bán kính 125

1. [Luyện tập 126](#_TOC_250054)
2. So sánh các số

trong phạm vi 10 000 127

1. [Luyện tập 128](#_TOC_250053)
2. [Làm tròn số 129](#_TOC_250052)
3. [Làm quen với chữ số La Mã 130](#_TOC_250051)
4. Khối lập phương.

Khối hộp chữ nhật 131

1. Phép cộng trong phạm vi 10 000 132
2. [Luyện tập 134](#_TOC_250050)
3. Phép trừ trong phạm vi 10 000 135
4. [Luyện tập 135](#_TOC_250049)
5. Cộng, trừ, nhẩm các số tròn nghìn. 136
6. [Luyện tập chung 137](#_TOC_250048)
7. [Xem đồng hồ 138](#_TOC_250047)
8. [Thực hành xem đồng hồ 139](#_TOC_250046)
9. Nhân với số có một chữ số

trong phạm vi 10 000 140

1. [Luyện tập 141](#_TOC_250045)

[**113.** Gam 142](#_TOC_250044)

1. [Luyện tập 143](#_TOC_250043)
2. [Mi-li-lít 145](#_TOC_250042)
3. [Luyện tập 146](#_TOC_250041)
4. Nhiệt độ 147
5. Thực hành – Trải nghiệm:

Đong nước 148

1. Chia cho số có một chữ số

trong phạm vi 10 000 149

1. [Luyện tập 150](#_TOC_250040)
2. Nhân, chia nhẩm các số

tròn nghìn 151

1. [Luyện tập chung 152](#_TOC_250039)
2. [Biểu thức số 152](#_TOC_250038)
3. [Tính giá trị của biểu thức 154](#_TOC_250037)
4. [Luyện tập 155](#_TOC_250036)
5. Tính giá trị của biểu thức

(tiếp theo) 156

1. [Luyện tập 158](#_TOC_250035)
2. Tính giá trị của biểu thức

(tiếp theo) 158

1. [Luyện tập 160](#_TOC_250034)
2. [Luyện tập chung 161](#_TOC_250033)
3. [Ôn tập chủ đề 3 161](#_TOC_250032)

**Chủ đề 4. Số và phép tính**

**trong phạm vi 100 000** 162

1. [Các số tròn chục nghìn 162](#_TOC_250031)
2. [Luyện tập 164](#_TOC_250030)

[**134.** Các số đến 100 000 164](#_TOC_250029)

1. [Luyện tập 166](#_TOC_250028)
2. So sánh các số

trong phạm vi 100 000 167

1. [Luyện tập 169](#_TOC_250027)
2. [Ôn tập giữa học kì 2 169](#_TOC_250026)
3. [Làm tròn số (tiếp theo) 171](#_TOC_250025)
4. [Luyện tập 172](#_TOC_250024)
5. Hình tam giác.

Chu vi hình tam giác 173

1. [Hình tứ giác. Chu vi hình tứ giác 174](#_TOC_250023)
2. [Chu vi hình chữ nhật 175](#_TOC_250022)
3. [Chu vi hình vuông 177](#_TOC_250021)
4. [Luyện tập 178](#_TOC_250020)
5. Phép cộng trong phạm vi 100 000 180
6. [Luyện tập 181](#_TOC_250019)
7. [Phép trừ trong phạm vi 100 000 182](#_TOC_250018)
8. [Luyện tập 183](#_TOC_250017)
9. [Diện tích của một hình 185](#_TOC_250016)
10. Đơn vị đo diện tích.

Xăng-ti-mét vuông 187

1. [Diện tích hình chữ nhật 189](#_TOC_250015)
2. [Diện tích hình vuông 190](#_TOC_250014)
3. [Vẽ trang trí các hình 191](#_TOC_250013)
4. Thực hành – Trải nghiệm:

Cắt và lắp ghép hình 192

1. Nhân với số có một chữ số

trong phạm vi 100 000 194

1. [Luyện tập 195](#_TOC_250012)
2. Chia cho số có một chữ số

trong phạm vi 100 000 196

1. [Luyện tập 197](#_TOC_250011)
2. [Luyện tập chung 199](#_TOC_250010)
3. [Tiền Việt Nam 200](#_TOC_250009)
4. [Tiền Việt Nam (tiếp theo) 201](#_TOC_250008)
5. [Luyện tập 202](#_TOC_250007)
6. Thực hành – Trải nghiệm:

Em đi mua hàng 204

1. [Khả năng xảy ra của một sự kiện 204](#_TOC_250006)
2. [Ôn tập chủ đề 4 206](#_TOC_250005)
3. [Ôn tập về số trong phạm vi 100 000 207](#_TOC_250004)
4. Ôn tập về so sánh số

trong phạm vi 100 000 208

1. Ôn tập về cộng, trừ

trong phạm vi 100 000 209

1. Ôn tập về nhân, chia

trong phạm vi 100 000 210

1. [Ôn tập về hình học 211](#_TOC_250003)
2. [Ôn tập về đo lường 212](#_TOC_250002)
3. Ôn tập về yếu tố thống kê

và xác suất 213

1. [Ôn tập cuối năm 214](#_TOC_250001)
2. [Ôn tập cuối năm (tiếp theo) 215](#_TOC_250000)

**Phần một**

**GIỚI THIỆU CHUNG VỀ MÔN TOÁN LỚP 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Sách giáo khoa Toán 3** |  |
|  | |
| **2. Vở thực hành Toán 3** |  |
|  | |
| **3. Sách hướng dẫn dạy học Toán 3** |  |
|  | |
| **4. Bộ đồ dùng dạy học Toán 3** |  |
|  |  |

### TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN LỚP 3



**BỘ HỌC LIỆU TOÁN 3**

### Nội dung chương trình môn Toán lớp 3

Nội dung chương trình môn Toán lớp 3 bao gồm ba mạch kiến thức: Số và phép tính; Hình học và đo lường; Xác suất và thống kê và các Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) toán học.

* 1. **Mạch số và phép tính gồm các nội dung sau:**

Viết, đọc, đếm, phân tích cấu tạo và so sánh các số trong phạm vi 100 000 Làm tròn số; Chữ số La Mã

Bảng nhân và bảng chia 3, 4, 6, 7, 8, 9;

Phép cộng và phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong pbạm vi 100 000;

Phép nhân và phép chia cho số có một chữ số; phép chia hết và phép chia có dư trong phạm vi 100 000.

Tìm thành phần chưa biết của các phép tính: Cộng, trừ, nhân và chia

Vận dụng số và phép tính để giải quyết vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

* 1. **Hình học và đo lường gồm các nội dung sau:**

Góc, góc vuông và góc không vuông

Hình tròn, hình tứ giác, hình tam giác, hình chữ nhật và hình vuông. Chu vi hình chữ nhật và chu vi hình vuông

Khối hộp chữ nhật và khối lập phương.

Thời gian: Đọc giờ trên đồng hồ chính xác đến phút; các tháng trong năm.

Khối lượng: Đọc, viết đơn vị đo khối lượng gam (g), số đo khối lượng (g và kg) trong phạm vi 100 000.

Cảm nhận, đọc viết được đơn vị đo dung tích mi-li-lít (ml*)*

Cảm nhận về diện tích; đọc, viết và tính toán được với số đo của đơn vị đo diện tích xăng-ti-mét vuông (cm2).

Cảm nhận, đọc, viết được đơn vị đo nhiệt độ: oC; đo nhiệt độ bằng nhiệt kế Nhận biết các tờ tiền Việt Nam.

Thực hành đo độ dài, dung tích, khối lượng, nhiệt độ.Thực hành xem lịch và đọc giờ trên đồng hồ. Thực hành sử dụng các tờ tiền Việt Nam.

* 1. **Xác suất và thống kê gồm các nội dung sau:**

Bảng số liệu thống kê; thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê trong bảng số liệu. Các khả năng xảy ra khi thực hiện 1 lần một thí nghiệm.

* 1. **Trải nghiệm toán học gồm các hình thức sau:**

HS trải nghiệm để hình thành kiến thức mới, trải nghiệm để phát triển các kĩ năng toán học.

Trải nghiệm bằng hình thức sân khấu hoá (Câu lạc bộ Toán học, Ngoại khoá toán,...) để tạo cơ hội cho HS vận dụng hiểu biết về toán học để xử lí các tình huống trong cuộc sống.

Trải nghiệm thông qua hoạt động dã ngoại để HS có cơ hội phát hiện và xử lí các tình huống gặp trong cuộc sống bằng hiểu biết về toán học được học trong nhà trường.

### Yêu cầu cần đạt khi dạy học môn Toán lớp 3

* 1. HS đọc, viết, đếm, so sánh được các số trong phạm vi 100 000, biết phân tích cấu tạo các số có đến 5 chữ số, Làm tròn thành số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn và tròn chục nghìn. Nhận biết giá trị của các chữ số theo hàng và vận dụng trong tính toán, xử lí được các tình huống trong cuộc sống. Đọc, viết được các số La Mã trong phạm vi 20.

HS thực hiện được phép cộng, phép trừ không nhớ và có nhớ trong phạm vi 100 000, vận dụng được trong tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống.

HS thuộc và vận dụng được các bảng nhân, chia 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống; Thực hiện được phép nhân, phép chia với số có 1 chữ số trong phạm vi 100 000.

HS thuộc và vận dụng được các quy tắc thực hành phép cộng, phép trừ không nhớ và có nhớ, phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống. Thực hiện được cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 100 000, cộng trừ, nhân, chia nhẩm các số tròn trăm và tròn nghìn. Biểu thức số và giá trị của biểu thức số.

Tìm thành phần chưa biết trong phép cộng, trừ, nhân và chia.

* 1. Nhận biết và nêu tên đỉnh, cạnh của góc vuông, góc không vuông; đỉnh, góc, cạnh của hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật và hình vuông. Biết đỉnh, góc, cạnh, mặt của khối hộp chữ nhật và khối lập phương.Tính được chu vi hình tam giác, tứ

giác, hình chữ nhật và hình vuông, tính được diện tích hình chữ nhật và hình vuông với đơn vị là xăng-ti-mét vuông.

* 1. HS đọc, viết được đơn vị đo khối lượng (g), đo dung tích (ml), đo diện tích (cm2), đo độ (oC), đo thời gian (tháng trong năm, đọc giờ chính xác đến phút). Vận dụng để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống..
  2. Thông qua các HĐTN, HS phát hiện và xử lí được các tình huống trong cuộc sống bằng hiểu biết toán học của mình.

### Một số lưu ý khi thực hiện chương trình

* 1. CT kết cấu theo cấu trúc đồng tâm theo các vòng số trong mạch số và phép tính. Các nội dung hình học và đo lường, xác suất thống kê và trải nghiệm toán học được tích hợp trong các vòng số phù hợp với kĩ năng tính toán.
  2. Trong quá trình thực hiện CT cần chú trọng hình thành và phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù môn Toán cho học sinh. Vì vậy cố gắng tìm câu trả lời cho câu hỏi *Học xong bài này HS có thể làm được gì trong cuộc sống?”.*
  3. Một điểm mới trong CT lần này là tổ chức cho HS tham gia các HĐTN trong quá trình dạy học toán trong giờ chính khoá hoặc các hoạt động dã ngoại).

Đánh giá kết quả học tập môn Toán của HS được tiến hành theo thang đánh giá năng lực ba bậc (nhận biết, thông hiểu, vận dụng) trong hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

### GIỚI THIỆU BỘ HỌC LIỆU TOÁN 3

### Sách giáo khoa Toán 3

* 1. SGK Toán 3 gồm 2 tập: Tập một gồm 90 tiết dạy học trong học kì I và tập hai gồm 85 tiết dạy học trong học kì II. Nội dung 175 tiết bám sát chương trình môn Toán theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT* ngày 26 tháng 12 năm 2018 do Bộ GD&ĐT ban hành.
  2. Chương trình môn Toán lớp 3 bao gồm ba mạch kiến thức:
     + Số và phép tính.
     + Hình học và đo lường.
     + Xác suất và thống kê

Lấy mạch “Số và phép tính” làm trung tâm, ngoài phần ôn tập môn Toán lớp 3, chúng tôi phân chia SGK Toán 3 thành 4 chủ đề (dựa theo các vòng số và kĩ năng tính toán trong chương trình):

###### *Chủ đề 1. Ôn tập và bổ sung*

Qua chủ đề này, *HS cần đạt được các yêu cầu:*

* Có kĩ năng thành thạo về số và so sánh số, thực hành phép cộng, trừ (có nhớ và không) nhớ trong phạm vi 1000, thuộc và vận dụng bảng nhân, chia 2, 5 để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống.
* Có kĩ năng thành thạo về hình học, đo lường, xác suất và thống kê đã học trong chương trình môn Toán lớp 3.
* Tìm được thành phần chưa biết của phép cộng và phép trừ.
* Nhận biết điểm ở giữa và trung điểm đoạn thẳng.
* Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, 6. ***Chủ đề 2. Phép nhân và phép chia trong phạm vi 1000*** Qua chủ đề này, *HS cần đạt được các yêu cầu:*
* Thuộc các bảng nhân, chia từ 2 đến 9. Thực hiện được các phép nhân, chia với số có

1 chữ số (không dư và có dư) trong phạm vi 1000. Tìm thành phần chưa biết của phép nhân và phép chia. Giải được các bài toán về gấp, giảm, bài toán giải bằng hai bước tính. Vận dụng được để tính toán và xử lí các tính huống trong cuộc sống.

* Nhận biết được góc và tên gọi các góc vuông và góc không vuông. Nhận biết tên gọi các đỉnh, góc, cạnh của hình chữ nhật và hình vuông.
* Đọc, phân tích và xử lí được số liệu thống kê trong bảng số liệu.

###### *Chủ đề 3. Số và phép tính trong phạm vi 10 000*

Qua chủ đề này, *HS cần đạt được các yêu cầu:*

* Đọc, viết, đếm và so sánh được các số trong phạm vi 10 000.
* Làm tròn số thành số tròn chục, tròn trăm và tròn nghìn. Làm quen với chữ số La Mã.
* Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi 10 000; phép nhân, chia (không dư và có dư) với số có 1 chữ số trong phạm vi 10 000. Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc.
* Nhận biết đỉnh, cạnh, mặt của khối hộp chữ nhật và khối lập phương.
* Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi 10 000; phép nhân, chia (không dư và có dư) với số có 1 chữ số trong phạm vi 10 000. Làm tròn số thành số tròn nghìn.
* Nhận biết đơn vị đo nhiệt độ, sử dụng nhiệt kế để đo nhiệt độ; đơn vị đo dung tích mi-li-lít, đơn vị đo khối lượng: gam; xem giờ trên đồng hồ chính xác đến 1 phút.

###### *Chủ đề 4. Số và phép tính trong phạm vi 100 000*

Qua chủ đề này, *HS cần đạt được các yêu cầu:*

* Đọc, viết và nhận biết được cấu tạo các số trong phạm vi 100 000; đếm và so sánh được các số trong phạm vi 100 000; vận dụng để tính toán và xử lí các tình huống gặp trong cuộc sống.
* Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi 100 000; phép nhân, chia (không dư và có dư) với số có 1 chữ số trong phạm vi 100 000. Làm tròn số thành số tròn chục nghìn.
* Tính được chu vi hình tam giác, tứ giác, hình chữ nhật và hình vuông.
* Đơn vị đo diện tích (cm2) và vận dụng tính diện tích hình chữ nhật và hình vuông. Làm quen và sử dụng được các tờ tiền Việt Nam để mua sắm.
* Nhận biết khả năng xảy ra của một sự kiện.

### Sách hướng dẫn dạy học Toán 3

Bộ học liệu được trình bày thống nhất theo cấu trúc:

* 1. Cấu trúc của sách Hướng dẫn dạy học Toán 3 gồm hai phần: Phần tổng quan giới thiệu về Chương trình môn Toán lớp 3 và cấu trúc sách giáo khoa Toán 3 Bình Minh và Phần hướng dẫn dạy học các bài học trong SGK Toán 3.
  2. Trong SGV, khi hướng dẫn dạy học mỗi tiết học chúng tôi đều gợi ý một số sự lựa chọn (tuỳ thuộc điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của từng vùng miền) khi tổ chức các HĐ dạy học***.***
  3. Trong cả bộ học liệu chúng tôi ***sử dụng logo thống nhất*** cho các hoạt động: *Khởi động, Thực hành – luyện tập, Vận dụng và Củng cố* cùng với một số sự lựa chọn nêu trên.
  4. Tài liệu *Hướng dẫn dạy học* được biên soạn cho từng tiết học theo cấu trúc thống nhất:

*YÊU CẦU CẦN ĐẠT:* Là chuẩn đầu ra của tiết học.

*HỌC LIỆU:* Nguồn tranh ảnh, hình vẽ và slide trình chiếu được lấy từ trang web:

*sachbinhminh.vn*

*GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU* Giới thiệu một số hình thức tổ chức dạy học cho từng HĐ:

Đối với các tiết dạy bài mới:

***Khởi động (Mở đầu):*** Thường là một trò chơi toán học nhằm tái hiện kiến thức đã biết làm cầu nối dẫn dắt HS vào bài mới.

***Khám phá kiến thức mới:*** Thông qua HĐ trải nghiệm (thảo luận nhóm hoặc tự khám phá) HS tìm ra kiến thức mới của bài học.

***Thực hành*** – ***luyện tập:*** Thông qua hệ thống BT bằng hình thức HĐ cá nhân hoặc HĐ nhóm hoặc trò chơi giúp HS hình thành và củng cố các kĩ năng tính toán hướng tới chuẩn đầu ra của bài học.

***Vận dụng:*** HS vận dụng hiểu biết (về kiến thức, kĩ năng) trong bài học để xử lí các tình huống gặp trong cuộc sống hướng tới chuẩn đầu ra của bài học.

***Củng cố:*** Thường được thực hiện dưới hình thức một trò chơi “Chinh phục đỉnh Olympia” hoặc “Rung chuông vàng”,...

Đối với các tiết luyện tập thì không có Hoạt động khám phá nhưng Hoạt động thực hành luyện tập có thể phân chia thành các HĐ riêng lẻ để rèn từng kĩ năng cụ thể theo yêu cầu của bài học.

Các hình thức tổ chức dạy học trong tài liệu chỉ là sự gợi ý (không áp đặt) đảm bảo không gian mở, sáng tạo cho GV khi lựa chọn phương pháp dạy học.

### Vở Thực hành Toán 3

Để tạo điều kiện cho GV khi tổ chức dạy học và HS khi học bài trên lớp theo SGK Toán, chúng tôi biên soạn tài liệu *Vở Thực hành Toán 3*. Nội dung bao gồm các bài tập trong SGK được biên soạn lại để HS có thể thực hiện bài giải vào vở, đồng thời GV sử dụng nó

thay cho việc thiết kế *Phiếu học tập* khi thực hiện đổi mới phương pháp dạy học. Vở thực hành toán có thể được sử dụng thay cho vở ghi bài môn toán.

### Bộ đồ dùng dạy học Toán 3

Chúng tôi xây dựng *“Bộ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC Toán 3”* gồm hai phần:

*ĐỒ DÙNG DẠY HỌC ảo:* Là các video clip, các bản trình chiếu hiệu ứng (slide) phục vụ các tiết dạy học theo hướng dẫn dạy học trong SGV.

*Các vật thật* được sử dụng trong các HĐDH được thiết kế trong SGV theo danh mục các ĐỒ DÙNG DẠY HỌC Toán 3 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc sử dụng bộ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC nói trên được hướng dẫn trong các HĐ dạy học của từng bài học.

**HỌC KÌ I**

# **CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**Phần hai**

**HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ**

## ÔN TẬP VỀ SỐ TRONG PHẠM VI 1000

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết được cấu tạo số có 4 chữ số. * Đọc, viết, đếm thành thạo các số trong phạm vi 1000. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ, máy chiếu, máy chiếu vật thể (nếu có). * Slide trình chiếu những nội dung trong Bài tập 1– 4. |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Trò chơi: “Truyền điện”. GV viết lần lượt các số: 358; 795; 521; 684 rồi gọi từng học sinh nêu cách đọc số sau. HS trả lời đúng có quyền chỉ định bạn tiếp theo. GV lại ghi số trên bảng, HS trả lời. Cứ vậy cho đến hết 4 số trên.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV chiếu nội dung Bài tập số 1 lên bảng hoặc HS đọc đề bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS làm cá nhân vào VTH.
* Chiếu bài làm của HS hoặc treo bảng phụ có bài làm của HS lên bảng.
* Chữa bài, đối chiếu bài làm của bạn trong VTH.
* GV lưu ý cách đọc các số có tận cùng là: 1, 4, 5 và chốt cách viết số.

**Bài 2.**

* GV chiếu nội dung Bài tập số 2 lên bảng hoặc HS đọc đề và nêu yêu cầu Bài 2 trong VTH.
* HS làm cá nhân vào VTH.
* Chiếu bài làm của HS hoặc treo bảng phụ có bài làm của HS lên bảng.
* HS dưới lớp nhận xét bài làm trên bảng. HS đối chiếu và hoàn thiện bài vào vở.
* Chữa bài, lưu ý một số trường hợp đặc biệt khi đọc và khi viết như: Số 261, 785 và cách đọc viết số tròn trăm, và số 0 ở hàng chục.

**Bài 3.**

* GV chiếu nội dung Bài tập số 3 lên bảng hoặc HS đọc đề và nêu yêu cầu Bài 3 trong VTH.
* Yêu cầu học sinh nối mỗi số thích hợp với tổng.
* Chiếu bài làm của HS.
* Chữa bài: Vì sao lại nối số 482 với tổng 400+80+2.
* Chốt cấu tạo mỗi số tự nhiên.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.



* HS đọc và GV hướng dẫn HS yêu cầu của Bài 4 trong VTH Toán 3.
* HS làm bài vào sách bài tập.
* Chữa bài: Hướng dẫn HS cách đọc,viết các số có kèm ki-lô-mét trên biển báo thực tế
* GV huy động vốn hiểu biết của từng học sinh về cách đọc biển báo có trên thực tế mà các em biết.



##### HĐ 4. Củng cố

* Có thể tổ chức trò chơi “Rung chuông vàng”, Chẳng hạn:

*Câu 1: Số gồm 2 trăm, 3 chục và 5 đơn vị viết là:*

*Câu 2: Số 501 đọc là:*

*A. Năm trăm B. Năm trăm linh một C. Năm mốt.*

*...*

* Hoặc huy động vốn hiểu biết của mình với mọi vật xung quanh mình như: Quãng đường từ Hà Nội xuống Hải Phòng, từ Hà Nội đến Hà Giang...

## ÔN TẬP SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * So sánh thành thạo các số trong phạm vi 1 000. * Sắp xếp được các số theo thứ tự trong phạm vi 1 000. * Vận dụng được so sánh các số vào cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ có sẵn nội dung trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” ở Bài tập 1. * Slide trình chiếu những nội dung trong SGK và máy chiếu, máy chiếu vật thể (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

##### HĐ 1. Khởi động Bài 1.



Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”. GV cho 2 đội chơi, mỗi đội gồm 4 em. Mỗi em sẽ ghi 01 kết quả (dấu <; >; =) vào ô trống trên bảng phụ GV đã chuẩn bị theo nội dung ở Bài tập 1

Lần lượt từng học sinh điền dấu kết quả vào ô trống. Đội nào đúng và nhanh thì đội đó sẽ thắng.

Học sinh dưới lớp kiểm tra kết quả của 2 đội chơi. Nhận xét.

Chữa bài: GV hỏi cách so sánh 678 với 691; 98 với 192; 756 và 700 + 50 + 6. Rút ra cách so sánh các số trong phạm vi 1 000.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 2.



* + GV chiếu nội dung Bài tập số 2 lên bảng hoặc HS đọc đề bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS làm vào VTH.
  + Chữa bài, đối chiếu bài làm của bạn trong VTH theo nhóm đôi.
  + GV chốt cách so sánh 3 số có hàng trăm giống nhau; so sánh 2 số khi hàng trăm khác nhau.
  + Chốt cách so sánh các số để tìm ra số lớn nhất; số bé nhất.

**Bài 3.**

* + HS làm nhóm đôi.
  + HS đọc đề và nêu yêu cầu Bài 3 trong VTH.
  + HS trao đổi nhóm đôi rồi làm vào VTH.
  + Giáo viên chữa bài.
  + HS đối chiếu bài của mình trên bảng.
  + GV yêu cầu HS nêu cách làm so sánh nhiều số để tìm lần lượt các số theo thứ tự bé – lớn dựa vào các số trong bảng.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.



* + HS đọc đề và nêu yêu cầu bài trong VTH.
  + HS làm vào VTH.

Hoặc có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi: Em làm hướng dẫn viên du lịch. Chọn một bạn hướng dẫn viên sẽ hỏi lần lượt các bạn trong lớp theo nội dung Bài 4, khi bạn đó trả lời xong lại tiếp tục phỏng vấn bạn khác đã nói đúng chưa? Nếu đúng cả lớp cho một tràng pháo tay, nếu sai sẽ bị phạt cuối tiết học (Để tiết học sinh động hơn GV có thể gợi ý cho bạn HDV hỏi thêm một số câu hỏi dễ về địa danh, lịch sử các địa điểm có trong SGK).

* + Chữa bài: Chốt cách so sánh các số trong phạm vi 1 000.



##### HĐ 4. Củng cố

* + Nêu cách so sánh các số trong phạm vi 1 000.

## ÔN TẬP PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1 000

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU**   * Thực hiện được phép cộng, trừ nhẩm tròn trăm, tròn chục trong phạm vi 1 000 * Thực hiện được phép cộng, phép trừ không nhớ và có nhớ trong phạm vi 1 000. * Vận dụng được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1 000 để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK Toán, VTH Toán 3 bộ ĐDHT. * Slide trình chiếu những nội dung có trong bài và máy chiếu vật thể (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

**Bài 1.** GV cho HS tham gia trò chơi “Xì điện” để giải BT 1 trong VTH.

Chốt cách làm: Khi cộng, trừ 2 số tròn chục, tròn trăm ta làm như thế nào.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập.

**Bài 2.**

* GV chiếu Bài tập 2 trong VTH lên màn hình hoặc cho HS đọc đề bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài. HS làm vào VTH.
* GV chọn bài làm của một số HS chiếu lên màn hình hoặc cho HS làm trên bảng.
* GV yêu cầu HS nêu cách đặt tính và cách tính, HS khác nhận xét rồi đổi vở kiểm tra chéo theo nhóm đôi.
* GV yêu cầu HS nêu cách cộng, trừ trong phạm vi 1000. Chốt cách làm.

**Bài 3.**

* HS nêu yêu cầu bài toán.
* HS trao đổi nhóm đôi.
* HS làm vào VTH.
* Chữa bài: Để điền dấu đúng 695  328 +163 ta phải làm như thế nào? (Thực hiện phép cộng rồi mới so sánh kết quả tìm được với số đã cho). Tương tự như vậy với các phép tính khác.
* GV chốt cách làm.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 4.** HS đọc đề bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài. HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.

* GV chọn bài làm của một số nhóm chiếu lên màn hình hoặc cho đại diện một số nhóm báo cáo kết quả. HS nhận xét bài làm của bạn rồi chữa bài vào VTH.
* GV chốt cách làm.

##### HĐ 4. Củng cố



* + Hỏi học sinh về kĩ năng đặt tính và cách tính của một phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 1 000.
  + Hoặc có thể tổ chức trò chơi: Đường lên đích. GV cho 3 – 5 phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1 000. Gọi một nhóm tham gia, Mỗi HS thực hiện một phép tính đúng sẽ được lên một bậc, nếu nhóm đó không có bạn nào làm sai sẽ được lên đích.

## ÔN TẬP PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1 000 (tiếp theo)

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện thành thạo các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000. * Vận dụng được phép cộng, phép trừ không nhớ để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK Toán, VTH Toán 3 và máy chiếu vật thể (nếu có), bảng phụ. * Slide trình chiếu những nội dung có trong bài. |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS tham gia trò chơi “Tiếp sức” để giải 4 phép tính sau: 150 + 45; 560 – 160; 789 – 89; 245 + 55 gồm 2 đội chơi, mỗi đội có 4 người chơi, mỗi người chơi sẽ viết kết quả của một phép tính rồi tiếp tục về chỗ đập tay người tiếp theo. HS tiếp theo sẽ làm phép tính nối tiếp cho đến hết, Đội nào nhanh, đúng sẽ chiến thắng.



##### HĐ 2. Luyện tập kĩ năng thực hành.

**Bài 1.**

* + GV chiếu Bài tập 1 trong VTH lên màn hình hoặc cho HS đọc đề bài rồi nêu yêu cầu của bài. HS làm vào VTH.
  + Chữa bài: GV yêu cầu HS nêu cách đặt tính và cách tính, GV chốt kiến thức qua 2 phép tính 538 + 456 và 354 – 272. HS nêu cách tính.
  + HS khác nhận xét rồi đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* + GV chiếu Bài tập 2 trong VTH lên màn hình hoặc cho HS nêu yêu cầu bài. Yêu cầu của bài tập này khác Bài 1 ở bước nào? (đặt tính).
  + HS nêu cách đặt tính.
  + Thực hành tính, chữa bài: 755 +84 và 284 – 77.
  + HS nêu cách tính.
  + HS khác nhận xét rồi đổi vở kiểm tra chéo.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 3.



* HS nêu yêu cầu bài.
* HS thảo luận nhóm đôi rồi làm bài vào VTH.
* Chữa bài: GV yêu cầu HS nêu cách thực hiện. GV có thể hỏi HS: Làm thế nào để tính được ngày thứ 2 thu hoạch được số trứng gà?
* Đối chiếu bài của học sinh.

**Bài 4.**

* HS đọc đề bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS làm vào VTH.
* GV chọn bài làm của HS chiếu lên màn hình hoặc cho học sinh lên bảng chữa bài. HS nhận xét bài làm của bạn. GV chốt cách làm và yêu cầu HS nêu câu trả lời.
* Đối chiếu bài làm của học sinh.



##### HĐ 4. Củng cố

Cả lớp sẽ dùng thẻ để thể hiện quan điểm đúng – sai với các phép tính sau: 535 + 218

= 753; 750 – 156 = 595; 676 – 176 = 500.

## ÔN TẬP PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Biết tính nhẩm phép nhân và chia trong bảng 2 và 5 đã học. * Thực hiện thành thạo các phép nhân và phép chia trong bảng 2 và 5 đã học . * Vận dụng được phép nhân, chia để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK Toán, VTH Toán 3,máy chiếu (nếu có). * Quả bóng hoặc một vật tương đương để chơi trò chơi. * Slide trình chiếu những nội dung có trong bài. |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

**Bài 1.** GV cho HS tham gia trò chơi “Chuyền bóng nhanh” để giải 8 phép tính nhẩm trong Bài tập 1. GV cho HS chuyền bóng, bóng đến tay bạn nào, bạn đó sẽ nêu kết quả của một phép tính, nếu kết quả đúng bạn đó sẽ có quyền chuyển tiếp cho bạn khác. Cứ như vậy HS tiếp theo sẽ làm phép tính nối tiếp cho đến hết. Và bạn cuối cùng làm đúng sẽ chạy lên trước lớp đập quả bóng trước sự hoan hô của các bạn dưới lớp.

##### HĐ 2. Luyện tập kĩ năng thực hành.



**Bài 2.**

* + GV chiếu Bài tập 2 trong VTH lên màn hình hoặc cho HS đọc đề bài rồi nêu yêu cầu của bài. HS làm vào VTH.
  + Chữa bài: GV yêu cầu HS nêu cách làm, HS dựa vào bảng nhân, chia để điền dấu

<, >, = vào từng phép tính.

* + HS khác nhận xét rồi đổi vở kiểm tra chéo.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 3.



* + GV chiếu Bài tập 2 trong VTH lên màn hình.
  + HS nêu yêu cầu bài.
  + HS thảo luận nhóm đôi rồi làm bài vào VTH.
  + Chữa bài: GV yêu cầu HS nêu cách thực hiện. GV có thể hỏi HS: Làm thế nào để tính 5 can như thế đựng được bao nhiêu lít nước mắm?
  + Đối chiếu bài của học sinh.

**Bài 4.**

* + HS đọc đề bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS làm vào VTH.
  + GV chọn bài làm của HS chiếu lên màn hình hoặc cho học sinh lên bảng chữa bài.

HS nhận xét bài làm của bạn. GV chốt cách làm và yêu cầu HS nêu câu trả lời.

* + Đối chiếu bài làm của học sinh.



##### HĐ 4. Củng cố

Cả lớp sẽ dùng thẻ để thể hiện quan điểm đúng – sai với các phép tính trong bảng nhân, chia 2 và bảng nhân, chia 5.

## ÔN TẬP VỀ ĐO LƯỜNG

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Đo được độ dài của một số đồ vật. * Liên hệ được giờ đúng trên đồng hồ và ngày trong tuần với một số công việc hằng ngày. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK Toán, VTH Toán 3 bộ ĐDHT. * Slide trình chiếu những nội dung có trong bài và máy chiếu vật thể (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV hỏi học sinh thời gian sinh hoạt hàng ngày của 2-3 học sinh trong lớp. (Ví dụ: Hàng ngày con ngủ dậy lúc mấy giờ; sinh nhật con vào ngày nào?.., ). để dẫn dắt giới thiệu bài mới.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập



**Bài 1.** Luyện tập kĩ năng xem giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3 và số 6

* GV chiếu Bài tập1 trong SGK lên màn hình hoặc cho HS đọc đề bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài. HS làm vào VTH.
* Chiếu bài của HS.
* Chữa bài: GV yêu cầu HS trả lời đúng, GV chốt kiến thức.
* HS khác nhận xét rồi đổi vở kiểm tra chéo.
* GV chốt 2 cách đọc trên đồng hồ.

**Bài 2.**

* Luyện tập kĩ năng xem lịch.
* GV chiếu Bài 2 lên bảng, HS nêu yêu cầu bài toán.
* GV tổ chức nhóm đôi.
* Đại diện nhóm báo cáo kết quả.
* Chữa bài: GV nhận xét – biểu dương.
* GV có thể dựa vào tờ lịch Tháng 6 để mở rộng thêm một số kĩ năng xem lịch với HS.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 3.** Luyện tập kĩ năng tính toán với các số đo khối lượng.

* GV chiếu Bài tập 3 trong VTH lên màn hình hoặc HS quan sát .
* GV gọi HS nêu yêu cầu bài.
* HS làm bài vào VTH.
* Chữa bài: GV yêu cầu HS nêu cách thực hiện (Lưu ý: Kết quả của phép tính phải đi kèm với tên đơn vị độ dài là cm).
* Đối chiếu bài của học sinh.

**Bài 4.**

* HS đọc đề bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS làm nhóm 4.
* HS suy nghĩ và nêu cách làm trong nhóm từ đó thống nhất cách làm.
* GV gợi ý cho HS có thể làm cách khác.
* Chốt cách làm: GV có thể cho HS thực hành trên lớp (nếu có).



##### HĐ 4. Củng cố

GV có thể cho cả lớp dùng thẻ để thể hiện quan điểm đúng – sai với các câu hỏi gợi ý như sau:

* Đưa đồng hồ chỉ 2 giờ 15 phút, nói: Bây giờ đồng hồ chỉ 14 giờ 15.
* Ngày 2 tháng 9 là ngày gì?
* Đưa tờ lịch tháng 6 (Bài tập 2) hỏi: Tháng 6 có bao nhiêu ngày?

## ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết được các hình đã học (hình trụ, hình cầu, hình tứ giác, đường thẳng, đường gấp khúc, đoạn thẳng, 3 điểm thẳng hàng). * Lắp ghép được hình theo yêu cầu. * Biết giải quyết các bài toán thực tiễn dựa vào các hình đã học. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK Toán, VTH Toán 3. * Phiếu bài tập số 1 để chơi khởi động. * Slide trình chiếu những nội dung có trong bài và máy chiếu vật thể (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động Bài 1

GV có thể chia lớp làm 3 – 4 nhóm, mỗi nhóm in sẵn phiếu như hình vẽ ở Bài tập số 1

với mỗi hình có đánh số thứ tự từ 1– 6, HS mỗi nhóm sẽ có 6 bạn. Mỗi bạn chỉ trả lời 1 câu hỏi và viết số thứ tự mỗi hình vào phần trả lời (ví dụ: *Đồ vật có dạng hình cầu là hình*: 5). Bạn cuối cùng trả lời xong rồi dán nhanh lên bảng. Nhóm nào đúng, nhanh nhóm đó sẽ chiến thắng.

* + Chữa bài: GV yêu cầu HS nhận xét bài của từng nhóm, GV chốt kiến thức.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 2.



* + GV cho HS quan sát hình vẽ trong VTH hoặc GV chiếu Bài 2 trong SGK lên bảng, HS nêu yêu cầu của bài.
  + HS làm bài vào VTH.
  + Chữa bài: GV hỏi HS vì sao 3 điểm A, O, B thẳng hàng.
  + GV hỏi: Hình bên có mấy đường thẳng?
  + Chốt các điểm thẳng hàng trong hình.
  + Đối chiếu bài của học sinh.

**Bài 3.**

* + HS nêu yêu cầu bài toán. GV tổ chức nhóm đôi HS có thể dùng que tính để tìm ra cách xếp hình.
  + Tổ chức thi giữa các nhóm, nhóm nào đúng nhanh sẽ thắng.
  + Đại diện nhóm báo cáo kết quả.
  + Chữa bài – GV chốt cách xếp que tính trên bảng hoặc chiếu lên màn hình.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.

* + GV chiếu BT 4 trong VTH hoặc HS quan sát hình trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + Tổ chức hoạt động nhóm 4.
* Các nhóm thảo luận để tìm cách làm.
* Đại diện các nhóm lên trình bày cách làm – HS và GV nhận xét bài làm của nhóm bạn.
* GV chốt cách làm.



##### HĐ 4. Củng cố

GV có thể cho HS tham gia trò chơi “Xì điện” kể tên những đồ vật xung quanh em có dạng hình tròn, hình trụ, hình cầu, hình tứ giác.

## ÔN TẬP VỀ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Có kĩ năng thu thập, phân loại và kiểm đếm các số liệu thống kê theo tiêu chí cho trước. * Đọc, phân tích và xử lí được các số liệu của biểu đồ tranh. * Mô tả được khả năng xảy ra khi thực hiện một thí nghiệm. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide các bức tranh trong Bài tập 1, 2, 3. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cả lớp hát tập thể để tạo tâm thế tích cực, tươi vui chuẩn bị học tập.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV chiếu bức tranh trong Bài 1 lên màn hình hoặc cho HS quan sát SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.
* Một số HS chiếu bài làm của mình lên màn hình hoặc trình bày bài làm trong VTH.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* GV chiếu bức tranh trong Bài 3 lên màn hình hoặc cho HS quan sát SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS làm vào VTH.
* Một số HS trình bày bài làm trong VTH.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 3.



* + GV chiếu biểu đồ trong Bài 2 lên màn hình hoặc cho HS quan sát SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS thảo luận nhóm 4 rồi làm vào VTH.
  + Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở của mình.



##### HĐ 4. Củng cố

Cho HS chơi trò “Rung chuông vàng” về kiểm đếm số liệu.

## TÌM SỐ HẠNG CHƯA BIẾT TRONG PHÉP CỘNG

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Tìm được số hạng chưa biết trong phép cộng. * Vận dụng được cách tìm số hạng để tính toán và xử lí các tình huống trong thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ kẻ sẵn bảng trong Bài tập 2 * Các slide trình chiếu nội dung phần bài mới và các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS quan sát tranh trong phần bài mới (GV có thể chiếu lên bảng), mô tả tình huống theo 3 bóng nói, từ đó nêu được phép tính: **? + 3 = 8**.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* + HS liên hệ với tình huống ban đầu: ? là số cá lúc đầu, 3 là số cá thêm vào, 8 là tổng số cá sau khi thêm. Nhận xét: Số cá lúc đầu chính bằng tổng số cá (8) bớt đi số cá đã thêm (3). Như vậy số cá lúc đầu (?) là: 8 – 3 = 5.
  + HS nêu lần lượt tên gọi các thành phần: **?, 3, 8** trong phép cộng nêu trên: ? là số hạng chưa biết, 3 là số hạng đã biết, 8 là tổng. Từ đó nêu được cách tìm *số hạng chưa biết* trong phép cộng trên: ? + 3 = 8

? = 8 – 3

? = 5

* + Cho HS nêu quy tắc: “Tìm số hạng chưa biết trong phép cộng”. Một số HS nhắc lại.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** GV chiếu Bài tập 1 lên màn hình hoặc cho HS đọc đề bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài. HS tự làm bài vào VTH.

Có thể chiếu bài làm của một số HS lên màn hình. Các bạn khác nhận xét, cả lớp thống nhất kết quả.

Có thể cho HS đổi vở để kiểm tra chéo kết quả làm bài của nhau.

**Bài 2.** GV cho HS nêu yêu cầu của bài.

HS làm bài cá nhân vào VTH. Có thể cho 1 HS lên làm bài vào bảng phụ. Gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng rồi thống nhất kết quả.

Khi chữa bài, nên yêu cầu HS giải thích cách làm.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc kĩ bài toán, trao đổi với nhau theo nhóm đôi về cách làm.

Từng HS giải và trình bày giải vào VTH. GV quan sát, hỗ trợ HS khi gặp khó khăn.

Cho HS đổi vở để kiểm tra chéo bài làm của nhau.



##### HĐ 5. Củng cố

* Cho HS nêu lại quy tắc tìm số hạng chưa biết trong phép cộng.
* Tổ chức cho HS chơi trò chơi/ đố nhau, chẳng hạn với nội dung như sau: Biết tổng của hai số và một số hạng, tìm số hạng còn lại.

## TÌM SỐ BỊ TRỪ

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Biết cách tìm số bị trừ khi biết hiệu và số trừ. * Vận dụng cách tìm số bị trừ vào giải bài toán. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bộ que tính. * Slide trình chiếu trong các HĐDH * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, lấy 8 que tính đặt lên bàn, rồi tách 5 que tính ra và GV nêu câu hỏi để HS trả lời: Lúc đầu có 8 que tính, lấy đi 5 que tính thì còn 3 que tính. GV Yêu cầu HS nêu được phép trừ: 8 – 5 = 3
* Gọi lần lượt HS nêu tên số bị trừ, số trừ, hiệu trong phép trừ: 8 – 5 = 3.
* GV đặt vấn đề nếu số bị trừ bị giây mực (che lấp số) thì liệu có thể tìm được nếu biết số trừ và hiệu không?. Từ đó chuyển vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* GV cho HS quan sát tranh vẽ của bài rồi gợi ý HS tìm mối quan hệ giữa số bi trong

bình lúc đầu chưa biết (kí hiệu là , chính là số bị trừ chưa biết) với số bi lấy ra



?

(5 viên bi, chính là số trừ) và số bi còn lại trong bình (3 viên bi, chính là hiệu) để các em lập được phép trừ ? – 5 = 3.

* + Nếu HS gặp khó khăn, GV giới thiệu, chẳng hạn: Ta gọi *số bị trừ* chưa biết là ? , khi



?

đó ta có phép trừ phép trừ này.

* 5 = 3. Cho một vài HS nêu lại số bị trừ, số trừ và hiệu trong
  + Cho HS nêu cách tìm số bị trừ ? với sự gợi ý của GV, chẳng hạn:

? = 3 + 5 (số bi còn lại gộp với số bi lấy ra chính là số bi ban đầu), từ đó gợi ý tiếp để HS nêu được: *Muốn tìm số bị trừ, ta lấy hiệu cộng với số trừ*. Gọi vài HS khác nhắc lại để nhớ.

* + GV hướng dẫn HS tự viết ra:

##### HĐ 3. Luyện tập, thực hành



– 5 = 3

= 3 + 5



?

?

?

= 8

**Bài 1.** GV chiếu Bài tập trong VTH Toán 3 lên màn hình hoặc cho HS đọc đề bài trong VTH Toán 3 rồi hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài. HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH Toán 3. Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.

**Bài 2.**

* + GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
  + HS làm bài cá nhân rồi chữa bài.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* + GV cho HS đọc bài toán và nêu yêu cầu của bài.
  + Có thể cho HS thảo luận nhóm đôi để xác định phép cộng tìm số con gà trước khi bán. Từng HS giải và trình bày bài giải vào VTH.
  + Tổ chức cho HS chữa bài: Có thể chiếu bài của một số HS. Các bạn khác nhận xét. Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 5. Củng cố

Tổ chức cho HS chơi trò chơi/ đố nhau, chẳng hạn với nội dung như sau:

* + Biết số trừ và hiệu tìm số bị trừ.

## TÌM SỐ TRỪ

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Biết cách tìm số trừ khi biết hiệu và số bị trừ. * Vận dụng cách tìm số trừ vào giải bài toán. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu trong các HĐDH. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* Kiểm tra bài cũ: GV nêu câu hỏi: Cách tìm số bị trừ khi biết số trừ và hiệu? và gọi một vài HS trả lời.
* GV đặt vấn đề: Liệu có thể tìm được số trừ nếu biết số bị trừ và hiệu không?. Từ đó chuyển vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* GV cho HS quan sát tranh vẽ của bài rồi gợi ý HS tìm mối quan hệ giữa số bi trong bình lúc đầu (8 viên bi, chính là số bị trừ) với số bi lấy ra (chưa biết số viên bi, ta kí hiệu là chính là số trừ) và số bi còn lại trong bình (3 viên bi, chính là hiệu) để các em

lập được phép trừ 8 – ? = 3.

* Nếu HS gặp khó khăn, GV giới thiệu, chẳng hạn: Ta gọi *số trừ* chưa biết là ? , khi đó



?

ta có phép trừ 8 – trừ này.

= 3. Cho một vài HS nêu lại số bị trừ, số trừ và hiệu trong phép

* Cho HS nêu cách tìm số trừ ? với sự gợi ý của GV, chẳng hạn:

? = 8 – 3 (hiệu của số bi lúc đầu với số bi còn lại trong bình), từ đó gợi ý tiếp để HS nêu được: *Muốn tìm số trừ, ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu*. Gọi vài HS khác nhắc lại để nhớ.

* GV hướng dẫn HS tự viết ra: 8 –

##### HĐ 3. Luyện tập, thực hành



= 3

= 8 – 3



?



?

= 5



?

**Bài 1.** GV chiếu Bài tập trong VTH Toán 3 lên màn hình hoặc cho HS đọc đề bài trong VTH Toán 3 rồi Hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài. HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH Toán 3. Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.

**Bài 2.**

* GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
* HS làm bài cá nhân.
* GV quan sát và giúp đỡ HS yếu, kém rồi tổ chức chữa bài.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* GV cho HS đọc bài toán và nêu yêu cầu của bài.
* Có thể cho HS thảo luận nhóm đôi để xác định phép trừ tìm số con rô-bốt cửa hàng đã bán được.
* Từng HS giải và trình bày bài giải vào VTH.
* Tổ chức cho HS chữa bài: Có thể chiếu bài của một số HS. Các bạn khác nhận xét.
* Cả lớp thống nhất kết quả.

##### HĐ 5. Củng cố



Tổ chức cho HS chơi trò chơi ”Xì điện”, chẳng hạn với nội dung như sau: 1 HS nêu cụ thể số bị trừ và hiệu rồi chỉ định 1 HS khác trả lời. HS trả lời đúng lại nêu cụ thể số bị trừ và hiệu rồi chỉ định 1 HS khác trả lời,...

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Củng cố cách tìm thành phần chưa biết trong phép trừ và vận dụng để xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu trong các HĐDH. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Kiểm tra bài cũ: Gọi lần lượt một vài HS trả lời các câu hỏi:

* + Cách tìm số bị trừ khi biết số trừ và hiệu?
  + Cách tìm số trừ khi biết số bị trừ và hiệu? Từ đó chuyển tiếp vào bài mới.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** GV chiếu Bài tập trong VTH Toán 3 lên màn hình hoặc cho HS đọc đề bài trong VTH Toán 3 rồi cho HS nêu yêu cầu của bài. HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH Toán 3. Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.

**Bài 2.**

* + GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
  + HS làm bài cá nhân rồi đổi vở kiểm tra lẫn nhau rồi GV chữa bài.



##### HĐ 3. Vận dụng Bài 3.

* + GV cho HS đọc bài toán và nêu yêu cầu của bài.
  + Có thể cho HS thảo luận nhóm đôi để xác định phép trừ mà số cần tìm là số bị trừ (số hành khách ban đầu có trên xe).
  + Từng HS giải và trình bày bài giải vào VTH.
  + Tổ chức cho HS chữa bài: Có thể chiếu bài của một số HS. Các bạn khác nhận xét. Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 4.**

* + HS đọc đề bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài. HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH
  + GV chọn bài làm của một số nhóm chiếu lên màn hình hoặc cho đại diện một số nhóm báo cáo kết quả. HS nhận xét bài làm của bạn rồi chữa bài vào VTH.

##### HĐ 4. Củng cố



* Có thể bằng trò chơi “Chinh phục đỉnh Olympia”: 2 bài về tìm số bị trừ, trong đó 1 bài về giải toán gắn với đơn vị đo đại lượng. 2 bài về tìm số trừ, trong đó 1 bài về giải toán gắn với đơn vị đo đại lượng.
* Hoặc củng cố bằng miệng về kĩ năng trên.

## XEM ĐỒNG HỒ

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu đọc được giờ chính xác đến 5 phút (theo hai cách) trên đồng hồ. * Bước đầu vận dụng được trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Mô hình đồng hồ. * Các slide trình chiếu nội dung phần bài mới và các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Có thể tổ chức trò chơi như sau:

* GV quay kim trên mô hình đồng hồ rồi cho HS nói nhanh thời gian tương ứng (trường hợp kim phút chỉ vào số 12, 3, 6).
* GV nêu thời gian, chẳng hạn: 9 giờ 15 phút, HS quay kim trên mô hình đồng hồ ứng với thời gian đó.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* GV cho HS quan sát đồng hồ ở phần a) (bài mới) (GV có thể trình chiếu lên màn hình hoặc sử dụng mô hình đồng hồ) và hướng dẫn cách đọc giờ: Xác định vị trí kim ngắn (chỉ giờ) trước (quá số 9 một chút), rồi xác định vị trí kim dài (chỉ phút) (chỉ vào vạch ghi số 5). GV hướng dẫn: Tính từ vạch chỉ số 12 đến vạch chỉ số 1 có 5 vạch nhỏ chỉ 5 phút,...; Sau đó GV chỉ lần lượt vào các số 1, 2, 3, 4, 5 (theo chiều mũi tên như trong SGK) và đếm: 5, 10, 15, 20, 25; Vậy đồng hồ đang chỉ 9 giờ 25 phút.
* GV có thể cho HS luyện thêm với một vài trường hợp nữa (Chẳng hạn: 9 giờ 10 phút, 8 giờ 20 phút,...): Quan sát đồng hồ, đọc giờ theo cách GV vừa hướng dẫn.
* Cho HS quan sát đồng hồ ở phần b) (bài mới) và nêu thời gian tương ứng (6 giờ 50 phút).

GV hướng dẫn HS một cách đọc giờ khác. GV gợi ý: Đồng hồ đang chỉ 6 giờ 50 phút (kim ngắn chỉ quá số 6, gần đến số 7; kim dài chỉ vào vạch ghi số 10), vậy thử nghĩ xem còn thiếu bao nhiêu phút nữa thì đến 7 giờ? GV chỉ lần lượt vào các số 11, 10 (theo chiều mũi tên như trong SGK) và đếm: 5, 10. HS phát hiện: Còn 10 phút nữa thì đến 7 giờ. GV nêu: Vậy đồng hồ chỉ 7 giờ kém 10 phút. Có thể nói 6 giờ 50 phút hay 7 giờ kém 10 phút đều được.

GV có thể lưu ý HS: Thông thường ta chỉ đọc giờ theo một trong hai cách: Nếu kim dài chưa vượt quá số 6 (theo chiều quay của kim đồng hồ) thì nói theo cách thứ nhất; nếu kim dài vượt quá số 6 (theo chiều quay của kim đồng hồ) thì nói theo cách thứ hai.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** GV chiếu Bài tập 1 lên màn hình hoặc cho HS đọc đề bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài. HS tự làm bài vào VTH.

Gọi một số HS nêu kết quả và giải thích cách làm. Các bạn khác nhận xét, cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 2.** Cho HS quan sát mẫu, nêu yêu cầu của bài (đọc giờ theo hai cách).

HS làm bài vào VTH.

Có thể chiếu bài của một số HS, cho các em giải thích cách làm. Các bạn khác nhận xét, cả lớp thống nhất kết quả.

Có thể cho HS đổi vở để kiểm tra chéo kết quả bài làm của nhau.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** Cho HS nêu yêu cầu của bài.

HS thảo luận theo nhóm 4 hoặc nhóm đôi:

+ Quan sát đồng hồ trong tranh thứ nhất, xác định thời điểm bạn Tuấn bắt đầu đi từ nhà.

+ Quan sát đồng hồ trong tranh thứ hai, xác định thời điểm bạn Tuấn đến thư viện.

+ Quan sát hai đồng hồ, xác định khoảng thời gian bạn Tuấn đi từ nhà đến thư viện. Đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả, giải thích cách làm.

GV cho các bạn khác nhận xét, cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 5. Củng cố

Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”, chẳng hạn:

* + GV quay kim trên mô hình đồng hồ, HS nêu nhanh thời gian tương ứng (trường hợp chính xác đến 5 phút)
  + GV nêu thời gian, chẳng hạn: 8 giờ 25 phút, HS quay kim trên mô hình đồng hồ ứng với thời gian đó.

## THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Đọc được giờ chính xác đến 5 phút trên đồng hồ. * Vận dụng được trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Mô hình đồng hồ. * Các slide trình chiếu nội dung các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Có thể tổ chức đố vui giúp HS ôn lại các kiến thức đã học về thời gian, chẳng hạn như sau:

* Một ngày có bao nhiêu giờ?
* 15 giờ là mấy giờ chiều?
* 5 giờ chiều là bao nhiêu giờ?
* 20 giờ là mấy giờ tối?

............



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** Cho HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm bài vào VTH.

Có thể chiếu bài của một số HS, cho các em giải thích cách làm. Các bạn khác nhận xét, cả lớp thống nhất kết quả.

Có thể cho HS đổi vở để kiểm tra chéo kết quả bài làm của nhau.

**Bài 2.** HS nêu yêu cầu của bài (quay kim trên mô hình đồng hồ để chỉ thời gian cho trước). Có thể cho HS làm việc theo nhóm đôi: Xác định vị trí kim giờ, kim phút tương ứng với mỗi thời điểm cho trước để quay kim trên mô hình đồng hồ cho đúng.

Đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả. Các bạn nhận xét và thống nhất kết quả.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 3.** Cho HS nêu yêu cầu của bài.

* Có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi:

+ Quan sát đồng hồ trong tranh thứ nhất, xác định thời điểm bạn Sơn đến bể bơi (6 giờ kém 10 phút).

+ Quan sát đồng hồ trong tranh thứ hai, xác định thời điểm bạn Tùng đến bể bơi (6 giờ 5 phút).

+ Từ đó, xác định bạn nào đến bể bơi sớm hơn (Sơn).

* Đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả, giải thích cách làm.
* GV cho các bạn khác nhận xét, cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 4. Củng cố

Có thể tổ chức cho HS đố nhau theo cặp, chẳng hạn:

* Một bạn quay kim trên mô hình đồng hồ, bạn kia phải nêu nhanh thời gian tương ứng.
* Một bạn nêu thời gian, chẳng hạn: 8 giờ 25 phút, bạn kia phải quay kim trên mô hình đồng hồ ứng với thời gian đó.

## MI-LI-MÉT

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết được đơn vị đo độ dài mi-li-mét. * Chuyển đổi được số đo độ dài theo các đơn vị xăng-ti-mét, đề-xi-mét và mét ra số đo độ dài theo mi-li-mét và ngược lại. * Dùng thước có vạch chia tới mi-li-mét để đo được độ dài các vật có kích thước nhỏ. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Thước có vạch chia tới mi-li-mét cho mỗi học sinh. * Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* + GV nêu câu hỏi để HS trả lời: Các em đã học những đơn vị đo độ dài nào (HS trao đổi với bạn và nêu các đơn vị đo đã học: cm, dm, m, km).
  + GV cho HS đo và nêu độ dài của vài đồ vật như sách, bút chì, tẩy,... theo đơn vị đo xăng-ti-mét. GV đặt vấn đề, cho biết độ dài của con kiến (chiếu hình con kiến lên màn hình, chú ý, đây là hình ảnh phóng to, kích thước thật nhỏ hơn nhiều, HS nhận thấy kiến có độ dài rất nhỏ). HS sẽ lúng túng, dẫn tới nhu cầu cần đơn vị đo bé hơn xăng-ti-mét.
  + GV dẫn dắt vào bài mới: Ta cần tới đơn vị đo độ dài bé hơn xăng-ti-mét để đo độ dài các vật nhỏ, đó là mi-li-mét.



##### HĐ 2. Hình thành kiến thức mới

***a) Nhận biết về đơn vị đo độ dài mi-li-mét***

GV cho HS quan sát thước có vạch chia tới mi-li-mét. Gợi ý để HS phát hiện ra mỗi đoạn dài 1 cm được chia thành 10 đoạn nhỏ bằng nhau.

GV nhấn mạnh: Mỗi đoạn dài 1 cm được chia thành 10 đoạn nhỏ bằng nhau. Mỗi đoạn nhỏ này có độ dài là một mi-li-mét. Vậy một xăng–ti-mét bằng bao nhiêu mi-li-mét? HS trả lời.

GV chốt: Mi-li-mét là một đơn vị đo độ dài. Mi-li-mét viết tắt là mm.

1 cm = 10 mm.

1 dm = 100 mm.

1 m = 1000 mm.

*Chú ý: GV có thể tránh áp đặt, gợi ý để HS tìm tòi, khám phá (với lớp có nhiều HS khá), dùng phương pháp vấn đáp-gợi mở để HS thảo luận, tự tìm được mối quan hệ giữa dm và mm, giữa m và mm. Chẳng hạn, có thể theo hướng sau:*

*+ GV: Ta tìm hiểu tiếp, 1 dm bằng bao nhiêu mi-li-mét? HS thảo luận: 1 dm bằng 10 cm, 1 cm là 1 chục mi-li-mét. 10 chục là 1 trăm. Vậy 1 dm = 100 mm.*

*+ GV: Ta tìm hiểu tiếp, 1m bằng bao nhiêu mi-li-mét?*

*1 m bằng 10 dm, hay 1m bằng 10 trăm mi-li-mét. 10 trăm bằng 1 nghìn.*

*Vậy 1 m = 1000 mm.*

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi phần khởi động: Con kiến dài khoảng 1 mm.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS đọc đề bài sau đó tự viết số thích hợp vào ô trống trong VTH. Hai bạn cạnh nhau kiểm tra kết quả làm bài của nhau.

GV cho HS cả lớp thống nhất kết quả làm bài.

**Bài 2.** HS đọc đề bài sau đó quan sát hình vẽ, xác định độ dài của từng bằng giấy theo mi-li-mét rồi viết số thích hợp vào ô trống trong VTH.

Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc để nắm được yêu cầu bài tập. GV cho HS làm bài theo cặp đôi. GV chú ý giám sát cách đặt thước đo độ dài của HS.

Các bạn trong lớp nêu kết quả đo và thống nhất kết quả (Với một vài trường hợp, GV cũng có thể cho HS nêu thêm số đo độ dài các con vật theo đơn vị xăng-ti-mét).



##### HĐ 5. Củng cố

1. GV cho HS nêu mối quan hệ giữa xăng-ti-mét, đề-xi-mét và mét với mi-li-mét.
2. GV cho HS thực hiện một số bài tập dạng chuyển đổi số đo theo đơn vị đo xăng-ti-mét, đề-xi-mét và mét sang số đo theo đơn vị đo mi-li-mét (có thể dưới dạng trò chơi).

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Chuyển đổi được số đo hỗn hợp theo các đơn vị xăng-ti-mét và mi-li-mét ra số đo theo mi-li-mét. * Dùng thước có vạch chia tới mi-li-mét để đo được độ dài các vật có kích thước nhỏ. * Thực hiện được các phép tính với các số đo độ dài theo mi-li-mét. * Vẽ được đoạn thẳng có độ dài (theo mi-li-mét) cho trước. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Thước có vạch chia tới mi-li-mét cho mỗi học sinh. * Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3, 4. |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS đọc đề bài sau đó dùng thước có vạch chia mi-li-mét độ dài từng băng giấy, viết số thích hợp vào ô trống trong VTH. Hai bạn cạnh nhau kiểm tra chéo kết quả làm bài.

GV cho HS cả lớp thống nhất kết quả làm bài.

**Bài 2.** HS đọc đề bài, phân tích cách làm ở mẫu: Trước hết đổi số đo theo xăng-ti-mét ra số đo theo mi-li-mét, sau đó thực hiện phép cộng số đo.

HS tự làm từng ý của Bài tập 2. Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 3.** Từng HS làm bài. Hai bạn cạnh nhau kiểm tra chéo kết quả làm bài.

##### HĐ 2. Vận dụng



**Bài 4.** HS đọc để nắm được yêu cầu bài tập. Từng HS vẽ các đoạn thẳng có độ dài đã nêu trong Bài 4 vào phần để trống trong VTH. GV chú ý giám sát các thao tác vẽ của HS.

##### HĐ 3. Củng cố



1. GV cho HS nêu những đồ vật nên dùng đơn vị đo mi-li-mét để đo độ dài của chúng như chiều dày cuốn vở, độ dài con kiến, độ dài móng tay,...
2. GV cho HS đo độ dài các đồ vật gần gũi kích thước nhỏ như tẩy, độ dày của vở và sách Tiếng Việt,... (Theo đơn vị đo mi-li-mét hoặc với đơn vị đo hỗn hợp xăng-ti-mét và mi-li-mét).

## ÔN TẬP VỀ CÁC ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI ĐÃ HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nêu lại được các đơn vị độ dài đã học, được quan hệ giữa hai đơn vị liền kề, và quan hệ thường dùng giữa km và m, m và cm, m và mm. * Chuyển đổi được số đo phức hợp theo các đơn vị xăng-ti-mét và mi-li-mét ra số đo theo mi-li-mét. * Dùng thước có vạch chia tới mi-li-mét để đo và vẽ được độ dài các vật có kích thước nhỏ. * Thực hiện được các phép tính với các số đo độ   dài theo mi-li-mét. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * VTH hoặc Phiếu học có nội dung các Bài tập 1, 2, 3, 4. * Máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động. Hệ thống lại các đơn vị đo độ dài đã học

* GV yêu cầu HS nêu các đơn vị đo độ dài đã học, sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.
* HS thảo luận và nêu các đơn vị đã học.
* GV yêu cầu HS nêu lại mối quan hệ:

+ Giữa cm và mm.

+ Giữa dm và cm, dm và mm.

+ Giữa m và dm, m và cm, m và mm.

+ Giữa km và m.

GV tổng hợp và ghi bảng như dưới đây:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **mm** | **cm** | **dm** | **m** | **km** |
|  | = 10 mm | = 10 cm  = 100 mm | = 10 dm  = 100 cm  = 1000 mm | = 1000 m |

*GV có thể giới thiệu mở rộng: Giữa mét và ki-lô-mét còn có hai đơn vị đo độ dài nữa, nhưng ít dùng trong cuộc sống.*



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS đọc đề bài sau đó viết số thích hợp vào ô trống trong VTH. Hai bạn cạnh nhau kiểm tra chéo kết quả làm bài.

GV cho HS cả lớp thống nhất kết quả làm bài.

**Bài 2.** HS đọc và thống nhất cách làm: Đổi số đo theo cm ra số đo theo mm, sau đó thực hiện phép tính. Từng HS làm bài sau đó thống nhất kết quả.

**Bài 3.** HS đọc đề bài, điền dấu >; <; = thích hợp vào ô trống. GV chú ý hỗ trợ các bạn gặp khó khăn khi phải thực hiện phép cộng số đo ở ý b), và khi phải đổi 1 km ra 1000 m ở ý c).



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 4.** GV cho HS đọc đề bài, quan sát và thảo luận cách tìm chiều rộng mảng tường: Ghép 3 viên gạch và thên 2 mạch xây, vậy chiều dài mảng tường bằng 3 lần chiều dài viên gạch và thêm 2 cm cho mạch xây (Chú ý: Có nhiều cách tính để tìm chiều dài mảng tường, chẳng hạn phép cộng 30 + 30 + 30 = 90 (cm); 30 cm = 3 dm, hay có 3 × 3 = 9 (dm) = 90 cm;

hoặc nêu 30 cm là 3 chục xăng-ti-mét, 3 chục nhân 3 bằng 9 chục, tức là 90 cm).

GV cho HS làm việc theo cặp, phân tích và thực hiện các phép tính. Sau đó điền số thích hợp vào chỗ trống (...) ở VTH (hoặc Phiếu học tập). GV hỗ trợ những HS gặp khó khăn.

Cả lớp thống nhất kết quả, GV khuyến khích các cách tính khác nhau.



##### HĐ 4. Củng cố

1. GV cho HS thực hiện một số bài tập dạng chuyển đổi:

+ Từ số đo theo mét sang số đo theo đề-xi-mét, xăng-ti-mét, mi-li-mét và ngược lại.

+ Từ số đo theo ki-lô-mét sang số đo theo mét và ngược lại.

1. GV cho HS nêu những đồ vật, khoảng cách nên dùng đơn vị đo thích hợp lần lượt là mm, cm, m, km.

## ĐIỂM Ở GIỮA. TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu nhận biết được điểm ở giữa hai điểm và trung điểm của đoạn thẳng. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide các bức tranh trong phần bài mới. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV chiếu bức tranh về biển báo giao thông lên màn hình hoặc cho HS quan sát SGK rồi nêu nhận xét về vị trí của ba biển báo giao thông. Từ đó dẫn dắt HS vào bài.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS quan sát SGK, thảo luận nhóm 4 và nêu nhận xét:

* Đặc điểm vị trí của 3 điểm A, B, C; vị trí của điểm C so với hai điểm A và B. Từ đó giới thiệu “Điểm C ở giữa hai điểm A và B”.
* Đặc điểm vị trí của 3 điểm M, O, N, so sánh độ dài hai đoạn thẳng OM và ON; vị trí của điểm O so với hai điểm M và N. Từ đó giới thiệu “Điểm O là trung điểm của đoạn thẳng MN”.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV cho HS quan sát SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.
* Một số HS chiếu bài làm của mình lên màn hình hoặc trình bày bài làm trong VTH.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* GV HS quan sát SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS làm vào VTH.
* Một số HS trình bày bài làm trong VTH.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 3.**

* GV HS quan sát SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
* 1 HS lên bảng lần lượt làm từng ý (khi làm trên bảng có thể tăng độ dài đoạn thẳng AB cho dễ vẽ, chẳng hạn AB = 20 cm).
* HS thảo luận nhóm 4 và lần lượt làm từng ý vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.
* HS kiểm tra bài làm của mình và sửa.



##### HĐ 4. Vận dụng – Củng cố:

Cho HS chơi trò “Ai nhanh, ai đúng”: Hãy nêu

* Hình ảnh về điểm nằm giữa hai điểm nhìn thấy trong lớp học.
* Hình ảnh về trung điểm của đoạn thẳng nhìn thấy trong lớp học.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết được điểm ở giữa hai điểm và trung điểm của đoạn thẳng. * Vận dụng được trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu SGK. * Máy chiếu đa năng (nếu có). * Mỗi nhóm 1 băng giấy 5 × 20 (cm), kéo. |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS nhắc lại bài hát ”Một đàn vịt .....một con đi trước hai con,...” rồi dẫn HS vào bài.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV cho HS quan sát SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS dùng thước để kiểm tra và là ý a. Sau đó lần lượt thực hiện các yêu cầu của ý b vào VTH.
* Một số HS chiếu bài làm của mình lên màn hình hoặc trình bày bài làm trong VTH.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* GV HS quan sát SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.
* Một số HS chiếu VTH lên màn hình hoặc trình bày bài làm trong VTH.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.

**Bài 3.**

* + GV HS đọc bài trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS HĐ nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài.
  + Đại diện các nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm mình – GV nhận xét và biểu dương.



##### HĐ 3. Vận dụng – Củng cố:

**Bài 4.** Cho HS chơi trò “Ai nhanh, ai đúng” để làm Bài tập 4: Hãy nêu

* + Hình ảnh về điểm nằm giữa hai điểm nhìn thấy trong cuộc sống.
  + Hình ảnh về trung điểm của đoạn thẳng nhìn thấy trong cuộc sống.

## ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 1

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được cộng, trừ các số trong phạm vi 1000, nhớ được bảng nhân chia cho 2 và cho 5. * Xem được đồng hồ khi kim phút chỉ vào các vạch chia 1, 2, 3, ..., 11, 12. * Thực hiện phép tính với các số đo với đơn vị đo đã học. * Xác định được trung điểm của đoạn thẳng. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3, 4, 5. * Giấy (hoặc vở) có kẻ ô li. * Máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** GV cho từng HS tự đặt tính rồi tính. Hai bạn cạnh nhau kiểm tra chéo kết quả làm bài.

GV yêu cầu HS nêu lại các bước tính phép trừ 692 – 624.

**Bài 2.** HS quan sát các máy tính, tìm hiểu cách tính của máy rồi tự điền số thích hợp vào ô trống. Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 3.** HS quan sát rồi tự điền số thích hợp vào ô trống. GV cho HS đọc giờ tương ứng với từng đồng hồ.

GV cho HS nêu: trường hợp nào thì nên đọc ... giờ kém ... phút?

**Bài 4.** HS tự làm bài. GV hỗ trợ những HS gặp khó khăn (Chú ý: Trường hợp đổi 1 km ra 1000 m).

Cả lớp thống nhất kết quả tính.



##### HĐ 2. Vận dụng

**Bài 5.** HS làm việc theo cặp. HS quan sát hình vẽ, sau đó xác định tính đúng/sai của từng câu phát biểu. Giải thích cho nhau tại sao đúng hoặc tại sao sai.

GV cho một HS nêu kết quả điền Đ/S và giải thích cho các bạn. Các bạn trong lớp nhận xét, bổ sung.

GV yêu cầu HS vẽ ra giấy kẻ ô li các trường hợp:

+ Điểm C là trung điểm của đoạn thẳng AB.

+ Điểm C là điểm ở giữa A và B, nhưng không là trung điểm của đoạn thẳng AB.

+ Điểm C không là điểm ở giữa hai điểm A và B. GV cho một vài HS vẽ trên bảng, các bạn góp ý.



##### HĐ 3. Củng cố

Tuỳ tình hình học tập của HS, GV lựa chọn củng cố kiến thức cần thiết về một trong các nội dung: các bước cộng trừ có nhớ, cách xem đồng hồ; trung điểm của đoạn thẳng.

# **CHỦ ĐỀ 2. PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1 000**

## BẢNG NHÂN 3

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu lập được thuộc bảng nhân 3. * Bước đầu vận dụng được bảng nhân 3 để tính toán và xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bộ thẻ 3 khối lập phương (hoặc 3 chấm tròn). * Slide trình chiếu bảng nhân 3 và các bài tập. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS chơi trò “Xì điện” về bảng nhân 2. Từ đó dẫn vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* GV lần lượt giơ thẻ 1 (2, 3) lần, cho HS đếm và đưa ra phép tính 3 × 1 = 3 (3 × 2 = 6;

3 × 3 = 9).

* Tiếp đó cho HS HĐ nhóm 4, lần lượt cho đại diện các nhóm nêu các phép tính còn lại trong bảng nhân 3.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV cho HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó làm vào VTH.
* Một số HS chiếu bài làm của mình lên màn hình hoặc đứng tại chỗ đọc bài làm trong VTH.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* + HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu VTH lên màn hình hoặc trình bày bài làm trong VTH.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* + GV chiếu Bài 3 lên màn hình hoặc HS đọc bài trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS HĐ nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài vào VTH.
  + Đại diện các nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình, các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài trong VTH



**HĐ 5. Củng cố** Cho HS chơi trò “Xì điện” để củng cố bảng nhân 3.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thuộc bảng nhân 3. * Nhận biết tính chất giao hoán khi sử dụng bảng nhân 3. * Tính được độ dài đường gấp khúc. * Vận dụng được bảng nhân 3 để tính toán và xử lí tính huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ hoặc slide tranh minh hoạ trong Bài 2 SGK. * 2 tờ A3: Mỗi tờ ghi 5 phép tính trong Bài 1. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS chơi trò “Xì điện” để củng cố bảng nhân 3.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + GV cho HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + GV treo 2 tờ A3 lên bảng – HS chơi trò tiếp sức làm Bài 1.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS làm vào VTH.

**Bài 2.**

* GV chiếu lên màn hình hoặc HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài – GV treo bảng phụ Bài 2 lên bảng. HS thảo luận theo gợi ý trong bóng nói để rút ra: 3 × 5 = 5 × 3.
* HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.
* Một số HS chiếu VTH lên màn hình hoặc trình bày bài làm trong VTH.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.

**Bài 3.**

* GV chiếu Bài 3 lên màn hình hoặc HS đọc bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS thực hiện yêu cầu của bài vào VTH.
* Một số HS chiếu bài của mình lên màn hình hoặc nêu kết quả từng ý, các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.



##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.

* HS đọc đề trong VTH và nêu yêu cầu của bài.
* 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào VTH – Các bạn nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.



##### HĐ 4. Củng cố

Cho HS chơi trò “Xì điện” để củng cố bảng nhân 3.

## BẢNG CHIA 3

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu lập được và thuộc bảng chia 3. * Bước đầu vận dụng được bảng chia 3 để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu bảng chia 3 và Bài 2. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS chơi trò “Xì điện” về bảng chia 2. Từ đó dẫn vào bài.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* GV chiếu lên màn hình hoặc viết lên bảng phép tính: 3 × 2 = 6 rồi cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra các phép chia liên quan.
* GV chốt: Từ phép nhân 3 × 2 = 6 ta rút ra phép chia: 6 : 3 = 2.
  + Tiếp theo: GV cho HS thảo luận nhóm đôi, dựa vào bảng nhân 3 để lần lượt rút ra các phép tính trong bảng chia 3.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + GV cho HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu bài làm của mình lên màn hình hoặc đứng tại chỗ đọc bài làm trong VTH.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* + HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu VTH lên màn hình hoặc trình bày lần lượt các ý bài làm trong VTH.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* + GV chiếu Bài 3 lên màn hình hoặc HS đọc bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS HĐ nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài vào VTH.
  + Đại diện các nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình, các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài trong VTH.



##### HĐ 5. Củng cố

Cho HS chơi trò “Xì điện” để củng cố bảng chia 3.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thuộc bảng chia 3. * Vận dụng được bảng chia 3 để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống. * Nhận dạng và được hình chữ nhật. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide các bài tập trong SGK hoặc vẽ tranh máy tính số học trong Bài 2 vào tờ A3. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS chơi trò “Xì điện” về bảng chia 3. Từ đó vào bài.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV cho HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS làm Bài 1 vào VTH – Một số HS chiếu bài làm lên màn hình hoặc nêu kết quả trong VTH.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* GV chiếu lên màn hình hoặc treo tranh máy tính số học trong Bài 2 lên bảng
* HS thảo luận để hiểu cách thao tác trên máy tính số học (theo yêu cầu của Bài 2).
* HS HĐ nhóm 4 làm Bài 2 – đại diện các nhóm báo cáo kết quả.
* GV nhận xét và biểu dương.
* GV có thể bổ sung một số số liệu đầu vào, chẳng hạn: 2 m, 2 *l,* 1 kg, 1 km,... để HS làm thêm.

**Bài 3.**

* GV chiếu Bài 3 lên màn hình hoặc HS đọc bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài vào VTH.
* Đại diện nhóm báo cáo kết quả, các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.



* HS đọc đề trong VTH và nêu yêu cầu của bài.
* 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.



##### HĐ 4. Củng cố:

Cho HS chơi trò “Xì điện” để củng cố bảng chia 3.

## TÌM THỪA SỐ CHƯA BIẾT TRONG PHÉP NHÂN

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Tìm được số chia. * Vận dụng được cách tìm số chia để xử lí các tình huống trong cuộc sống | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide bài mới. * Máy chiếu hoặc TV (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV nêu tình huống trong SGK, rồi yêu cầu HS tìm ra phép nhân: **? × 3 = 15.**

(Có thể gợi ý HS dựa vào bảng nhân, hỏi “mấy nhân 3 bằng 15?”)



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* + HS nêu lần lượt tên gọi các thành phần trong phép nhân nêu trên, từ đó dẫn đến yêu cầu “Tìm số chưa biết”.
  + HS quan sát trong bảng nhân 4 thấy rằng: 5 × 3 = 15, rồi dựa vào mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia để nhận ra: ? = 15: 3 = 5.
  + GV yêu cầu HS nêu quy tắc Tìm thừa số của phép nhân. Một số HS khác nhắc lại.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.

* + GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài, sau

đó làm vào VTH.

* + GV chiếu một số bài của HS lên màn hình hoặc đứng tại chỗ đọc bài làm trong VTH.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.** Chiếu đề bài để HS quan sát rồi nêu yêu cầu của bài (hoặc GV treo 2 bảng phụ).

* + Tổ chức cho HS chơi trò “Ai nhanh, ai đúng” để làm Bài 2.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận và biểu dương.
  + HS chép bài vào VTH.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** Có thể cho HS làm bài cá nhân vào vở rồi trao đổi bài với bạn bên cạnh hoặc tổ chức thảo luận nhóm để tìm cách giải rồi HS tự làm bài vào vở. GV có thể thu một số bài để đánh giá. GV chữa bài toàn lớp (Có thể dùng máy chiếu, chiếu kết quả của HS để chữa bài).



##### HĐ 5. Củng cố

GV yêu cầu một vài HS nhắc lại cách tìm thừa số của phép nhân.

## BẢNG NHÂN 4

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Lập được bảng nhân 4. * Bước đầu thuộc kết quả trong bảng nhân 4. * Vận dụng được bảng nhân 4 trong tính nhân đơn giản. * Vận dụng được giải bài toán có nội dung thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Các khối lập phương nhỏ trong bộ đồ dùng học Toán 3. * Bảng nhân 4 (dạng phóng to). * Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nhắc lại bảng nhân 3 đã học. GV nêu: Ta sẽ lập bảng nhân 4.



##### HĐ 2. Hình thành kiến thức mới

1. ***Nêu các phép nhân trong bảng***

GV cho HS nêu các phép tính (chưa nêu kết quả): 4 × 1 =

4 × 2 =

4 × 3 =

4 × 4 =

........

4 × 9 =

4 × 10 =

1. ***Tìm kết quả từng phép nhân***

* GV cho HS sử dụng các khối lập phương nhỏ để tìm kết quả 4 × 1; 4 × 2 và 4 × 3 như SGK.
* GV cho HS nêu các cách tìm kết quả của 4 × 4?
* HS thảo luận và nêu các cách, chẳng hạn:

+ Lấy 4 lần 4 khối lập phương rồi đếm.

+ Ta có 4 × 4 = 4 + 4 + 4 + 4

+ Ta biết 4 × 3 = 12, vậy 4 × 4 = 12 + 4

* GV yêu cầu HS tự tìm kết quả tính 4 × 4 rồi điền kết quả vào chỗ trống (...) trong bảng ở VTH (hay Phiếu học tập). Tiếp đó GV cho HS làm việc theo cặp, điền tiếp các kết quả tính còn lại.
* GV cho HS thống nhất kết quả lập bảng nhân 4.

1. ***Học thuộc bảng nhân 4***

* GV, bảng nhân rất quan trọng, em cần thuộc nó để sau này không phải mất công lập lại bảng.
* GV thực hiện các kĩ thuật để HS thuộc bảng nhân 4, chẳng hạn như:

+ Đọc bảng nhân theo thứ tự từ 4 × 1 = 4 đến 4 × 10 = 10.

+ Xoá một vài kết quả trên bảng, yêu cầu HS đọc bổ sung;

+ Đọc một kết quả chẳng hạn 4 × 5 = 20, HS phải nêu kết quả tiếp theo (4 × 6 = 24);

+ Đọc phép tính bất kì trong bảng (chẳng hạn 4 × 7 = ?), HS nêu kết quả (4 × 7 = 28)....

..........................................................................



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** Có thể cho HS thay bài này bằng trò chơi truyền điện, thuộc bảng nhân 4.

**Bài 2.** HS đọc đề bài sau đó từng HS làm bài, điền số thích hợp vào ô trống. Hai bạn cạnh nhau kiểm tra chéo kết quả làm bài.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc, quan sát các lọ hoa, đếm số bông hoa ở từng lọ. Từ đó xác định phép nhân thích hợp: “Có 4 bông hoa ở mỗi lọ, có 5 lọ tất cả”.

HS nêu cách điền vào ô trống để được phép nhân 4 × 5 = 20 (bông).



##### HĐ 5. Củng cố

* 1. GV cho HS đọc dãy số sau vài lần: 4, 8, 12, 16,. , 36, 40.
  2. GV cho HS chơi trò chơi về thuộc bảng nhân 4 (có thể là trò chơi truyền điện hoặc thi điền kết quả trong bảng nhân 4 giữa các nhóm,. ).

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Học thuộc bảng nhân 4. * Vận dụng được bảng nhân 4 trong tính toán và giải bài toán có nội dung thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Bảng nhân 4 (phóng to). * Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3, 4. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS đọc lại bảng nhân 4. Chơi trò chơi luyện thuộc bảng nhân 4.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** GV cho HS tự điền kết quả từng phép tính vào chỗ trống (. ).

**Bài 2.** HS đọc đề bài sau đó từng HS làm bài, điền số thích hợp vào ô trống, Hai bạn cạnh nhau kiểm tra chéo kết quả làm bài.

**Bài 3.** HS đọc đề bài sau đó từng HS làm bài, điền số thích hợp vào ô trống. Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 4.** HS đọc đề bài, quan sát hình vẽ các hình tam giác màu vàng và các hình tam giác màu xanh. Các bạn thảo luận nhóm về cách tính số hình tam giác theo yêu cầu đề bài.

GV khuyến khích các cách làm khác nhau, nhóm nào đã có một cách đúng sẽ tìm cách khác.

Chẳng hạn: Với các hình tam giác màu xanh, có thể có các cách sau:

+ Đếm (cách này sẽ mất thời gian, không thông minh).

+ Dùng phép nhân có 3 cột, mỗi cột có 4 hình tam giác màu xanh, vậy có 4 × 3 = 12.

+ Dùng phép nhân khác: Có 4 hàng, mỗi hàng có 3 tam giác màu xanh, vậy có 3 × 4 = 12.



##### HĐ 4. Củng cố

GV cho HS chơi trò chơi đố nhau về thuộc bảng nhân 4, chẳng hạn: 4 nhân mấy bằng 16? 4 nhân mấy bằng 28? ......

## BẢNG CHIA 4

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Lập được bảng chia 4. * Bước đầu thuộc kết quả trong bảng chia 4. * Vận dụng được bảng chia 4 trong tính chia đơn giản và giải bài toán có nội dung thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Hình vẽ như SGK phóng to. * Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nhắc lại bảng nhân 4 đã học, liên hệ bảng nhân 3 và bảng chia 3, dẫn dắt HS tới nhu cầu lập bảng chia 4.



##### HĐ 2. Hình thành kiến thức mới

1. ***Lập bảng chia 4***

* GV cho HS nhận xét kết quả phép chia 4 : 4 = ? GV gợi ý HS thảo luận: Có 4 quả cam chia đều cho 4 người, mỗi người được? quả cam?

HS đi đến kết luận: 4 : 4 = 1.

GV gợi ý cách suy từ bảng nhân: có 4 × 1 = 4, vậy 4 : 4 = 1.

* GV cho HS tìm kết quả 8 : 4 = ? HS thảo luận và nêu hai cách:

+ Có 8 quả cam, chia đều cho 4 người, mỗi người được 2 quả cam.

+ Có 4 × 2 = 8, vậy 8 : 4 = 2.

HS nhận xét, việc suy từ bảng nhân 4 giúp ta tìm kết quả chia 4 nhanh hơn.

GV cho hiện bảng nhân 4 để cả lớp theo dõi. Yêu cầu HS dựa vào bảng nhân 4 để lập bảng chia 4.

* HS làm theo nhóm, dựa vào bảng nhân 4 để viết các phép tính trong bảng chia 4.
* GV cho các nhóm nêu kết quả lập bảng chia 4 của mình.

1. ***Học thuộc bảng chia 4.***

GV dùng các kĩ thuật thuộc bảng tương tự ở tiết bảng nhân 4 để giúp HS bước đầu thuộc bảng chia 4.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập



**Bài 1.** GV cho HS điền kết quả các phép chia (điền số thích hợp vào chỗ trống (...)).

**Bài 2.** Từng HS tính và viết kết quả vào chỗ trống (...).

Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc đề bài sau đó tự trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập.

Một HS lên bảng trình bày bài giải.



##### HĐ 5. Củng cố

GV cho HS chơi trò chơi về thuộc bảng chia 4 (Có thể là trò chơi truyền điện hoặc thi điền kết quả trong bảng chia 4 giữa các nhóm,...).

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thuộc bảng chia 4. * Vận dụng được bảng chia 4 trong tính toán và giải bài toán có nội dung thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Bảng chia 4 (phóng to). * Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3, 4. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS đọc lại bảng chia 4. Chơi trò chơi luyện thuộc chia 4.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** GV cho HS tự điền kết quả từng phép tính vào chỗ trống (...).

**Bài 2.** HS đọc đề bài sau đó từng HS làm bài, điền các dấu >; <; = thích hợp vào ô trống, Hai bạn cạnh nhau kiểm tra chéo kết quả làm bài.

**Bài 3.** HS đọc đề bài sau đó từng HS làm bài, điền số thích hợp vào ô trống. Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 4.** HS đọc đề bài, nêu cách làm, Từng HS tự trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập.



##### HĐ 4. Củng cố

GV cho HS chơi trò chơi đố nhau thuộc bảng chia 4, chẳng hạn: 8 chia mấy bằng 2? 16 chia 4 bằng mấy? ......

## TÌM SỐ BỊ CHIA

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Tìm được số bị chia. * Vận dụng được cách tìm số bị chia để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * 2 bảng phụ Bài 2. * Slide trình chiếu phần bài mới và các bài tập trong SGK. * Máy chiếu và máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV lần lượt nêu các tính huống trong 3 bóng nói, rồi cho HS tìm ra phép tính: **? : 4 = 2. HĐ 2. Khám phá kiến thức mới**



* HS nêu lần lượt tên gọi các thành phần: **?, 4, 2** trong phép chia nêu trên, từ đó dẫn đến yêu cầu “TÌM SỐ BỊ CHIA CHƯA BIẾT” .
* GV phân tích: Từ mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia ta có: 4 × 2 = ?. Vậy ? = 4 × 2 = 8.
* HS nêu quy tắc “Tìm số bị chia”. Một số HS nhắc lại.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV chiếu đề Bài 1 lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó làm vào VTH.
* Một số HS chiếu bài làm của mình lên màn hình hoặc đứng tại chỗ đọc bài làm trong VTH.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài. GV treo 2 bảng phụ
* HS chơi trò “Tiếp sức “ làm Bài 2
* Các bạn nhận xét.
* GV kết luận và biểu dương.
* HS chép bài vào vở.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* GV chiếu Bài 3 lên màn hình hoặc HS đọc bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS HĐ nhóm 2 thực hiện yêu cầu của bài vào VTH.
  + Đại diện các nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình, các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài trong VTH.



##### HĐ 5. Củng cố

Cho HS chơi trò “Rung chuông vàng” với 3 câu hỏi: SỐ?

**Câu 1**. x : 4 = 9

**Câu 2**. Một số chia cho 5 được kết quả là số nhỏ x = ? nhất có hai chữ số. Vậy số đó là: ..?...

**Câu 3.** Giờ thể dục, các bạn lớp 3A xếp thành 5 hàng, số người trong mỗi hàng là số lớn nhất có 1 chữ số. Vậy số học sinh lớp 3A học thể dục hôm đó là ...?...

## TÌM SỐ CHIA

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Tìm được số chia. * Vận dụng được cách tìm số chia để xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * 2 bảng phụ Bài 2 * Slide trình chiếu phần bài mới và các bài tập trong SGK * Máy chiếu và máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV lần lượt nêu các tình huống trong 3 bóng nói, rồi cho HS tìm ra phép tính: **12 : ? = 4.**



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* + HS nêu lần lượt tên gọi các thành phần: **12, ?, 4** trong phép chia nêu trên, từ đó dẫn đến yêu cầu “TÌM SỐ CHIA CHƯA BIẾT” .
  + HS quan sát trong bảng chia 4 thấy rằng: 12 : 4 = 3.

Vậy ? = 12 : 4 = 3.

* + HS nêu quy tắc “Tìm số chia”. Một số HS nhắc lại.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + GV chiếu đề Bài 1 lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu bài làm của mình lên màn hình hoặc đứng tại chỗ đọc bài làm trong VTH.
  + Các bạn nhận xét.
  + GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài. GV treo 2 bảng phụ.
* HS chơi trò “Tiếp sức “ làm Bài 2.
* Các bạn nhận xét.
* GV kết luận và biểu dương.
* HS chép bài vào vở.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* GV chiếu Bài 3 lên màn hình hoặc HS đọc bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS HĐ nhóm 2 thực hiện yêu cầu của bài vào VTH.
* Đại diện các nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình, các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS chữa bài trong VTH.



##### HĐ 5. Củng cố

Cho HS chơi trò “Rung chuông vàng” với 3 câu hỏi: SỐ?

**Câu 1**. 20 : x = 5

x = ?

**Câu 2**. Khi chia 36 cho một số được kết quả là số liền trước của 5. Vậy số chia là: ..?... **Câu 3.** Lớp 3A có 36 học sinh. Giờ thể dục các bạn xếp thành các hàng đều nhau, tất cả có 4 hàng. Vậy mỗi hàng có ...?...học sinh.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Tìm được số bị chia và số chia. * Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * 2 bảng phụ ghi Bài tập 1; tranh máy tính số học trong Bài tập 2. * Slide trình chiếu các bài trong SGK. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

##### HĐ 1. Khởi động



Gọi HS nêu các quy tắc:

* Tìm số bị chia, vận dụng: Tìm x : x : 5 = 8.
* Tìm số chia, vận dụng: Tìm x : 28 : x = 4. Từ đó dẫn vào bài mới.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.

* HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài. GV treo 2 bảng phụ.
  + HS chơi trò “Tiếp sức “ làm Bài 2.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận và biểu dương.
  + HS chép bài vào vở.

**Bài 2.**

* + GV chiếu lên màn hình hoặc treo tranh máy tính số học trong Bài 2 lên bảng
  + HS thảo luận để hiểu cách thao tác trên máy tính số học (theo yêu cầu của Bài 2).
  + HS chia mỗi dãy làm 1 ý Bài 2 – đại diện các nhóm báo cáo kết quả – GV nhận xét và biểu dương.
  + GV có thể bổ sung một số số liệu đầu vào, chẳng hạn: 20, 30, 40, 50 với ý a; 12, 16, 24 với ý b để HS làm thêm.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 3.



* + GV chiếu Bài 3 lên màn hình hoặc HS đọc bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS HĐ nhóm 2 thực hiện yêu cầu của bài vào VTH.
  + Đại diện các nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình, các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài trong VTH.

**Bài 4.** Tương tự Bài 3.



##### HĐ 4. Củng cố

Cho HS chơi trò “Đường lên đỉnh Olympia” với 3 câu hỏi: SỐ?

**Câu 1**. 40 : x = 4

x = ?

**Câu 2**. Khi chia một số cho 3 được kết quả là số liền trước của số nhỏ nhất có hai chữ số. Vậy số đó là: ...................

**Câu 3.** Lan đếm trong chuồng có tất cả 12 cái tai thỏ. Vậy trong chuồng có tất cả ...?....

con thỏ.

## SỐ 1 VÀ SỐ 0 TRONG PHÉP NHÂN

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết được: + Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó; Số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.   + Số 0 nhân với số nào cũng bằng 0; Số nào nhân với 0 cũng bằng 0.   * Vận dụng được để tính toán và xử lí các tình huống trong thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ ghi sẵn nội dung Bài tập 2. * Các slide trình chiếu nội dung phần bài mới và các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nêu những phép nhân có một thừa số bằng 1 (trong các bảng nhân đã học) (chẳng hạn: 2 × 1 = 2; 3 × 1 = 3; 5 × 1 = 5). Từ đó dẫn dắt vào bài mới, tìm hiểu xem phép nhân có thừa số bằng 1 có gì đặc biệt.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

1. ***Khám phá phép nhân có thừa số là 1***

* GV ghi lại trên bảng những phép nhân HS đã nêu trong phần khởi động.

Chẳng hạn: 2 × 1 = 2

3 × 1 = 3

5 × 1 = 5

Cho HS quan sát các phép nhân nêu trên, nhận xét và rút ra kết luận: *Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.*

* GV nêu vấn đề: Một số nhân với 1 thì bằng chính số đó, thế còn 1 nhân với một số thì được kết quả như thế nào?

GV ghi lên bảng và yêu cầu HS tính: 1 × 2; 3 × 1; 5 × 1

Hướng dẫn HS nhận xét: 1 × 2 = 2 × 1, mà đã biết 2 × 1 = 2, vậy 1 × 2 = 2.

Cho HS thảo luận nhóm đôi để bằng cách tương tự như trên, tính được kết quả các phép nhân còn lại.

GV ghi lại kết quả tính của HS (hoặc chiếu lên màn hình): 1 × 2 = 2

1 × 3 = 3

1 × 5 = 5

Cho HS quan sát các phép nhân nêu trên, nhận xét và rút ra kết luận: *Số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.*

* GV có thể nêu thêm một số phép nhân có thừa số là 1 (chẳng hạn: 1 × 4, 15 × 1, 1 × 100,...), HS phải nói nhanh kết quả.

1. ***Khám phá phép nhân có thừa số là 0***

* GV nêu phép nhân, yêu cầu HS tính: 0 × 2.

Dựa vào ý nghĩa của phép nhân, hướng dẫn HS viết phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau: 0 × 2 = 0 + 0 = 0. Vậy 0 × 2 = 0.

Cho HS thảo luận nhóm (hoặc theo cặp) để bằng cách tương tự như trên, tính:

0 × 3, 0 × 4.

GV ghi lại kết quả tính của HS (hoặc chiếu lên màn hình): 0 × 2 = 0

0 × 3 = 0

0 × 4 = 0

Cho HS quan sát các phép nhân nêu trên, nhận xét và rút ra kết luận: *Số 0 nhân với số nào cũng bằng 0.*

* + GV nêu vấn đề: Ta tìm hiểu xem một số nhân với 0 thì được kết quả là bao nhiêu? GV ghi lên bảng và yêu cầu HS tính: 2 × 0; 3 × 0; 4 × 0.

Cho HS thảo luận theo nhóm (hoặc theo cặp), dựa vào phần trên, tính được:

2 × 0 = 0 × 2 = 0; ...

GV ghi lại kết quả tính của HS (hoặc chiếu lên màn hình): 2 × 0 = 0

3 × 0 = 0

4 × 0 = 0

Cho HS quan sát các phép nhân nêu trên, nhận xét và rút ra kết luận: *Số nào nhân với 0 cũng bằng 0.*

* + GV có thể nêu thêm một số phép nhân có thừa số là 0 (chẳng hạn: 0 × 9, 38 × 0, 0 × 100,...), HS nói nhanh kết quả.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** GV chiếu Bài tập 1 lên màn hình hoặc cho HS đọc đề bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài. HS tự làm bài vào VTH.

Có thể chiếu bài làm của một số HS lên màn hình. Các bạn khác nhận xét, cả lớp thống nhất kết quả.

Có thể cho HS đổi vở để kiểm tra chéo kết quả làm bài của nhau.

**Bài 2.** GV cho HS nêu yêu cầu của bài.

HS làm bài cá nhân vào VTH. Có thể cho 1 HS lên làm bài vào bảng phụ. Gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng rồi thống nhất kết quả.

Khi chữa bài, nên yêu cầu HS giải thích cách làm.

Lưu ý: Với ý cuối  ×  = 0, có nhiều kết quả khác nhau. GV nên khuyến khích HS nêu nhiều phương án điền khác nhau.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc kĩ tình huống, trao đổi với nhau theo nhóm đôi về cách làm.

Từng HS làm bài vào VTH.

Cho HS đổi vở để kiểm tra chéo bài làm của nhau.



##### HĐ 5. Củng cố

* + Cho HS nêu lại kết luận về phép nhân có thừa số là 1, phép nhân có thừa số là 0 vừa học.
  + Tổ chức cho HS chơi đố nhau theo cặp, chẳng hạn: Một bạn nêu một phép nhân có thừa số là 1 (hoặc 0), bạn kia phải nói nhanh kết quả.
  + Hai bạn đổi vai cho nhau tiếp tục chơi.

## BẢNG NHÂN 6

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Lập được bảng nhân 6. * Bước đầu thuộc kết quả trong bảng nhân 6. * Vận dụng được bảng nhân 6 trong tính nhân đơn giản và trong tình huống thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Các thẻ khối lập phương nhỏ trong bộ đồ dùng học Toán 3. * SGK, VTH Toán 3. * Slide bài mới; Máy chiếu hoặc TV (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nhắc lại bảng nhân 4 hoặc 5. Có thể tổ chức dưới dạng đọc nối tiếp hoặc trò chơi “tiếp sức” lên bảng viết kết quả các phép nhân trong bảng.

GV dẫn dắt vào việc sẽ lập bảng nhân 6.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

GV yêu cầu HS lần lượt lấy thẻ như trong SGK:

* Thẻ có 6 hình vuông và được lấy 1 lần. Từ đó dẫn dắt vào phép tính 6 × 1 = 6.
* Thẻ có 6 hình vuông và được lấy 2 lần. Từ đó dẫn dắt vào phép tính 6 × 2 = 6.
* Thẻ có 6 hình vuông và được lấy 3 lần. Từ đó dẫn dắt vào phép tính 6 × 3 = 18.

Tiếp đó cho HS HĐ thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm 4 để hình thành các phép tính còn lại trong bảng nhân 6. Lần lượt cho đại diện các nhóm nêu các phép tính vừa lập được.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV cho HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó làm vào VTH.
* Một số HS chiếu bài làm của mình lên màn hình hoặc đứng tại chỗ đọc bài làm trong VTH.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.** Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm các số còn thiếu. Rồi đọc cho nhau nghe các số trong bài.

* GV yêu cầu HS không nhìn vào VTH để tự đếm cách 6 (đếm thầm). Sau đó mời một vài em đếm cách 6 cho cả lớp nghe (có thể cho từng tổ đếm đồng thanh) để giúp HS có thể nhớ nhanh hơn bảng nhân 6.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu VTH lên màn hình hoặc trình bày bài đã làm trong VTH.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 5. Củng cố

GV yêu cầu một số em nhắc lại bảng nhân 6 hoặc tổ chức trò chơi để nhắc lại bảng nhân 6.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thuộc kết quả trong bảng nhân 6. * Vận dụng được bảng nhân 6 trong tính nhân đơn giản và trong tình huống thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * VTH Toán 3. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có) |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV có thể tổ chức dưới dạng đọc nối tiếp hoặc trò chơi “Xì điện” nêu các phép nhân trong bảng nhân 6.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + GV cho HS đọc rồi nêu yêu cầu của bài trong VTH.
  + HS có thể làm bài cá nhân rồi GV chữa bài, hoặc tổ chức như sau:
  + GV treo bảng phụ ghi đề bài lên bảng – HS chơi trò tiếp sức làm Bài 1.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS làm vào VTH.

**Bài 2.**

* + GV chiếu Bài 2 lên màn hình hoặc HS đọc rồi nêu yêu cầu của bài trong VTH.
  + HS thực hiện yêu cầu của bài vào VTH.
  + Một số HS chiếu bài của mình lên màn hình hoặc nêu kết quả từng ý, các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 3.**

* + GV chiếu lên màn hình hoặc treo bảng phụ Bài 2 lên bảng. HS quan sát rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu VTH lên màn hình hoặc trình bày bài làm trong VTH.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.



* HS đọc đề trong VTH và nêu yêu cầu của bài.
* 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào VTH – Các bạn nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.



##### HĐ 4. Củng cố

**Cách 1:** HS lần lượt nhắc lại các phép tính trong bảng nhân 6.

**Cách 2**: Cho HS chơi trò “Kết nối” để củng cố bảng nhân 6: Chia lớp thành nhóm 10 HS (nếu lẻ, thì các HS đó sẽ làm giám sát).

GV chuẩn bị các bộ thẻ, mỗi bộ gồm thẻ số, dấu ×, dấu =, đủ để lập được các phép tính trong bảng nhân 6 (tuỳ vào số lượng HS để chuẩn bị cho mỗi nhóm một bộ).

Sau một bài hát hoặc một đoạn bài hát, mỗi HS trong nhóm cầm một thẻ và đi tìm cho mình 4 bạn khác đẻ tạo thành một phép tính trong bảng nhân 6.

GV và đội giám sát nêu các phép tính lập được, xác định nhóm nào làm đúng và nhanh nhất để tuyên dương.

Sau một lượt chơi, cất những thẻ đã chơi để dùng các thẻ còn lại chơi và lập các phép tính khác.

## BẢNG CHIA 6

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Lập được bảng chia 6. * Bước đầu thuộc kết quả trong bảng chia 6. * Vận dụng được bảng chia 6 trong tính nhân đơn giản và trong tình huống thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Các thẻ 6 khối lập phương nhỏ trong bộ đồ dùng học Toán 3. * SGK, VTH Toán 3. * Slide bài mới; Máy chiếu hoặc TV (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* GV cho HS nhắc lại bảng nhân 6. Có thể tổ chức dưới dạng đọc nối tiếp hoặc trò chơi đọc nối tiếp các phép nhân trong bảng.
* GV dẫn dắt vào việc sẽ lập bảng chia 6.

##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

GV yêu cầu HS lần lượt lấy thẻ như trong SGK:

* Hai thẻ 6 hình vuông là 12 hình vuông tách ra thành 2 phần bằng nhau. Từ đó dẫn dắt vào phép tính 12 : 2 = 6.
  + GV hỏi HS còn có cách nào khác để tìm kết quả phép tính 12 : 6? GV dẫn dắt vào cách tìm kết quả phép chia từ phép nhân 6 × 2 = 12.

Tiếp đó cho HS HĐ thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm 4 để hình thành các phép tính còn lại trong bảng chia 6. Lần lượt cho đại diện các nhóm nêu các phép tính vừa lập được.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + GV cho HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu bài làm của mình lên màn hình hoặc đứng tại chỗ đọc bài làm trong VTH.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.** Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm các số còn thiếu. Rồi đọc cho nhau nghe các số trong bài.

GV tổ chức chữa bài chung cả lớp**.**

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* + HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu VTH lên màn hình hoặc trình bày bài làm trong VTH.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 5. Củng cố

GV yêu cầu một số em nhắc lại bảng chia 6 hoặc tổ chức trò chơi để nhắc lại bảng chia 6.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thuộc kết quả trong bảng chia 6. * Vận dụng được bảng chia 6 trong tính toán và trong tình huống thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * VTH Toán 3. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV có thể tổ chức dưới dạng đọc nối tiếp các phép chia trong bảng chia 6.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV cho HS đọc rồi nêu yêu cầu của bài trong VTH.
* HS có thể làm bài cá nhân rồi GV chữa bài, hoặc tổ chức chơi trò “Tiếp sức” để làm Bài 1.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS làm vào VTH.

**Bài 2.** HS quan sát rồi nêu yêu cầu của bài.

* HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH
* Một số HS chiếu VTH lên màn hình hoặc trình bày bài làm trong VTH.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.

**Bài 3.**

* GV chiếu Bài 3 lên màn hình hoặc HS đọc rồi nêu yêu cầu của bài trong VTH.
* HS thực hiện yêu cầu của bài vào VTH.
* Một số HS chiếu bài của mình lên màn hình hoặc nêu kết quả từng ý, các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.



* HS đọc đề trong VTH và nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm đôi để tìm phép tính giải rồi làm vào VTH .
* Một bạn lên bảng chữa bài hoặc dùng máy chiếu, chiếu kết quả của HS để chữa bài.

Các bạn nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.



##### HĐ 4. Củng cố

**Cách 1:** HS lần lượt nhắc lại các phép tính trong bảng chia 6.

**Cách 2**: Cho HS chơi trò “Hái hoa dân chủ” để củng cố bảng chia 6.

## SỐ 1 VÀ SỐ 0 TRONG PHÉP CHIA

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết đặc điểm của phép chia cho 1 và phép chia có số bị chia bằng 0. * Nhận biết không có phép chia cho 0. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide bài mới. * Máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* GV yêu cầu HS nhắc lại đặc điểm của phép nhân với 1 và phép nhân với 0.
  + Khuyến khích HS dự đoán kết quả của phép chia cho 1 và phép chia có số bị chia bằng 0.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

1. HS thực hiện một số phép nhân với 1, từ phép nhân đó suy ra kết quả của phép chia cho 1 tương ứng như SGK.
   * Khuyến khích HS phát hiện và nêu quy tắc phép chia cho 1.
   * HS đọc quy tắc như trong SGK. Yêu cầu một số HS nhắc lại quy tắc.
2. Tương tự HS thực hiện một số phép nhân với 0, từ phép nhân đó suy ra kết quả của phép chia có số bị chia là 0 tương ứng như SGK.
   * Khuyến khích HS phát hiện và nêu quy tắc phép chia có số bị chia bằng 0.
   * HS đọc quy tắc như trong SGK. Yêu cầu một số HS nhắc lại quy tắc.
3. GV có thể đặt câu hỏi đố các em có phép chia cho 0 không? GV nêu kết luận: Không có phép chia cho 0.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS hỏi đáp với bạn bên cạnh về kết quả các phép tính trong bài tập.

Cá nhân viết kết quả vào VTH.

**Bài 2.** Thảo luận nhóm đôi rồi viết kết quả vào VTH.

GV yêu cầu một vài HS lên chữa bài hoặc dùng máy chiếu, chiếu kết quả của HS để chữa bài.

**Bài 3.** Có thể tổ chức HS thảo luận nhóm 4. Đại diện các nhóm nêu phép tính tìm được.



##### HĐ 4. Củng cố

* + HS chơi trò chơi “Tung bóng” để tự nêu một phép chia cho 1 hoặc phép chia có số bị chia bằng 0 để bạn nhận được bóng tiếp theo trả lời rồi đặt phép tính tiếp.
  + Một vài HS nhắc lại các quy tắc chia cho 1, phép chia có số bị chia bằng 0 và không có phép chia cho 0.

## GẤP MỘT SỐ LÊN MỘT SỐ LẦN

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu thực hiện được gấp một số lên một số lần và vận dụng để xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu trong các HĐDH * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). * Thước đo mét, cuộn dây dài hơn 8 mét. |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS chơi trò “Xì điện về các phép tính ở các bảng nhân, chia 6”.

Sau khi kết thúc, GV nêu “Ở phép nhân 6 × 4 = 24, ta nói **Gấp 6 lên 4 lần ta được 24**”. Từ đó dẫn dắt (làm cầu nối) chuyển vào bài mới **Gấp một số lên một số lần**.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

Cho một vài HS nêu bài toán trong SGK và GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ ở bài toán, rồi diễn tả cách làm của cô giáo (đặt liên tiếp 4 băng giấy đỏ ta được băng giấy xanh). Từ đó GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng. Chẳng hạn:

* Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 2 cm vào giấy kẻ ô trong VTH (xem hình vẽ) A

2 cm

B

C D

? cm

* Cho HS trao đổi ý kiến để tìm cách vẽ đoạn thẳng CD dài gấp 4 lần đoạn thẳng AB (như cách làm của cô giáo ở hình vẽ). Có thể như sau:
* Ở dòng kẻ ngang ngay dưới dòng kẻ có đoạn thẳng AB ta chọn điểm C thẳng dọc với điểm A. Từ điểm C trên dòng kẻ ngang đặt liên tiếp 4 đoạn thẳng, mỗi đoạn thẳng đều dài bằng đoạn thẳng AB. Điểm cuối của đoạn thẳng thứ tư là điểm D.
* Cho HS trao đổi ý kiến để tìm phép tính, tính độ dài của đoạn thẳng CD. Nếu HS nào nêu phép tính cộng thì GV gợi ý để chuyển tổng 2 + 2 + 2 + 2 = 8 (cm) thành tích 2 × 4 = 8 (cm).
* GV gợi ý để HS nêu câu trả lời rồi hướng dẫn HS trình bày bài giải (như SGK), chẳng hạn:

*Bài giải*

Độ dài đoạn thẳng CD là: 2 × 4 = 8 (cm)

Đáp số: 8 cm.

\* GV lần lượt đưa ra các câu hỏi để HS trả lời, chẳng hạn: “ Muốn gấp 2 cm lên 4 lần ta làm thế nào?” (Muốn gấp 2 cm lên 4 lần ta lấy 2 cm nhân với 4); “ Muốn gấp 5 kg lên 3 lần ta làm thế nào?” (Muốn gấp 5 kg lên 3 lần ta lấy 5 kg nhân với 3),... Từ đó giúp các em trả lời câu hỏi mang tính khái quát: “ Muốn gấp một số lên một số lần ta làm thế nào?” để rút ra kết luận: **Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần**

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV chiếu Bài tập trong VTH Toán 3 lên màn hình hoặc cho HS đọc đề bài trong VTH Toán 3 rồi Hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH Toán 3.
* Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.

**Bài 2.**

* GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
* HS làm bài cá nhân rồi chữa bài.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* + GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 và hướng dẫn các em thực hành dùng thước đo 1 mét để lấy ra đoạn dây dài 6 mét (gấp 6 lần đoạn dây dài 1 mét (hoặc gấp 3 lần đoạn dây dài 2 m) như cách người bán hàng thường làm.
  + GV nhận xét việc làm của các nhóm.



##### HĐ 5. Củng cố

* GV giúp HS hiểu đúng và phân biệt được nhiều hơn một số đơn vị với gấp lên một số lần.
* Cũng có thể củng cố bằng trò chơi “Chinh phục đỉnh Olympia” với 4 bài toán trong đó có 2 bài về nhiều hơn một số đơn vị; 2 bài về gấp lên một số lần.

## GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẦN

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu thực hiện được gấp một số lên một số lần và vận dụng để xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu trong các HĐDH. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS chơi trò “Xì điện về các phép tính ở các bảng nhân, chia 4”.

Sau khi kết thúc, GV nêu “ Ở phép chia 8 : 4 = 2, ta nói **8 giảm đi 4 lần ta được 2**”. Từ đó dẫn dắt (làm cầu nối) chuyển vào bài mới **Giảm một số đi một số lần**.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

Cho một vài HS nêu bài toán trong SGK và GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ ở bài toán, rồi diễn tả cách làm của cô giáo (gập đôi băng giấy xanh rồi lại gập đôi lần nữa ta được băng giấy đỏ). Từ đó GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng. Chẳng hạn:

* Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 8 cm vào giấy kẻ ô trong VTH (xem hình vẽ) 8 cm.

8 cm

A B

C D

? cm

* Cho HS trao đổi ý kiến để tìm cách vẽ đoạn thẳng CD bằng đoạn thẳng AB giảm đi 4 lần. Có thể gợi ý HS vẽ như sau:
* Ở dòng kẻ ngang ngay dưới dòng kẻ có đoạn thẳng AB = 8cm, ta chọn điểm C thẳng dọc với điểm A. Chia đôi đoạn thẳng AB rồi lại chia đôi tiếp. Điểm cuối của đoạn thẳng này dóng xuống là điểm D.
* Cho HS trao đổi ý kiến để tìm phép tính, tính độ dài của đoạn thẳng CD.
* GV gợi ý để HS nêu câu trả lời rồi hướng dẫn HS trình bày bài giải (như SGK), chẳng hạn:

*Bài giải*

Độ dài đoạn thẳng CD là: 8: 4 = 2 (cm)

Đáp số: 2 cm.

* GV lần lượt đưa ra các câu hỏi để HS trả lời, chẳng hạn: “ Muốn giảm 8 cm đi 4 lần ta làm thế nào?” (Muốn giảm 8 cm đi 4 lần ta lấy 8 cm chia cho 4); “ Muốn giảm 15 kg đi 3 lần ta làm thế nào?” (Muốn giảm 15 kg đi 3 lần ta lấy 15 kg chia cho 3),...Từ đó giúp các em trả lời câu hỏi mang tính khái quát: “ Muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?” để rút ra kết luận: **Muốn giảm một số đi một số lần ta chia số đó cho số lần**.



##### HĐ 3. Luyện tập – thực hành Bài 1.

* GV chiếu Bài tập trong VTH Toán 3 lên màn hình hoặc yêu cầu HS đọc đề bài trong

VTH Toán 3 rồi cho HS nêu yêu cầu của bài.

* HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH Toán 3.
* Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.

**Bài 2.**

* GV cho HS nêu yêu cầu của bài.
* HS làm bài cá nhân rồi đổi vở kiểm tra chéo. GV chữa bài.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** – GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 và hướng dẫn các em thực hành từ băng giấy dài 12 cm, hãy cắt ra đoạn băng giấy dài 3 cm . Có thể làm như sau: Gập đôi đoạn băng giấy dài 12 cm, ta được đoạn băng giấy dài 6 cm (12 : 2 ), lại gập đôi băng giấy dài 6 cm ta được đoạn băng giấy dài 3 cm.

* GV nhận xét việc làm của các nhóm.



##### HĐ 5. Củng cố

* GV giúp HS hiểu đúng và phân biệt được ít hơn một số đơn vị với giảm đi một số lần
* Cũng có thể củng cố bằng trò chơi “Chinh phục đỉnh Olympia” với 4 bài toán trong đó có 2 bài về ít hơn một số đơn vị; 2 bài về giảm đi một số lần.
* Hoặc củng cố bằng miệng về cách giảm một số đi một số lần.

## BẢNG SỐ LIỆU

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu thu thập, phân loại và ghi chép được số liệu thống kê. * Bước đầu đọc và mô tả được số liệu trong bảng số liệu thống kê * Bước đầu vận dụng được trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * 1 lọ thuỷ tinh đựng các viên bi 3 màu như SGK, một bảng số liệu “SỐ VIÊN BI ...” (để trống số lượng để HS đếm xong ghi). * Slide trình chiếu phần bài mới và bài tập. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* + GV treo bảng số liệu và cử nhóm 4 HS lên phân loại số bi trong lọ thành 3 nhóm theo màu sắc.
  + HS lần lượt kiểm đếm số lượng bi từng loại rồi ghi vào bảng.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* + GV chỉ vào bảng số liệu vừa lập và giới thiệu cho HS: Tên gọi, cấu tạo và cách đọc, mô tả các số liệu trong bảng.
  + Một số HS nhắc lại.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + GV chiếu đề Bài 1 lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó thảo luận nhóm đôi và làm vào VTH.
  + Một số nhóm chiếu bài làm của mình lên màn hình hoặc đứng tại chỗ đọc bài làm trong VTH.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.

**Bài 2.**

* + GV chiếu đề lên màn hình hoặc cho HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS làm vào VTH.
  + Một số HS báo cáo kết quả – Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* + GV chiếu Bài 3 lên màn hình hoặc HS đọc bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài. GV treo bảng thống kê trong Bài 3 lên bảng.
  + 1 HS lên bảng, cả lớp thảo luận nhóm đôi rồi nêu ý kiến để HS điền số liệu vào bảng.
* Một số HS nhìn vào bảng: Đọc, mô tả và phân tích các số liệu.
* Nếu còn thời gian cho HS xử lí các số liệu theo một vài tiêu chí: So sánh, tính tổng, hiệu,...



##### HĐ 5. Củng cố

GV củng cố bài học qua một số câu hỏi cấu tạo, mô tả số liệu,...

## BẢNG SỐ LIỆU (tiếp theo)

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu thu thập, phân loại và ghi chép được số liệu thống kê. * Đọc, mô tả và tính toán được số liệu trong bảng số liệu thống kê * Bước đầu vận dụng được trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * 2 lọ thuỷ tinh đựng các viên bi 3 màu, số lượng như SGK, một bảng số liệu “SỐ VIÊN BI...” (để trống số lượng để HS đếm xong ghi) * Bản đồ Việt Nam có 4 con sông trong Bài 2. * Slide trình chiếu phần bài mới và bài tập. * Máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* GV treo bảng số liệu và cử 2 nhóm × 4 HS lên phân loại số bi trong mỗi lọ thành 3 nhóm theo màu sắc.
* HS lần lượt kiểm đếm số lượng bi từng loại trong mỗi lọ rồi ghi vào bảng.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* GV chỉ vào bảng số liệu vừa lập và giới thiệu cho HS: Tên gọi, cấu tạo và cách đọc, mô tả các số liệu trong bảng.
* Một số HS nhắc lại.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV chiếu đề Bài 1 lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó thảo luận nhóm đôi và làm vào VTH.
* Một số nhóm chiếu bài làm của mình lên màn hình hoặc đứng tại chỗ đọc bài làm trong VTH.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 2.



* GV chiếu đề lên màn hình hoặc cho HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS làm vào VTH.
  + Một số HS báo cáo kết quả – Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.

Nếu còn thời gian, có thể khai thác thêm một số tiêu chí khác để HS xử lí số liệu trong bảng thống kê.



##### HĐ 5. Củng cố

GV củng cố bài học qua một số câu hỏi về:

* + Cấu tạo, mô tả số liệu,...
  + So sánh với loại bảng số liệu đã học trong tiết trước.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thu thập, phân loại và ghi chép được số liệu thống kê. * Đọc, mô tả tính toán được số liệu trong bảng số liệu thống kê. * Vận dụng được trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Một bảng thống kê trong Bài tập 2 (để trống số liệu để HS ghi). * Slide trình chiếu các bài tập trong SGK. * Máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* + GV treo bảng số liệu trong Bài tập 2 của tiết trước.
  + Gọi một số HS lên mô tả, đọc, phân tích và xử lí số liệu theo một số tiêu chí. Từ đó vào bài mới.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + GV chiếu Bài 1 lên màn hình hoặc HS đọc bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài. GV treo bảng thống kê trong Bài 1 lên bảng.

1. 1 HS lên bảng, cả lớp thảo luận nhóm đôi rồi nêu ý kiến để HS điền số liệu vào bảng.
   * Một số HS nhìn vào bảng: Đọc, mô tả và phân tích các số liệu
2. HS thảo luận nhóm đôi rồi làm ý b vào VTH.
   * Một số HS trình bày bài làm trong VTH – Các bạn góp ý – GV kết luận.
   * Nếu còn thời gian cho HS xử lí các số liệu theo một vài tiêu chí: So sánh, tính tổng, hiệu,...

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 2.



* GV chiếu đề lên màn hình hoặc cho HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài – GV treo hoặc chiếu bản đồ Việt Nam giới thiệu với HS các con sông có tên trong biểu đồ.
* HS HĐ nhóm 4, làm vào VTH.
* Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả – Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.

Nếu còn thời gian, có thể khai thác thêm một số thông tin về các con sông này, chẳn hạn, các công trình thuỷ điện, danh thắng cảnh,...



##### HĐ 4. Củng cố

GV củng cố bài học qua một số câu hỏi về:

* Cấu tạo, mô tả số liệu,...
* So sánh với loại bảng số liệu đã học trong tiết trước.

## BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI BƯỚC TÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Củng cố bài toán giải bằng hai bước tính và vận dụng để xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3 * Slide trình chiếu trong các HĐDH. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS quan sát tranh vẽ ở SGK rồi gợi ý để HS trả lời các câu hỏi: Bạn Nam có máy cái bút? (6 + 3 = 9 cái bút /bài toán nhiều hơn).

Cả hai bạn có bao nhiêu cái bút? (6 + 9 = 15 cái bút).

Sau khi kết thúc, GV hỏi HS: giải quyết tình huống trên có bằng mấy bước tính?. Từ đó chuyển vào bài mới **Bài toán giải bằng hai bước tính**.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

**Bài toán:** Mai có 6 cái bút. Nam có nhiều hơn Mai 3 cái bút. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu cái bút?

* GV giới thiệu bài toán và cho HS nhắc lại bài toán (Sử dụng máy chiếu bài toán cùng tranh vẽ ở SGK lên bảng hoặc cho HS xem trong SGK)
* Thông qua các câu hỏi, chẳng hạn như: Cần tìm cái gì? để tìm nó ta cần biết những cái gì? cái gì đã biết, cái gì chưa biết và có tìm được không? GV gợi ý và dẫn dắt HS suy nghĩ tìm ra cách giải quyết.
  + GV hướng dẫn HS dùng sơ đồ đoạn thẳng tóm tắt bài toán:

6 bút

Mai: Nam:

? bút

3 bút

* Cho HS trao đổi ý kiến để tìm ra hai bước tính. Có thể như sau:
  + Bước 1: Tìm số bút bạn Nam có: 6 + 3 = 9 (cái)
  + Bước 2: Tìm số bút cả hai bạn có: 6 + 9 = 15 (cái)
* GV gợi ý để HS nêu câu trả lời và trình bày bài giải (như SGK), chẳng hạn:

*Bài giải*

Số bút bạn Nam có là: 6 + 3 = 9 (cái)

Số bút cả hai bạn có là: 6 + 9 = 15 (cái)

Đáp số: 15 cái bút.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + GV chiếu Bài tập trong VTH Toán 3 lên màn hình hoặc cho HS đọc đề bài trong VTH Toán 3 rồi hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
  + HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH Toán 3.
  + Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.

**Bài 2.**

* + GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
  + HS làm bài cá nhân rồi đổi vở kiểm tra chéo và GV chữa bài.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* + GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
  + HS làm bài cá nhân rồi đổi vở kiểm tra chéo, GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
  + GV chữa bài.



##### HĐ 5. Củng cố

* GV giúp HS nhớ lại về **Bài toán về nhiều hơn, ít hơn** (giải bằng một bước tính) và **Bài toán giải bằng hai bước tính** ở tiết này để hiểu đầy đủ, chính xác về **bài toán giải bằng hai bước tính**.
* Cũng có thể củng cố bằng trò chơi “Chinh phục đỉnh Olympia” với 4 bài toán có lời văn, trong đó có 2 bài về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị; 2 bài về bài toán giải bằng 2 bước tính.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Củng cố bài toán giải bằng hai bước tính và vận dụng để xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu trong các HĐDH. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cả lớp hát một bài hoặc chơi trò chơi vận động.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV cho HS đọc đề bài trong VTH Toán 3 hoặc chiếu Bài tập trong VTH Toán 3 lên màn hình rồi cho HS nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH Toán 3.
* Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.

**Bài 2.**

* GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
* HS làm bài cá nhân rồi đổi vở kiểm tra lẫn nhau và GV chữa bài.

**Bài 3.**

* GV cho HS đọc bài toán và nêu yêu cầu của bài.
* Có thể cho HS thảo luận nhóm đôi để xác định với mỗi phép trừ mà số cần tìm là số trừ.
* Từng HS giải và trình bày bài giải vào VTH.
* Tổ chức cho HS chữa bài: Có thể chiếu bài của một số HS. Các bạn khác nhận xét. Cả lớp thống nhất kết quả.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.



* HS đọc đề bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài. HS làm bài cá nhân vào VTH. GV hỗ trợ HS yếu, kém.
* GV chọn bài làm của một số HS chiếu lên màn hình hoặc cho một vài HS báo cáo kết quả.
* HS nhận xét bài làm của bạn rồi chữa bài vào VTH.



##### HĐ 4. Củng cố

* Có thể bằng trò chơi“Rung chuông vàng” với 4 bài tập, trong đó 1 bài về tìm số bị trừ, 1 bài về giải toán bằng hai bước tính (gắn với đơn vị đo đại lượng kg). 1 bài về tìm số trừ, 1 bài về giải toán giải toán bằng hai bước tính (gắn với đơn vị đo đại lượng mét).
* Hoặc củng cố bằng miệng về kĩ năng trên.

## THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM: CHÚNG EM LẬP KẾ HOẠCH

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu lập được kế hoạch thời gian các hoạt động mà cá nhân thường tham gia vào ngày chủ nhật. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng về KẾ HOẠCH NGÀY CHỦ NHẬT (như SGK) cho mỗi HS. * Slide trình chiếu trong các HĐDH. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM

Tổ chức HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH-TRẢI NGHIỆM“*Chúng em lập kế hoạch*” được chia làm 3 bước, cụ thể như sau:

**Bước 1.***Giao nhiệm vụ, tổ chức thực hiện.*

GV nêu rõ nhiệm vụ THỰC HÀNH-TRẢI NGHIỆM“*Chúng em lập kế hoạch*” thông qua việc tổ chức khám phá ở 2 hoạt động. Cụ thể là:

***Hoạt động 1.*** *Dự kiến những hoạt động vào ngày Chủ nhật*

Nhiệm vụ tìm hiểu này gồm các nội dung và theo trình tự sau:

* + Trao đổi, chia sẻ trong nhóm về những hoạt động thường tham gia vào ngày chủ nhật. Chẳng hạn như: Thăm người thân, chơi thể thao (bơi lội, đá bóng, chạy bộ,...), xem ti vi, đi thư viện, đọc sách,... Thông qua việc khám phá, tìm hiểu này các em hiểu thêm những hoạt động của mỗi bạn vào ngày Chủ nhật. Đồng thời tăng cường tình cảm gắn bó lẫn nhau giữa các em HS trong nhóm, trong lớp.
  + Cá nhân suy nghĩ để lựa chọn các hoạt động dự kiến mình sẽ tham gia vào chủ nhật tuần này.

***Hoạt động 2.*** *Lập kế hoạch hoạt động của em cho ngày Chủ nhật tuần tới.*

Nhiệm vụ này bao gồm các nội dung gắn với khoảng thời gian diễn ra như đã nêu (mang tính chất gợi ý) ở SGK, chẳng hạn:

**KẾ HOẠCH NGÀY CHỦ NHẬT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động** |
| Từ 7 giờ đến 7 giờ 30 phút | Ăn sáng |
| Từ 8 giờ 15 phút đến 10 giờ | Đi nhà sách |
| ..................................................... | ..................................................... |

Người lập kế hoạch: .................................

* + Thông qua việc khám phá này các em biết lập kế hoạch cho các hoạt động diễn ra trong ngày chủ nhật gắn với mốc thời gian cho mỗi hoạt động.
  + Để thực hiện **bước 1** này GV có thể tiến hành lần lượt như sau:

1. Chia nhóm: Tùy thuộc số lượng HS của lớp, có thể chia lớp thành 6 nhóm.
2. Giao nhiệm vụ (giao việc) cho các nhóm thực hiện 2 hoạt động trên.
3. Tổ chức thực hiện của các nhóm: Trong quá trình các nhóm thực hiện nhiệm vụ, GV theo dõi và hỗ trợ khi cần thiết, chẳng hạn như hướng dẫn các nhóm phân công phần việc của cá nhân HS trong nhóm hoặc động viên để tất cả thành viên trong nhóm cùng tham gia, giám sát quá trình làm của các nhóm,...

**Bước 2.** *HS trình bày kết quả Thực hành– trải nghiệm:* **Chúng em lập kế hoạch**

* GV cho các nhóm trình bày kết quả Thực hành – trải nghiệm: Chúng em lập kế hoạch.
* Các bạn thảo luận và bổ sung.
* Hoàn thiện kết quả Thực hành – trải nghiệm này.
* Tổng kết: Khuyến khích, khen ngợi các nhóm làm việc tích cực.

**Bước 3.** *Giao lưu − chia sẻ*

Trưng bày kết quả hoạt động Thực hành– trải nghiệm*:* **Chúng em lập kế hoạch** ở một góc lớp (nếu có).

Nhắc HS kể lại cho gia đình và người thân về kết quả hoạt động Thực hành– trải nghiệm*:*

**Chúng em lập kế hoạch** của lớp.

## BẢNG NHÂN 7

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu lập được và thuộc bảng nhân 7. * Bước đầu vận dụng được bảng nhân 7 để tính toán và xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bộ thẻ 7 khối lập phương (hoặc 7chấm tròn). * Slide trình chiếu bảng nhân 7 và các bài tập. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS chơi trò “Xì điện” về bảng nhân 6. Từ đó dẫn vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* GV lần lượt giơ thẻ 1 (2, 3) lần, cho HS đếm và đưa ra phép tính 7 × 1 = 7 (7 × 2 = 14;

7 × 3 = 21).

* Tiếp đó cho HS HĐ nhóm 4, lần lượt cho đại diện các nhóm nêu các phép tính còn lại trong bảng nhân 7.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV cho HS đọc đề rồi nêu yêu cầu của bài trong VTH, sau đó làm vào VTH.
* Một số HS chiếu bài làm của mình lên màn hình hoặc đứng tại chỗ đọc bài làm trong VTH.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* + HS xem bài tập này ở VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu VTH lên màn hình hoặc trình bày bài làm trong VTH.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* + GV chiếu Bài 3 lên màn hình hoặc HS đọc bài trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS HĐ nhóm thực hiện yêu cầu của bài vào VTH.
  + Đại diện các nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình, các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài trong VTH.



##### HĐ 5. Củng cố

Cho HS chơi trò “Xì điện” để củng cố bảng nhân 7.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thuộc bảng nhân 7. * Sử dụng tính chất giao hoán trong phép nhân 7. * Vận dụng được bảng nhân 7 để tính toán và xử lí tính huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * 2 tờ A3: Mỗi tờ ghi 5 phép tính trong Bài 1. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có) |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS chơi trò “Xì điện” về bảng nhân 7.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + GV cho HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + GV treo 2 tờ A3 lên bảng – HS chơi trò “Tiếp sức” làm Bài 1.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS làm vào VTH.

**Bài 2.**

* GV chiếu lên màn hình hoặc HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.
* Một số HS chiếu VTH lên màn hình hoặc trình bày bài làm trong VTH.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.

**Bài 3.**

* GV chiếu Bài 3 lên màn hình hoặc HS đọc bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS thực hiện yêu cầu của bài vào VTH.
* Một số HS chiếu bài của mình lên màn hình hoặc nêu kết quả từng ý, các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.



* HS đọc đề trong VTH và nêu yêu cầu của bài.
* 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.



##### HĐ 4. Củng cố

Cho HS chơi trò “Xì điện” để củng cố bảng nhân 7.

## BẢNG CHIA 7

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu lập được và thuộc bảng chia 7. * Bước đầu vận dụng được bảng chia 7 để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu bảng chia 7. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có) |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS chơi trò “Xì điện” về bảng chia 6. Từ đó dẫn vào bài.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* GV chiếu lên màn hình hoặc viết lên bảng phép tính: 7 × 2 = 14 rồi cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra các phép chia liên quan.
* GV chốt: Từ phép nhân 7 × 2 = 14 ta rút ra phép chia: 14 : 7 = 2.
  + GV cho HS thảo luận nhóm đôi, dựa vào bảng nhân 7 để lần lượt rút ra các phép tính trong bảng chia 7.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + GV cho HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu bài làm của mình lên màn hình hoặc đứng tại chỗ đọc bài làm trong VTH.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* + HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu VTH lên màn hình hoặc trình bày lần lượt các ý bài làm trong VTH.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* + GV chiếu Bài 3 lên màn hình hoặc HS đọc bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS HĐ nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài vào VTH.
  + Đại diện các nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình, các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài trong VTH.



##### HĐ 5. Củng cố

Cho HS chơi trò “Xì điện” để củng cố bảng chia 7.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thuộc bảng chia 7. * Vận dụng được bảng chia 7 để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống. * Nhận dạng và đếm được hình tam giác. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide các bài tập trong SGK. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### 5HĐ 1. Khởi động

Cho HS chơi trò “Xì điện” về bảng chia 7. Từ đó vào bài.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV cho HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS làm Bài 1 vào VTH.
* Một số HS chiếu bài làm lên màn hình hoặc nêu kết quả trong VTH.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* GV chiếu lên màn hình Bài 2 lên bảng
* HS HĐ nhóm 4 làm Bài 2 – đại diện các nhóm báo cáo kết quả.
* GV nhận xét và biểu dương.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 3.



* HS đọc đề trong VTH và nêu yêu cầu của bài.
* 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 4.**

* HS đọc đề trong VTH và nêu yêu cầu của bài.
* 1 HS lên bảng hoặc đứng tại chỗ nêu kết quả, cả lớp làm vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.



##### HĐ 4. Củng cố

Cho HS chơi trò “Xì điện” để củng cố bảng chia 7.

## ÔN TẬP GIỮA HỌC HỌC KÌ 1

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được các phép tính trong phạm vi 1 000. * Thuộc các bảng nhân, chia 3, 4, 6, 7. * Thực hành thành thạo xem đồng hồ. * Giải được bài toán có 2 bước tính, gấp một số lên một số lần, giảm một số đi một số lần và vận dụng để xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Mô hình đồng hồ. * Slide trình chiếu Bài 4 và trình chiếu trong các HĐDH. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS hát tập thể tạo không khí vui tươi và tâm thế học tập.

##### HĐ 2. Luyện tập – thực hành Bài 1.



* + GV chiếu Bài tập trong VTH Toán 3 lên màn hình hoặc cho HS đọc đề bài trong VTH Toán 3 rồi Hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài. HS đứng tại chỗ đọc kết quả.
  + HS làm bài cá nhân vào VTH.

**Bài 2.**

* + HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu VTH lên màn hình hoặc trình bày lần lượt các ý bài làm trong VTH.
  + Các bạn nhận xét.
  + GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.

**Bài 3.**

* + GV chiếu lên màn hình Bài 3 lên bảng.
  + HS làm việc trên mô hình đồng hồ theo nhóm 4.
  + Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.
  + GV nhận xét và biểu dương.

**Bài 4.**

* + HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu VTH lên màn hình hoặc trình bày lần lượt các ý bài làm trong VTH.
  + Các bạn nhận xét.
  + GV kết luận và trình chiếu Bài 4.
  + HS chữa bài vào vở.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 5.



* + HS đọc đề trong VTH và nêu yêu cầu của bài.
  + 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào VTH.
  + Các bạn nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.



##### HĐ 4. Củng cố

* + Cho HS nhắc lại nội dung ôn tập của tiết này. GV bổ sung và kết luận.

## GÓC VUÔNG. GÓC KHÔNG VUÔNG

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu nhận biết và gọi tên được góc vuông, góc không vuông. * Bước đầu vận dụng được trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3, ê ke. * Bảng phụ in ảnh Bài 2. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV chiếu hình ảnh hoặc treo bức tranh đầu hồi nhà giới thiệu hình ảnh về góc, từ đó dẫn vào bài.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS quan sát phần bài mới trong SGK rồi lần lượt:
* Hình thành cho HS khái niệm góc: biểu tượng, tên gọi đỉnh, cạnh.
* Hình thành khái niệm góc vuông, góc không vuông: biểu tượng, tên gọi đỉnh, cạnh.
* Giới thiệu ê ke – cách dùng ê ke để kiểm tra góc vuông hay không vuông.
* Một số HS nhắc lại.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV chiếu đề Bài 1 lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó HS làm vào VTH.
* Một số HS chiếu bài làm của mình lên màn hình hoặc đứng tại chỗ đọc bài làm trong VTH.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* GV chiếu đề lên màn hình hoặc cho HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài. GV treo bảng phụ Bài 2 lên bảng.
* 1 HS lên bảng dùng ê ke thực hiện các yêu cầu của bài.
* Cả lớp thảo luận nhóm đôi làm bài vào VTH.
* Nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS chơi trò “Ai nhanh, ai đúng” để làm Bài 3.

GV tổng kết và khen thưởng.

##### HĐ 5. Củng cố



GV củng cố bài học qua một số câu hỏi về:

– Góc,...

* + Góc vuông, góc không vuông.
  + Dụng cụ để kiểm tra góc vuông.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết, gọi tên và kiểm tra được góc vuông, góc không vuông. * Vận dụng được để xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bộ ĐDDH Toán 3, 2 bảng phụ: Mỗi bảng vẽ 1 ý Bài 2. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS chơi trò “Ai nhanh, ai đúng” nêu tên các hình ảnh về góc vuông, góc không vuông trong cuộc sống. Từ đó dẫn vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* + GV chiếu lên màn hình các bước thao tác để vẽ góc vuông bằng thước và ê ke, hoặc GV thực hiện mẫu các bước bằng thước và ê ke trên bảng. Sau đó cho HS thực hiện vào vở: Vẽ góc vuông đỉnh O, cạnh OA, OB theo các bước sau:
  + Lấy điểm O trùng với đỉnh của một ô li.
  + Vẽ tia OA (trùng với một đường kẻ nằm ngang).
  + Dùng thước và ê ke thực hiện các bước còn lại (như thao tác mẫu) để được góc vuông đỉnh O, cạnh OA, OB.
  + Dùng ê ke kiểm tra lại góc vuông vừa vẽ.



**HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.** Theo SGK.

**Bài 2.**

* + GV chiếu đề lên màn hình hoặc cho HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài. GV treo bảng phụ Bài 2 lên bảng.
  + 2 HS lên bảng: Mỗi em dùng thước và ê ke thực hiện 1 ý các yêu cầu của bài trên bảng phụ.
  + Cả lớp thảo luận nhóm đôi làm bài vào VTH.
  + Nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc SGK rồi nêu yêu cầu Bài 3.
* HS HĐ nhóm 4 làm Bài 3.
* Đại diện các nhóm báo cáo kết quả – Các bạn nhận xét – GV kết luận.



##### HĐ 5. Củng cố

GV củng cố bài học qua một số câu hỏi về:

– Góc,...

* Góc vuông, góc không vuông.
* Dụng cụ để kiểm tra góc vuông.

## HÌNH CHỮ NHẬT. HÌNH VUÔNG

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết được đỉnh, góc, cạnh của hình chữ nhật và hình vuông. * Nêu được đặc điểm của các góc và các cạnh của hình chữ nhật và hình vuông. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * 2 bảng phụ, mỗi bảng 1 ý của Bài 2. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* GV giơ bức tranh đặt trên bàn GV và cho HS nhận xét: Bức tranh có dạng hình gì?
* HS nhận xét là hình chữ nhật. GV cho HS dùng ê ke kiểm tra các góc của bức tranh để phát hiện hình chữ nhật có 4 góc vuông.
* HCN còn có những đặc điểm gì khác nữa? Từ đó dẫn HS vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* 1. GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS quan sát SGK để lần lượt rút ra các đặc điểm về: đỉnh, góc, cạnh của hình chữ nhật ABCD. Từ đấy rút ra kết luận:

***Hình chữ nhật có 4 góc vuông, hai cạnh dài bằng nhau và hai cạnh ngắn bằng nhau.***

* 1. Cũng tương tự đối với hình vuông.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.

* GV chiếu đề lên màn hình hoặc cho HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài. Sau đó làm vào VTH.
  + Một số HS trình bày bài làm của mình – Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* + GV chiếu đề lên màn hình hoặc cho HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài. GV treo bảng phụ Bài 2 lên bảng.
  + 2 HS lên bảng: Mỗi em dùng thước thực hiện 1 ý các yêu cầu của bài trên bảng phụ.
  + Cả lớp thảo luận nhóm đôi làm bài vào VTH.
  + Nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* + GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc SGK rồi nêu yêu cầu Bài 3.
  + HS HĐ nhóm 4 làm Bài 3.
  + Đại diện các nhóm báo cáo kết quả trên màn hình hoặc GV giơ bài của bạn cho cả lớp xem – Các bạn nhận xét – GV kết luận.



##### HĐ 5. Củng cố

GV củng cố bài học qua một số câu hỏi về đặc điểm: Đỉnh, góc, cạnh của hình chữ nhật và hình vuông.

## BẢNG NHÂN 8

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu lập được và thuộc bảng nhân 8. * Bước đầu vận dụng được bảng nhân 8 để tính toán và xử lí các tình huống trong thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bộ thẻ 8 khối lập phương (hoặc 8 chấm tròn) * Các slide trình chiếu nội dung nêu trong phần bài mới và các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS chơi trò chơi “Chuyền bóng” để ôn lại các phép tính trong bảng nhân 7. Từ đó dẫn vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

1. ***Lập bảng nhân 8***
   * GV nêu vấn đề: Em đã biết bảng nhân 7 và cách lập bảng nhân 7. Ta sẽ tìm hiểu về bảng chia 8.

* GV lần lượt giơ thẻ 1 (2, 3) lần, cho HS đếm và đưa ra phép tính: 8 × 1 = 8 (8 × 2 = 16;

8 × 3 = 24).

*Lưu ý:* Có thể có những cách khác nhau để tìm ra kết quả các phép tính trong bảng nhân 8. Chẳng hạn: 8 × 3 = 8 + 8 + 8 = 24 (Nhận xét: Thêm 8 vào kết quả của 8 × 2 ta

được kết quả của 8 × 3); Hoặc ta cũng có 8 × 3 = 3 × 8, mà đã biết 3 × 8 = 24 vậy 8 ×

3 = 24.

* HS thảo luận theo nhóm cùng nhau xây dựng bảng nhân 8.
* Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, cả lớp thống nhất.
* GV ghi lại (hoặc chiếu lên màn hình) bảng nhân 8 HS vừa lập được.

1. ***Ghi nhớ bảng nhân 8***

Tổ chức cho HS luyện nhớ các kết quả tính trong bảng chia 8, có thể theo cách sau:

* Đọc lần lượt các kết quả tính trong bảng.
* Bổ sung một số kết quả còn thiếu.
* Nêu kết quả tính ngẫu nhiên.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm bài vào VTH: nhẩm lại các phép tính trong bảng nhân 8 rồi viết kết quả vào chỗ trống (...).
* GV có thể chiếu bài của một số HS. Các bạn khác nhận xét rồi thống nhất kết quả.
* Có thể tổ chức cho HS thực hiện bài này dưới hình thức trò chơi (“Xì điện” hoặc “Chuyền bóng”,...).

**Bài 2.**

* Cho HS nêu yêu cầu của bài (quan sát dãy số rồi viết số thích hợp vào ô trống).
* HS thực hiện cá nhân vào VTH.
* Khi chữa bài, cho HS nêu kết quả và giải thích cách làm của mình.
* HS có thể đổi vở để kiểm tra chéo kết quả bài làm của nhau.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* GV có thể chiếu đề bài lên màn hình, HS nêu yêu cầu của bài.
* HS làm việc theo nhóm thực hiện yêu cầu của bài vào VTH.
* Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình. Các bạn khác nhận xét, GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.
* GV quan sát, hỗ trợ HS khi gặp khó khăn.



##### HĐ 5. Củng cố

* Có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Xì điện” để củng cố bảng nhân 8.
* Cả lớp đọc lại bảng nhân 8.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được các phép tính trong bảng nhân 8. * Vận dụng được bảng nhân 8 để tính toán và xử lí các tình huống trong thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ ghi sẵn nội dung Bài tập 3 * Các slide trình chiếu nội dung các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS nối tiếp nhau đọc lại bảng nhân 8.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + HS nêu yêu cầu của bài.
  + Có thể tổ chức cho HS thực hiện bài này dưới hình thức trò chơi (“Xì điện” hoặc “Chuyền bóng”,...).
  + HS làm bài vào VTH. Có thể cho HS đổi vở để kiểm tra chéo kết quả bài làm của nhau.

**Bài 2.**

* + Cho HS nêu yêu cầu của bài.
  + HS có thể thảo luận nhóm đôi cách làm rồi thực hiện vào VTH.
  + Có thể chiếu bài làm của HS để chữa bài. Khi chữa bài, nên cho HS giải thích cách làm của mình.

**Bài 3.**

* + Cho HS nêu yêu cầu của bài (viết số thích hợp vào ô trống) rồi tự làm bài vào VTH.
  + Cho 1 HS lên làm bài vào bảng phụ và giải thích cách làm.
  + Các bạn nhận xét. GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.



* + HS đọc kĩ bài toán, trao đổi với nhau theo nhóm đôi về cách làm.
  + Từng HS giải và trình bày giải vào VTH.
  + GV quan sát, hỗ trợ HS khi gặp khó khăn.
  + Cho HS đổi vở để kiểm tra chéo bài làm của nhau.



##### HĐ 4. Củng cố

Có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Xì điện” để củng cố bảng nhân 8.

## BẢNG CHIA 8

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu lập được và thuộc bảng chia 8. * Bước đầu vận dụng được bảng chia 8 để tính toán và xử lí các tình huống trong thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Các slide trình chiếu nội dung nêu trong phần bài mới và các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* Cho HS chơi trò chơi “Chuyền bóng” để nêu lại các phép tính trong bảng nhân 8.
* GV ghi lên bảng bảng nhân 8.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

1. ***Lập bảng chia 8***

* GV nêu vấn đề: Em đã biết bảng chia 7 và cách lập bảng chia 7. Ta sẽ tìm hiểu về bảng chia 8.
* GV yêu cầu HS nêu cách tìm kết quả của mỗi phép chia ở bảng chia 8, chẳng hạn: 16 : 8 = ?

(Suy từ phép nhân: Ta đã biết 8 × 2 = 10. Vậy 16 : 8 = 2).

* HS thảo luận theo nhóm cùng nhau xây dựng bảng chia 8 dựa vào bảng nhân 8.
* Cả lớp thống nhất kết quả thảo luận. HS nêu bảng chia 8 và giải thích từng phép tính trong bảng.

8 × 1 = 8

8 × 2 = 16

8 × 3 = 24

8 × 4 = 32

8 × 5 = 40

8 × 6 = 48

8 × 7 = 56

8 × 8 = 64

8 × 9 = 72

8 × 10 = 80

8 : 8 = 1

16 : 8 = 2

24 : 8 = 3

32 : 8 = 4

40 : 8 = 5

48 : 8 = 6

56 : 8 = 7

64 : 8 = 8

72 : 8 = 9

80 : 8 = 10

1. ***Ghi nhớ bảng chia 8***

Tổ chức cho HS luyện nhớ các kết quả tính trong bảng chia 8, có thể theo cách sau:

* Đọc lần lượt các kết quả tính trong bảng.
* Bổ sung một số kết quả còn thiếu.
* Nêu kết quả tính ngẫu nhiên.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + HS tự làm bài vào VTH: nhẩm lại các phép tính trong bảng chia 8 rồi viết kết quả vào chỗ trống (...).
  + HS có thể đổi vở để kiểm tra chéo kết quả bài làm của nhau.
  + Có thể tổ chức cho HS thực hiện bài này dưới hình thức trò chơi (“Xì điện” hoặc “Chuyền bóng”,...).

**Bài 2.**

* + Làm việc chung cả lớp: HS quan sát mẫu, nêu thứ tự các bước tính.
  + Có thể cho HS làm việc theo nhóm đôi thực hiện lần lượt theo các phần a, b, c.
  + Tổ chức cho HS chữa bài, yêu cầu HS giải thích cách làm. Cả lớp thống nhất kết quả.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* + HS đọc kĩ bài toán, trao đổi với nhau theo nhóm đôi về cách làm.
  + Từng HS giải và trình bày giải vào VTH.
  + GV quan sát, hỗ trợ HS khi gặp khó khăn.
  + Cho HS đổi vở để kiểm tra chéo bài làm của nhau.



##### HĐ 5. Củng cố

* + Có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Xì điện” để củng cố bảng chia 8.
  + Cả lớp đọc lại bảng chia 8.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được các phép tính trong bảng chia 8. * Vận dụng được bảng chia 8 để tính toán và xử lí các tình huống trong thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ ghi sẵn nội dung Bài tập 3. * Các slide trình chiếu nội dung các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS nối tiếp nhau đọc lại bảng chia 8.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + HS nêu yêu cầu của bài.
* Có thể tổ chức cho HS thực hiện bài này dưới hình thức trò chơi (“Xì điện” hoặc “Chuyền bóng”,...).
* HS làm bài vào VTH. Có thể cho HS đổi vở để kiểm tra chéo kết quả bài làm của nhau.

**Bài 2.**

* Cho HS nêu yêu cầu của bài (điền số thích hợp vào ô trống trong phép chia).
* HS thực hiện cá nhân vào VTH.
* Có thể chiếu bài làm của HS để chữa bài. Các bạn khác nhận xét, cả lớp thống nhất kết quả.
* Khi chữa bài, nên cho HS giải thích cách làm của mình.

**Bài 3.**

* Cho HS nêu yêu cầu của bài (tính rồi nối với kết quả thích hợp) rồi tự làm bài vào VTH.
* Cho 1 HS lên làm bài vào bảng phụ và giải thích cách làm.
* Các bạn nhận xét. GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.



* HS đọc kĩ bài toán, trao đổi với nhau theo nhóm đôi về cách làm.
* Từng HS giải và trình bày giải vào VTH.
* GV quan sát, hỗ trợ HS khi gặp khó khăn.
* Cho HS đổi vở để kiểm tra chéo bài làm của nhau.



##### HĐ 4. Củng cố

Có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Xì điện” hoặc đố nhau theo cặp để củng cố bảng chia 8.

## BẢNG NHÂN 9

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được các phép tính trong bảng nhân 9. * Nhận biết tính chất giao hoán khi sử dụng bảng nhân 9. * Bước đầu vận dụng được bảng nhân 9 để tính toán và xử lí tính huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bộ thẻ 9 khối lập phương (hoặc 9 chấm tròn). * Slide trình chiếu bảng nhân 9 và các bài tập. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS chơi trò “Xì điện” về bảng nhân 8. Từ đó dẫn vào bài mới.

##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới



* + GV lần lượt giơ thẻ 1 (2, 3) lần, cho HS đếm và đưa ra phép tính 9 × 1 = 9 (9 × 2 = 18;

9 × 3 = 27).

* + Tiếp đó cho HS HĐ nhóm 4, lần lượt cho đại diện các nhóm nêu các phép tính còn lại trong bảng nhân 9.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.**

* + GV cho HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu bài làm của mình lên màn hình hoặc đứng tại chỗ đọc bài làm trong VTH.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* + HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + 3 HS lên bảng làm, mỗi HS làm 1 ý, ở dưới: Mỗi dãy làm 1 ý vào VTH.
  + Các bạn nhận xét lần lượt bài làm của 3 bạn trên bảng – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* + GV chiếu Bài 3 lên màn hình hoặc HS đọc bài trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS HĐ nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài vào VTH.
  + Đại diện các nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình, các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài trong VTH.



##### HĐ 5. Củng cố

Cho HS chơi trò “Xì điện” để củng cố bảng nhân 9.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thuộc bảng nhân 9. * Giải được bài toán về dãy tính. * Vận dụng được bảng nhân 9 để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ hoặc slide tranh minh hoạ trong Bài 2 SGK. * 2 tờ A3: mỗi tờ ghi 5 phép tính trong Bài 1. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS chơi trò “Xì điện” về bảng nhân 9. Từ đó vào bài mới.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.

* GV cho HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS chơi trò “Xì điện” để làm Bài 1.
* HS làm vào VTH.

**Bài 2.**

* GV chiếu lên màn hình hoặc HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* GV treo 3 bảng phụ Bài 2 lên bảng. 3 HS lên làm vào bảng phụ – Ở dưới mỗi dạy làm 1 ý vào VTH.
* Các bạn nhận xét lần lượt bài làm của các bạn trên bảng phụ – GV kết luận.
* HS chép các bài còn lại vào VTH.

**Bài 3.**

* GV chiếu Bài 3 lên màn hình hoặc HS đọc bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS thực hiện yêu cầu của bài vào VTH.
* Một số HS chiếu bài của mình lên màn hình hoặc nêu kết quả từng bước tính, các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.



##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.

* HS đọc đề trong VTH và nêu yêu cầu của bài. 1 HS lên bảng làm bài.
* 1 HS thảo luận nhóm đôi và làm vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 4. Củng cố

Cho HS chơi trò “Xì điện” để củng cố bảng nhân 9.

## BẢNG CHIA 9

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu lập được và thuộc bảng chia 9. * Bước đầu vận dụng được bảng chia 9 để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu bảng chia 9 và các bài tập. * 2 bảng phụ: Mỗi bảng ghi 5 phép tính trong Bài 1. * 3 tờ A3: mỗi tờ ghi 1 ý Bài 2. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS chơi trò “Xì điện” về bảng chia 8. Từ đó dẫn vào bài.

##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới



* + GV chiếu lên màn hình hoặc viết lên bảng phép tính: 9 × 2 = 18 rồi cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra các phép chia liên quan.
  + GV chốt: Từ phép nhân 9 × 2 = 18 ta rút ra phép chia: 18: 9 = 2.
  + Tiếp theo: GV cho HS thảo luận nhóm 4, dựa vào bảng nhân 9 để lần lượt rút ra các phép tính trong bảng chia 9.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + GV cho HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó treo 2 bảng phụ cho HS chơi trò “Tiếp sức” để làm Bài 1.
  + Các bạn nhận xét.
  + GV kết luận và biểu dương.
  + HS chép bài vào VTH.

**Bài 2.**

* + GV chiếu lên màn hình hoặc HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + GV treo 3 bảng phụ Bài 2 lên bảng. 3 HS lên làm vào bảng phụ – Ở dưới mỗi dãy làm 1 ý vào VTH.
  + Các bạn nhận xét lần lượt bài làm của các bạn trên bảng phụ.
  + GV kết luận.
  + HS chép các bài còn lại vào VTH.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* + GV chiếu Bài 3 lên màn hình hoặc HS đọc bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS HĐ nhóm đôi thực hiện yêu cầu của bài vào VTH.
  + Đại diện các nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình, các bạn nhận xét.
  + GV kết luận.
  + HS chữa bài trong VTH.



##### HĐ 5. Củng cố

Cho HS chơi trò “Xì điện” để củng cố bảng chia 9.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thuộc bảng chia 9. * Vận dụng được bảng chia 9 để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide các bài tập trong SGK. * 2 bảng phụ: Mỗi bảng ghi 5 phép tính trong Bài 1. * 3 tờ A3: mỗi tờ ghi 1 ý Bài 2. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS chơi trò “Xì điện” về bảng chia 9. Từ đó vào bài.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.

* GV cho HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó treo 2 bảng phụ cho HS

chơi trò “Tiếp sức” để làm Bài 1.

* Các bạn nhận xét.
* GV kết luận và biểu dương.
* HS chép vào VTH.

**Bài 2.**

* GV chiếu lên màn hình hoặc HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* GV treo 3 bảng phụ Bài 2 lên bảng. 3 HS lên làm vào bảng phụ – Ở dưới mỗi dạy làm 1 ý vào VTH.
* Các bạn nhận xét lần lượt bài làm của các bạn trên bảng phụ.
* GV kết luận.
* HS chép các bài còn lại vào VTH.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 3.



* GV chiếu Bài 3 lên màn hình hoặc HS đọc bài trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS HĐ nhóm đôi thực hiện yêu cầu của bài vào VTH.
* Đại diện các nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình, các bạn nhận xét.
* GV kết luận.
* HS chữa bài trong VTH.



##### HĐ 4. Củng cố Bài 4.

Cho HS chơi trò “Xì điện” để củng cố bảng chia 9.

## BẢNG NHÂN, CHIA

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Sử dụng được bảng nhân, chia (hai lối vào). * Vận dụng được bảng nhân, chia để tính toán và xử lí các tình huống trong thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ (kẻ sẵn bảng nhân, chia; ghi nội dung Bài tập 2). * Các slide trình chiếu nội dung nêu trong phần bài mới và các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS chơi trò chơi “Xì điện” ôn lại các bảng nhân, bảng chia đã học.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

1. ***Giới thiệu cấu tạo bảng nhân, chia***
   * GV chiếu bảng nhân, chia lên màn hình (hoặc treo bảng phụ đã kẻ sẵn bảng nhân, chia) và giới thiệu: Đây là bảng nhân, chia.

+ Hàng đầu tiên gồm các số từ 1 đến 10.

+ Cột đầu tiên gồm các số từ 1 đến 10.

+ Ngoài hàng đầu tiên và cột đầu tiên, mỗi ô còn lại có ghi 1 số (là tích hoặc số bị chia).

1. ***Hướng dẫn sử dụng bảng***
   * Hướng dẫn tìm kết quả phép nhân: GV nêu ví dụ 3 × 4 = ?

GV vừa chỉ vào bảng vừa hướng dẫn: Từ số 3 ở cột đầu, dóng sang phải; từ số 4 ở dòng đầu, dóng xuống, gặp nhau ở 12, ta có 3 × 4 = 12.

Cho 1 HS lên thao tác và nêu lại cách làm.

* + Hướng dẫn tìm kết quả phép chia, chẳng hạn 30 : 6

GV vừa chỉ vào bảng vừa hướng dẫn: Từ số 6 ở cột đầu, dóng sang phải gặp 30, dóng lên gặp số 5 ở hàng đầu, ta có 30 : 6 = 5.

Cho 1 HS lên thao tác và nêu lại cách làm.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + Cho HS nêu yêu cầu của bài (Sử dụng bảng để tìm kết quả phép nhân hoặc phép chia).
  + Có thể cho HS làm việc theo nhóm đôi để thực hiện yêu cầu của bài vào VTH.
  + Gọi đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả và nêu cách làm.
  + Các bạn khác nhận xét rồi thống nhất kết quả.

**Bài 2.**

* + HS nêu yêu cầu của bài.
* HS làm việc cá nhân lần lượt theo các phần a, b vào VTH.
* Có thể cho 2 HS lên làm bài vào bảng phụ, mỗi em làm một ý.
* Tổ chức cho HS chữa bài, yêu cầu HS giải thích cách làm. GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* HS đọc kĩ bài toán, trao đổi với nhau theo nhóm đôi về cách làm.
* Từng HS giải và trình bày giải vào VTH.
* GV quan sát, hỗ trợ HS khi gặp khó khăn.
* Cho HS đổi vở để kiểm tra chéo bài làm của nhau.



##### HĐ 5. Củng cố

Có thể tổ chức cho HS chơi đố nhau theo cặp đôi để củng cố cách sử dụng bảng nhân, chia: Một bạn nêu phép tính, bạn kia phải sử dụng bảng để tìm nhanh kết quả. Hai bạn đổi vai cho nhau để tiếp tục chơi.

## NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 1 000

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu thực hiện nhân với số có một chữ số (không nhớ) trong phạm vi 1000 và vận dụng để xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3, thẻ trăm, thẻ chục và đơn vị. * Slide trình chiếu trong các HĐDH. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS chơi trò “Xì điện” về các phép tính ở các bảng nhân, chia 9”.

Sau khi kết thúc, GV nêu: Ta mới học các bảng nhân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Trong cuộc sống đặt ra những tình huống dẫn tới phép tính nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000, Chẳng hạn: 12 × 3 = ?; 341 × 2 = ? Từ đó chuyển vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* **12 × 3 = ?**

SGK có trình bày như sau:

12 × 3 = ? .

3 × 2 = 6

3 × 1 chục = 3 chục.

Vậy 12 × 3 = 36

Để HS hiểu và thực hiện các thao tác trên. Từ đó rút ra được 12 × 3 = 36 (3 chục 6 đơn vị), GV có thể hướng dẫn HS sử dụng thẻ chục và đơn vị để thực hiện 12 × 3 (nghĩa là lấy 3 lần, mỗi lần lấy ra 1 thẻ chục và 2 đơn vị ).

Cụ thể là: HS theo nhóm đôi, thảo luận cách làm với sự hướng dẫn của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **Chục** | **Đơn vị** |
|  |  |
| 1 × 3 = 3 (chục)  3 × 1 (chục) = 3 (chục) | 2 × 3 = 6  3 × 2 = 6 |

Vậy: 12 × 3 = 36

Cũng có thể HS khá, giỏi tìm được: 12 × 3 = 12 + 12 +12 = 36, GV cần động viên khuyến khích các em.

– GV hướng dẫn HS đặt tính rồi tính như sau:

×

12

3

36

* 3 nhân 2 bằng 6, viết 6
* 3 nhân 1 bằng 3, viết 3

– Cho một vài HS nêu lại cách nhân (như trên).

* + **341 × 2 = ?**

SGK có trình bày như sau:

341 × 2 = ? .

2 × 1 = 2

2 × 4 chục = 8 chục.

2 × 3 trăm = 6 trăm

Vậy: 341 × 2 = 682

Tương tự cách làm trên, GV hướng dẫn HS lấy ra 2 lần. mỗi lần lấy ra 3 thẻ 1 trăm, 4 thẻ

1 chục và 1 đơn vị rồi thảo luận nhóm để rút ra các thao tác như SGK.

* GV hướng dẫn HS đặt tính rồi tính như sau:

×

341

2

682

* 2 nhân 1 bằng 2, viết 2
* 2 nhân 4 bằng 8, viết 8
* 2 nhân 3 bằng 6, viết 6

*Chú ý:*

* Khi đặt tính, GV hướng dẫn HS viết thừa số thứ nhất ở một dòng, thừa số thứ hai ở dòng dưới sao cho thẳng cột với hàng đơn vị của thừa số thứ nhất. Viết dấu nhân ở giữa 2 dòng trên rồi kẻ vạch ngang.
* Khi tính: Nhân từ phải sang trái. Lần lượt nhân thừa số thứ hai với số đơn vị, số chục và số trăm của thừa số thứ nhất. Các chữ số ở tích thẳng cột với số đơn vị, số chục và số trăm của thừa số thứ nhất.

##### HĐ3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
* HS làm bài cá nhân rồi từng cặp đổi vở kiểm tra chéo.
* GV chữa bài.

**Bài 2.**

* GV chiếu Bài tập trong VTH Toán 3 lên màn hình hoặc cho HS đọc đề bài trong VTH Toán 3 rồi Hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
* HS tự đặt tính rồi tính.
* Cả lớp thống nhất kết quả.
* GV chú ý giúp đỡ, hỗ trợ HS gặp khó khăn và dùng máy chiếu (nếu có) chữa bài.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* Đây là dạng toán có lời văn nên GV hỗ trợ HS cách trình bày (nếu cần).
* GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
* HS làm bài cá nhân rồi từng cặp đổi vở kiểm tra chéo. GV chữa bài.



##### HĐ 5. Củng cố

* GV cho HS nêu lại cách thực hiện nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000 và nêu những sai sót mà HS thường mắc.
* Cũng có thể củng cố bằng trò chơi “Chinh phục đỉnh Olympia” với 4 bài nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000, trong đó có 2 bài đã đặt tính; 2 bài về gấp một số lên một số lần/dạng trắc nghiệm.

## NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 (tiếp theo)

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu thực hiện nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000 và vận dụng để xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu trong các HĐDH. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV trình chiếu tranh vẽ hoặc cho HS quan sát tranh vẽ ở SGK và gọi HS nêu cách tính tất cả số hộp sữa có ở 4 thùng: 48 × 4 (hộp) để trả lời câu hỏi (bóng nói) của tẩy. Từ đó vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

1. ***Thực hiện phép nhân 48 × 4 = ?***

GV gợi ý HS đặt tính rồi thực hiện các bước tính như phần trình bày trong SGK. Lưu ý bước nhân đầu có nhớ (nhớ 3).

Một vài HS nêu lại các bước tính.

1. ***Thực hiện phép tính 263 × 2 = ?***

GV hướng dẫn HS các bước tính như SGK. Lưu ý bước nhân thứ hai có nhớ (nhớ 1). Một vài HS nêu lại các bước tính.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** Với từng ý trong bài, HS tự thực hiện các bước tính. GV theo dõi và giúp các HS gặp khó khăn. Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 2.** Đây là dạng bài toán trắc nghiệm. Trước tiên HS tự đặt tính rồi tính rồi so sánh kết quả tính để điền Đ hoặc S. Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc đề bài, nêu phép tính cần thực hiện. Từng HS trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập.



##### HĐ 5. Củng cố

GV cho HS nêu lại các bước thực hiện phép nhân cụ thể (chẳng hạn, 305 × 3 hay 216 × 4). Các bạn nhận xét, bổ sung.

GV lưu ý bước nhân có nhớ.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được phép nhân với số có 1 chữ số trong phạm vi 1000. * Vận dụng được trong tính toán và giải bài toán có nội dung thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3 hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3, 4. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nêu các bước nhân 206 × 4 .



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS tự đặt tính rồi tính. Cả lớp thống nhất kết quả. GV cho hai HS nêu các bước thực hiện phép nhân 210 × 4 và 118 × 5.

**Bài 2.** GV cho HS đọc và nêu cách tính nhẩm .

HS tính nhẩm rồi điền kết quả vào chỗ trống (...). Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc đề bài, nêu yêu cầu của bài và các phép tính cần thực hiện ở mỗi ý a), b) và c).

Từng HS trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập. HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 4.** GV cho HS làm việc theo cặp rồi từng HS trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập.



##### HĐ 4. Củng cố

GV cho HS nêu lại các bước nhân với số có 1 chữ số trong phạm vi 1 000 ở những ví dụ cụ thể, nhất là phép nhân có nhớ.

## CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 1 000

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được phép chia số có 2, 3 chữ số cho số có 1 chữ số. * Vận dụng được trong tính toán và giải bài toán có nội dung thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Hình ảnh trong SGK (phóng to). * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nêu một số kết quả chia trong bảng chia 2, 3, 4, 5.

GV đặt vấn đề: cần tìm kết quả chia ngoài bảng. Chẳng hạn: 48 : 2 = ?



##### HĐ 2. Hình thành kiến thức mới

1. Thực hiện phép chia 48 : 2 = ?

GV hướng dẫn HS đặt tính rồi thực hiện bước tính như phần trình bày trong SGK. HS nêu lại các bước tính.

1. Thực hiện phép tính 789 : 3 = ?

GV hướng dẫn HS các bước tính như SGK. Một vài HS nêu lại các bước tính.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** Với từng ý trong bài, HS tự thực hiện các bước tính. GV theo dõi và giúp các HS gặp khó khăn. Cả lớp thống nhất kết quả. GV cho HS nêu cách làm Bài 92 : 4 và 905 : 5.

**Bài 2.** HS tự đặt tính rồi tính. Cả lớp thống nhất kết quả. GV cho một HS trình bày cách làm ý 791 : 7.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc đề bài, nêu phép tính cần thực hiện. Từng HS trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập.



##### HĐ 5. Củng cố

GV cho HS nêu lại các bước thực hiện phép chia cụ thể (chẳng hạn 120 : 5). Các bạn nhận xét, bổ sung.

## CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 (tiếp theo)

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được phép chia số có 2, 3 chữ số cho số có 1 chữ số (trường hợp có chữ số 0 ở thương). * Vận dụng được trong tính toán và giải bài toán có nội dung thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Hình ảnh trong SGK (phóng to). * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nêu các bước chia 512 : 4.

##### HĐ 2. Hình thành kiến thức mới



1. ***Thực hiện phép chia 268 : 4 = ?***

GV gợi ý HS đặt tính rồi thực hiện các bước tính như phần trình bày trong SGK. Một vài HS nêu lại các bước tính.

1. ***Thực hiện phép tính 816 : 2 = ?***

GV hướng dẫn HS các bước tính như SGK. Lưu ý bước chia có viết 0 ở thương.

Một vài HS nêu lại các bước tính.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** Với từng ý trong bài, HS tự thực hiện các bước tính. GV theo dõi và giúp các HS gặp khó khăn. Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 2.** HS tự đặt tính rồi tính. Cả lớp thống nhất kết quả. GV cho một HS trình bày các bước thực hiện phép chia 832 : 8.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc đề bài, nêu phép tính cần thực hiện. Từng HS trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập.



##### HĐ 5. Củng cố

* GV cho HS nêu lại các bước thực hiện phép chia cụ thể (chẳng hạn, 915 : 3).
* Các bạn nhận xét, bổ sung.
* GV lưu ý bước chia có ghi 0 ở thương.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được phép chia số có 2, 3 chữ số cho số có 1 chữ số (các trường hợp khác nhau). * Vận dụng được trong tính toán và giải bài toán có nội dung thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3, 4. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nêu các bước chia 824 : 4.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập



**Bài 1.** GV cho HS đọc và nêu cách tính nhẩm .

HS tính nhẩm rồi điền kết quả vào chỗ trống (...). Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 2.** HS tự đặt tính rồi tính. Cả lớp thống nhất kết quả. GV cho hai HS nêu các bước thực hiện phép chia 245 : 7 và 864 : 8.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc đề bài, nêu phép tính cần thực hiện. Từng HS trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập.

**Bài 4.** GV cho HS làm việc theo cặp, HS lấy bộ hình và xếp theo mẫu.



##### HĐ 4. Củng cố

GV cho HS nêu lại các bước chia số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số trong ví dụ cụ thể.

## PHÉP CHIA HẾT VÀ PHÉP CHIA CÓ DƯ

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu nhận biết phép chia hết, phép chia có dư. * Vận dụng được phép chia hết, phép chia có dư để xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Đồ vật thật thay thế hình ảnh các quả cam và đĩa trong phần bài mới. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập. * Máy chiếu hoặc TV (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Tổ chức trò chơi kết bạn. GV kiểm tra số HS trong lớp để khi “kết 2” hoặc kết 3” thì còn thừa bạn không kết bạn được.

GV dẫn dắt, chẳng hạn “kết mỗi nhóm ... bạn được ... nhóm và còn dư ... bạn”.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* **Thực hiện phép chia hết**

HS hoạt động nhóm bốn: Chia 12 đồ vật thật vào 3 đĩa. HS nói về phép chia như trong bóng nói.

GV yêu câu HS đặt tính và tính theo cột dọc. HS nói về cách thực hiện phép chia. GV nói “ 12: 3 = 4, đây là phép chia hết”.

* **Thực hiện phép chia có dư.**

Tổ chức cho HS làm tương tự như hoạt động chia hết. Tuy nhiên gợi ý để HS phát hiện và nói ra được, phép chia này còn dư 2.

GV nói “ 14: 3 = 4 (dư 2), đây là phép chia có dư”.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS làm bài vào phiếu. HS nói với bạn về mỗi phép chia còn dư mấy.

GV tổ chức chữa bài.

**Bài 2.** HS quan sát mẫu và tự làm bài vào phiếu. GV tổ chức chữa bài.

Trao đổi bài với bạn ngồi cạnh để đối chiếu kết quả.

**Bài 3.** HS quan sát mẫu và tự làm bài vào phiếu. Giao một HS (trung bình) làm bài vào bảng phụ.

GV treo bảng phụ. HS nhận xét kết quả và chỉnh sửa (nếu có). GV yêu cầu HS nói về các thành phần của phép chia có dư.



##### HĐ 4. Vận dụng – Củng cố

**Bài 4.** HS đọc kĩ đề bài rồi thực hiện vào Phiếu học tập.

Trao đổi bài với bạn ngồi cạnh về kết quả. GV chữa bài.

Tổ chức trò chơi “Rung chuông vàng” để hỏi về thương, dư, phép chia hết, phép chia có dư.

Có thể thiết kế một số câu hỏi trắc nghiệm về:

* Thương hoặc số dư trong một vài phép chia hết hoặc phép chia có dư.
* Kết quả của phép chia, số dư trong một số tình huống thực tế.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết phép chia hết, phép chia có dư. * Vận dụng được phép chia hết, phép chia có dư để xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide bài mới. * Máy chiếu hoặc TV (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* Chơi trò chơi “Tìm ghế”: Chọn 7 HS đứng xếp vòng tròn, bên trong là 5 chiếc ghế cũng xếp vòng tròn, quay hẳn để ngồi ra phía ngoài.

Chủ trò chơi bắt nhịp cho cả lớp hát một bài, 7 HS đi vòng tròn xung quanh ghế và cùng hát. Khi kết thúc bài hát thì mỗi HS đó nhanh chân tìm cho mình một chiếc ghế và ngồi ngay xuống. Sẽ có 2 HS chậm nhất không tìm được ghế sẽ không được chơi tiếp.

* + GV yêu cầu HS liên hệ với phép chia nào? Thương và dư là bao nhiêu? Nếu ai trả lời đúng và nhanh nhất thì được vào chơi tiếp.

GV có thể bỏ bớt ghế để được các phép chia có dư khác nhau.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS nêu yêu cầu của bài rồi HS làm bài cá nhân vào VT rồi trao đổi kết quả với bạn bên cạnh.

GV có thể lựa chọn 3 HS lên chữa bài trước toàn lớp (hoặc dùng máy chiếu để chữa bài)

**Bài 2.** HS quan sát mẫu, nêu phép chia, thương và dư, sau đó làm bài cá nhân vào VTH. GV tổ chức HS chữa bài trước lớp (GV có thể đặt tính sẵn cho HS trên bảng).

**Bài 3.** HS nêu yêu cầu của bài. HS thực hiện đặt tính và tính ra giấy nháp rồi khoanh vào câu trả lời đúng.

GV chữa bài, nhấn mạnh là đề bài yêu cầu tìm số dư chứ không phải tìm thương. Tuy nhiên muốn tìm số dư ta phải thực hiện phép chia.



##### HĐ 3. Vận dụng – Củng cố

**Bài 4.** HS thảo luận nhóm: Bài toán cho biết gì? cần tìm gì? Muốn biết số chuồng cần có ta phải làm phép tính gì? Số thỏ còn dư ta phải làm thế nào? (thêm một cái chuồng nữa). Đại diện một nhóm lên chữa bài. GV có thể hỏi thêm như vậy có phải chuồng thỏ nào

cũng đủ 4 con thỏ không?

## LUYỆN TẬP (tiếp theo)

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết phép chia hết, phép chia có dư. * Vận dụng được phép chia hết, phép chia có dư để xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide bài mới. * Máy chiếu hoặc TV (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

HS hỏi đáp nhóm đôi: Đố nhau tìm một phép chia hết và một phép chia có dư trong phạm vi 10, chỉ rõ thương và số dư của phép chia đó.



**HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.** HS thực hiện cá nhân vào VTH.

GV gọi một số bạn lên bảng chữa bài. GV nhận xét bài chữa và kết luận.

HS đối chiếu với kết quả bài làm của mình và sửa bài nếu sai.

**Bài 2.** HS tự làm bài, sau đó GV tổ chức chữa bài.

GV hỏi HS số dư trong phép chia có tính chất gì? (luôn bé hơn số chia).

Áp dụng tính chất trên thì số dư trong phép chia cho 4 có đặc điểm gì? (luôn nhỏ hơn 4) Như vậy, số dư trong phép chia cho 4 có thể là những số nào? Số dư lớn nhất có thể là mấy?



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 3.** HS thảo luận nhóm: Bài toán cho biết gì? cần tìm gì? Muốn biết ca bin cần có ta phải làm phép tính gì? số người còn dư ta phải làm thế nào? (thêm một ca bin nữa).

Đại diện một nhóm lên chữa bài. GV có thể hỏi thêm như vậy có phải ca bin nào cũng đủ 6 người không?

**Bài 4.** Tổ chức hoạt động nhóm 4 để xếp hình theo mẫu. GV tuyên dương nhóm xếp xong nhanh nhất.

Nếu còn thời gian có thể cho HS xếp hình tự do theo trí tưởng tượng của các em. Sau đó, HS nói về hình mà nhóm mình vừa xếp được.



##### HĐ 4. Củng cố

GV hỏi: Trong phép chia có dư, số dư có đặc điểm gì?

## SO SÁNH SỐ LỚN GẤP MẤY LẦN SỐ BÉ

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu biết cách so sánh số lớn gấp mấy lần số bé và vận dụng để xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3, thước đo xăng-ti-mét. * Slide trình chiếu trong các HĐDH. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV trình chiếu hình ảnh băng giấy đỏ và băng giấy xanh ở SGK lên bảng (hoặc yêu cầu HS xem tranh vẽ ở SGK). Để trả lời câu hỏi (bóng nói) của GV, có thể làm như sau: GV trực tiếp làm hoặc gọi HS lên bảng thực hiện: dùng thước đo độ dài băng giấy đỏ (4 cm) rồi đặt liên tiếp lên độ dài băng giấy xanh (từ trái qua phải), ta được 2 lần thì chồng khít băng giấy xanh . GV hỏi: Gấp mấy lần độ dài băng giấy đỏ ta được độ dài băng giấy xanh? (HS: 2 lần), Vậy độ dài băng giấy xanh: 4 × 2 = 8 (cm). Từ đó ta có:

8 : 4 = 2 (lần). Ta nói Băng giấy xanh dài gấp 2 lần băng giấy đỏ.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

Cho HS đọc bài toán trong SGK và nêu yêu cầu của bài toán. GV gợi ý như ở phần khởi động để HS tìm cách giải rồi trình bày bài giải như SGK và rút ra kết luận:

***Muốn biết số lớn gấp mấy lần số bé, ta lấy số lớn chia cho số bé***

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV chiếu Bài tập trong VTH Toán 3 lên màn hình hoặc cho HS đọc đề bài trong VTH Toán 3 rồi cho HS nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH Toán 3.
* Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.

**Bài 2.**

* GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
* HS làm bài cá nhân rồi chữa bài.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* GV trình chiếu Bài tập 3 cùng hình ảnh lên bảng (hoặc cho HS quan sát tranh ở SGK
* Với HS gặp khó khăn khi trả lời câu hỏi: Số bông hoa gấp mấy lần số con ong?, GV gợi ý trước hết cần biết số bông hoa? Và số con ong? Rồi sử dụng quy tắc vừa học: Lấy số bông hoa chia cho số con ong.



##### HĐ 5. Củng cố

* Trò chơi “Chinh phục đỉnh Olympia” với 4 bài toán trong đó có 2 bài gấp một số lên một số lần; 2 bài về so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.
* Hoặc củng cố bằng miệng về cách tìm số lớn gấp mấy lần số bé.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Biết cách so sánh số lớn gấp mấy lần số bé và vận dụng để xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu trong các HĐDH. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). * Bộ ghép hình/ HS. |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Gọi một, vài HS đứng tại chỗ nêu cách tìm số lớn gấp mấy lần số bé.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV chiếu Bài tập trong VTH Toán 3 lên màn hình hoặc cho HS đọc đề bài trong VTH Toán 3 rồi Hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH Toán 3.
* Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.

**Bài 2.**

* GV cho HS đọc đề bài rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS làm bài cá nhân rồi chữa bài.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 3.



* Đây là dạng toán có lời văn nên GV hỗ trợ HS cách trình bày (nếu cần).
* GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
* HS làm bài cá nhân rồi từng cặp đổi vở kiểm tra chéo. GV chữa bài.

**Bài 4.** GV cho HS làm việc theo cặp, HS lấy bộ ghép hình và xếp theo mẫu.



##### HĐ 4. Củng cố

* Trò chơi “Xì điện” với nội dung về so sánh số lớn gấp mấy lần số bé. Một bạn đưa ra 2 số (số lớn và số bé), chẳng hạn 20 và 5 rồi chỉ định một bạn trả lời, nếu trả lời sai bạn đó bị loại khỏi cuộc chơi (hoặc người đưa ra bài toán sai cũng bị loại).
* Hoặc củng cố bằng miệng về cách tìm số lớn gấp mấy lần số bé.

## THÁNG TRONG NĂM

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Xác định được mỗi năm có bao nhiêu tháng, mỗi tháng có bao nhiêu ngày. * Xem được tờ lịch năm và vận dụng vào thực tế. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide bài mới. * Một số tờ lịch thật. * Máy chiếu, Máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV có thể hỏi HS một tháng thường có bao nhiêu ngày rồi đố HS một năm có bao nhiêu tháng? đó là những tháng nào? Bây giờ đang là tháng mấy? Từ đó GV dẫn dắt vào nội dung bài.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* Có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm quan sát tờ lịch năm 2022 trong SGK hoặc tờ lịch năm mà GV đã chuẩn bị.
* HS quan sát trả lời các câu hỏi ở phần khởi động hoặc GV chuẩn hoá lại nội dung đó (Một năm có 12 tháng; đó là những tháng ...; bây giờ đang là tháng ...) có thể cho HS khoanh vào tờ lịch ngày, tháng của chính ngày đang học.
  + Các nhóm thảo luận để biết mỗi tháng có bao nhiêu ngày và nêu cách làm thế nào để biết số ngày trong tháng.
  + Một nhóm đại diện trình bày. Các bạn nhận xét và GV chốt lại nội dung như SGK.



**HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.** HS hỏi đáp theo nhóm đôi.

**Bài 2.** HS hỏi đáp theo nhóm đôi để biết những tháng nào có 30 ngày, những tháng nào

có 31 ngày, tháng Hai có đặc điểm gì? GV gọi một vài HS trả lời trước lớp.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS thảo luận theo nhóm 4 về các câu hỏi trong bài tập. HS có thể tự đặt câu hỏi đố nhau một số ngày khác.



##### HĐ 5. Củng cố

GV có thể làm slide các loài hoa minh hoạ cho bài thơ “Hà Nội 12 mùa hoa”. Hoặc cho HS nghe bài hát này (tìm bài hát có hình ảnh và lời trên youtube) của nhạc sĩ Giáng Son. Sau khi nghe xong có thể hỏi các em thấy mỗi tháng ở Hà Nội thường có loại hoa nào?

## THỰC HÀNH XEM LỊCH

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Xem được tờ lịch nhiều tháng, lịch năm và vận dụng vào thực tế. * Xác định được mỗi tháng có bao nhiêu ngày. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Một số tờ lịch nhiều tháng, lịch năm. * Bảng thống kê ngày sinh các bạn trong từng tổ (ghi sẵn tên, để trống ngày sinh). * Các slide trình chiếu (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Hỏi HS một năm có mấy tháng? Đó là những tháng nào?

##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới HĐ 3. Thực hành – luyện tập



**Bài 1.** HS hoạt động theo nhóm đôi hoặc nhóm 4 để quan sát tờ lịch và thảo luận theo các câu hỏi trong bài.

**Bài 2.** Tổ chức tương tự Bài 1.

**Bài 3.** HS làm bài vào VTH rồi trao đổi bài với bạn ngồi cạnh.

**Bài 4.** Hoạt động theo tổ, từng bạn tự ghi ngày sinh của mình.

Mỗi bạn tự tìm xem có bạn nào sinh cùng tháng với mình không, ai sinh sớm nhất, ai sinh muộn nhất? ...



##### HĐ 4. Vận dụng

GV làm mẫu để HS xem cách xác định số ngày trong một tháng bất kì.

GV yêu cầu HS dùng nắm tay để xác định số ngày trong một số tháng bất kì. Từng HS tự làm rồi trả lời kết quả. Có thể gọi một vài bạn lên bảng làm.



##### HĐ 5. Củng cố

HS nhắc lại mỗi năm có mấy tháng, những tháng nào có 30 ngày, tháng nào 31 ngày? Tháng nào có 28 hoặc 29 ngày?

## THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM: SINH NHẬT CỦA CÁC BẠN LỚP EM

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Đây là dạng bài về HĐ trải nghiệm trong môn Toán. Vì vậy cần tổ chức cho HS có cơ hội vận dụng hiểu biết về: Đại lượng thời gian; bảng số liệu; thu thập, phân loại và kiểm đếm số liệu đề xử lí một vấn đề trong cuộc sống. * Tăng cường hiểu biết về bạn bè trong lớp học, qua đó   gắn kết và yêu thương nhau hơn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Các đồ dùng như SGK nêu ra. |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

* GV nêu yêu cầu của bài học.
* Phân phát đồ dùng cho các tổ.

**Hoạt động 1.** HS thảo luận công việc, sau đó cá nhân thực hiên dưới sự điều hành của nhóm trưởng.

**Hoạt động 2.**

* Đại diện các tổ lên gắn bảng sinh nhật của tổ mình vào bảng thống kê của lớp.
* Lớp trưởng điều hành để lần lượt các bạn có cùng sinh nhật trong tháng ngồi theo nhóm.
* Giáo viên HD để mỗi nhóm giao lưu, chẳng hạn, về tâm tư, dự định tổ chức sinh nhật, gia đình, sở thích,...
* Giao lưu – chia sẻ: Treo bảng sinh nhật của lớp vào góc lớp.
* Về nhà chia sẻ cùng người thân và cộng đồng.

## BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI BƯỚC TÍNH (tiếp theo)

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu giải được bài toán bằng hai bước tinh và vận dụng xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu trong các HĐDH và máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS giải bài toán về so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.Sau khi kết thúc, GV hỏi HS: Bài toán giải bằng mấy bước tính (một bước tính). Từ đó dẫn dắt (làm cầu nối) chuyển vào bài mới **Bài toán giải bằng hai bước tính** (tiếp theo).



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

**Bài toán:** Cành trên có 4 con chim đậu, số chim đậu ở cành dưới gấp 3 lần số chim ở cành trên. Hỏi ở cả hai cành có bao nhiêu con chim?

* GV giới thiệu bài toán và cho HS nhắc lại bài toán (Sử dụng máy chiếu bài toán cùng tranh vẽ ở SGK lên bảng hoặc cho HS xem trong SGK)
  + Thông qua các câu hỏi, chẳng hạn như: Cần tìm cái gì? Để tìm nó ta cần biết những cái gì? Cái gì đã biết, cái gì chưa biết và có tìm được không? GV gợi ý và dẫn dắt HS suy nghĩ với bóng nói của bút chì để tìm ra cách giải quyết.
  + GV hướng dẫn HS dùng sơ đồ đoạn thẳng tóm tắt bài toán: Tóm tắt

Cành trên: Cành dưới:

4 con

? con

* Cho HS trao đổi ý kiến để tìm ra hai bước tính. Có thể như sau:
* Bước 1: Tìm số chim đậu ở cành dưới: 4 × 3 = 12 (con)
* Bước 2: Tìm số chim đậu ở cả hai cành: 4 + 12 = 16 (con)
* GV gợi ý để HS nêu câu trả lời và trình bày bài giải (như SGK), chẳng hạn:

*Bài giải*

Số chim đậu ở cành dưới là 4 × 3 = 12 (con)

Số chim đậu ở cả hai cành là: 4 + 12 = 16 (con)

Đáp số: 16 con chim.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV chiếu Bài tập trong VTH Toán 3 lên màn hình hoặc cho HS đọc đề bài trong VTH Toán 3 rồi hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH Toán 3.
* Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.

**Bài 2.**

* GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
* HS làm bài cá nhân rồi đổi vở kiểm tra chéo và GV chữa bài.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
* HS làm bài cá nhân rồi đổi vở kiểm tra chéo, GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
* GV chữa bài.



##### HĐ 5. Củng cố

* GV giúp HS nhớ lại về *Bài toán giải bằng hai bước tính ở Tiết 11 và Bài toán giải bằng hai bước tính (tiếp theo) ở Tiết 69 này* để tìm xem điểm chung nhất là *giải bằng hai bước tính*.
* Cũng có thể củng cố bằng trò chơi “Chinh phục đỉnh Olympia” với 4 bài toán giải bằng 2 bước tính,trong đó có 2 bài về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị; 2 bài về gấp lên, giảm đi một số lần.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu giải thành thạo bài toán bằng hai bước tính và vận dụng xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bộ ghép hình / HS. * Slide trình chiếu trong các HĐDH. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS hát tập thể tạo không khí vui tươi và tâm thế tích cực vào tiết học.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV cho HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài.
* HS làm bài cá nhân rồi GV chữa bài.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 2.



* GV chiếu Bài tập trong VTH Toán 3 lên màn hình hoặc yêu cầu HS đọc đề bài trong VTH Toán 3 rồi cho HS nêu yêu cầu của bài.
  + HS thảo luận nhóm rồi làm vào VTH Toán 3.
  + Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.

**Bài 3.** Đây là dạng toán trắc nghiệm Đ-S. GV chiếu Bài tập trong VTH Toán 3 lên màn hình rồi cho HS nêu yêu cầu của bài. HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH Toán 3. Gọi một vài HS nêu kết quả làm. GV kết luận.

**Bài 4.** GV cho HS làm việc theo cặp, HS lấy bộ ghép hình và xếp theo mẫu.



##### HĐ 4. Củng cố

GV giúp HS nhớ lại về *Bài toán giải bằng hai bước tính,* trong đó có dạng bài toán liên quan đến nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị; có dạng bài toán liên quan đến gấp lên, giảm đi một số lần.

## MỘT PHẦN MẤY

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu nhận biết các phân số   1 , 1 , 1 , 1 , 1 , 1 , 1 , 1 . 2 3 4 5 6 7 8 9   * Bước đầu vận dụng được trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Mỗi nhóm 3 mảnh bìa hình vuông cạnh 6 cm: 1 mảnh chia đôi, 1 mảnh chia 3, 1 mảnh chia 4. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* + GV chiếu ảnh 2 cái bánh Pi-da hoặc giơ 2 cái bút.
  + HS cho biết có mấy bánh hoặc mấy bút chì?
  + GV chiếu hình hoặc cho HS quan sát SGK hình bánh Pi-da cắt thành 6 miếng, tách ra 1 miếng – HS lấy ra 1 phần thì viết số nào nhỉ? Từ đó dẫn vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

1. HS HĐ nhóm 4: Lấy mảnh bìa hình vuông đã chia đôi, tô màu 1 phần. Tất cả giơ lên.
   * GV chúng ta đã tô màu một phần hai hình vuông, đọc, viết (nhắc lại như SGK)
2. Tiếp theo: HS HĐ nhóm 4: Lấy mảnh bìa hình vuông đã chia ba, tô màu 1 phần. Tất cả giơ lên.
   * GV chúng ta đã tô màu một phần ba hình vuông, đọc, viết (nhắc lại như SGK).
3. Cũng là tương tự để giới thiệu 1 .

4

Một số HS nhắc lại về 1 , 1 , 1 về cách đọc, viết,...

2 3 4

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề Bài 1 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó HĐ nhóm đôi và làm vào VTH.
* Một số HS chiếu bài là lên màn hình hoặc trình bày bài của mình.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS chữa bài vào VTH.



##### HĐ 4. Vận dụng Bài 2.

* GV chiếu lên màn hình hoặc HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS vào VTH.
* HS nêu cách làm của mình.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS Đổi vở kiểm tra chéo.



##### HĐ 5. Củng cố

Cho HS chơi trò “Tiếp sức”: Hai đội, mỗi đội một người đọc, một người viết phân số đã học. Sau 3 phút đội nào viết được đúng và nhiều hơn thì thắng cuộc.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết, đọc, viết được các phân số   1 , 1 , 1 , 1 , 1 , 1 , 1 , 1 . 2 3 4 5 6 7 8 9   * Vận dụng được trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * 2 bức tranh A0 các hình Bài 2 và 2 bộ thẻ số để HS chơi tiếp sức. * Mỗi nhóm 2: 1 tờ giấy màu A4 để làm Bài 3; * Slide trình chiếu bài học. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* Gọi 2 cặp HS lên bảng: Mỗi cặp thay nhau 1 người đọc, 1 người viết các phân số đã học lên bảng.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.

* GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề Bài 1 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó HS làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu bài làm lên màn hình hoặc trình bày bài của mình.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào VTH.

**Bài 2.**

* + GV chiếu lên màn hình hoặc HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài. GV tổ chức 2 đội chơi tiếp sức: Thay nhau gắn thẻ số vào hình thích hợp. Đội nào gắn đúng và nhanh hơn là thắng cuộc.
  + GV tổng kết và biểu dương.



##### HĐ 3. Vận dụng Bài 3.

* + GV chiếu lên màn hình hoặc HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của Bài 3. HS HĐ nhóm

đôi làm bài.

* + Các nhóm trình bày sản phẩm – Các bạn nhận xét GV tổng kết và biểu dương.



##### HĐ 4. Củng cố

Cho HS chơi trò “Tiếp sức”: Hai đội, mỗi đội một người đọc, một người viết phân số đã học. Sau 3 phút đội nào viết được đúng và nhiều hơn thì thắng cuộc.

## ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 2

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Luyện tập các phép nhân, chia trong bảng và thực hiện được phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000 * Có kĩ năng nhận dạng, gọi tên góc, góc vuông và góc không vuông và trung điểm của đoạn thẳng. * Thực hiện được gấp một số lên một số lần và vận dụng để xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3 * Slide trình chiếu trong các HĐDH. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Hát tập thể tạo không khí tươi vui và tâm thế tích cực cho tiết học.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.

* + Có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tiếp sức” khi làm bài tập này.
  + HS làm bài cá nhân vào VTH.

**Bài 2.**

* + GV cho HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài.
  + HS làm bài cá nhân. HS đổi vở cho nhau (kiểm tra chéo) rồi GV chữa bài.

**Bài 3.**

* GV chiếu Bài tập trong VTH Toán 3 lên màn hình hoặc cho HS đọc đề bài trong VTH Toán 3 rồi Hướng dẫn HS nêu yêu cầu ở mỗi ý của bài.
* HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH Toán 3.
* Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.



* GV cho HS đọc đề bài rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS làm bài cá nhân rồi đổi vở kiểm tra chéo, GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
* GV chữa bài.



##### HĐ 4. Củng cố

* Trò chơi “Xì điện” với nội dung về nhân, chia trong bảng; gấp một số lên một số lần; giảm một số đi một số lần; so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.
* Hoặc cho HS chơi trò “Rung chuông vàng” với 3 câu hỏi: SỐ?

**Câu 1**. Số lớn nhất có 3 chữ số chia cho 3 có kết quả là?

**Câu 2**. Một số chia cho 6 được kết quả là số nhỏ nhất có ba chữ số. Vậy số đó là: ..?... **Câu 3.** Đội đồng diễn thể dục thể thao của khối lớp 3 xếp thành 8 hàng, số người trong mỗi hàng là số nhỏ nhất có 2 chữ số. Vậy số người tham gia thể dục thể thao hôm đó

là ...?...

## ÔN TẬP VỀ PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được các phép tính trong các bảng nhân, chia đã học. * Vận dụng được các bảng nhân, chia để tính toán và xử lí các tình huống trong thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ ghi nội dung Bài tập 2. * Các slide trình chiếu nội dung các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV dẫn dắt: Chúng ta đã học hết các bảng nhân, chia. Hôm nay chúng ta ôn lại các phép tính trong các bảng nhân, chia đã học.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* HS nêu yêu cầu của bài (Tính nhẩm).
  + Có thể tổ chức cho HS thực hiện bài này dưới hình thức trò chơi (“Xì điện” hoặc “Chuyền bóng”,...).
  + HS làm bài vào VTH. Có thể cho HS đổi vở để kiểm tra chéo kết quả bài làm của nhau.

**Bài 2.**

* + Cho HS nêu yêu cầu của bài (Tính rồi nối với kết quả thích hợp) rồi tự làm bài vào VTH.
  + Cho 1 HS lên làm bài vào bảng phụ và giải thích cách làm (Nêu lại các bước thực hiện tính).
  + Các bạn nhận xét. GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 3.**

* + HS đọc kĩ bài toán, có thể trao đổi với nhau theo nhóm đôi về cách làm.
  + Từng HS giải và trình bày bài giải vào VTH.
  + GV quan sát, hỗ trợ HS khi gặp khó khăn.
  + Có thể chiếu bài làm của HS để chữa bài. Các bạn khác nhận xét, cả lớp thống nhất kết quả.
  + Cho HS đổi vở, kiểm tra chéo bài làm của nhau.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.



* + Cho HS nêu yêu cầu của bài (Đọc kĩ tình huống rồi điền số thích hợp vào ô trống).
  + HS làm bài cá nhân vào VTH.
  + Tổ chức chữa bài: Gọi 1 HS nêu kết quả và giải thích cách làm. Các bạn khác nhận xét.

GV và HS thống nhất kết quả.



##### HĐ 4. Củng cố

Có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Xì điện” hoặc đố nhau theo cặp để củng cố các bảng nhân, chia đã học.

## ÔN TẬP VỀ PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA (tiếp theo)

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000 và vận dụng vào tình huống thực tiễn. * Tìm được thừa số trong một tích. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ BT 3. * Máy chiếu hoặc TV (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức” để nhắc lại một số bảng nhân, chia.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập



**Bài 1.** HS thảo luận theo nhóm đôi: Hỏi đáp, hỗ trợ nhau để tìm kết quả tính nhẩm. Sau đó HS tự làm bài vào VTH.

**Bài 2.** HS tự làm bài vào VTH, trao đổi vở với bạn bên cạnh để kiểm tra cách làm và kết quả.

GV tổ chức chữa bài.

**Bài 3.** Tổ chức thảo luận nhóm, để tìm các thừa số trong phép nhân. GV giao cho 1 nhóm viết và trình bày vào bảng phụ. Sau đó chữa bài trên bảng phụ đó. Hoặc nếu có máy chiếu thì dùng máy chiếu để chữa bài.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 4.** HS tự làm bài vào VTH, GV gọi một em lên bảng chữa bài, HS nhận xét và GV kết luận. Hoặc GV có thể chữa bài trực tiếp trên bài của một số em.



##### HĐ 4. Củng cố

GV nhắc nhở HS nên tránh một số lỗi sai thường gặp như không thuộc bảng nhân, chia hoặc quên không nhớ,...

## ÔN TẬP VỀ PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA (tiếp theo)

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện thành thạo phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000 và vận dụng vào tình huống thực tiễn. * Phân biệt được một số dạng toán liên quan đến bốn phép tính. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ và Phiếu học tập BT 2, BT 3. * Máy chiếu hoặc TV (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Tổ chức hoạt động nhắc lại bảng nhân, bảng chia, chẳng hạn, trò chơi “Xì điện”.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS hoạt động cá nhân, tự làm bài vào VTH, trao đổi vở với bạn bên cạnh để đối chiếu cách làm và kết quả. GV có thể đánh giá bài làm một số HS.

**Bài 2.** Thảo luận nhóm 4: HS trao đổi với nhau về cách làm của từng loại toán rồi thực hiện vào Phiếu học tập. GV yêu cầu 1 nhóm làm vào bảng phụ để chữa bài trên bảng phụ. Nếu có máy chiếu có thể chiếu nội dung đề bài đề cùng chữa bài trước lớp.

**Bài 3.** HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách làm rồi làm bài vào VTH.

##### HĐ 3. Vận dụng



**Bài 4.** HS thảo luận nhóm đôi để tìm hiểu bài toán cho biết gì? Bài toán yêu cầu tìm gì? Lưu ý cả đi và về là trên cùng quãng đường. HS trình bày bài giải vào VTH. GV tổ chức chữa bài.



##### HĐ 4. Củng cố

GV lưu ý HS ở một số trường hợp đặc biệt, chẳng hạn khi thực hiện phép tính chia, khi hạ xuống mà không chia được, ta phải viết số 0 vào thương rồi mới hạ chữ số tiếp theo xuống để chia.

## ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Có kĩ năng nhận dạng, gọi tên góc, góc vuông và góc không vuông. * Có kĩ năng nhận dạng, gọi tên, nêu đặc điểm và vẽ được hình vuông, hình chữ nhật. * Có kĩ năng nhận dạng điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ Bài 1, Bài 2. * Slide trình chiếu trong bài * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV gọi một số HS nêu các đặc điểm của hình chữ nhật và hình vuông.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + GV chiếu đề lên màn hình hoặc cho HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài. Sau đó làm vào VTH. GV treo bảng phụ Bài 1 và gọi 1 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm vào VTH.
  + HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* + GV chiếu đề lên màn hình hoặc cho HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài. GV treo bảng phụ Bài 2 lên bảng.
  + HS lên bảng: Mỗi em dùng thước thực hiện các yêu cầu của bài trên bảng phụ.
  + Cả lớp thảo luận nhóm đôi làm bài vào VTH.
  + Nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.

**Bài 3.**

* + GV chiếu đề lên màn hình hoặc cho HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS HĐ theo nhóm 4 giải Bài 3.
* Đại diện các nhóm báo cáo kết quả – Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS chữa bài vào VTH.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.



* GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc SGK rồi nêu yêu cầu Bài 4.
* HS HĐ nhóm 2 làm Bài 4 vào VTH.
* Đại diện các nhóm báo cáo kết quả trên màn hình hoặc GV giơ bài của bạn cho cả lớp xem – Các bạn nhận xét – GV kết luận và biểu dương.



##### HĐ 4. Củng cố

GV củng cố bài học qua một số câu hỏi về.

* Các loại góc đã học.
* Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.
* Các đặc điểm: Đỉnh, góc, cạnh của hình chữ nhật và hình vuông.

## ÔN TẬP VỀ ĐO LƯỜNG

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Đọc được giờ trong các trường hợp kim phút chỉ vào các số 1,2,..., 11, 12. * Nêu được số ngày của từng tháng trong năm. * Đo được độ dài đoạn thẳng và vẽ được đoạn thẳng có độ dài theo đơn vị đo mi-li-mét cho trước. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Tranh phóng to tờ lịch tháng 8 và tháng 9 (năm 2024). * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3, 4. * Mô hình đồng hồ cho học sinh và GV. * Thước có vạch chia tới mi-li-mét. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS điểm lại những gì đã học về độ dài, thời gian trong học kì 1.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** GV cho HS nối mỗi đồng hồ với cách đọc giờ thích hợp.

**Bài 2.** HS làm việc theo nhóm. Từng nhóm thảo luận và quay kim đồng hồ theo yêu cầu của bài. GV theo dõi và trợ giúp các nhóm, lưu ý vị trí của kim giờ phải hợp lí, chẳng hạn: ứng với 11 giờ 15 phút, kim phút chỉ vào số 3 và kim giờ chỉ vào vị trí qua số 11 một chút; hay ứng với 6 giờ kém 10 phút thì kim phút chỉ vào số 11, kim giờ gần tới số 6.

**Bài 3.** HS đọc đề bài, quan sát tờ lịch. HS nhận xét tháng 8 có bao nhiêu ngày rồi điền tiếp vào chỗ trống các số thích hợp thể hiện các ngày cuối tháng 8.

GV gợi ý, ngày cuối cùng của tháng 8 là thứ mấy? (HS: ngày thứ Bảy) Vậy ngày đầu tiên của tháng 9 là ngày nào trong tuần? (ngày Chủ nhật).

HS thảo luận theo cặp và điền số thích hợp vào các ô trống. GV cho HS giải thích kết quả điền các số của mình.

*GV có thể mở rộng hơn, yêu cầu HS cho biết: Ngày cuối cùng của tháng 7 là thứ mấy? và là ngày nào trong tháng? (HS phải nhớ tháng Bảy cũng có 31 ngày). Nêu lại tên từng tháng và số ngày trong từng tháng đó.*



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 4.** GV cho HS làm việc theo cặp, HS lấy thước có vạch chia tới mi-li-mét đo độ dài đoạn thẳng AB, điền số thích hợp vào ô trống. Sau đó cộng thêm 5 mm, được số đo độ dài của đoạn CD, Dùng thước và bút vẽ đoạn CD vào VTH hoặc Phiếu học tập.

GV theo dõi và giúp HS khó khăn.

## ÔN TẬP VỀ YẾU TỐ THỐNG KÊ

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thu thập, phân loại và kiểm đếm được các số liệu thống kê. * Đọc, mô tả, phân tích và xử lí được số liệu trong bảng số liệu thống kê. * Vận dụng để xử lí các tình huống gặp trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng số liệu trong Bài 1, mỗi tổ 1 bảng số liệu Bài 2 trên khổ giấy A0. |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* + GV kiểm tra bài cũ về đọc giờ trên đồng hồ.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
  + GV treo bảng số liệu của Bài 1 và cho HS nhận biết: Tên bảng, ý nghĩa các số liệu trong bảng. 3 HS lên bảng, mỗi em làm 1 ý.
  + HS thảo luận nhóm đôi và làm vào VTH.
  + Các nhóm nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.

##### HĐ 3. Vận dụng



**Bài 2. *a)*** – HS quan sát SGK rồi nêu yêu cầu của bài.

* Các tổ thảo luận tìm hiểu để điền số liệu vào bảng số liệu của tổ mình.
* Lần lượt đại diện các tổ lên treo bảng và báo cáo kết quả của tổ mình.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.

***b)*** – HS làm ý b vào VTH.

* Một số HS báo cáo kết quả – Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

Nếu còn thời gian, có thể khai thác thêm một số tiêu chí khác để HS xử lí số liệu trong bảng thống kê.



##### HĐ 4. Củng cố

GV củng cố bài học qua một số câu hỏi về:

* Cấu tạo, mô tả số liệu,...
* Các loại bảng số liệu đã học.

## ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được các phép tính trong phạm vi 1000 và vận dụng được trong cuộc sống. * Tìm được thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Các slide trình chiếu nội dung các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

##### HĐ 1. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* HS nêu yêu cầu của bài (Đặt tính rồi tính) rồi tự làm bài vào VTH.
* Có thể cho 3 HS lên bảng làm bài, mỗi em thực hiện 1 phép tính. Yêu cầu HS nêu rõ các bước thực hiện tính.
* Cho HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng. Cả lớp thống nhất kết quả.
* HS đối chiếu và chữa bài vào VTH (nếu sai).

**Bài 2.**

* HS nêu yêu cầu của bài rồi thực hiện vào VTH.
* Có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Xì điện” hoặc “Chuyền bóng” để thực hiện bài tập này.

**Bài 3.**

* + Cho HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm bài vào VTH.
  + Cho 2 HS lên bảng làm bài, mỗi em làm 1 ý.
  + HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng. GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.
  + Khi chữa bài, nên yêu cầu HS giải thích cách làm.

##### HĐ 2. Vận dụng Bài 4.



* + HS đọc kĩ bài toán, có thể trao đổi với nhau theo nhóm đôi về cách làm.
  + Từng HS giải và trình bày bài giải vào VTH.
  + GV quan sát, hỗ trợ HS khi gặp khó khăn.
  + Có thể chiếu bài làm của HS để chữa bài. Các bạn khác nhận xét, cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 3. Củng cố

Có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” với các nội dung sau: Tính nhẩm; Tìm số hạng chưa biết trong phép cộng; Tìm số bị trừ, số trừ; ....

## ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1 (tiếp theo)

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được các phép tính trong phạm vi 1000 và vận dụng được trong cuộc sống. * Tìm được thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia. * Nhận dạng và nêu được tên hình vuông, hình chữ nhật, trung điểm của đoạn thẳng. * Xem được đồng hồ và vận dụng được trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ (vẽ hình như trong Bài tập 3). * Mô hình đồng hồ cho GV và HS * Các slide trình chiếu nội dung các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

##### HĐ 1. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm bài vào VTH.
  + Có thể chiếu bài của một số HS lên, yêu cầu HS giải thích cách làm. Các bạn khác nhận xét, cả lớp thống nhất kết quả.
  + Có thể cho HS đổi chéo vở để kiểm tra bài làm của nhau.
  + HS đối chiếu rồi chữa bài vào VTH (nếu sai).

**Bài 2.**

* HS nêu yêu cầu của bài rồi thực hiện vào VTH.
* Có thể cho 3 HS lên bảng làm bài, mỗi em làm 1 ý. Yêu cầu HS giải thích cách làm.
* Cho HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng. Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 3.**

* Cho HS quan sát hình (trên màn hình GV trình chiếu, hoặc trên bảng phụ,..).
* HS làm việc theo nhóm hoặc theo cặp đôi để thực hiện các yêu cầu của bài rồi ghi kết quả vào VTH.
* Gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả của nhóm mình (Có giải thích cách làm)
* HS nhận xét. GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.

##### HĐ 2. Vận dụng Bài 4.



* Cho HS làm việc theo nhóm đôi: Đọc kĩ tình huống, quan sát đồng hồ trong tranh thứ nhất để xác định trận đấu cờ vua bắt đầu lúc 7 giờ 15 phút. Thảo luận để xác định vị trí của kim giờ và kim phút trên mô hình đồng hồ tại thời điểm trận đấu kết thúc (biết rằng trận đấu kết thúc sau 30 phút). HS quay kim và xác định lúc đó là 8 giờ kém 15 phút.
* GV quan sát, hỗ trợ HS khi gặp khó khăn.

*Lưu ý:* HS chỉ sử dụng mô hình đồng hồ để tìm ra kết quả, chưa sử dụng phép tính với số đo thời gian.

* Đại diện một số nhóm lên trình bày và giải thích cách làm.
* Các bạn khác nhận xét, cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 3. Củng cố

Có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” với các nội dung sau: Tính nhẩm; Tìm thừa số chưa biết trong phép nhân; Tìm số bị chia, số chia; ....



**HỌC KÌ II**

# **CHỦ ĐỀ 3. SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 10 000**

## CÁC SỐ TRÒN NGHÌN

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU**   * Đọc và viết được các số tròn nghìn. * Viết được các số tròn nghìn trên tia số. * Vận dụng được các số tròn nghìn trong thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Hình ảnh trong SGK (phóng to). * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu   (nếu có). |

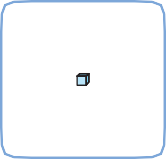
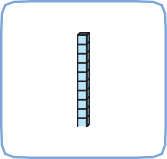
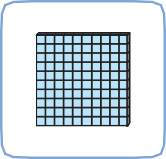
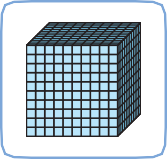
#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

##### HĐ 1. Khởi động

* + GV cho HS nêu quan hệ giữa đơn vị với chục, chục với trăm và trăm với nghìn.
  + GV nhấn mạnh: Cứ 10 đơn vị mỗi hàng thì làm thành 1 đơn vị hàng lớn hơn tiếp theo.

##### HĐ 2. Hình thành kiến thức mới

* + GV cho HS quan sát tranh mô tả các khối lập phương nhỏ được sắp xếp như SGK, nêu cách viết và đọc các số.

1

Một

10

Mười

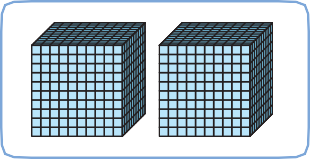
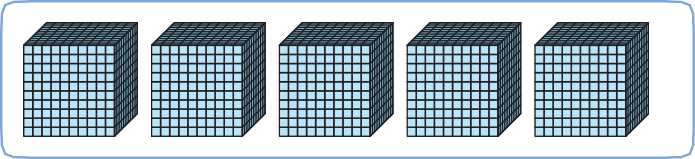
100

Một trăm

1 000

Một nghìn

* Sau đó gợi ý HS tìm cách đọc các số tương ứng tiếp theo:

2 000

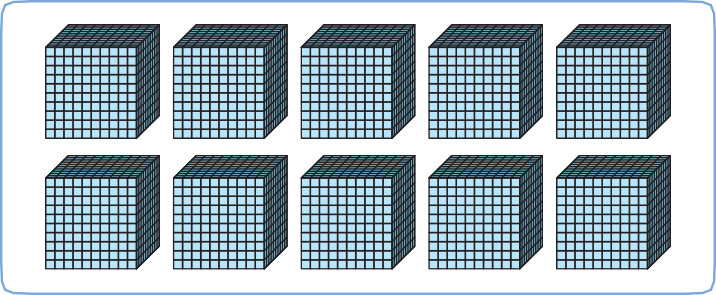
Hai nghìn

* HS thảo luận và nêu cách viết và đọc (như SGK).

5 000

Năm nghìn

* GV cho HS nhận xét về đặc điểm các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn (HS thảo luận và nêu: Các số tròn chục có tận cùng 1 chữ số 0, các số tròn trăm có tận cùng là 2 chữ số 0, các số tròn nghìn có tận cùng là 3 chữ số 0).
* GV cho HS quan sát tiếp:



HS sẽ nêu: Có 10 nghìn khối lập phương nhỏ.

Nêu cách viết số: 10 000. Đọc là mười nghìn (một chục nghìn).

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS phân tích mẫu, sau đó nêu cách viết và đọc các số còn lại.

**Bài 2.** GV cho HS quan sát tia số, có biểu diễn các số tròn nghìn:



0 1 000 2 000

3 000

........

........

........

7 000

........

........

10 000

* Nhận xét, số tiếp theo cần điền vào chỗ trống (...) là 4 000, tiếp theo nữa là 5 000,...
* HS tự điền các số tròn nghìn thích hợp vào chỗ trống (...).
* Cả lớp thống nhất kết quả.

##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc đề bài, quan sát hình vẽ, nhận xét mỗi lọ thuốc chứa 1 000 viên, đếm số lọ và nêu có 10 000 viên thuốc tất cả. Từng HS viết số 10 000 và chỗ trống (...) trong VTH hoặc Phiếu học tập.

*Chú ý:* GV có thể mở rộng thêm, yêu cầu HS khoanh vào để được đủ 6 nghìn viên thuốc. HS sẽ thảo luận, mỗi HS sẽ tìm cách khoanh theo sáng kiến của riêng mình.

##### HĐ 5. Củng cố

GV cho HS nêu:

* GV cho HS nêu quan hệ giữa đơn vị với chục, chục với trăm và trăm với nghìn.
* Nêu ví dụ về các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn.
* GV đặt câu hỏi mở rộng: Nếu nói số tròn nghìn không là số tròn trăm thì đúng hay sai? HS thảo luận và trả lời. Tương tự, có thể đặt câu hỏi như vậy với số tròn chục và tròn nghìn.

## CÁC SỐ ĐẾN 10 000

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu đọc, viết và nhận biết được cấu tạo các số đến 10 000. * Bước đầu vận dụng được trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng số phần bài mới trên khổ A0; * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho một số HS đọc các số có 3 chữ số, sau đó cho HS đọc số có 4 chữ số: 2 143, 3 200, 2034. Từ đó dẫn vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* + GV chiếu lên màn hình hoặc treo bảng số trong phần bài mới lên bảng; giới thiệu cấu tạo của bảng và HD cách đọc hàng thứ nhất.
  + HS thảo luận nhóm đôi và lần lượt nêu cách đọc các số còn lại.
  + Một vài HS nhắc lại.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + HS đọc đề Bài 1 trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó HS làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu bài làm lên màn hình hoặc trình bày bài của mình – Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* + HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS thảo luận nhóm đôi và làm vào VTH.
  + Một số HS nêu cách làm của mình – Các bạn nhận xét – GV kết luận
  + HS chữa bài vào vở.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* + GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS thảo luận nhóm 4 làm Bài 4 vào VTH.
  + Một số nhóm báo cáo kết quả – Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào VTH.



##### HĐ 5. Củng cố

Cho HS chơi trò “Tiếp sức”: Hai đội, mỗi đội một người đọc, một người viết số có 4 chữ số. Sau 3 phút đội nào viết đúng và nhiều số hơn sẽ thắng cuộc.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Đọc, viết và nhận biết được cấu tạo các số đến 10 000. * Nêu tên được góc vuông và góc không vuông. * Vận dụng được trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ Bài 1. * Slide trình chiếu trong bài học. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV gọi 2 HS lên bảng cho các em đổi vai trò cho nhau: một người đọc, một người viết lên bảng 4 số có 4 chữ số. Các bạn nhận xét rồi dẫn vào bài mới.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* HS đọc đề Bài 1 trong SGK, GV treo bảng số Bài 1 rồi gọi 1 HS lên bảng làm bài.

Ở dưới HS thảo luận nhóm đôi và làm vào VTH.

* Các bạn nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.
* HS chữa bài trong VTH.

**Bài 2.**

* HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm đôi và làm vào VTH.
* Một số HS nêu cách làm của mình – Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.

**Bài 3.**

* HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS làm vào VTH.
* Một số HS báo cáo kết quả – Các bạn nhận xét – GV kết luận
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.



* GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm 4 làm Bài 4 vào VTH.
* Một số nhóm báo cáo kết quả.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS chữa bài vào VTH.

GV có thể phát triển thêm về một số biển báo giao thông.

##### HĐ 4. Củng cố

Cho HS chơi trò “Tiếp sức”: Hai đội, mỗi đội một người viết 1 số có 4 chữ số lên bảng, đội kia trả lời số đó có mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị. Rồi đổi vai trò cho nhau. Sau 3 phút đội nào viết đúng và nhiều số hơn sẽ thắng cuộc.

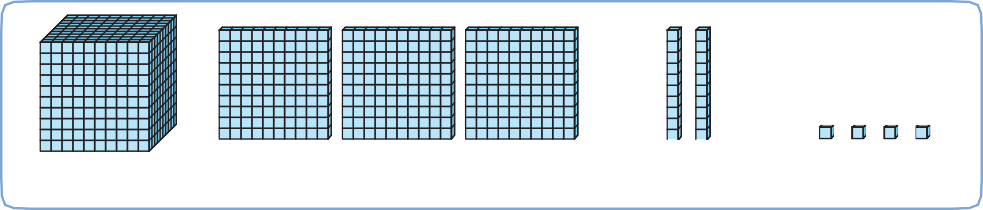
## CÁC SỐ ĐẾN 10 000 (tiếp theo)

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu nhận biết được các hàng của số có bốn chữ số. * Vận dụng được các số có đến bốn chữ số trong thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Tranh phóng to hình ảnh trong SGK * Bảng phụ ghi nội dung Bài tập 1. * Các slide trình chiếu nội dung nêu trong phần bài mới và các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

##### HĐ 1. Khởi động

* + Cho HS đọc số có 4 chữ số, chẳng hạn: 2 134. Sau đó nêu số đó gồm mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị.
  + GV cho HS quan sát tranh mô tả các khối lập phương nhỏ được sắp xếp như trong SGK; xác định số nghìn, số trăm, số chục, số đơn vị; nêu cách viết và đọc số.



1 nghìn

3 trăm

2 chục

4 đơn vị

Viết số: 1 324 Đọc số: Một nghìn ba trăm hai mươi tư.

##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* + GV trình chiếu (hoặc gắn tranh lên bảng) bảng các hàng (dưới hình các khối lập phương với số tương ứng đã viết trong phần Khởi động) như trong SGK; giới thiệu các hàng: Hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn.
  + GV lần lượt chỉ vào từng chữ số trong số 1 324 (từ trái sang phải) và nêu: Chữ số 1 thuộc hàng nghìn, chữ số 3 thuộc hàng trăm, chữ số 2 thuộc hàng chục, chữ số 4 thuộc hàng đơn vị.
  + Cho HS chỉ vào từng chữ số rồi nêu tương tự như trên (theo thứ tự từ hàng nghìn đến hàng đơn vị hoặc ngược lại, hoặc chỉ vào bất kì một trong các chữ số của số 1 324).
* Có thể cho HS nêu tương tự như trên với một số khác để củng cố thêm về các hàng vừa học.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV treo bảng phụ đã kẻ sẵn bảng như trong bài tập. Cho HS nêu yêu cầu của bài (Viết số thích hợp vào ô trống).
* Cho 1 HS lên làm bài trên bảng phụ, cả lớp làm vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm của bạn trên bảng. GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 2.** Có thể tổ chức cho HS làm việc theo cặp để thực hiện yêu cầu của bài, lần lượt theo các phần a, b: Một bạn chỉ vào từng chữ số trong mỗi số, bạn kia phải nêu được chữ số đó thuộc hàng nào. Hai bạn đổi vai cho nhau để thực hiện. Sau đó ghi kết quả vào VTH.

Cho một số nhóm lên trình bày kết quả. Các bạn khác nhận xét; cả lớp thống nhất kết quả.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* GV có thể chiếu bài tập lên màn hình hoặc treo tranh phóng to, hoặc cho HS xem trong SGK. HS nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận theo nhóm: Quan sát tranh để nhận thấy có 2 nghìn, 3 trăm và 3 chục quả trứng, như vậy có tất cả 2 330 quả trứng. HS ghi kết quả vào VTH.
* GV quan sát, hỗ trợ HS khi gặp khó khăn.
* Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả. Các bạn nhận xét. GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 5. Củng cố

Có thể tổ chức cho HS chơi đố nhau theo cặp để củng cố về các hàng: Một bạn nêu một số có đến 4 chữ số, bạn kia phải nêu được mỗi chữ số trong số đó thuộc hàng gì. Hai bạn đổi vai cho nhau để tiếp tục chơi.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Đọc, viết; nhận biết được cấu tạo số, các hàng của các số có bốn chữ số. * Nhận ra được quy luật của một dãy hình cho trước; Xác định được hình còn thiếu trong dãy hình đó. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Tranh phóng to hình ảnh trong Bài tập 4. * Bảng phụ ghi nội dung Bài tập 1. * Các slide trình chiếu nội dung các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

##### HĐ 1. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + GV treo bảng phụ đã kẻ sẵn bảng như trong bài tập. Cho HS nêu yêu cầu của bài (Viết số hoặc chữ thích hợp vào ô trống).
  + Cho 1 HS lên làm bài trên bảng phụ, cả lớp làm vào VTH.
  + Các bạn nhận xét bài làm của bạn trên bảng.
  + GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.
  + HS chữa bài trong VTH (nếu sai).

**Bài 2.**

* + HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm bài vào VTH lần lượt theo các phần a, b.
  + Một số HS trình bày kết quả. Các bạn khác nhận xét.
  + Cả lớp thống nhất kết quả.
  + HS chữa bài trong VTH (nếu sai).

**Bài 3.**

* + HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm bài vào VTH lần lượt theo các phần a, b.
  + Có thể chiếu bài của một số HS, yêu cầu HS giải thích.
  + Các bạn khác nhận xét.
  + Cả lớp thống nhất kết quả.
  + Có thể cho HS đổi vở kiểm tra chéo kết quả bài làm của nhau.

##### HĐ 2. Vận dụng Bài 4.



* + GV chiếu bài tập lên màn hình hoặc treo tranh phóng to. HS nêu yêu cầu của bài.
  + HS thảo luận theo nhóm: Quan sát dãy hình, phát hiện quy luật của dãy, lựa chọn trong các hình đã cho, tìm ra hình còn thiếu trong dãy hình.
  + GV quan sát, hỗ trợ HS khi gặp khó khăn.
  + Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả, giải thích cách làm. Các bạn nhận xét.
  + GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.

*Chú ý:* Quy luật của dãy hình này được tính theo số lượng các hình lập phương nhỏ ghép thành và cả hình dạng. Do đó kết quả là hình B.



##### HĐ 3. Củng cố

Có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi ”Ai nhanh ai đúng” theo cặp để củng cố về các số đến 10 000, chẳng hạn như sau:

* + Cho một số có 4 chữ số, nêu số đó gồm mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị.
  + Cho một số có 4 chữ số, xác định chữ số bất kì trong số đó thuộc hàng nào.
  + Biết số nghìn, số trăm, số chục, số đơn vị của một số, viết số đó.

.........................

## HÌNH TRÒN. TÂM, ĐƯỜNG KÍNH, BÁN KÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết được tâm, bán kính và đường kính của hình tròn cùng những đặc điểm của chúng. * Vẽ được đường tròn bằng com pa. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bộ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC Toán 3. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS quan sát vòng xuyến giao thông trong SGK và cho nhận xét về hình dạng của nó. GV dẫn dắt HS: Hình chữ nhật có đỉnh, góc, cạnh,... Vậy hình tròn cũng có các tên gọi tương tự không? Từ đó vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

1. GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS quan sát SGK. Lần lượt giới thiệu tâm, bán kính, đường kính và các đặc điểm của chúng trong bài mới.

Một số HS nhắc lại.

1. Giới thiệu com pa và HD dùng com pa vẽ đường tròn. HS thực hành thao tác vẽ vào vở.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.

* HS đọc đề Bài 1 trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó HS làm vào VTH.
* Một số HS chiếu bài làm lên màn hình hoặc trình bày bài của mình.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* Một số HS nêu tên các bán kính, đường kính và nhắc lại đặc điểm của bán kính, đường kính. Sau đó HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào VTH.
* Một số nhóm báo cáo kết quả – Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài. GV gợi ý: Nên chọn tâm trùng với góc của ô li, bán kính bảng một số ô li.
* HS thảo luận nhóm 4 làm Bài 3 vào VTH.
  + Một số nhóm báo cáo kết quả trên màn hình hoặc giơ vở cho cả lớp nhìn – Các bạn nhận xét – GV kết luận và nhắc lại cách vẽ đường tròn bằng thước và com pa.



##### HĐ 5. Củng cố

GV dùng câu hỏi vấn đáp để củng cố: Tâm, bán kính và đường kính của hình tròn.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết được tâm, bán kính và đường kính của hình tròn. * Vận dụng được đặc điểm của bán kính và   đường kính của hình tròn để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV kiểm tra bài cũ về tâm, bán kính, đường kính của hình tròn.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + HS đọc đề Bài 1 trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó HS làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu bài làm lên màn hình hoặc trình bày bài của mình.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* + GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS thảo luận nhóm 4 làm Bài 3 vào VTH.
  + Một số nhóm báo cáo kết quả trên màn hình hoặc trình bày bài làm của mình.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 3. *a) HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.***

* + Một số HS nhắc lại đặc điểm của bán kính, đường kính. Sau đó HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào VTH.
  + Một số nhóm báo cáo kết quả.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.

***b) Tương tự ý a***

* HS chữa Bài 2 vào vở.



##### HĐ 4. Củng cố

GV cho HS chơi trò “Rung chuông vàng” về tâm, bán kính, đường kính và tính toán với bán kính, đường kính của hình tròn.

## SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * So sánh được các số trong phạm vi 10 000 và vận dụng được vào cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide bài mới. * Thẻ số đo và thẻ tên các con sông ở Bài tập 3 cho các nhóm. * Máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Yêu cầu HS nêu cách so sánh hai số 342 và 87; 659 và 596. GV nhắc lại số chữ số của hai số và cách so sánh rồi dẫn vào bài.

HS quan sát tranh và đọc bóng nói trong phần khởi động ở SGK, dự đoán cách so sánh.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

1. ***So sánh hai số khác số chữ số.***

GV hỏi HS các số 1201 và 943 gồm mấy chữ số, nêu cách so sánh tương tự như cách so sánh hai số khác số chữ số trong phạm vi 1000.

1. ***So sánh hai số có cùng số chữ số.***

Ví dụ 1: HS tự nêu cách so sánh tương tự như cách so sánh hai số có cùng chữ số trong phạm vi 1000, nhấn mạnh “Ở hàng nghìn ta có 4 > 2”. HS kết luận: 4 364 > 2 657 hay

2 657 < 4 364.

Ví dụ 2: HS tự nêu cách so sánh tương tự như cách so sánh hai số có cùng chữ số trong phạm vi 1000, nhấn mạnh “Chữ số ở hàng nghìn giống nhau nên ta phải so sánh chữ số ở hàng trăm, ta có 5 > 1”. HS kết luận: 2 536 > 2 157 hay 2 157 < 2 536.

* GV chốt lại cách làm, lưu ý chỉ là số có nhiều chữ số hơn thì phải so sánh cẩn thận tránh nhầm chữ số ở các hàng.
* GV có thể hỏi thêm HS về cấu tạo số. Chẳng hạn và số 4 364 và số 2 657 gồm mấy nghìn, mấy trăm, mấy đơn vị hoặc viết số đó dưới dạng tổng các nghìn, trăm, chục, đơn vị để hiểu kĩ hơn về cách so sánh.
  + Yêu cầu tất cả HS đọc thầm cách so sánh trong SGK. Sau đó Một vài HS nêu lại cách so sánh hai số trong phạm vi 10 000.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS làm bài vào VTH. GV chữa bài, yêu cầu một vài HS nêu lại cách so sánh các số trong bài.

**Bài 2.** HS tự làm rồi đổi chéo bài với bạn bên cạnh để kiểm tra, đối chiếu. GV chữa bài, lưu ý một số trường hợp muốn so sánh thì phải đổi các số đo về cùng đơn vị đo.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** Tổ chức cho HS hoạt động nhóm, trò chơi “Ghé thẻ”. Các nhóm xếp các thẻ số đo và thẻ tên sông theo thứ tự từ bé đến lớn.

Sau đó trả lời các câu hỏi trong SGK.

Nhóm làm xong cuối cùng sẽ trình bày kết quả và cách làm của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét, GV kết luận.



##### HĐ 5. Củng cố

GV yêu cầu một vài HS nhắc lại quy tắc so sánh các số trong phạm vị 10 000.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * So sánh thành thạo các số trong phạm vi 10 000 và vận dụng được vào cuộc sống. * Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 000 theo thứ tự. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Thẻ số Bài 3 cho các nhóm. * Slide hình ảnh Bài 4. * Máy chiếu hoặc TV (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh hai số trong phạm vi 10 000.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS tự làm bài vào VTH. So sánh với bài làm của bạn. GV tổ chức chữa bài trước lớp.

**Bài 2.** HS thảo luận nhóm đôi để so sánh, tìm ra số lớn nhất, nhỏ nhất.

GV gọi một vài HS chữa bài. GV lưu ý gợi mở để HS nêu được cách so sánh và cách tìm số lớn nhất, số bé nhất.

**Bài 3.** HS thảo luận nhóm đôi để sắp xếp các số theo thứ tự (HS viết các số ra nháp hoặc dùng thẻ số (nếu có) để sắp xếp.

##### HĐ 3. Vận dụng



**Bài 4.** GV trình chiếu hình ảnh Bài 4 (nếu có máy chiếu) hoặc yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK. Thảo luận nhóm 4 để tìm ra quãng đường xa nhất, gần nhất tính từ Thủ đô Hà Nội. GV yêu cầu HS chỉ vào hình ảnh để trả lời câu hỏi.

GV có thể hỏi thêm HS biết gì về những thành phố trong bài? Hoặc GV bổ sung một số thông tin nổi bật khác, để giới thiệu về các thành phố này.

## LÀM TRÒN SỐ

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu biết làm tròn một số thành số tròn chục, tròn trăm. * Vận dụng để xử lí các tính huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3, ĐDDH Toán 3. * Slide trình chiếu bài học. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Mở clip đoạn thoại 2 bóng nói trong phần bài mới SGK rồi từ đó dẫn vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

1. ***Làm tròn số thành số tròn chục***

GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS quan sát SGK để lần lượt:

* Rút ra nhận xét về vị trí của số 23 trên tia số, từ đó nêu quy ước về làm tròn số 23 thành số tròn chục.
* Thao tác tương tự với số 28, 25.
* GV chốt quy tắc là tròn số thành số tròn chục. Một vài HS nhắc lại.
* GV nêu cách diễn đạt số lượng một nhóm vật trong cuộc sống, chẳng hạn làm tròn số lượng một đàn gà,...

1. ***Làm tròn số thành số tròn trăm:*** Thao tác tương tự như mục a.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* HS đọc đề Bài 1 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó HS làm vào VTH.
* Một số HS chiếu bài làm lên màn hình hoặc trình bày bài của mình – Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 2.



* + HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS HĐ theo nhóm đôi thực hiện đo, làm tròn rồi ghi vào VTH.
  + Một số nhóm nêu cách làm của mình.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận và biểu dương.

**Bài 3.**

* + GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài. Con trâu cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam? Làm tròn thành số tròn gì?
  + HS thảo luận nhóm đôi làm Bài 3 vào VTH.
  + Một số nhóm báo cáo kết quả – Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào VTH.



##### HĐ 5. Củng cố

* + Cho một số HS nêu cân nặng của mình rồi làm trong thành số tròn chục.
  + Cho HS ước lượng: Cân nặng của một số con vật hoặc đồ vật trên 100 kg rồi làm tròn.

## LÀM QUEN VỚI CHỮ SỐ LA MÃ

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu làm quen với một số chữ số La Mã thông dụng: Đọc, viết được các số trong phạm vi 20. * Vận dụng được trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Mô hình đồng hồ ghi bằng chữ số La Mã; băng giấy ghi 20 số La Mã và số tự nhiên đầu tiên và trong Bài 1. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV treo 2 đồng hồ: 1 mặt số thường và 1 mặt số La Mã. Gọi một số HS nhận biết giờ và từ đó dẫn vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

1. GV chiếu bài mới lên màn hình hoặc cho HS quan sát SGK rồi lần lượt giới thiệu:
   * Các số ghi trên mặt đồng hồ ghi bằng chữ số La Mã.
   * Một số chữ số La Mã thường dùng.
2. Treo hoặc chiếu bảng số La Mã trong phạm vi 20 và HD cách dùng các chữ số La Mã để ghi các số La Mã trong phạm vi 20.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 1 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài,

GV treo bảng số trong Bài 1 lên bảng.

* 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 2.



* HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* 2 HS lên bảng dùng que tính có nam châm xếp số trên bảng.
* HS HĐ nhóm đôi xếp số.
* Nhận xét bài làm của bạn trên bảng.
* GV nhận xét bài làm trên bảng và các bạn ở dưới. Có thể cho HS xếp bổ sung một số khác.

**Bài 3.**

* GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm đôi làm Bài 3 vào VTH.
* Một số nhóm báo cáo kết quả – Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS chữa bài vào VTH.



##### HĐ 5. Củng cố

Cho HS chơi trò “Ai nhanh, ai đúng”: Quay giờ trên đồng hồ có mặt số La Mã.

## KHỐI LẬP PHƯƠNG. KHỐI HỘP CHỮ NHẬT

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết được đỉnh, mặt và cạnh của khối hộp chữ nhật và khối lập phương; số lượng đỉnh, mặt và cạnh của mỗi khối đó. * Đặc điểm các mặt của khối lập phương, khối hộp chữ nhật. * Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bộ ĐDDH Toán 3. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nêu một số vật có dạng khối lập phương và khối hộp chữ nhật. Từ đó dẫn vào bài.

##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới



1. ***Khối lập phương***

GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS quan sát SGK. Lần lượt giới thiệu đỉnh, mặt, cạnh và các đặc điểm của chúng trong bài mới.

Một số HS nhắc lại.

1. ***Khối hộp chữ nhật***

Thao tác tương tự mục a.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + HS đọc đề Bài 1 trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó HS làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu bài làm lên màn hình hoặc trình bày bài của mình.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 2.



* + HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + Một số HS lần lượt đưa ra vật có dạng khối lập phương đã chuẩn bị từ nhà và chỉ các đỉnh, mặt, cạnh của vật đó. Sau đó đếm kiểm tra xác nhận số đỉnh, số mặt, số cạnh và hình dạng của mỗi mặt.

**Bài 3.** Tổ chức HĐ tương tự Bài 2.

##### HĐ 5. Củng cố



GV dùng câu hỏi đặt vấn đáp để củng cố nội dung bài học về khối lập phương và khối hộp chữ nhật.

## PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 000

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10 000. * Bước đầu vận dụng được để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ. * Các slide trình chiếu nội dung nêu trong phần bài mới và các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS thực hiện phép cộng hai số có 3 chữ số (Chẳng hạn: 172 + 354), nêu các bước đặt tính rồi tính.

Sau đó, đặt vấn đề: Thêm 1 chữ số vào mỗi số hạng trong phép cộng trên, được:

1726 + 3548 (GV viết phép tính lên bảng). Ta sẽ làm như thế nào để tính được kết quả?



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

GV nêu vấn đề: Để cộng 1726 + 3548, ta phải thực hiện mấy bước, là những bước nào? (2 bước: đặt tính, tính)

Cho HS thảo luận theo nhóm đôi để thực hiện phép cộng trên. Gọi đại diện một nhóm lên bảng trình bày kết quả.

GV khẳng định lại: Cần thực hiện theo 2 bước: + Đặt tính

+ Tính: Thực hiện từ phải sang trái.

Có thể cho một HS nêu lại từng bước tính (như trong SGK).



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** Cho HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm bài.

Có thể cho 3 HS lên làm bài vào bảng phụ (mỗi HS thực hiện 1 phép tính), cả lớp làm vào VTH.

Tổ chức chữa bài: HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng. Cả lớp thống nhất kết quả.

*Lưu ý:* Bài này đã đặt tính sẵn, chỉ yêu cầu HS tính.

**Bài 2.** HS làm việc cá nhân, đặt tính và tính.

Cho 3 HS lên bảng làm bài, mỗi bạn làm 1 ý. Các bạn khác làm vào VTH. Khi chữa bài, cho HS nêu từng bước thực hiện. Với ý 3, lưu ý cách đặt tính. HS có thể đổi vở để kiểm tra chéo kết quả bài làm của nhau.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc bài toán, trao đổi với nhau theo nhóm đôi về cách làm.

Từng HS giải và trình bày bài giải vào VTH. GV quan sát, hỗ trợ HS khi gặp khó khăn.

Tổ chức chữa bài: Có thể chiếu bài làm của một HS. Các bạn khác nhận xét. Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 5. Củng cố

Có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để củng cố về phép cộng các số trong phạm vi 10 000. Chẳng hạn: Đưa ra các phép cộng (đặt tính theo cột dọc, đã có kết quả). HS quan sát, giơ thẻ Đ hoặc S. Những trường hợp sai có thể là: Đặt tính sai; tính sai (quên không nhớ, không thuộc bảng,...); ...

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10 000. * Vận dụng được để tính toán và xử lí các tình huống trong   cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ. * Slide trình chiếu nội dung các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** Cho HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm bài vào VTH.

Có thể chiếu bài của một số HS lên. Với những ý điền S, yêu cầu HS giải thích vì sao sai và có thể chữa lại cho đúng.

Các bạn nhận xét bài làm của bạn. Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 2.** HS làm việc cá nhân, đặt tính và tính.

Cho 3 HS lên bảng làm bài, mỗi bạn làm 1 ý. Các bạn khác làm vào VTH. Khi chữa bài, cho HS nêu từng bước thực hiện. Với ý 3, lưu ý cách đặt tính. HS có thể đổi vở để kiểm tra chéo kết quả bài làm của nhau.

**Bài 3.** Cho HS nêu yêu cầu của bài.

HS thảo luận theo nhóm đôi và làm bài vào VTH.

Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả. Các bạn khác nhận xét. GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.

*Lưu ý:* Với bài này, phải tính trước rồi mới so sánh. Đặc biệt, ở ý c) HS phải tính 3 500 m

+ 700 m = 4 200 m, đổi 5 km = 5 000 m, rồi mới so sánh: 5 000 m > 4 200 m; vậy phải điền dấu >.



##### HĐ 2. Vận dụng

**Bài 4.** HS đọc bài toán, trao đổi với nhau theo nhóm đôi về cách làm.

Từng HS làm bài vào VTH.

GV quan sát, hỗ trợ HS khi gặp khó khăn.

Tổ chức chữa bài: Có thể chiếu bài làm của một HS. Các bạn khác nhận xét. Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 3. Củng cố

Có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi để củng cố về phép cộng các số trong phạm vi 10 000 tương tự như bài trước.

## PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 000

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10 000 và vận dụng giải quyết một số tình huống thực tiễn có liên quan. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Tổ chức cho HS thực hiện các phép trừ trong phạm vi 1000. Chẳng hạn: 568 – 157; 306 = 254; 132 – 91. HS nêu cách tính, từ đó GV dẫn dắt vào bài.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

HS thực hiện phép tính vào bảng con hoặc giấy nháp. GV gọi 1 HS lên bảng thực hiện. GV yêu cầu HS nói về cách tính. GV chuẩn hoá cách tính và chiếu nội dung cách tính lên bảng. HS khác nhắc lại cách thực hiện phép tính.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS thực hiện bài tập vào Phiếu học tập. Tổ chức để HS kiểm tra chéo bài làm của nhau. Trao đổi với nhau về cách làm.

**Bài 2.** HS thực hiện vào vở rồi tổ chức HS kiểm tra chéo bài làm của nhau. Trao đổi với nhau về cách đặt tính và tính.

**Bài 3.** HS hoạt động nhóm đôi để hỏi đáp về các phép tính nhẩm. Hặc GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” hoặc “Rung chuông vàng” để HS thực hiện từng phép tính.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 4.** HS làm bài cá nhân rồi GV chữa bài. Có thể tổ chức cho các em thảo luận nhóm về cách giải rồi cá nhân HS trình bày bài giải.



##### HĐ 5. Củng cố

GV có thể yêu cầu một HS tự ra một phép tính trừ trong phạm vi 10 000 rồi cả lớp cùng tính. Một HS lên bảng trình bày và nêu cách tính.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện thành thạo phép trừ trong phạm vi 10 000. * Vận dụng phép trừ đã học giải quyết một số tình huống thực tiễn có liên quan. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Máy chiếu hoặc TV (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV yêu cầu HS thực hiện đặt tính rồi tính một phép trừ trong phạm vi 10 000 rồi nêu các bước tính. GV lưu ý HS cần “nhớ” nếu phép trừ có nhớ.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS thảo luận nhóm 4 để nối mỗi phép tính với kết quả. Khuyến khích HS tính nhẩm.

Trong trường hợp HS không nhẩm được thì đặt tính rồi tính.

GV chữa bài, dùng máy chiếu (nếu có và hiệu ứng để nối mỗi con thỏ với củ cà rốt thích hợp.

**Bài 2.** HS đặt tính rồi tính vào VTH, đổi chéo vở để đối chiếu kết quả. GV tổ chức chữa bài.

HS lên bảng chữa bài và nêu cách làm. GV nhận xét và kết luận.

**Bài 3.** HS làm bài cá nhân rồi trao đổi trong nhóm. Khuyến khích các bạn trong nhóm hỗ trợ nhau để cùng biết cách làm bài và tính đúng.

GV chiếu kết quả để các nhóm đối chiếu và chữa bài (nếu cần).



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 4.** Thảo luận nhóm để tìm cách giải, cá nhân HS làm bài vào VTH.

Khi chữa bài, GV nên lưu ý HS, trong bài này có từ “nặng hơn” nhưng khi giải lại phải thực dùng phép trừ. Vì vậy, cần đọc kĩ đề bài để hiểu đề bài cho biết gì và cần tìm gì.



##### HĐ 4. Củng cố

GV nêu một số lưu ý khi thực hiện phép trừ trong phạm vi 10 000 như nhiều chữ số cần xác định đúng các hàng để đặt thẳng cột, tính nhẩm cẩn thận và phải “nhớ” khi cần.

## CỘNG, TRỪ, NHẨM CÁC SỐ TRÒN NGHÌN

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được cộng, trừ nhẩm các số tròn nghìn. * Vận dụng được cộng trừ nhẩm các số tròn nghìn để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3 * Slide trình chiếu nội dung các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS cộng, trừ nhẩm các số tròn trăm, chẳng hạn: 300 + 400; 600 – 200.

GV nêu tình huống như trong 3 bóng nói ở phần bài mới trong SGK. Từ đó dẫn dắt vào bài mới.

##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới



1. ***Hình thành cách cộng nhẩm các số tròn nghìn***

* GV nêu yêu cầu ta cần tính nhẩm: 3 000 + 4 000 = ?
* Gợi ý HS: Ta làm tương tự như đối với cộng nhẩm các số tròn trăm.

+ Cho HS thảo luận theo nhóm (hoặc theo cặp) để thực hiện yêu cầu trên.

+ Gọi đại diện một nhóm lên trình bày kết quả.

+ GV chốt lại các bước thực hiện (như trong SGK), rút ra kết luận:

3 000 + 4 000 = 7 000

* Cho HS nhận xét cách thực hiện cộng nhẩm: *Muốn cộng hai số tròn nghìn, ta chỉ việc cộng số nghìn với số nghìn.*

1. ***Hình thành cách cộng nhẩm các số tròn nghìn***

Thực hiện tương tự như cộng nhẩm.



**HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.** Cho HS nêu yêu cầu của bài.

Có thể tổ chức cho HS chơi “Ném bóng” hoặc “Xì điện” để thực hiện bài này.

**Bài 2.** HS đọc và nêu yêu cầu của bài.

* Cả lớp làm vào VTH.
* GV có thể chiếu bài của HS, yêu cầu giải thích cách làm. Các bạn khác nhận xét rồi thống nhất kết quả.
* Có thể cho HS đổi vở để kiểm tra chéo kết quả bài làm của nhau.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc bài toán và nêu yêu cầu của bài.

Có thể cho HS thảo luận nhóm đôi và làm vào VTH.

Đại diện một nhóm lên làm bài trên bảng, giải thích cách làm.

HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng. GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 5. Củng cố

Cho HS làm nhẩm bằng miệng một số phép tính cộng, trừ nhẩm các số tròn nghìn.

## LUYỆN TẬP CHUNG

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Luyện về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 000 và vận dụng để xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu trong các HĐDH. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS chơi trò “Xì điện” về cộng, trừ nhẩm các số tròn nghìn để kiểm tra bài cũ rồi chuyển sang bài mới. Luyện tập chung.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** Đây là dạng toán trắc nghiệm Đ-S.

* + GV chiếu Bài tập trong VTH Toán 3 lên màn hình rồi cho HS nêu yêu cầu của bài.
  + HS làm vào VTH Toán 3.
  + Gọi một vài HS nêu kết quả làm.
  + GV kết luận và sửa chỗ sai của HS (phép cộng ở câu a) không nhớ ở hàng chục sang hàng trăm).

**Bài 2.**

* + GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
  + HS làm bài cá nhân rồi GV chữa bài và lưu ý HS cộng, trừ có nhớ.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 3.



* + GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu của bài.
  + HS làm bài cá nhân rồi đổi vở kiểm tra chéo, GV hỗ trợ HS gặp khó khăn
  + GV chữa bài.

**Bài 4.**

GV chiếu Bài tập trong VTH Toán 3 lên màn hình rồi cho HS nêu yêu cầu của bài. HS làm vào VTH Toán 3. Gọi một vài HS trình bày bài làm. GV kết luận.



##### HĐ 4. Củng cố

GV giúp HS nhớ lại về *Bài toán giải bằng hai bước tính,* trong đó có dạng bài toán liên quan đến nhiều hơn (ít hơn) một số đơn vị (Bài tập 3); có dạng bài toán bớt đi liên tiếp hai lần (Bài tập 4) hoặc có dạng bài toán liên quan đến gấp lên, giảm đi một số lần.

## XEM ĐỒNG HỒ

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Biết xem đồng hồ chính xác đến từng phút. * Biết đọc giờ theo hai cách: Giờ hơn và giờ kém. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Đồng hồ thật (hoặc mô hình đồng hồ), loại có đủ 60 vạch, kim giờ, kim phút. |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

##### HĐ 1. Khởi động



GV hỏi HS về các nội dung như trong phần khởi động trong SGK: Đồng hồ chỉ mấy giờ, kim phút chỉ số mấy?



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

GV cho HS quan sát đồng hồ thật và quay như các hình trong SGK:

* GV dẫn dắt từ phần khởi động và giúp HS phát hiện khi kim phút dịch chuyển 1 vạch là đã được 1 phút. Khi kim phút quay được 1 vòng là 60 phút hay 1 giờ.
* HS quan sát đồng hồ thứ hai, đồng hồ thứ ba và nhận xét: Kim phút quay thêm được 3 vạch nhỏ là thêm 3 phút.

Như vậy, đồng hồ thứ ba và đồng hồ thứ tư đều chỉ giờ 13 phút.

* HS xác định thời gian trong đồng hồ thứ năm. Hướng dẫn HS hai cách đọc theo giờ hơn và giờ kém.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS hoạt động theo nhóm đôi để hỏi đáp về thời gian mà mỗi đồng hồ chỉ.

**Bài 2.** HS thảo luận theo nhóm đôi để có thể đọc giờ trên đồng hồ theo hai cách. Lưu ý cách thứ hai chỉ dùng khi kim phút chạy qua số 6 (nằm ở nửa bên trái của đồng hồ).

**Bài 3.** HS nêu yêu cầu của bài. GV hỏi HS cần lưu ý gì khi thực hiện các phép tính với số đo thời gian (giờ, phút). GV chốt lại: Đối với phép cộng, trừ cần phải cùng đơn vị đo.

HS thực hiện vào VTH, GV tổ chức chữa bài.



##### HĐ 4. Vận dụng

* GV quay kim đồng hồ (hoặc mô hình đồng hồ) về một số vị trí để HS đọc giờ trên đồng hồ.
* GV đọc giờ phút để HS tự quay kim giờ, kim phút về đúng vị trí.

## THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Biết xem đồng hồ chính xác đến từng phút. * Biết đọc giờ theo hai cách chỉ cùng thời gian từ buổi chiều đến đêm. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide Bài 1 hoặc tranh phóng to. * Đồng hồ thật hoặc mô hình đồng hồ (đủ cho mỗi tổ 1 cái). * Máy chiếu hoặc TV (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

HS đọc bài thơ “Đồng hồ quả lắc” của nhà thơ Đinh Xuân Tửu.

Bài thơ nhắc nhở các bạn nhỏ điều gì? (phải biết quý trọng và sắp xếp thời gian của mình một cách hợp lí, khoa học).



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi, chẳng hạn: Trong mỗi bức tranh có hoạt động gì: vào lúc nào? Buổi sáng hay buổi chiều?

Sau đó mỗi HS quan sát đồng hồ ở mỗi bức tranh để điền số thích hợp vào ô trống trong bài ở VTH.

Các bạn trong nhóm đổi vở vòng tròn để kiểm tra và nhận xét bài làm của các bạn. GV dùng tranh hoặc máy chiếu để chữa bài.

**Bài 2.** HS thảo luận nhóm về cách chuyển đổi để tìm được hai cách đọc giờ cho một thời điểm vào buổi chiều hoặc tối. (Đọc giờ theo đồng hồ có kim rồi cộng thêm 12 giờ ta được giờ thích hợp trên đồng hồ điện tử).

HS tự nối các đồng hồ thích hợp trong bài ở VTH.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 3.** Tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”

Đại diện các tổ dùng mô hình đồng hồ để quay kim giờ, kim phút theo thời gian mà chủ trò hoặc GV đọc như trong SGK. Nếu có thời gian có thể luân phiên chơi tiếp**.**

## NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 10 000

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu thực hiện nhân với số có một chữ số trong phạm vi 10 000 và vận dụng để xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu trong các HĐDH. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV trình chiếu tranh vẽ hoặc cho HS quan sát tranh vẽ ở SGK và gọi lần lượt HS nêu hình ảnh bút chì và tẩy cùng bóng nói. Từ đó gợi ý HS nêu cách tính số kg gạo mà 2 ô tô chở: 2 104 × 2 (kg) để trả lời câu hỏi (bóng nói) của tẩy. Từ đó vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* + 1. Thực hiện phép nhân: 2 104 × 2 = ?
  + GV gợi ý HS đặt tính rồi thực hiện các bước tính như phần trình bày trong SGK.
  + Một vài HS nêu lại các bước tính.
    1. Thực hiện phép tính 1 623 × 4 = ?
* GV hướng dẫn HS các bước tính như SGK.

*Lưu ý*: Bước nhân thứ nhất có nhớ (nhớ 1) Bước nhân thứ ba có nhớ (nhớ 2)

* Một vài HS nêu lại các bước tính.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** Với từng ý trong bài, HS tự thực hiện các bước tính. GV theo dõi và giúp các HS gặp khó khăn. Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 2.**

* HS nêu yêu cầu của bài. Trước tiên HS tự đặt tính rồi tính.
* HS đổi vở kiểm tra chéo. Gọi một vài HS lên bảng trình bày bài làm. GV nhận xét, kết luận.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc đề bài, nêu phép tính cần thực hiện. Từng HS trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập. GV trình chiếu kết quả để HS đối chiếu, sửa sai.



##### HĐ 5. Củng cố

GV cho HS nêu lại các bước thực hiện phép nhân cụ thể (chẳng hạn, 2 305 × 3 hay 2 317 × 4). Các bạn nhận xét, bổ sung.

GV lưu ý bước nhân có nhớ ở mỗi phép tính.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được nhân với số có một chữ số trong phạm vi 10 000 và vận dụng để xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu trong các HĐDH * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* Cho HS hát tập thể tạo tâm thế vào tiết học.
* Hoặc GV cho HS nêu các bước nhân của phép tính ở phần củng cố của tiết trước, chẳng hạn: 2 305 × 3 rồi chuyển vào bài mới.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS đọc đề bài, nêu yêu cầu của bài. Từng HS trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập. HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.** HS làm bài cá nhân. Cả lớp thống nhất kết quả. GV cho hai HS nêu các bước thực hiện phép nhân 1 081 × 9 và 1 206 × 8. GV chiếu kết quả các phép tính lên bảng.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 3.** Cho HS làm việc theo cặp để tìm ra cách giải bài toán gồm 2 bước tính rồi từng HS trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập. GV chiếu bài làm của HS lên bảng.

**Bài 4.** HS làm bài cá nhân. Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 4. Củng cố

Cho HS nêu lại các bước nhân với số có 1 chữ số trong phạm vi 10 000 ở những ví dụ cụ thể, nhất là phép nhân có nhớ.

## GAM

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu nhận biết được đơn vị đo khối lượng gam; mối quan hệ giữa ki-lô-gam và gam. * Bước đầu vận dụng được vào cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Cân đồng hồ. * Một số đồ vật: Túi trà lọc, viên tẩy, quyển vở, hộp bút, ... * Slide trình chiếu nội dung nêu trong phần bài mới và các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS nêu lại đơn vị đo khối lượng đã học (kg), nêu khối lượng một số đồ vật quen thuộc.

GV đưa ra một số đồ vật nhẹ như: Túi trà lọc, viên tẩy, hộp bút chì màu,...; Đố HS biết khối lượng của mỗi vật.

Gợi ý để HS nhận thấy rằng mỗi đồ vật đó đều nhẹ hơn 1 kg.

Từ đó, GV dẫn dắt vào bài: Để đo khối lượng những vật nhẹ, chẳng hạn những vật đã nêu, người ta dùng một đơn vị nhỏ hơn ki-lô-gam.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

1. ***Giới thiệu đơn vị gam***
   * GV giới thiệu đơn vị gam: “Để xác định khối lượng của một vật tương đối nhẹ, ta còn dùng đơn vị gam”.
   * GV giới thiệu tiếp: “Gam viết tắt là g” (Vừa nói vừa viết lên bảng: g); Chỉ vào g; Cho HS đọc: “gam”. Gọi một vài HS đọc lại.
   * Giới thiệu tiếp: 1000 g = 1 kg (ghi lên bảng).

* Cho HS thực hiện theo nhóm: Cầm túi trà lọc (nặng 5 g) trên tay để cảm nhận “độ nặng” của 5 g.

1. ***Làm quen với cân đồng hồ và cách sử dụng***

GV cho HS quan sát cái cân đồng hồ để nhận biết các bộ phận của nó.

HS đã làm quen với loại cân này ở lớp 2 (khi cân các vật theo đơn vị ki-lô-gam). Tuy nhiên, chúng chỉ khác nhau ở mặt đồng hồ. HS thảo luận theo cặp để xác định cân này tối đa cân được bao nhiêu? Và xác định các vạch trên mặt đồng hồ.

HS quan sát tranh trong SGK, nhận thấy kim chỉ vào vạch ghi số 350, nêu được: “Quả lê nặng 350 g”.

Có thể cân một số vật khác, cho HS nêu được khối lượng của chúng.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** Cho HS nêu yêu cầu của bài rồi thực hiện theo nhóm đôi chuyển đổi đơn vị đo và viết kết quả vào VTH.

Có thể cho 3 HS lên làm bài trên bảng (mỗi HS thực hiện 1 cột), cả lớp làm vào VTH. Tổ chức chữa bài: HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng. Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 2.** Gọi HS nêu yêu cầu của bài rồi cho các em tự làm bài vào VTH.

HS quan sát tranh, xác định cân nặng của mỗi đồ vật. Sau đó HS viết số đo khối lượng từng đồ vật vào chỗ trống (...) tương ứng.

HS nêu kết quả: “Quả xoài nặng 400 g”; “Bó rau cải nặng 450 g”.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS thực hiện theo nhóm đôi, lựa chọn đơn vị đo khối lượng thích hợp (kg hoặc g) để điền vào chỗ trống (...) trong VTH.

Đại diện một nhóm lên trình bày kết quả. HS nhận xét và thống nhất kết quả.



##### HĐ 5. Củng cố

Cho HS nêu lại đơn vị đo khối lượng vừa học, mối quan hệ giữa ki-lô-gam và gam. Có thể cho HS nêu thêm ví dụ về khối lượng của một số vật theo đơn vị gam.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được các phép tính trên các số đo khối lượng với đơn vị gam và vận dụng được vào cuộc sống. * Sử dụng được cân đồng hồ. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Cân đồng hồ. * Một số đồ vật: Quyển vở, hộp bút, đường,... * Slide trình chiếu nội dung các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS nêu lại đơn vị đo khối lượng đã học (kg, g), mối quan hệ giữa chúng.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** Cho HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm bài vào VTH.

* + HS thực hiện các phép tính với các số đo, rồi viết kết quả vào bên phải dấu = (lưu ý HS không được viết thiếu tên đơn vị ở kết quả tính).
  + Khi chữa bài, nên cho HS đọc kết quả tính, chẳng hạn: 165 g + 370 g = 535 g, đọc là: “Một trăm sáu mươi lăm gam cộng ba trăm bảy mươi gam bằng năm trăm ba mươi lăm gam”.
  + Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 2.** Cho HS nêu yêu cầu của bài.

* + HS thảo luận theo nhóm đôi và làm bài vào VTH.
  + Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả. Các bạn khác nhận xét. Cả lớp thống nhất kết quả.

*Lưu ý:* Với bài này, phải tính trước rồi mới so sánh. Đặc biệt, ở ý c) HS phải tính.

780 g + 190 g = 970 g, đổi 1 kg = 1 000 g, rồi mới so sánh: 1 000 g > 970 g; vậy ta phải điền dấu >.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc bài toán và thảo luận nhóm đôi về cách làm.

* + HS giải và trình bày bài giải vào VTH.
  + Có thể chiếu bài của HS lên màn hình, HS giải thích cách làm.
  + Các bạn nhận xét, cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 4.** Cho HS làm việc theo nhóm.

1. Sử dụng cân đồng hồ, thực hành cân một số đồ vật (quyển vở, hộp bút,...). HS cần thực hiện các thao tác sau: Ghi tên đồ vật; Cân; Ghi kết quả vào VTH.
2. Sử dụng cân đồng hồ thực hành lấy một khối lượng hàng theo yêu cầu. HS phải thực hiện các thao tác sau:

+ Xác định mặt hàng và khối lượng cần lấy (chẳng hạn: Lấy 400 g đường từ bao đường)

+ Dùng cân để cân đúng lượng hàng cần phải lấy. (Chẳng hạn, thao tác cân 400 g đường như sau: Xúc đường từ bao đường, đổ dần vào túi đặt trên đĩa cân cho đến khi kim đồng hồ chỉ vào vạch 400 g thì dừng lại, ta được túi đường 400 g.)

GV hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thực hành.



##### HĐ 4. Củng cố

Cho HS nêu lại các đơn vị đo khối lượng đã học, mối quan hệ giữa ki-lô-gam và gam. Có thể cho HS ước lượng khối lượng của một số đồ vật gần gũi với các em theo đơn vị gam.

## MI-LI-LÍT

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết được đơn vị đo mi-li-lít, quan hệ giữa lít và mi-li-lít. * Chuyển đổi được số đo theo ra số đo mi-li-lít và ngược lại trong trường hợp đơn giản. * Thực hiện được phép tính với số đo theo mi-li-lít. * Vận dụng đơn vị đo mi-li-lít giải quyết bài toán có nội dung thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Các đồ vật có dung tích khá nhỏ như lọ, cốc, chén,... * Ống bơm tiêm nhựa. * Ca lít có chia vạch tới các trăm mi-li-lít. * Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV nêu câu hỏi để HS trả lời: Em đã biết để xác định dung tích (sức chứa) của các đồ vật như vại, bình, chậu, ... ta dùng đơn vi đo nào (HS nêu đơn vị lít).

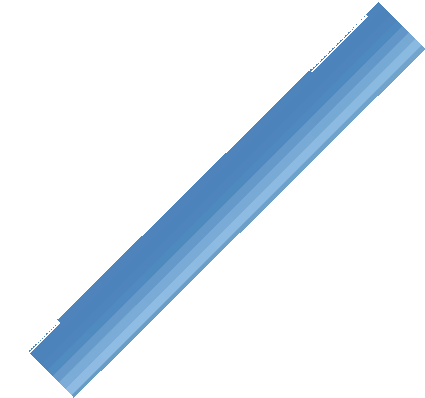
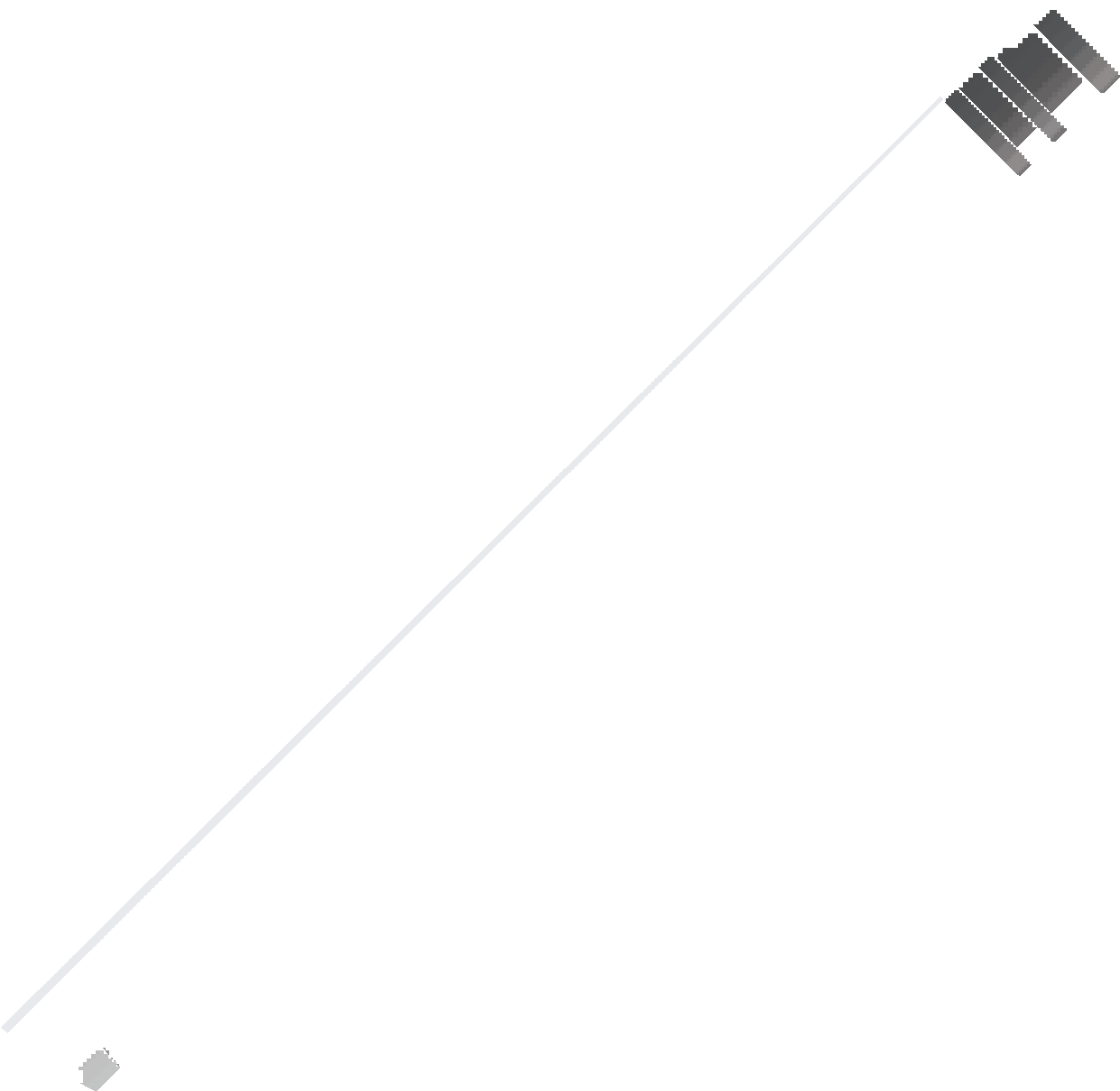
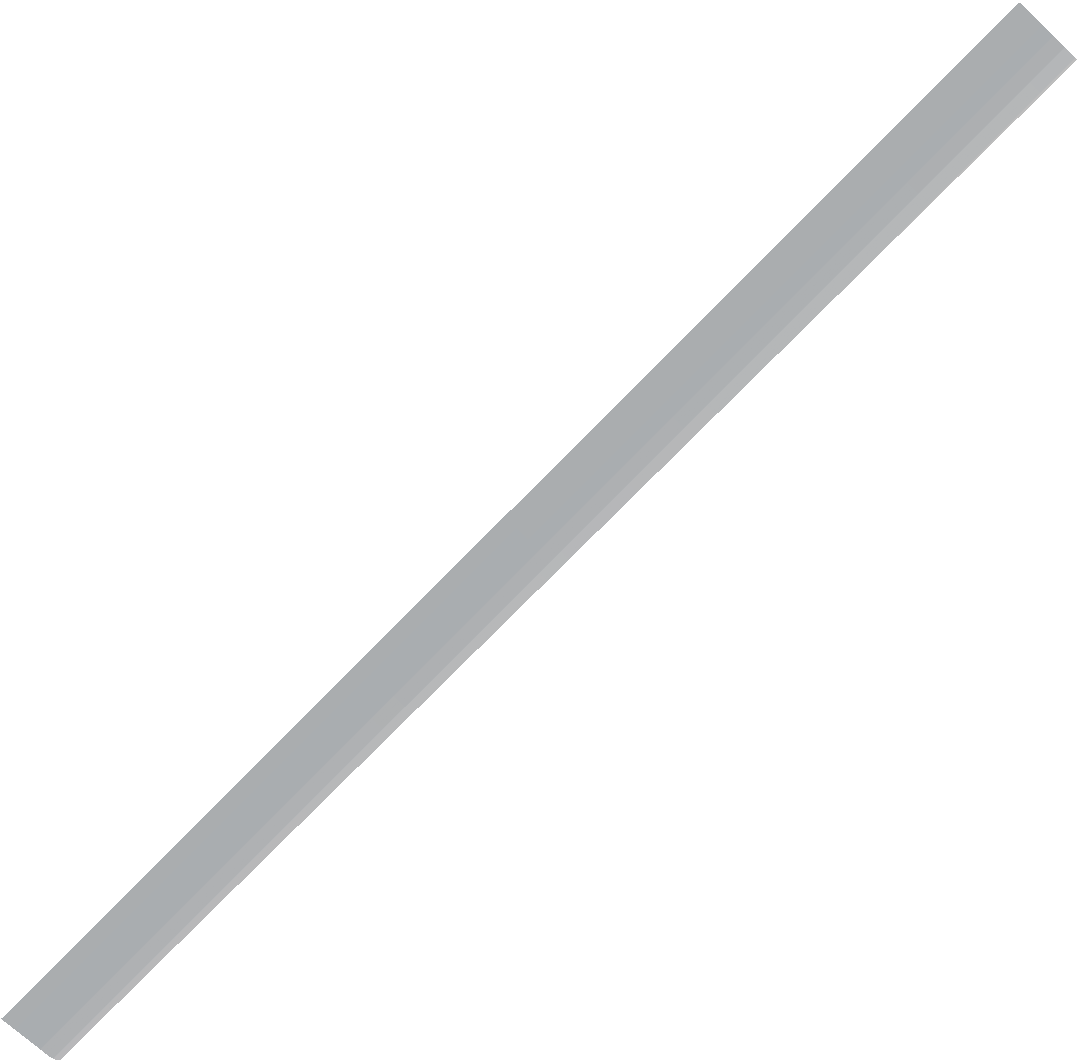
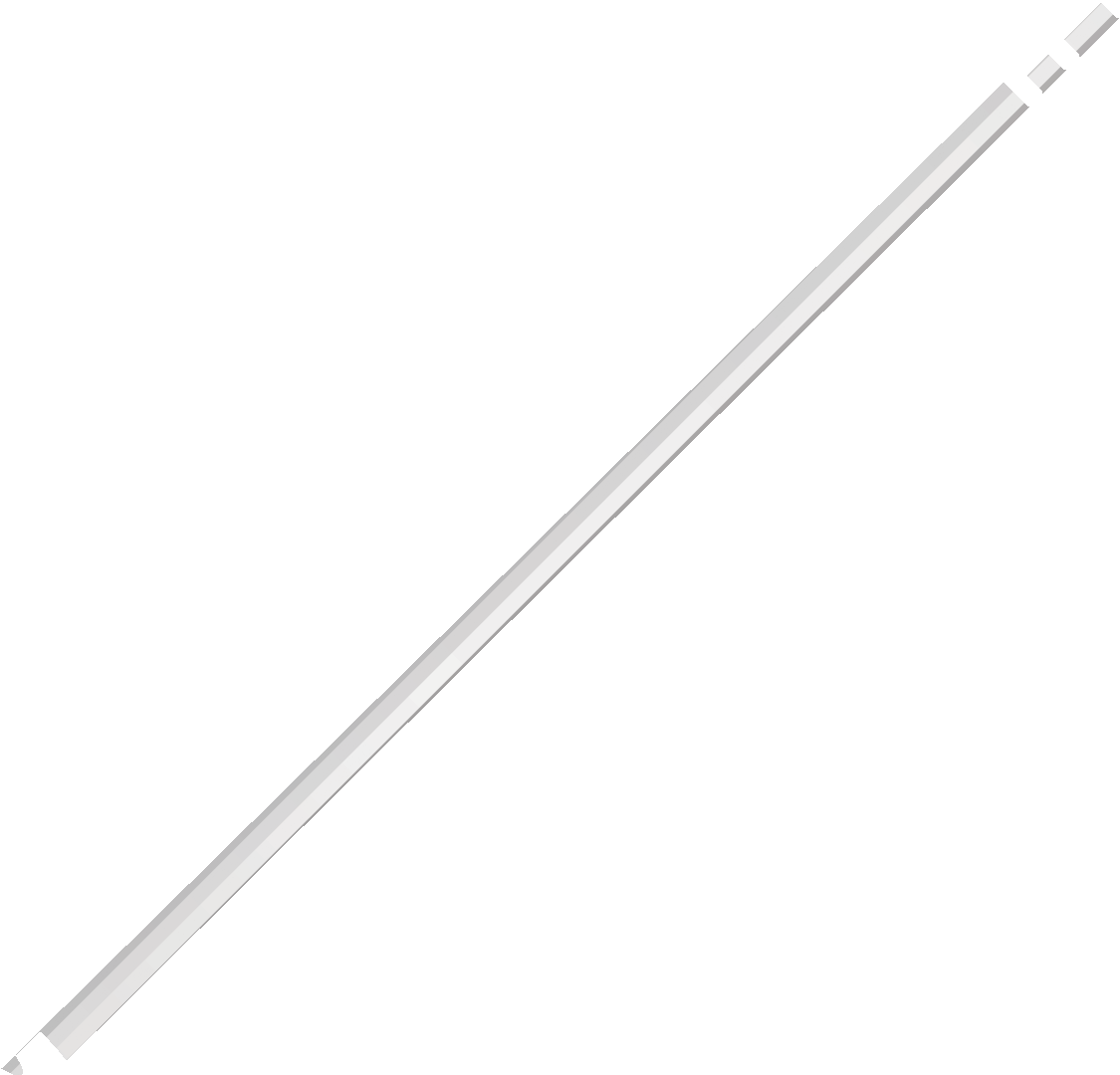
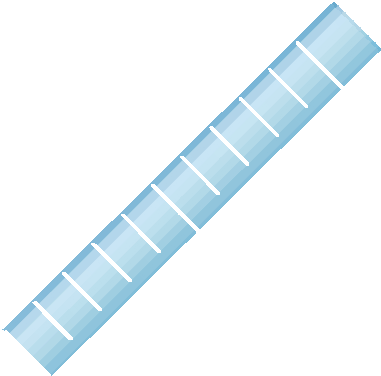
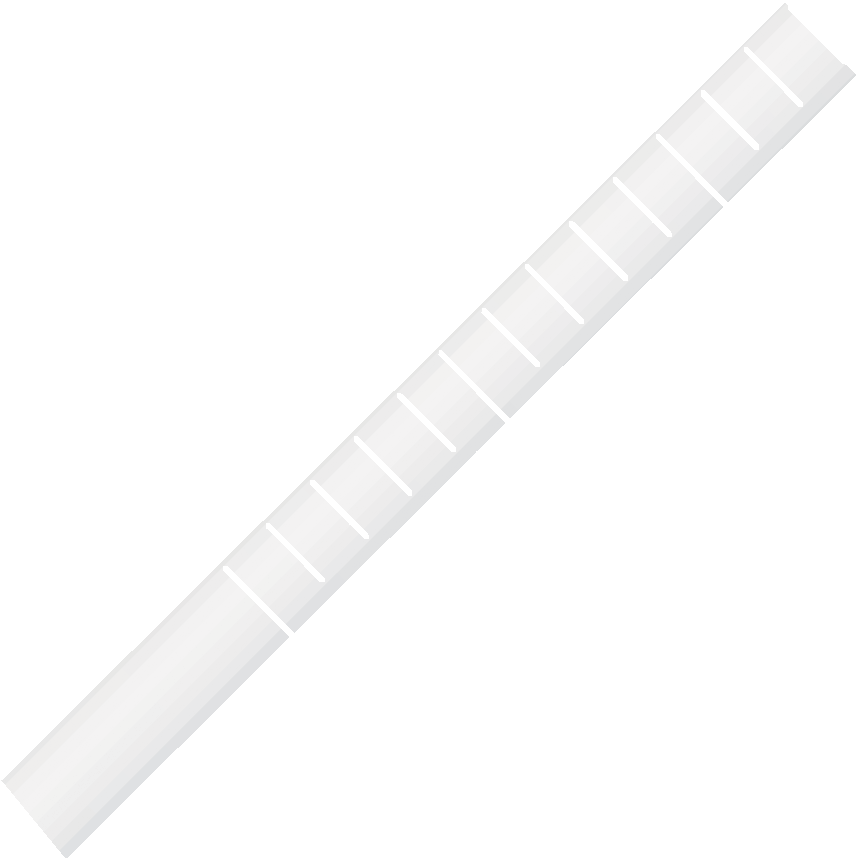
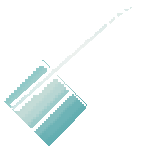
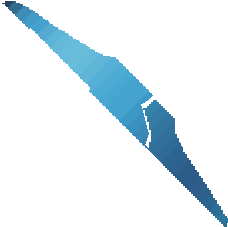
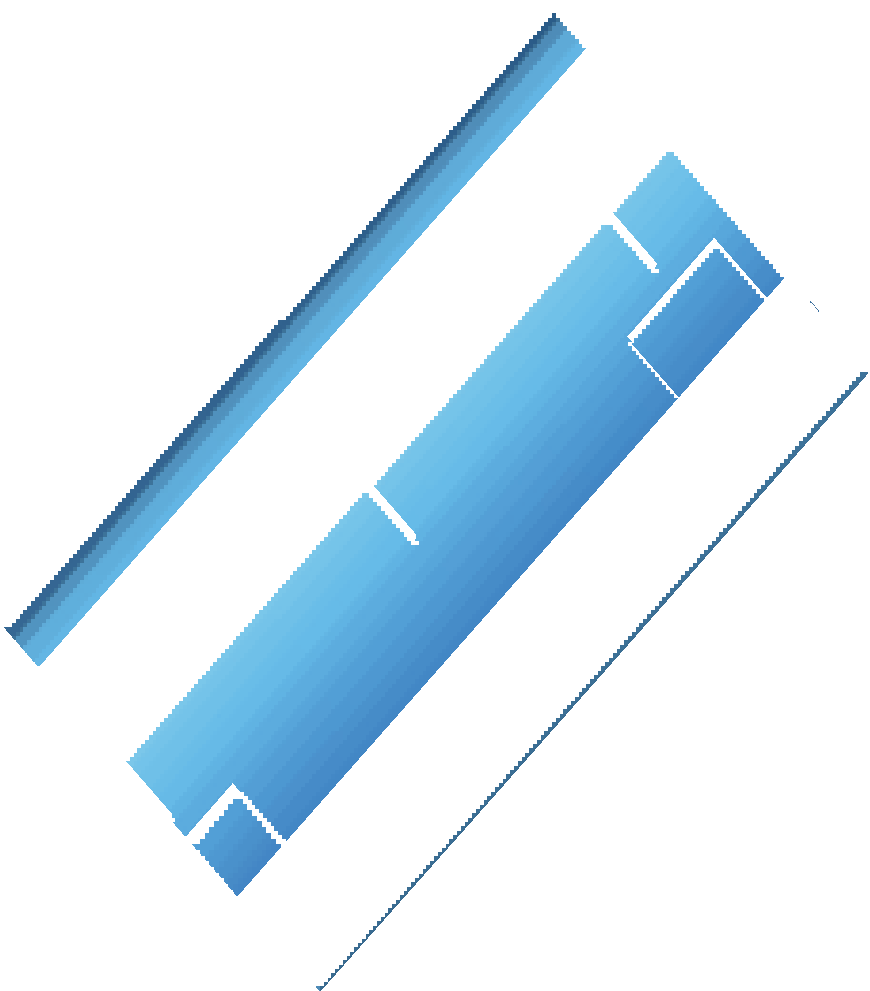
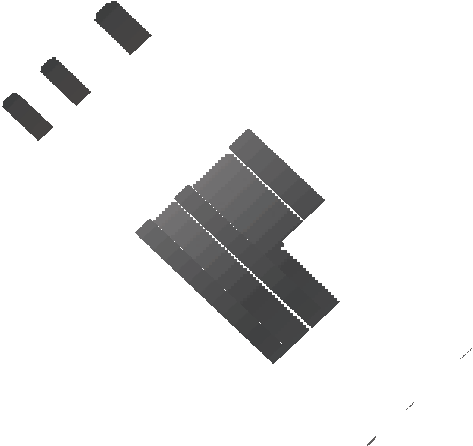
GV đưa ra một đồ vật nhỏ như lọ thuốc nước, cốc, chén,... đặt câu hỏi: Để xác định dung tích của lọ (cốc) này ta có đơn vị đo nào?



##### HĐ 2. Hình thành kiến thức mới

***Nhận biết về đơn vị đo mi-li-lít.***

* GV cho HS quan sát tranh vẽ ảnh phóng to ống bơm tiêm như hình bên:



2 ml thuốc

GV giới thiệu: Ta đã dùng ống tiêm lấy ra 2 mi-li-lít thuốc. GV giới thiệu tiếp:

Mi-li-lít là một đơn đo dung tích. mi-li-lít viết tắt là ml.

1000 ml = 1 *l*.

GV giới thiệu ca có chia vạch theo trăm mi-li-lít.

* HS quan sát ống bơm tiêm, ca có chia vạch theo trăm mi-li-lít để có cảm nhận về mi-li-lít và quan hệ giữa mi-li-lít với lít.
* GV cho HS kiểm tra lọ thuốc có dung tích là bao nhiêu mi-li-lít (rót đầy lọ, rồi dùng ống bơm tiêm hút hết nước ra để xác định dung tích. Hoặc đổ đầy cốc, sau đó rót hết vào ca có chia vạch theo trăm mi-li-lít để đo.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS đọc đề bài sau đó tự viết số thích hợp vào ô trống trong VTH. Cho hai bạn cạnh nhau kiểm tra kết quả làm bài của nhau.

**Bài 2.** HS làm việc theo cặp, đổi số đo theo đơn vị lít sang số đo theo đơn vị mi-li-lít rồi so sánh các số đo theo cùng một đơn vị đo mi-li-lít. Điền dấu >; <; = vào ô trống.

Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc đề bài tập, nêu phép tính cần thực hiện. Từng HS trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập.



##### HĐ 5. Củng cố

GV cho HS nêu lại mối quan hệ giữa mi-li-lít và lít.

(GV có thể gợi ý HS liên hệ tới quan hệ tương tự giữa mi-li-mét và mét. )

GV cho HS thực hiện một số bài tập dạng chuyển đổi số đo, theo đơn vị đo lít sang số đo theo đơn vị đo mi-li-mét (có thể dưới dạng trò chơi).

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Viết và đọc được số đo dung tích theo mi-li-lít. * Thực hiện được phép tính với các số đo dung tích với đơn vị đo là mi-li-lít. * Vận dụng được trong tính toán và vào cuộc sống hàng ngày. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Cốc có vạch chia đến các chục mi-li-lít. * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3, 4. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nêu mối quan hệ gữa mi-li-lít và lít. Nêu một số đồ dùng có dung tích nhỏ theo mi-li-lít.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** GV cho HS thực hiện từng phép tính với số đo theo mi-li-lít, điền kết quả tính vào ô trống .

Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 2.** a) HS thảo luận theo nhóm, quan sát tranh vẽ rồi nêu lượng nước theo mi-li-lít. Để trả lời ý b) HS phải đổi 1 *l* ra 1000 ml sau đó thực hiện phép trừ: 1000 ml – 700 ml = 300 ml. Cả lớp thống nhất cách làm và kết quả,

**Bài 3.** HS thảo luận theo cặp: đọc đề bài, quan sát tranh, rồi lần lượt tính và điền các kết quả tính vào chỗ trống (...).

Cả lớp thống nhất kết quả.

##### HĐ 3. Vận dụng



* HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm có cốc đã chia thành các vạch chia theo trăm mi-li-lít. HS thay nhau thực hiện yêu cầu của bài tập. Các bạn trong nhóm nhận xét.
* *GV cho HS thử ước lượng dung tích của một vài đồ vật như lọ thuốc nước, chén, cốc,... theo mi-li-lít.*



##### HĐ 4. Củng cố

* GV cho HS chơi trò chơi đổi số đo theo lít ra số đo theo mi-li-lít và ngược lại.

## NHIỆT ĐỘ

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết được đơn vị đo nhiệt độ (°C). * Sử dụng được một số loại nhiệt kế thông dụng để đo nhiệt độ. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Cốc nước hơi ấm và cốc nước lạnh. * Nhiệt kế. * Slide bài mới; Máy chiếu hoặc TV (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

HS hoạt động theo nhóm, GV Cho HS chạm tay vào cốc nước hơi ấm (không quá nóng) và cốc nước lạnh để HS cảm nhận về độ nóng lạnh**.**

Hoặc HS nói về những đồ vật nóng, những đồ vật lạnh trong thực tế.

HS quan sát tranh ấm nước đang đun sôi và hình ảnh que kem để nói về độ nóng lạnh. GV dẫn dắt vào bài.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* GV giới thiệu về nhiệt độ (Chỉ sự nóng hay lạnh của vật hay không khí, chất lỏng,...), giới thiệu đơn vị đo nhiệt độ là °C.
* GV cho HS xem một số hình ảnh về việc dùng nhiệt kế để đo nhiệt độ cơ thể, nhiệt độ nước, nhiệt độ không khí. Hỏi HS người ta dùng dụng cụ gì để đo nhiệt độ? (nhiệt kế).
* GV giới thiệu một hai loại nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể (Loại thuỷ ngân và loại điện tử) và nhiệt kế rượu để đo không khí.
* GV dùng nhiệt kế thật để đo nhiệt độ cơ thể của một vài bạn. Cách đọc nhiệt độ (Ví dụ: 37 độ xê, hơn 36 độ xê, gần 38 độ xê,...).



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS hoạt động theo nhóm đôi, hỏi đáp về cách đọc nhiệt độ trên mỗi nhiệt kế trong SGK. Chẳng hạn, nhiệt kế sau chỉ bao nhiêu độ?

**Bài 2.** Tổ chức hoạt động nhóm: HS đọc bản tin, có thể đọc nối tiếp. GV có thể gợi ý cách đọc, chẳng hạn, “Thứ Hai, nhiệt độ cao nhất là 25 độ xê, nhiệt độ thấp nhất là 23 độ xê” Các nhóm tổ chức thảo luận để trả lời các câu hỏi.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** Nếu có nhiệt kế thuỷ ngân (y tế hay dùng) thì hướng dẫn các em đo thử, tuy nhiên GV phải thận trọng không để gẫy, vỡ (vì nhiệt kế rất độc hại).

Nếu có nhiệt kế điện tử, GV có thể tổ chức cho HS đo nhiệt độ cơ thể của các bạn rồi đọc nhiệt độ đo được.



##### HĐ 5. Củng cố

GV nhắc lại công dụng của nhiệt kế. GV có thể giúp HS liên hệ khi nào nhiệt độ cơ thể bình thường, nhiệt độ cơ thể khi bị sốt, khi bị sốt thì phải làm gì (Tích hợp giáo dục bảo vệ sức khoẻ).

## THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM: ĐONG NƯỚC

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Lấy ra được một lượng nước với đơn vị mi-li-lít. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**  Đồ dùng cho mỗi nhóm:   * Một chiếc cốc đong nước có vạch chia mi-li-lít (có thể lấy cốc trong lọ đựng siro ho) * 1 ca đựng nước và một ca rỗng. * Phiếu thực hành ở HĐ 2. |

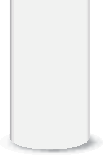
#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

**Hoạt động 1**

Từng thành viên trong nhóm dùng cốc đong hoặc bơm tiêm lấy ra cho đủ 5 ml; 10 ml; 15 ml rồi đổ vào chiếc ca chưa có nước.

**Hoạt động 2**

* Dùng cốc đong hoặc bơm tiêm lấy ra một lượng nước bất kì theo đơn vị mi-li-lít rồi đổ vào ca chưa có nước. Ghi lại số đo vào Phiếu thực hành.
* Thực hiện tiếp 2 lần lấy nước như trên rồi tính tổng số nước đã lấy ra được. Ghi kết quả vào Phiếu thực hành.



* Từng nhóm dùng cốc đong hoặc bơm tiêm để đong lượng nước của nhóm bạn rồi so sánh với tổng lượng nước trong Phiếu thực hành.

**Phiếu thực hành**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lần đong** | Lần 1 | Lần 2 | lần 3 | Tổng lượng nước |
| **Lượng nước (ml)** | ? | ? | ? | ? |

**Hoạt động 3**

Các nhóm trình bày cách đong nước và kết quả của nhóm mình.

## CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 10 000

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu thực hiện được chia cho số có một chữ số trong phạm vi 10 000 và vận dụng để xử lí tình huống trong cuộc sống | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu trong các HĐDH. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nêu các bước chia 152 : 4. GV gợi ý để HS nhận xét đây là phép chia số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số. Từ đó GV đặt vấn đề: Chia số có 4 chữ số cho số có 1 chữ số có khác không? và từ đó vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

1. Thực hiện phép chia: 1 692 : 4 = ?

* GV gợi ý HS đặt tính rồi thực hiện các bước tính như phần trình bày trong SGK.
* Một vài HS nêu lại các bước tính.

1. Thực hiện phép tính 6 152 : 5 = ?

* GV hướng dẫn HS các bước tính như SGK.

*Lưu ý*: Bước tính cuối có số dư là 2 (–Hạ 2; 2 chia 5 được 0, viết 0. – 0 nhân 5 bằng 0; 2

trừ 0 bằng 2)

* Một vài HS nêu lại các bước tính.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS tự thực hiện các phép chia. GV theo dõi và giúp các HS gặp khó khăn. HS đổi vở kiểm tra chéo. Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 2.**

* HS nêu yêu cầu của bài .Trước tiên HS tự đặt tính rồi tính.
* HS đổi vở kiểm tra chéo. Gọi một vài HS lên bảng trình bày bài làm. GV nhận xét, kết luận.

##### HĐ 4. Vận dụng



**Bài 3.** HS đọc đề bài, nêu yêu cầu của bài. Từng HS trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập. GV trình chiếu kết quả để HS đối chiếu, sửa sai.



##### HĐ 5. Củng cố

GV cho HS nêu lại các bước tính khi thực hiện phép chia cụ thể (chẳng hạn, 6 915 : 3 hay 9 270 : 4). Các bạn nhận xét, bổ sung.

GV lưu ý trường hợp có 0 ở thương và chia có dư.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được chia cho số có một chữ số trong phạm vi.   10 000 và vận dụng để xử lí tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bộ ghép hình/ HS. * Slide trình chiếu trong các HĐDH. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* + Cho HS hát tập thể để tạo tâm thế trước khi vào tiết học.
  + Hoặc GV cho HS nêu các bước chia của phép tính ở phần củng cố của tiết trước, chẳng hạn: 6 915 : 3 rồi chuyển vào bài mới.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS làm bài cá nhân. Cả lớp thống nhất kết quả. GV cho hai HS nêu các bước thực hiện phép chia 3 612: 4 và 2 128: 7. GV chiếu kết quả các phép tính lên bảng để HS đối chiếu sửa sai.

**Bài 2.** HS đọc đề bài, nêu yêu cầu của bài. HS làm việc nhóm đôi, sau đó từng HS trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập. HS đổi vở kiểm tra chéo.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 3.** Cho HS làm việc theo cặp để tìm ra cách giải bài toán gồm 2 bước tính rồi từng HS trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập. GV chiếu bài làm của HS lên bảng rồi chữa bài.

**Bài 4.** GV cho HS làm việc theo cặp, HS lấy bộ ghép hình và xếp theo mẫu.

##### HĐ 4. Củng cố



Cho HS nêu lại các *bước* chia cho số có 1 chữ số trong phạm vi 10 000 ở những ví dụ cụ thể (*Lưu ý*: trường hợp chia hết, có 0 ở thương và chia có dư).

## NHÂN, CHIA NHẨM CÁC SỐ TRÒN NGHÌN

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện nhân, chia nhẩm các số tròn nghìn và vận dụng trong tình huống thực tiễn có liên quan. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Chuẩn bị thêm một vài phép tính nhẩm dành cho HS khá. |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

##### HĐ 1. Khởi động



GV tổ chức cho HS thực hiện nhân, chia nhẩm các số tròn trăm. Ví dụ: 200 × 3; 800 : 4;...

Từ đó dẫn dắt vào bài như nội dung hỏi đáp trong phần khởi động ở SGK.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

GV yêu cầu HS nói về cách nhân nhẩm các số tròn trăm. Sau đó GV nêu ví dụ về nhân nhẩm các số tròn nghìn.

HS tự thực hiện phép tính vào bảng con hoặc giấy nháp, rồi nói về cách nhẩm tương tự như các nhân, chia nhẩm các số tròn trăm.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS tính nhẩm rồi viết kết quả vào VTH. Sau đó hoạt động nhóm đôi hỏi đáp về các phép tính vừa làm.

**Bài 2.** HS tự nhẩm tính để tìm được các kết quả thích hợp rồi nối với các dãy tính. GV chữa bài (Lưu ý tính lần lượt từ trái sang phải).



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** Thảo luận nhóm đôi để hiểu rõ đề bài, cần thực hiện những phép tính gì? Cá nhân tính nhẩm rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

GV chữa bài, có thể phân tích một số lỗi hay gặp để HS tránh nhưng sai lầm đó.



##### HĐ 5. Củng cố

GV nêu một vài phép tính nhẩm để HS thi xem ai tính đúng, tính nhanh.

## LUYỆN TẬP CHUNG

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện thành thạo nhân, chia các số trong phạm vi 1000 đã học và vận dụng trong tình huống thực tiễn có liên quan. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Phiếu học tập, slide BT 2. * Máy chiếu hoặc TV (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Tổ chức trò chơi để HS nhắc lại bảng nhân, chia, chẳng hạn như ”Hái hoa dân chủ” hay “Tung bóng”.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS tự đặt tính rồi tính vào VTH. Trao đổi vở với bạn bên cạnh để kiểm tra cách tính và kết quả. GV hỗ trợ những HS chưa biết cách tính hoặc tính chậm. Có thể gợi ý ước lượng thương bằng cách “Bao nhiêu nhân 6 thì gần bằng 50?”.

**Bài 2.** HS thảo luận nhóm để xác định phép tính để tìm số bị chia, số chia, thương. HS tự thực hiện bài vào VTH. Các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình. Các nhóm đi tham quan và so sánh kết quả.

GV chiếu nội dung đề bài lên bảng và gọi HS lên chữa bài.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc kĩ đề bài rồi làm bài vào VTH. GV gọi một học sinh lên chữa bài. HS nhận xét và GV kết luận.

**Bài 4.** HS đọc kĩ đề rồi làm bài vào VTH. GV hỗ trợ các bạn tính chậm hoặc chưa biết tính.

GV tổ chức chữa bài.



##### HĐ 4. Củng cố

GV lưu ý một số lỗi sai hay gặp khi thực hiện các phép tính nhân chia, lưu ý cần nhớ các bước khi chia (chia – nhân – trừ – hạ;...), ước lượng thương và phải thuộc bảng nhân, chia.

## BIỂU THỨC SỐ

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU**   * Bước đầu làm quen với biểu thức số và tính được giá trị biểu thức số đơn giản. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Máy chiếu hoặc bảng phụ. * Tranh vẽ phóng to hình minh hoạ các ví dụ 1, ví dụ 2. * VTH Toán 3. * Bộ thẻ các số và dấu phép tính **+, –, ×, :** |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS quan sát tranh vẽ ví dụ 1 phóng to. Cho HS nhận xét về số lượng hoa ở mỗi bình.

GV đặt vấn đề: Để tìm tổng số hoa ở cả ba bình, ta viết phép tính như thế nào? HS tranh luận, nêu ý kiến và thống nhất cách viết: 15 + 20 + 10.

GV nói: 15 + 20 + 10 được gọi là một biểu thức số.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

1. ***Biểu thức số***

* GV cho HS làm việc tương tự với ví dụ 2, viết phép nhân 10 × 8 để tính số thuốc trong 8 vỉ.

GV nói: 10 × 8 cũng được gọi là một biểu thức số.

* GV có thể yêu cầu HS: Hãy thử nêu một ví dụ về biểu thức chỉ có các dấu cộng, trừ. HS thảo luận theo cặp và nêu các ví dụ khác nhau.
* GV kết luận định nghĩa về biểu thức số như SGK.

1. ***Giá trị của biểu thức số***

* GV yêu cầu HS tính 15 + 20 + 10 HS tính nhẩm và nêu kết quả (GV ghi bảng 15 + 20

+ 10 = 45).

GV đặt vấn đề: Ở đây ta có 15 + 20 + 10 là biểu thức số. Thế thì 45 gọi là gì? Vậy ta có giá trị của biểu thức số 15 + 20 + 10 là 45.

* GV yêu cầu HS tìm giá trị của biểu thức 10 × 8. HS tính nhẩm và nêu: Giá trị của biểu thức số 10 × 8 là 80.



##### HĐ 3. Luyện tập

**Bài 1.** GV cho HS đọc đề bài, HS tính rồi nối mỗi biểu thức với giá trị thích hợp. Đổi vở với bạn bên cạnh để kiểm tra.

**Bài 2.** GV cho HS tự làm vài phép tính và điền giá trị biểu thức vào chỗ trống (...). GV tổ chức chữa bài.

**Bài 3.** GV giải thích trò chơi cho HS, cho 1 HS ghép các thẻ số và dấu phép tính thành biểu thức. Sau đó hai bạn chơi cùng nhau. GV cho HS nêu kết quả làm bài trên bảng.



##### HĐ 4. Củng cố

* GV yêu cầu HS nêu các ví dụ về biểu thức và giá trị của biểu thức (Lưu ý tránh các biểu thức trong phạm vi kiến thức lớp 3 không tính được giá trị).
* Hoặc GV cho HS chơi trò chơi thi đua 2 nhóm HS: Tìm giá trị biểu thức (trên bảng có gắn các thẻ ghi các biểu thức khác nhau) Nhóm chơi sẽ gắn hoặc viết giá trị của biểu thức, nhóm nào làm nhanh và đúng là thắng cuộc.

## TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nêu được cách tính giá trị của biểu thức khi chỉ có các phép tính cộng, trừ hoặc chỉ có các phép tính nhân, chia. * Tính được giá trị biểu thức trong trường hợp chỉ có các phép tính cộng, trừ hoặc chỉ có các phép tính nhân, chia. * Vận dụng được vào cuộc sống hàng ngày. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nêu ví dụ về các biểu thức, HS nêu vài ví dụ và nhận xét biểu thức gồm các phép tính nào. GV đặt vấn đề cách tính giá trị các biểu thức này.



##### HĐ 2. Hình thành kiến thức mới

* + GV dựa vào ví dụ của SGK, yêu cầu HS cho biết: Biểu thức 15 + 14 – 12 gồm các phép tính nào? Cách tính giá trị của biểu thức này thế nào?
  + GV chốt cách tính giá trị của biểu thức trường hợp chỉ có các phép cộng, trừ (như SGK).
  + GV dựa vào ví dụ của SGK, yêu cầu HS cho biết: Biểu thức 42 : 6 × 5 gồm các phép tính nào? Cách tính giá trị của biểu thức này thế nào?
  + GV chốt cách tính giá trị của biểu thức trong trường hợp chỉ có các phép nhân, chia (như SGK).
  + GV có thể cho HS tính giá trị của biểu thức đã nêu ở phần khởi động.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** GV cho HS nhận xét về các phép tính của biểu thức 105 + 40 + 4 và nêu cách tính giá trị của biểu thức này, sau đó từng HS làm bài vào VTH hoặc Phiếu học tập.

Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 2.** GV cho HS nhận xét về các phép tính của biểu thức 5 × 4 × 9 và nêu cách tính giá trị của biểu thức này, sau đó từng HS làm bài vào VTH hoặc Phiếu học tập.

Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc đề bài, thảo luận về các phép tính để giải bài toán. HS nêu các cách, chẳng hạn:

+ Cách 1: Thực hiện phép trừ, sau đó thực hiện phép cộng. Bài giải sẽ gồm 2 bước tính như thường làm.

+ Cách 2: Tính giá trị biểu thức 41 – 28 + 15. Lúc này chỉ cần 1 bước tính. Hai cách đều cấp nhận được.

Với cách 2, do đã biết về biểu thức và giá trị của biểu thức, HS có quyền viết bài giải với 1 bước tính như sau:

*Bài giải*

Lúc này cửa hàng có số bưởi là: 41 – 28 + 15 = 28 (quả)

Đáp số: 28 quả bưởi.

HS tự trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập. GV giúp HS gặp khó khăn. GV cho 2 HS trình bày theo 2 cách.

Chú ý: với các HS đã hoàn thành bài tập có thể giao thêm bài tập vận dụng với các nội dung thực tế khác nhau gắn tới cuộc sống hàng ngày của lớp, trường.



##### HĐ 5. Củng cố

* GV cho HS nêu lại cách tính giá trị biểu thức trường hợp chỉ gồm các phép tính cộng, trừ hoặc chỉ gồm các phép tính nhân, chia.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Tính được giá trị biểu thức trường hợp chỉ có các phép tính cộng trừ hoặc chỉ có các phép tính nhân chia. * Vận dụng được trong tính toán và   vào cuộc sống hàng ngày. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Hình ảnh phóng to băng giấy ở Bài 3. * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3, 4. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài   mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nêu cách tính giá trị biểu thức trường hợp chỉ gồm các phép tính cộng, trừ hoặc chỉ gồm các phép tính nhân, chia. Nêu ví dụ.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS làm việc theo cặp, tính giá trị mỗi biểu thức rồi nối với giá trị của nó.

Cả lớp thống nhất kết quả nối.

**Bài 2.** HS tính và điền các số thích hợp vào chỗ trống (...). Hai bạn cạnh nhau kiểm tra chéo kết quả làm bài.

##### HĐ 3. Vận dụng



**Bài 3.** GV cho hiện tranh phóng to hình ảnh băng giấy ở Bài 3.

4 m 3 m

5 m ? m

HS làm việc theo nhóm: Đọc đề bài, thảo luận về các phép tính để giải bài toán. HS nêu các cách tìm độ dài đoạn băng giấy màu cam:

Chẳng hạn: Độ dài băng giấy màu cam bằng độ dài băng giấy dài nhất trừ độ dài băng giấy màu xanh (5 m). Độ dài băng giấy dài nhất bằng 4 + 3 = 7 (m).

Vậy ta có độ dài băng giấy màu cam là: 4 + 3 – 5 = 2 (m). Các bạn trong nhóm điền số thích hợp vào chỗ trống (...) trong VTH hoặc Phiếu học tập.

Các nhóm nêu kết quả làm bài của mình.

*Chú ý: GV có thể ra bài tập mở rộng, hãy nêu cách tính độ dài băng giấy màu vàng.*

**Bài 4.** GV cho HS làm việc nhóm, thảo luận, phát hiện quy luật sắp xếp hình và sau đó thống nhất kết quả chọn đáp án đúng.



##### HĐ 4. Củng cố

GV cho HS chơi trò chơi thi tính giá trị biểu thức trường hợp chỉ gồm các phép tính cộng, trừ hoặc chỉ gồm các phép tính nhân, chia.

## TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC (tiếp theo)

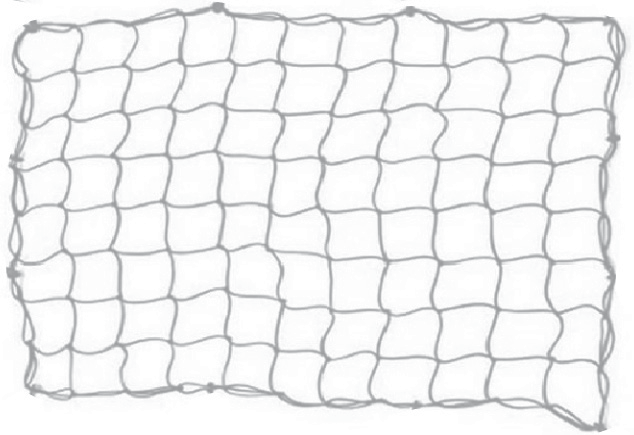
|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nêu được cách tính giá trị của biểu thức khi chỉ có các phép tính cộng, trừ hoặc chỉ có các phép tính nhân, chia. * Tính được giá trị biểu thức trong trường hợp chỉ có các phép tính cộng, trừ hoặc chỉ có các phép tính nhân, chia. * Vận dụng được vào cuộc sống hàng ngày. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Tranh vẽ rổ táo và các hộp táo phóng to như SGK. * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* + GV cho HS nêu cách tính biểu thức chỉ gồm các phép cộng, trừ hoặc chỉ gồm các phép nhân, chia.
* GV cho HS nêu ví dụ như SGK:



Có một rổ táo đựng 15 quả và 4 hộp táo, mỗi hộp có 10 quả. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả táo?

* HS thảo luận, yêu cầu HS phân tích, nêu biểu thức để tính tổng số táo. HS có thể nêu các cách khác nhau, có thể đưa ra các biểu thức sau:

15 + 10 + 10 + 10 + 10

15 + 10 × 4 (dựa vào hình ảnh 4 hộp được chứa trong một túi lưới).

* GV cho HS nhận xét về các phép tính có trong biểu thức 15 + 10 × 4: Biểu thức gồm phép cộng và phép nhân. Đặt vấn đề tính giá trị của biểu thức này.



##### HĐ 2. Hình thành kiến thức mới

GV cho HS tự phân tích và thảo luận cách tính giá trị biểu thức, có thể vài HS thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải. Sau khi cùng thảo luận, HS thống nhất: Phải thực hiện phép nhân trước, phép cộng sau.

GV gợi ý để HS nêu quy tắc tính giá trị của biểu thức có chứa cả phép nhân, chia và phép cộng, trừ và chốt lại kết luận như SGK.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** GV cho HS nhận xét làm việc theo cặp. HS kiểm tra cách tính từng trường hợp, phát hiện cách tính sai, điền Đ/S vào ô trống.

GV cho HS nêu kết quả làm bài, phân tích rõ cách tính, đặc biệt là cách tính sai.

**Bài 2.** GV cho HS tự tính giá trị biểu thức, GV giúp những HS gặp khó khăn. Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** GV cho HS làm việc theo cặp. HS tính giá trị từng biểu thức sau đó so sánh và nối các biểu thức có cùng giá trị với nhau.

Cả lớp thống nhất kết quả nối.



##### HĐ 5. Củng cố

GV cho HS chơi trò chơi về giá trị của biểu thức (Gồm các phép tính cộng, trừ hoặc chỉ gồm các phép tính nhân, chia hoặc gồm các phép tính cộng, trừ lẫn nhân, chia).

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Tính được giá trị biểu thức trường hợp chỉ gồm các phép cộng, trừ hoặc chỉ gồm các phép tính nhân, chia hoặc có cả các phép cộng, trừ và nhân, chia. * Vận dụng được trong tính toán và vào cuộc sống hàng ngày. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3, 4. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV Cho HS nêu cách tính giá trị biểu thức trường hợp:

1. Chỉ gồm các phép cộng, trừ hoặc chỉ gồm các phép tính nhân, chia.
2. Có cả các phép cộng, trừ và nhân, chia.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS tự tính giá trị biểu thức từng trường hợp. Điền số thích hợp vào chỗ trống (...).

Cả lớp thống nhất.

**Bài 2.** HS tự tính giá trị biểu thức từng trường hợp. Điền số thích hợp vào chỗ trống (...). Cả lớp thống nhất.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 3.** HS thảo luận về cách giải bài toán (Có thể có hai bước tính hoặc chỉ có một bước tính).

Từng HS trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập. GV cho 2 HS lên trình bày bài giải của mình.

**Bài 4.** GV cho HS làm việc theo cặp, lắp ghép hình theo yêu cầu.



##### HĐ 4. Củng cố

GV cho HS chơi trò chơi thi tính giá trị biểu thức trường hợp chỉ gồm các phép tính cộng, trừ hoặc chỉ gồm các phép tính nhân, chia.

## TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC (tiếp theo)

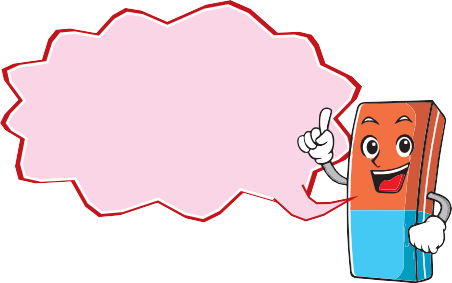
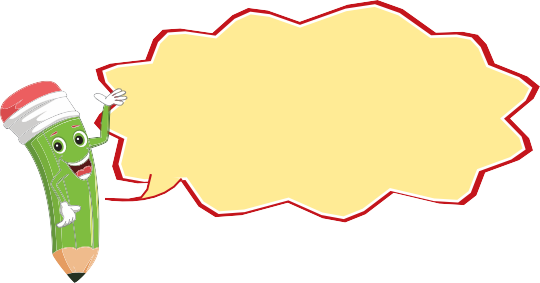
|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nêu được cách tính giá trị của biểu thức khi có dấu ngoặc (). * Tính được giá trị biểu thức trong trường hợp có dấu ngoặc (). * Vận dụng được vào cuộc sống hàng ngày. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Tranh vẽ thùng táo như SGK phóng to. * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* GV cho HS nêu ví dụ như SGK:



Có hai thùng táo, thùng thứ nhất đựng 28 quả, thùng thứ hai đựng 32 quả. Người ta xếp đều tất cả số táo đó vào 5 hộp. Hãy tính số táo trong mỗi hộp.

Có thể tính số táo trong mỗi hộp như sau:

* + Tính tổng số táo trước: 28 + 32.
  + Sau đó tính số táo trong mỗi hộp.

Kí hiệu nào thêm vào 28 + 32 : 5

để quy định tính tổng 28 + 32 trước?

* HS thảo luận, yêu cầu HS phân tích, nêu biểu thức để tính tổng số táo. HS nêu cách tính: tính tổng 28 + 32 sau đó chia cho 5, GV yêu cầu HS viết biểu thức . Phần lớn HS chỉ viết 28 + 32 : 5.
* GV đặt vấn đề cần có thêm kí hiệu để có thể thực hiện phép cộng trước.



##### HĐ 2. Hình thành kiến thức mới

* GV cho HS thảo luận theo nhóm, tìm cách nghĩ ra kí hiệu để yêu cầu thực hiện phép cộng 28 + 32 trước. HS các nhóm nghĩ ra các kí hiệu khác nhau, chẳng hạn:

: 5

28 + 32

: 5

28 + 32

28 + 32 : 5

: 5

28 + 32

.........................

Các nhóm nêu sáng kiến của mình. Cả lớp đều thấy chấp nhận được, nhưng xuất hiện nhu cầu nên có kí hiệu thống nhất chung, ai cũng có thể hiểu được.

* GV giới thiệu kí hiệu thường dùng của Toán học, đó là dấu ngoặc (): (28 + 32) : 5
* GV gợi ý học sinh phát biểu quy tắc tính giá trị biểu thức khi có dấu ngoặc (). HS phát biểu theo ngôn ngữ của mình. GV chốt lại kết luận như SGK.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS tự tính giá trị từng biểu thức có dấu ngoặc (). Nối biểu thức đó với giá trị ở hàng dưới.

Hai bạn cạnh nhau kiểm tra chéo kết quả làm bài.

**Bài 2.** GV cho HS tự tính giá trị biểu thức, GV giúp những HS gặp khó khăn. Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** GV cho HS đọc đề bài, nêu các cách tính để tìm số bông hoa ở mỗi lọ. Từng HS trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập. GV cho 2 HS trình bày bài giải của mình.



##### HĐ 5. Củng cố

* + GV cho HS nêu quy tắc tính giá trị biểu thức khi có dấu ngoặc ().
  + *Chú ý:* GV có thể mở rộng, yêu cầu HS nêu thứ tự tính khi tìm giá trị biểu thức phức tạp dạng sau:

25 – (43 – 12) – 18 × (3 + 2)

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Tính được giá trị biểu thức trong trường hợp có dấu ngoặc (). * Vận dụng được trong tính toán và vào cuộc sống hàng ngày. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3, 4. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV yêu cầu HS nêu cách tính giá trị biểu thức trong trường hợp có dấu ngoặc và nêu ví dụ minh hoạ.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS tự tính giá trị biểu thức từng trường hợp. Điền số thích hợp vào chỗ trống (...).

Cả lớp thống nhất.

**Bài 2.** HS làm việc theo cặp, đọc đề bài, quan sát hình vẽ và thảo luận về cách tính tổng số lít sữa.

HS điền số thích hợp vào chỗ trống (...). Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 3.** GV cho HS đọc đề bài, nêu các cách tính để tìm số hộp đựng quả bưởi. Từng HS trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập. GV cho 2 HS trình bày bài giải của mình.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 4.** HS quan sát dãy khối hình, xác định quy luật rồi khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 4. Củng cố

* + GV cho HS chơi trò chơi dạng sau: Thêm vào các dấu ngoặc để được kết quả tính đúng, ví dụ 25 + 25 × 2 = 100; 82 – 32 – 10 = 60; 48 : 4 × 2 = 6,...

## LUYỆN TẬP CHUNG

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Tính được giá trị biểu thức trong các trường hợp khác nhau. * Vận dụng được trong tính toán và vào cuộc sống hàng ngày. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3, 4. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nêu cách tính giá trị biểu thức trường hợp có dấu ngoặc (), phép nhân, chia và phép cộng, trừ.

HS nêu:

+ Trước tiên thực hiện phép tính trong ngoặc trước.

+ Sau đó thực hiện phép nhân, chia.

+ Tiếp đó thực hiện phép cộng, trừ.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS tự tính giá trị biểu thức từng trường hợp rồi nối với số thích hợp ở hàng dưới. Cả lớp thống nhất.

**Bài 2.** HS tự tính giá trị biểu thức, điền số và dấu phép tính vào chỗ trống (...).

Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 3.** HS tự tính giá trị biểu thức, điền số và dấu phép tính vào chỗ trống (...).

Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 4.** GV cho HS đọc đề bài, nêu yêu cầu của bài.

Từng HS trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập. Cả lớp thống nhất kết quả.

## ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 3

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * So sánh, thực hiện được các phép tính đã học trong phạm vi 10 000. * Nhận biết được hình tròn, khối lập phương, khối hộp chữ nhật. * Vận dụng tính toán được với các số đo ml, giờ, phút. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Tranh hoặc slide Bài tập 5. * Máy chiếu hoặc TV (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ” về một số phép tính nhẩm đã học.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS tự làm bài vào VTH rồi đổi chéo vở, đối chiếu với bài của bạn.

Thảo luận về những bài có kết quả khác nhau. GV tổ chức chữa bài trước cả lớp.

**Bài 2.** HS Thảo luận với bạn ngồi cạnh về thực hiện tính giá trị của biểu thức, thứ tự thực hiện các phép tính khi biểu thức có các phép tính – và khi có dấu ngoặc.

HS làm bài vào VTH. GV gọi HS chữa bài.

GV chốt về thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.

**Bài 3.** HS thực hiện bài vào VTH, GV gọi một số bạn lên chữa bài.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 4.** HS đọc kĩ đề bài và trả lời các câu hỏi: Bài toán cho biết gì? hỏi gì? Cần tìm gì trước (Cần tính lượng si rô uống trong 1 ngày trước).

HS trình bày bài giải, khuyến khích HS trình bày bài giải bằng hai cách. (Cách viết gộp hai bước tính thể hiện rõ việc vận dụng tính giá trị của biểu thức).

**Bài 5.** HS thảo luận nhóm, GV tuyên dương nhóm nào làm đúng và nhanh nhất.



##### HĐ 4. Củng cố

GV hỏi HS về thứ tự thực hiện các phép tính khi tính giá trị của biểu thức.

# **CHỦ ĐỀ 4: SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000**

## CÁC SỐ TRÒN CHỤC NGHÌN

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Đọc và viết được các số tròn chục nghìn. * Viết được các số tròn chục nghìn trên tia số. * Vận dụng được các số tròn chục nghìn trong thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Hình ảnh trong SGK (phóng to). * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu   (nếu có). |

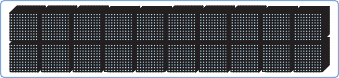
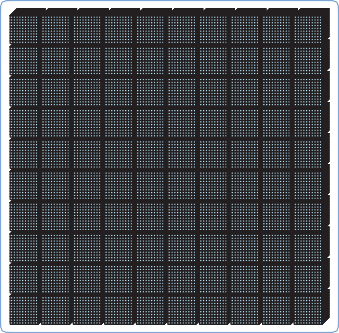
#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nêu quan hệ giữa đơn vị với chục, chục với trăm và trăm với nghìn.

GV nhấn mạnh: Cứ 10 đơn vị mỗi hàng thì làm thành 1 đơn vị hàng lớn hơn tiếp theo.

##### HĐ 2. Hình thành kiến thức mới

* GV cho HS quan sát tranh mô tả các khối lập phương nhỏ được sắp xếp như SGK, nêu cách viết và đọc các số tương ứng.
* HS thảo luận và nêu cách viết và đọc (như SGK).

– GV nhấn mạnh: Các số 10 000, 20 000, ..., 90 000, 100 000 là các số tròn mười nghìn hay tròn chục nghìn.

* GV cho HS nêu đặc điểm về tận cùng của các số tròn chục nghìn (Các số tròn chục nghìn có tận cùng là 4 chữ số 0).

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS phân tích mẫu, sau đó nêu cách viết và đọc các số còn lại.

**Bài 2.** GV cho HS quan sát tia số, có biểu diễn các số tròn chục nghìn:



0 10 000 20 000

30 000

..........

..........

..........

..........

80 000

..........

..........

HS quan sát, nhận xét về các số phải điền vào chỗ trống (...) và tự điền các số tròn chục nghìn thích hợp vào chỗ trống (...).

Cả lớp thống nhất kết quả.

##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc đề bài, quan sát hình vẽ, nhận xét về ý nghĩa của mỗi thẻ số: Mỗi thẻ số ứng với 1 chục nghìn.

HS tự khoanh vào số thẻ cần thiết để được 70 000 (mỗi HS sẽ có cách khoanh riêng). Hai bạn cạnh nhau kiểm tra chéo kết quả làm bài.

##### HĐ 5. Củng cố

* GV cho HS nêu quan hệ: Giữa đơn vị với chục; chục với trăm; trăm với nghìn; nghìn với chục nghìn.
* GV yêu cầu HS nêu ví dụ về:

+ Số tròn nghìn nhưng không là số tròn chục nghìn;

+ Số tròn trăm nhưng không là số tròn nghìn.

* GV yêu cầu HS tìm ví dụ về các số tròn chục nghìn, tròn nghìn (Chẳng hạn sức chứa ở sân bóng đá khoảng 40 000 người xem, số dân của phường A là khoảng 12 000 người,...).

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Viết được các số tròn chục nghìn theo thứ tự tăng hay giảm dần. * Vận dụng được các số tròn chục nghìn trong thực tiễn. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3, 4. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nêu đặc điểm của số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, tròn chục nghìn. Nêu ví dụ về các số tròn nghìn (nhưng không tròn chục nghìn).



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS nhận xét quy luật của dãy số, điền số tròn chục nghìn vào ô trống. Cả lớp thống nhất.

**Bài 2.** Nhận xét về tận cùng của các số sau đó đánh dấu × vào các số tròn trăm thích hợp, giải thích cách làm của mình.

Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 3.** Nhận xét về tận cùng của các số sau đó khoanh vào các số tròn chục thích hợp, giải thích cách làm của mình.

Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 4.** GV cho HS đọc đề bài, nêu về số dân của xã, phường (khoảng? chục nghìn, hay khoảng? nghìn).

GV cho HS nêu thêm ví dụ thực tế về các số tròn nghìn và tròn chục nghìn. Các bạn nhận xét.



##### HĐ 5. Củng cố

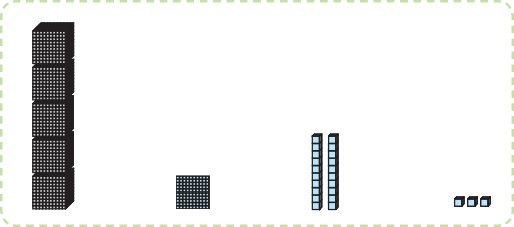
GV cho HS đọc các số tròn chục, trăm, nghìn, chục nghìn, chẳng hạn: Các số tròn trăm từ 100 đến 1 000; các số tròn nghìn từ 1000 đến 10 000; các số tròn chục nghìn từ 10 000 đến 100 000.

## CÁC SỐ ĐẾN 100 000

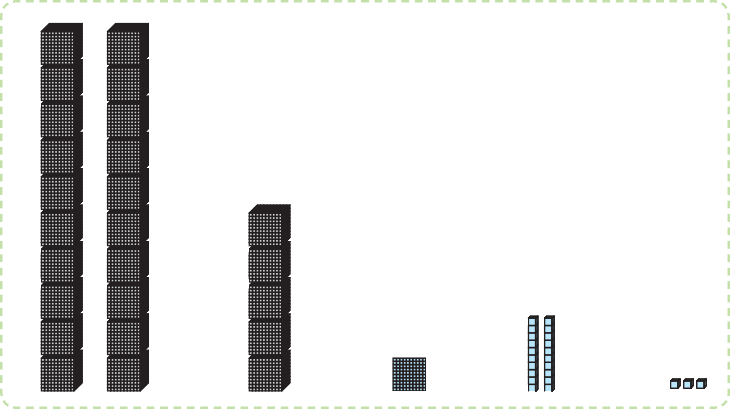
|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu đọc, viết và nhận biết được cấu tạo các số đến 100 000. * Bước đầu vận dụng được trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Tranh phóng to hình ảnh trong SGK. * Bảng phụ kẻ sẵn bảng như trong phần bài mới, Bài tập 1. * Các thẻ số 10 000, 1 000,... (như trong phần bài mới). * Slide trình chiếu nội dung nêu trong phần bài mới và các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

##### HĐ 1. Khởi động

* GV cho HS quan sát tranh mô tả các khối lập phương nhỏ được sắp xếp như dưới đây; nêu cách viết và đọc số tương ứng.

(Viết số: 5 123 Đọc số: Năm nghìn một trăm hai mươi ba)

* GV nêu: Nếu ta thêm 2 chục nghìn khối lập phương nhỏ nữa (như hình dưới đây), ta sẽ được số nào tương ứng?

Từ đó dẫn dắt vào bài mới.

##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* GV trình chiếu (hoặc treo) bảng (dưới hình các khối lập phương trong phần Khởi động) như trong SGK (chưa gắn các thẻ số và chưa điền số).

GV nêu: Ta thay 1 chục nghìn khối lập phương bằng thẻ , thay 1 nghìn khối lập



10 000



1 000

phương bằng thẻ SGK.

,... rồi gắn các thẻ vào bảng (hoặc trình chiếu) như trong

Yêu cầu HS cho biết: Có mấy chục nghìn? Có mấy nghìn? Có mấy trăm? Có mấy chục? Có mấy đơn vị?

GV lần lượt điền số vào các ô ở dòng cuối trong bảng.

* Có thể cho HS thảo luận nhóm đôi để viết số vừa lập được: 25 123.
* GV hướng dẫn cách đọc số (đọc tương tự như với số có 4 chữ số). Cho một số HS đọc lại số đó.
* GV cho HS luyện đọc một vài số có 5 chữ số khác.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập



**Bài 1.** GV treo bảng phụ đã kẻ sẵn bảng như trong bài tập. Cho HS nêu yêu cầu của bài.

Cho 1 HS lên làm bài trên bảng phụ, cả lớp làm vào VTH.

Các bạn nhận xét bài làm của bạn trên bảng. GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 2.** HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm bài vào VTH.

Gọi HS lên trình bày kết quả. Lưu ý việc đọc các số có chữ số 0 ở giữa. Các bạn nhận xét. GV kết luận.

Cho một số nhóm lên trình bày kết quả. Các bạn khác nhận xét; cả lớp thống nhất kết quả. Bài này nhằm rèn kĩ năng đọc, viết số.

**Bài 3.** Cho HS thực hiện theo nhóm đôi, lần lượt theo các phần a, b: Quan sát dãy số rồi xác định số thích hợp để điền vào ô trống.

Cho đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả (có giải thích cách làm). Các bạn khác nhận xét; GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.

*Lưu ý:* Cho HS nhận xét: Phần a: Dãy các số tròn chục nghìn; Phần b: Dãy các số tròn nghìn.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 4.** GV có thể chiếu bài tập lên màn hình hoặc cho HS xem trong SGK**.** HS nêu yêu cầu của bài.

HS thảo luận theo nhóm đôi: Quan sát bảng để xác định mỗi sân vận động có sức chứa là bao nhiêu chỗ ngồi rồi ghi kết quả vào VTH.

Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả. Các bạn nhận xét. GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.

GV có thể cho hỏi thêm một số câu, chẳng hạn như: “Sân vận động nào có sức chứa mười tám nghìn chỗ ngồi? ”,...



##### HĐ 5. Củng cố

Có thể tổ chức cho HS luyện “Chính tả toán” để củng cố về đọc, viết số như sau: GV đọc số, HS phải viết số đó; GV viết số, HS phải đọc số đó.

Cũng có thể cho HS thực hiện theo cặp hoạt động này.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Đọc, viết; nhận biết được cấu tạo các số đến 100 000. * Vận dụng được trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Tranh phóng to hình ảnh trong Bài tập 4. * Bảng phụ ghi nội dung Bài tập 1, 2. * Các slide trình chiếu nội dung các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** GV treo bảng phụ đã kẻ sẵn bảng như trong bài tập. Cho HS nêu yêu cầu của bài. (Viết số hoặc chữ thích hợp vào ô trống).

Cho 1 HS lên làm bài trên bảng phụ, cả lớp làm vào VTH.

Các bạn nhận xét bài làm của bạn trên bảng. GV cùng cả lớp thống nhất kết quả. HS chữa bài trong VTH (nếu sai).

**Bài 2.** GV cho HS quan sát tia số, có biểu diễn các số tròn trăm (phần a), tròn chục (phần b). Có thể cho HS thực hiện theo nhóm đôi: Quan sát, nhận xét về các số phải điền vào chỗ trống (...) và điền các số tròn trăm (phần a), tròn chục (phần b) thích hợp vào chỗ trống (...). Gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả và giải thích.

Các bạn khác nhận xét. Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 3.** HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm bài vào VTH lần lượt theo các phần a, b.

Có thể chiếu bài của một số HS, yêu cầu HS giải thích. Các bạn khác nhận xét. Cả lớp thống nhất kết quả.

Có thể cho HS đổi vở kiểm tra chéo kết quả bài làm của nhau.



##### HĐ 2. Vận dụng

**Bài 4.** GV chiếu bài tập lên màn hình hoặc treo tranh phóng to. HS nêu yêu cầu của bài. HS thảo luận theo nhóm đôi: Quan sát tranh, đọc thông tin trong bài, xác định số chai sữa đoàn xe tải chở.

GV quan sát, hỗ trợ HS khi gặp khó khăn.

Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả, giải thích cách làm. Các bạn nhận xét. GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 3. Củng cố

Có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi ”Ai nhanh ai đúng” theo cặp để củng cố về các số đến 100 000, chẳng hạn như sau:

* Cho một số có 5 chữ số, nêu số đó gồm mấy chục nghìn, mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị.
* Cho một số có 5 chữ số, xác định chữ số bất kì trong số đó thuộc hàng nào.
* Biết số chục nghìn, số nghìn, số trăm, số chục, số đơn vị của một số, viết số đó.

.........................

## SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * So sánh được các số trong phạm vi 100 000 và vận dụng được vào cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide bài mới. * Thẻ số và thẻ tên các ở Bài tập 3 cho các nhóm. * Máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Yêu cầu HS nêu cách so sánh hai số 3 423 và 837; 1 659 và 1 596. GV nhắc lại số chữ số của hai số và cách só sánh rồi dẫn vào bài.

HS quan sát tranh và đọc bóng nói trong phần khởi động ở SGK, dự đoán cách so sánh



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

1. ***So sánh hai số khác số chữ số.***

GV hỏi HS các số 8 493 và 11 703 gồm mấy chữ số, nêu cách so sánh tương tự như cách so sánh hai số khác số chữ số trong phạm vi 10 000.

1. ***So sánh hai số có cùng số chữ số.***

Ví dụ 1: HS tự nêu cách so sánh tương tự như cách so sánh hai số có cùng chữ số trong phạm vi 10 000, nhấn mạnh “Ở hàng chục nghìn ta có 4 > 3”.

HS kết luận: 49 834 > 39 573 hay 39 573 < 49 834.

Ví dụ 2: HS tự nêu cách so sánh tương tự như cách so sánh hai số có cùng chữ số trong phạm vi 10 000, nhấn mạnh“Chữ số ở hàng chục nghìn giống nhau nên ta phải so sánh chữ số ở hàng nghìn, ta có 8 > 2”. HS kết luận: 58 709 > 52 374 hay 52 374 < 58 709.

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về so sánh số dân trong phần khởi động.

* + GV gợi ý để HS nêu lại cách làm, lưu ý các số này có nhiều chữ số hơn thì phải so sánh cẩn thận tránh nhầm chữ số ở các hàng.
  + Yêu cầu tất cả HS đọc thầm cách so sánh trong SGK. Sau đó cho một vài HS nêu lại cách so sánh hai số trong phạm vi 100 000.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS làm bài vào VTH. GV chữa bài, yêu cầu một vài HS nêu lại cách so sánh các số trong bài.

**Bài 2.** HS tự làm rồi đổi chéo bài với bạn bên cạnh để kiểm tra, đối chiếu. GV chữa bài, lưu ý một số trường hợp khi muốn so sánh thì HS phải đổi các số đo về cùng đơn vị đo.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** Tổ chức cho HS hoạt động nhóm, trò chơi “Ghép thẻ”. Các nhóm xếp các thẻ số và thẻ tên các huyện theo thứ tự từ bé đến lớn.

Sau đó trả lời các câu hỏi trong SGK.

Nhóm làm xong cuối cùng sẽ trình bày kết quả và cách làm của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét, GV kết luận.



##### HĐ 5. Củng cố

GV yêu cầu HS hoạt động thành từng cặp, tự nghĩ ra hai số trong phạm vi 100 000 rồi đố bạn.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * So sánh thành thạo các số trong phạm vi 100 000 và vận dụng được vào cuộc sống. * Sắp xếp được các số trong phạm vi 100 000 theo thứ tự. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Thẻ số Bài 3, Bài 4 cho các nhóm * Slide hình ảnh Bài 4. * Máy chiếu hoặc TV (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh hai số trong phạm vi 100 000.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS tự làm bài vào VTH. So sánh với bài làm của bạn. GV tổ chức chữa bài trước lớp.

GV hỗ trợ các bạn chưa biết so sánh hoăc hay nhầm lẫn.

**Bài 2.** HS thảo luận nhóm đôi để so sánh, tìm ra số lớn nhất, nhỏ nhất.

GV gọi một vài HS chữa bài. GV lưu ý gợi mở để HS nêu được cách so sánh và cách tìm số lớn nhất, số bé nhất.

**Bài 3.** HS thảo luận nhóm để sắp xếp các số theo thứ tự (HS viết các số ra nháp hoặc dùng thẻ số (nếu có) để sắp xếp.

GV chữa bài bằng cách mời 4 HS cầm 4 thẻ số (số to, dễ nhìn) lên bảng. Sau đó mời 1 bạn lên bảng sắp xếp vị trí các bạn theo thứ tự từ trái sang phải theo yêu cầu của BT.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 4.** HS hoạt động theo nhóm 4 để xếp các thẻ tương ứng như hình vẽ rồi di chuyển các thẻ theo yêu cầu của đề bài.

GV chữa bài bằng cách trình chiếu hình ảnh Bài 4 (nếu có máy chiếu) rồi di chuyển vị trí của hai xe hoặc theo cách khác: Yêu cầu 4 HS cầm thẻ số đo lên bảng. GV yêu cầu HS đọc số đo trong thẻ của mình, mời một HS lên chữa bài bằng cách đổi chỗ các bạn cầm thẻ để được thứ tự theo đúng yêu cầu của bài. Các HS dưới lớp chú ý và nhận xét.

## ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Đọc, viết và so sánh được các số trong phạm vi 100 000. * Thực hiện được phép cộng và phép trừ trong phạm vi 100 000. * Nhận biết được các yếu tố của hình tròn. * Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ Bài 1. * Slide trình chiếu trong bài học. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nêu: Số lớn nhất có 5 chữ số, số nhỏ nhất có năm chữ số, các số tròn chục nghìn, ... Từ đó dẫn vào bài.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + HS đọc đề Bài 1 trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + GV treo bảng phụ Bài 1 và gọi 1 HS lên làm Bài 1 vào bảng phụ. Cả lớp làm vào VTH.
  + Các bạn nhận xét bài làm của bạn trên bảng phụ – GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* + HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + 2 HS lên bảng: Một làm tính cộng, một làm tính trừ.
  + Ở dưới: Một dãy làm tính cộng, một dãy làm tính trừ.
  + HS nhận xét bài làm của các bạn trên bảng – GV kết luận – HS chữa bài vào vở – chép cả hai phép tính.

Cũng tương tự đối với hai phép nhân và phép chia.

**Bài 3.** GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong SGK.

* + Một số HS nhắc lại đặc điểm của bán kính và đường kính của hình tròn.
  + HS thảo luận nhóm đôi và làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu bài làm lên màn hình hoặc trình bày bài làm.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 4.** GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.

* + HS thảo luận nhóm 4 rồi làm vào vở.
  + Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả bài làm.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.

**Bài 5.** Tổ chức HĐ tương tự Bài 4.



##### HĐ 4. Củng cố

Cho HS chơi trò “Rung chuông vàng” với 3 câu hỏi:

**Câu 1**. Tìm số lớn nhất hoặc bé nhất trong 4 số có 4, 5 chữ số.

**Câu 2**. Trắc nghiệm Đ – S về cộng hoặc trừ.

**Câu 3**. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn về nhân hoặc chia.

## LÀM TRÒN SỐ (tiếp theo)

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Bước đầu biết làm tròn một số thành số tròn nghìn, tròn chục nghìn. * Vận dụng để xử lí các tính huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3, ĐDDH Toán 3. * Slide trình chiếu bài học. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có thể). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Gọi 2 HS: Một nêu cân nặng của mình, em thứ hai làm tròn thành số tròn tròn chục. Từ đó GV nêu hai tình huống trong bóng nói về dân số trong SGK rồi từ đó dẫn vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

1. ***Làm tròn số đến tròn nghìn***

* GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS quan sát SGK để lần lượt:
* Rút ra quy ước về làm tròn số 26 472 thành số tròn nghìn.
* Thao tác tương tự với số 26 872.
* GV chốt quy tắc làm tròn số thành số tròn nghìn. Một vài HS nhắc lại.
* GV nêu cách diễn đạt số lượng một nhóm vật trong cuộc sống, chẳng hạn làm tròn số lượng dân của một địa phương, thành số tròn nghìn,...

1. ***Làm tròn số đến tròn chục nghìn:*** Thao tác tương tự như mục a.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.

* HS đọc đề Bài 1 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó HS làm vào VTH.
* Một số HS chiếu bài làm lên màn hình hoặc trình bày bài của mình.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

Cho HS nhận xét: Cùng một số, khi làm tròn thành số tròn nghìn và số tròn chục nghìn ta nhận được hai kết quả khác nhau.



##### HĐ 4. Vận dụng Bài 2.

* GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài. Con voi

cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam? Làm tròn thành số tròn gì?

* HS thảo luận nhóm đôi làm Bài 2 vào VTH.
* Một số nhóm báo cáo kết quả.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS chữa bài vào VTH.

##### HĐ 5. Củng cố



* + Cho một số cặp HS: 1 em nêu số có 5 chữ số, em thứ hai làm tròn số đó thành số tròn nghìn và số tròn chục nghìn. Sau đó đổi vai trò cho nhau.
  + Cho HS ước lượng: Cân nặng của một số con vật hoặc đồ vật trên 1000 kg rồi làm tròn.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Làm tròn được một số thành số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn và tròn chục nghìn. * Vận dụng để xử lí các tính huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. ĐDDH Toán 3 * Slide trình chiếu bài học. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho một cặp HS: 1 em nêu số có 5 chữ số, em thứ hai làm tròn số đó thành số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn và số tròn chục nghìn. Sau đó đổi vai trò cho nhau.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.

* + HS đọc đề Bài 1 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó HS làm vào VTH.
  + Một số HS chiếu bài làm lên màn hình hoặc trình bày bài của mình.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

GV có thể cho HS làm tròn các số trong Bài 1 thành số tròn chục, số tròn trăm rồi nhận xét: Cùng một số, khi làm tròn thành số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn và tròn chục nghìn ta sẽ nhận được những kết quả khác nhau.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 2. *a)*** GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS quan sát SGK rồi nêu yêu cầu của bài.

* + HS HĐ theo nhóm 4 làm vào VTH.
  + Một số nhóm báo cáo kết quả.
  + Các bạn nhận xét.
  + GV kết luận và biểu dương.

GV cho HS chia sẻ thêm hiểu biết về Sa Pa.

***b)*** Thao tác tương tự ý a.

GV chia sẻ thêm thông tin về dân tộc Tà Ôi.

**Bài 3. *a)*** GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài. GV gợi ý một số lĩnh vực: Cân nặng của một số loại vật (trên 1000 kg) hoặc một số vật (trên 1000 kg).

***b)*** GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài. GV gợi ý một số lĩnh vực: Dân số của một tỉnh, năng suất xi măng của một nhà máy,... (có số lượng trên 10 000 kg, trên 100 000 kg)



##### HĐ 4. Củng cố

Cho một số HS làm tròn 1 số có 5 chữ số thành số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn và tròn chục nghìn.

## HÌNH TAM GIÁC. CHU VI HÌNH TAM GIÁC

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết được đỉnh, góc, cạnh của hình tam giác. * Tính được chu vi hình tam giác. * Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có) |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nêu các yếu tố về đỉnh, góc, cạnh của hình chữ nhật. Từ đó dẫn vào bài mới về hình tam giác.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

1. ***Hình tam giác***

GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS quan sát SGK. Lần lượt giới thiệu đỉnh, góc, cạnh của hình tam giác trong bài mới.

Một số HS nhắc lại.

1. ***Chu vi hình tam giác.***

GV chỉ vào hình tam giác ABC có các cạnh AB = 6 cm, BC = 8 cm, AC = 9 cm. Gọi 1 HS lên bảng tính tổng độ dài ba cạnh của tam giác ABC.

GV giới thiệu: Ta nói chu vi của hình tam giác ABC bằng 23 cm. HS đọc quy tắc: ***Chu vi .....***

Một số HS nhắc lại.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 1 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài, sau đó HS làm vào VTH.
* Một số HS chiếu bài làm lên màn hình hoặc trình bày bài của mình.
* Các bạn nhận xét.
  + GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* + HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + 1 HS lên bảng làm bài. Ở dưới HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.
  + Các bạn nhận xét bài làm trên bảng.
  + GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.

* + HS thảo luận nhóm 4 rồi làm vào VTH.
  + Đại diện một số nhóm báo kết quả – Các bạn nhận xét – GV kết luận – HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 5. Củng cố:

GV dùng câu hỏi vấn đáp để củng cố về đỉnh, góc, cạnh và chu vi hình tam giác.

## HÌNH TỨ GIÁC. CHU VI HÌNH TỨ GIÁC

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết được đỉnh, góc, cạnh của hình tứ giác. * Tính được chu vi hình tứ giác. * Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nêu các yếu tố về đỉnh, góc, cạnh của hình tam giác. Quy tắc tính chu vi hình tam giác. Từ đó dẫn HS vào bài mới về hình tứ giác.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

1. ***Hình tứ giác***

GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS quan sát SGK. Lần lượt giới thiệu đỉnh, góc, cạnh của hình tứ giác trong bài mới.

Một số HS nhắc lại.

1. ***Chu vi hình tứ giác***

GV chỉ vào hình tứ giác MNPQ có các cạnh MN = 5 cm, MQ = 6 cm, QP = 8 cm và NP = 7 cm.

Gọi 1 HS lên bảng tính tổng độ dài bốn cạnh của tứ giác MNPQ.

GV giới thiệu: Ta nói chu vi của hình tứ giác MNPQ bằng 26 cm. HS đọc quy tắc: ***Chu vi ...***

Một số HS nhắc lại.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.

* GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 1 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài, sau

đó HS làm vào VTH.

* Một số HS chiếu bài làm lên màn hình hoặc trình bày bài của mình.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* 1 HS lên bảng làm bài. Ở dưới HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH
* Các bạn nhận xét bài làm trên bảng.
* GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.

* HS thảo luận nhóm 4 rồi làm vào VTH.
* Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.
* Các bạn nhận xét.
* GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 5. Củng cố

GV dùng câu hỏi vấn đáp để củng cố kiến thức HS về đỉnh, góc, cạnh và chu vi hình tứ giác.

## CHU VI HÌNH CHỮ NHẬT

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thuộc quy tắc tính chu vi hình chữ nhật. * Vận dụng để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV chiếu bức tranh trong phần bài mới lên màn hình và nêu yêu cầu trong bóng nói.

Từ đó dẫn vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

GV chỉ vào hình chữ nhật ABCD có chiều dài AB = 4 cm, chiều rộng BC = 6 cm. Vậy chu vi hình tứ giác ABCD là:

4 + 3 + 4 + 3 = 14 (cm)

Hay: (4 + 3) × 2 = 14 (cm)

GV giới thiệu: Ta nói chu vi của hình chữ nhật ABCD bằng 14 cm.

HS đọc quy tắc: ***Muốn tính chu vi hình chữ nhật, ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.***

Một số HS nhắc lại.

Áp dụng. Cho HS nhận xét hồ có dạng hình chữ nhật. Chiều dài quãng đường anh Tú chạy một vòng quanh hồ chính là chu vi hình chữ nhật có chiều dài 120 m, chiều rộng 90 m.

Quãng đường anh Tú chạy một vòng quanh hồ là: (120 + 90) × 2 = 420 (m)



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.

* + GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 1 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
  + 1 HS lên bảng làm Bài 1. Cả lớp làm vào VTH.
  + Các bạn nhận xét bài làm của bạn trên bảng.
  + GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* + HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + 1 HS lên bảng làm bài. Ở dưới HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.
  + Các bạn nhận xét bài làm trên bảng.
  + GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.

* + HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS thảo luận nhóm 4 rồi làm vào VTH
  + Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.
  + Các bạn nhận xét.
  + GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 5. Củng cố

GV cho HS chơi trò “Rung chuông vàng” với 3 câu hỏi:

***Câu 1.*** Trắc nghiệm Đ – S? Về tính chu vi hình chữ nhật có chiều dài 20 cm, chiều rộng 15 cm.

***Câu 2.*** Trắc nghiệm nhiều lựa chọn về tính chu vi hình chữ nhật có chiều dài 2 m, chiều rộng 15 dm.

***Câu 3.*** Trắc nghiệm nhiều lựa chọn về chu vi một cánh đồng hình chữ nhật có chiều dài 600 m, chiều rộng 400 m bằng bao nhiêu ki-lô-mét?

## CHU VI HÌNH VUÔNG

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thuộc quy tắc tính chu vi hình vuông. * Vận dụng để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống . | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. bảng phụ Bài 1 * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV chiếu bức tranh trong phần bài mới lên màn hình và nêu yêu cầu trong bóng nói. Từ đó dẫn vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

GV chỉ vào hình vuông ABCD có cạnh 6 dm. Vậy chu vi hình tứ giác ABCD là: 6 + 6 + 6 + 6 = 24 (dm)

Hay: 6 × 4 = 24 (dm)

GV giới thiệu: Ta nói chu vi của hình vuông ABCD bằng 24 dm.

HS đọc quy tắc: ***Muốn tính chu vi hình vuông, ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4.***

Một số HS nhắc lại.

Áp dụng. Cho HS nhận xét khung tranh có dạng hình vuông có cạnh 12 dm. Chiều dài đoạn nhôm để viền xung quanh bức tranh bằng chu vi hình vuông có cạnh 12 dm.

Chiều dài đoạn nhôm đó là: 12 × 4 = 48 (dm)

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập



**Bài 1.** – GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 1 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.

GV treo bảng phụ Bài 1.

* Cả lớp HĐ nhóm đôi và phân công mỗi dãy làm 1 ý trong bảng vào VTH.
* Mỗi dãy mời 1 đại diện lên ghi kết quả vào bảng phụ.
* Các bạn nhận xét.
* GV kết luận.
* HS chép bài vào vở.

**Bài 2.** – HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.

* + 1 HS lên bảng làm bài. Ở dưới HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.
  + Các bạn nhận xét bài làm trên bảng.
  + GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.

* + Một số HS nêu cách tính.
  + HS thảo luận nhóm 4 rồi làm vào VTH.
  + Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.
  + Các bạn nhận xét.
  + GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 5. Củng cố

GV cho HS chơi trò “Rung chuông vàng” với 3 câu hỏi:

***Câu 1.*** Trắc nghiệm Đ – S? Về tính chu vi hình vuông có cạnh 12 cm.

***Câu 2.*** Trắc nghiệm Đ – S? Về chu vi vuông có cạnh 15 dm bằng bao nhiêu dm?.

***Câu 3.*** Trắc nghiệm Đ – S? Về chu vi một khu công nghiệp dạng hình vuông có cạnh 2 500 m bằng bao nhiêu ki-lô-mét?

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thuộc quy tắc tính chu vi hình vuông. * Vận dụng để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3, bảng phụ Bài 1. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có thể). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV kiểm tra một số HS về quy tắc: Tìm chu vi hình tam giác, tứ giác, hình chữ nhật và hình vuông. Từ đó vào bài mới.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1. *a)*** GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 1a trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.

* + HS làm vào VTH.
  + Một số HS báo cáo kết quả.
  + Các bạn nhận xét.
* GV kết luận.
* HS chép bài vào vở.

***b)*** GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 1a trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài. 1 HS làm trên bảng.

* HS thảo luận nhóm đôi và làm vào VTH.
* HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.
* GV kết luận.
* HS chữa vào vở.

**Bài 2.**

* GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* GV HD đưa về tính chu vi hình chữ nhật có chiều dài 160 m, chiều rộng 80 m (như hình bên) bằng cách so sánh các cạnh

của khu đất với cạnh của hình chữ nhật.

* HS làm bài vào VTH.
* HS trình bày bài làm.
* Các bạn nhận xét.
* GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 3.



80 m

160 m

* HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm 4 để tìm ra cách giải.
* Đại diện một số nhóm báo kết quả.
* Các bạn nhận xét.
* GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.

Gợi ý: Tổng chiều dài thanh sắt cần dụng bằng:

CV hình vuông cạnh 5 dm × 4 + CV HCN chiều dài 14 dm, chiều rộng 7 dm*.*



##### HĐ 4. Củng cố

GV cho HS chơi trò “Rung chuông vàng” với 3 câu hỏi:

***Câu 1.*** Trắc nghiệm Đ – S? Về tính chu vi hình vuông cạnh 5 dm.

***Câu 2.*** Trắc nghiệm nhiều lựa chọn Về chu vi hình chữ nhật chiều dài 4 m, chiều rộng 25 dm

100 m

bằng bao nhiêu m?.

***Câu 3.*** Trắc nghiệm Đ – S? Về chu vi một khu công nghiệp dạng hình bên.

500 m

500 m

## PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 100 000

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được phép cộng các số trong phạm vi 100 000. * Vận dụng được để xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * 3 bảng phụ ghi 3 ý Bài 1 và 3 bảng phụ ghi 3 ý Bài 2. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

– GV gọi HS lên bảng thực hiện phép cộng:

4 835 + 2 709

Sau đó đưa ra phép cộng:

Từ đó dẫn vào bài mới.

14 835 + 42 709 = ?

##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới



GV chiếu lên màn hình hoặc viết lên bảng phép cộng:

14 835 + 42 709 = ?

GV lần lượt giới thiệu các bước:

* Đặt phép tính theo cột dọc;
* Lần lượt cộng từ phải sang trái: Từ hàng đơn vị, ... (như trong SGK).

– Kết luận: 14 835 + 42 709 = 57 544

Cho một số HS nhắc lại.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.

* GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 1 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài, GV

treo 3 bảng số trong Bài 1 lên bảng.

* 3 HS lên bảng: Mỗi HS làm 1 ý, ở dưới: Mỗi dãy làm 1 ý vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.
* GV kết luận.
* HS chép bài vào vở.

**Bài 2.**

* GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 2 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài, GV treo 3 bảng số trong Bài 2 lên bảng.
* 3 HS lên bảng: Mỗi HS làm 1 ý, ở dưới: Mỗi dãy làm 1 ý vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.
* GV kết luận.
* HS chép bài vào vở.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm 4 làm Bài 3.
* Đại diện một số nhóm trình bày hoặc chiếu bài làm lên màn hình.
* HS nhận xét bài làm của bạn.
* GV kết luận.
* HS chữa bài trong vở.



##### HĐ 5. Củng cố

Cho HS nêu cách tính tổng của hai số có năm chữ số.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được phép cộng các số trong phạm vi 100 000. * Tìm được số bị trừ trong phép trừ. * Vận dụng được để xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * 3 bảng phụ ghi 3 ý Bài 1 và 3 bảng phụ ghi 3 ý Bài 2. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV gọi HS lên bảng thực hiện phép cộng trong ý a Bài 2 tiết 146.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.

* GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 1 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài, GV

treo 3 bảng số trong Bài 1 lên bảng.

* 3 HS lên bảng: Mỗi HS làm 1 ý, ở dưới: HS làm Bài 1 vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.
* GV yêu cầu HS phân tích tại sao chọn Đ hay S.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 2 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài, GV treo 3 bảng số trong Bài 2 lên bảng.
* 3 HS lên bảng: Mỗi HS làm 1 ý, ở dưới: Mỗi dãy làm 1 ý vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.
* GV kết luận.
* HS chép bài vào vở.

**Bài 3.**

* + GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 3 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài, GV gọi HS nhận dạng bài toán: Tìm số bị trừ và cách làm.
  + 2 HS lên bảng, mỗi em làm 1 ý. Ở dưới: Mỗi dãy làm 1 ý.
  + Các bạn nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.
  + GV kết luận.
  + HS chép bài vào VTH.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.



* + GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.

HS thảo luận nêu ra cách tìm.

* + HS thảo luận nhóm 4 làm Bài 3.
  + Đại diện một số nhóm trình bày hoặc chiếu bài làm lên màn hình.
  + HS nhận xét bài làm của bạn – GV kết luận.
  + HS chữa bài trong vở.



##### HĐ 4. Củng cố

Cho HS nêu cách tính tổng của hai số có năm chữ số.

## PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được phép trừ các số trong phạm vi 100 000. * Vận dụng được để xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * 3 bảng phụ ghi 3 ý Bài 1 và 3 bảng phụ ghi 3 ý Bài 2. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* + GV gọi HS lên bảng thực hiện phép trừ: 7 544 – 2 719.
  + Sau đó đưa ra phép trừ:

57 544 – 42 719 = ?. Từ đó dẫn vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

GV chiếu lên màn hình hoặc viết lên bảng phép trừ:

**57 544** – **42 719 = ?**

GV lần lượt giới thiệu các bước:

* + Đặt phép tính theo cột dọc;
* Lần lượt trừ từ phải sang trái: Từ hàng đơn vị, ... (như trong SGK).

– Kết luận: **57 544 – 42 719 = 14 825**

Cho một số HS nhắc lại.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 1 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài, GV treo 3 bảng phụ ghi 3 ý Bài 1 lên bảng.
* 3 HS lên bảng: Mỗi HS làm 1 ý, ở dưới: Mỗi dãy làm 1 ý vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.
* GV kết luận.
* HS chép bài vào vở.

**Bài 2.**

* GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 2 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài, GV treo 3 bảng phụ ghi 3 ý Bài 2 lên bảng.
* 3 HS lên bảng: Mỗi HS làm 1 ý, ở dưới: Mỗi dãy làm 1 ý vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.
* GV kết luận.
* HS chép bài vào vở.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm 4 làm Bài 3.
* Đại diện một số nhóm trình bày hoặc chiếu bài làm lên màn hình.
* HS nhận xét bài làm của bạn.
* GV kết luận.
* HS chữa bài trong vở.



##### HĐ 5. Củng cố

Cho HS nêu cách tính hiệu của hai số có năm chữ số.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được phép trừ các số trong phạm vi 100 000. * Tìm được số hạng trong phép cộng. * Vận dụng được để xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * 3 bảng phụ ghi 3 ý Bài 1 và 3 bảng phụ ghi 3 ý Bài 2. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS làm ý a Bài tập 2 SGK của Tiết 148, từ đó chuyển tiếp vào bài.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 1 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài, GV gọi HS nhận dạng bài toán và tìm cách làm (dạng trắc nghiệm Đ – S sau khi rà soát các bước tính ở mỗi phép trừ).
  + 3 HS lên bảng, mỗi em làm 1 ý. Ở dưới: Mỗi dãy làm 1 ý.
  + Các bạn nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.
  + GV kết luận. HS chép bài vào VTH

**Bài 2.**

* + GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 2 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài, GV treo 3 bảng số trong Bài 2 lên bảng.
  + 3 HS lên bảng: Mỗi HS làm 1 ý. Ở dưới: Mỗi dãy làm 1 ý vào VTH.
  + Các bạn nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.
  + GV kết luận. HS chép bài vào vở.

**Bài 3.**

* + GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 3 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài, GV gọi HS nhận dạng bài toán: Tìm số hạng và cách làm.
  + 2 HS lên bảng, mỗi em làm 1 ý. Ở dưới: Mỗi dãy làm 1 ý.
  + Các bạn nhận xét bài làm của các bạn trên bảng. GV kết luận.
  + HS chép bài vào VTH.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.



* + GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài. Đây là dạng trắc nghiệm: Khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.
  + HS thảo luận nhóm 4 nêu ra cách tìm (Có thể bước trung gian khác nhau) và cá nhân làm bài này vào VTH.
  + Một vài HS trình bày hoặc chiếu bài làm lên màn hình.
  + HS nhận xét bài làm của bạn.
  + GV kết luận. HS chữa bài trong vở.



##### HĐ 4. Củng cố

Cho HS nêu cách tính hiệu của hai số có năm chữ số.

## DIỆN TÍCH CỦA MỘT HÌNH

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết được về diện tích. * So sánh được diện tích của hai hình phẳng nhờ quan sát trực tiếp hoặc so sánh số lượng các hình vuông tạo nên từng hình đã cho. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Các mảnh giấy cứng hình vuông độ dài cạnh 25 cm và hình tròn đường kính 20 cm. * Một mảnh bìa hình chữ nhật kích thước: 30 cm × 20 cm bị cắt thành 2 mảnh (giống SGK). * Các hình ảnh trong SGK (phóng to). * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và   các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS quan sát hai mảnh giấy cứng dạng sau:

GV hỏi: Hình nào cần tốn ít giấy hơn? Hình nào cần tốn nhiều giấy hơn? HS quan sát và nêu ý kiến.

GV cho một HS di chuyển hình tròn đặt lên hình vuông và nêu nhận xét: Để cắt được hình vuông cần tốn nhiều giấy hơn.

GV chuyển tiếp sang bài Diện tích của hình.

##### HĐ 2. Hình thành kiến thức mới



* GV cho HS quan sát tranh như SGK:

GV cho HS nhận xét về các hình, quan hệ giữa 2 hình (Có hình chữ nhật và hình tròn, hình tròn nằm bên trong hình chữ nhật).

GV giới thiệu: Hình tròn nằm trong hình chữ nhật, ta nói: Diện tích hình chữ nhật lớn hơn diện tích hình tròn, hay diện tích hình tròn bé hơn diện tích hình chữ nhật.

* GV lấy 2 mảnh hình A và B, nói: Ta có hình A và hình B (tay chỉ). GV ghép hai mảnh hình A và B thành hình chữ nhật C, nói: Ta ghép hai hình A và B thành hình C. Hãy nhận xét gì về diện tích hình C với diện tích 2 hình A và B?

HS thảo luận và nêu ý kiến. GV chốt lại: Khi ghép hình A với hình B được hình C, ta có diện tích hình C bằng tổng diện tích hình A và hình B.

* + GV cho HS quan sát hình vẽ như SGK:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
|  | |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |

E

GV gợi ý HS nhận xét về hai hình: Các hình C và D có dạng khác nhau nhưng đều được ghép bởi 6 hình vuông nhỏ.



D

GV yêu cầu HS so sánh diện tích hai hình này.

HS thảo luận và nêu ý kiến. Diện tích hình C bằng 6 lần diện tích hình vuông nhỏ. Diện tích hình D bằng 6 lần diện tích hình vuông nhỏ.

Vậy diện tích hình C bằng diện tích hình D*.*



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS quan sát hình vẽ, sau đó điền “Lớn hơn” hoặc “Nhỏ hơn” vào chỗ trống (...). Hai HS nêu kết quả và giải thích tại sao.

**Bài 2.** HS quan sát các hình A, B, C, nhận xét về số ô vuông tạo thành mỗi hình. So sánh diện tích các hình rồi điền “Lớn hơn”, “Bé hơn” thích hợp vào chỗ trống (...).

GV cho HS nêu và giải thích kết quả.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** Làm việc theo nhóm.

HS quan sát hình sau đó nhận xét về các hình A và B.



A

B

Các bạn trong nhóm thảo luận, tưởng tượng từng hình được tạo ra khi lắp ghép các mảnh hình nào, từ đó so sánh diện tích các hình A và B, điền Đ/S thích hợp vào ô trống. Các nhóm nêu kết quả và giải thích cách làm của mình.

Chẳng hạn: Khi di dời nửa hình tròn phía trên của hình A sang trái 2 ô, ta được hình mới có cùng diện tích hình A, rồi so sánh với hình B:



A

B

Hình mới này rõ ràng có diện tích lớn hơn hình B.

Vậy diện tích hình A lớn hơn diện tích hình B, Diện tích hình B bé hơn diện tích hình A.



##### HĐ 5. Củng cố

GV giúp HS củng cố về các điểm sau:

* Em đã được làm quen với diện tích của hình; Nếu hình A nằm trong hình B thì diện tích hình A bé hơn diện tích hình B, hình B lớn hơn diện tích hình A.
* Khi ghép nhiều hình thành 1 hình mới, thì diện tích mới bằng tổng diện tích các hình ban đầu.

## ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH. XĂNG-TI-MÉT VUÔNG



|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết được về xăng-ti-mét vuông. * So sánh được diện tích của các hình phẳng nhờ đếm số hình vuông có cạnh 1 cm tạo thành các hình đã cho. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Mảnh giấy có vẽ hình sau dành cho các nhóm HS:   1 cm  A   * Các hình ảnh trong SGK (phóng to). * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). * Giấy kẻ lưới ô vuông (cạnh dài 1 cm) cho mỗi HS. |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV đặt vấn đề, để đo độ dài, ta có các đơn vị đo độ dài nào? HS nêu các đơn vị đo độ dài đã học: mm, cm, dm, m, km.

GV: Để đo diện tích, ta cũng cần các đơn vị đo diện tích, trong bài này ta sẽ tìm hiểu về 1 đơn vị đo diện tích.

##### HĐ 2. Hình thành kiến thức mới



* + HS làm việc theo nhóm với tấm bìa đã chuẩn bị sẵn:



A

1 cm

* + GV yêu cầu HS lần lượt làm các việc sau:

+ Nhận xét: Cho biết hình vuông nhỏ có độ dài cạnh là bao nhiêu? Diện tích của hình A bằng bao nhiêu diện tích hình vuông nhỏ (Diện tích hình A bằng 6 lần diện tích hình vuông nhỏ)?

+ GV: Ta nói Hình A có diện tích 6 xăng-ti-mét vuông. Xăng-ti-mét vuông là một đơn vị đo diện tích. Xăng-ti-mét vuông là diện tích hình vuông có cạnh dài 1 cm. Xăng-ti-mét vuông viết tắt là cm2 (hướng dẫn cách viết cm2).

* + GV yêu cầu HS tô màu vào hình vuông nhỏ có cạnh dài 1 cm ở góc trên bên trái hình A (mục đích tạo cảm nhận của HS về 1 cm2).
  + GV yêu cầu HS quan sát hình A và B ở SGK, yêu cầu HS cho biết diện tích hình A bằng bao nhiêu xăng-ti-mét vuông? Diện tích hình B bằng bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** GV cho HS đọc đề bài, thảo luận cách làm: Các hình đều gồm nhiều hình vuông nhỏ cạnh dài 1 cm. Ta chỉ việc đểm số hình vuông nhỏ ở từng hình.

HS đếm số hình vuông nhỏ ở mỗi hình rồi điền số thích hợp vào chỗ trống (...).

**Bài 2.** HS thực hiện các phép tính, điền kết quả vào chỗ trống (...).

Cả lớp thống nhất kết quả.

**HĐ 4. Vận dụng Bài 3.** Làm việc theo cặp.



* + HS quan sát hình, sau đó tính diện tích từng hình P,Q, R (Điền số đo diện tích thích hợp vào chỗ trống (...).
  + So sánh theo diện tích hai hình P và Q, hai hình Q và R (Điền “Lớn hơn” hoặc “Bé hơn” thích hợp vào chỗ trống (...).



##### HĐ 5. Củng cố

GV giúp HS củng cố kiến thức:

* + Nêu lại thế nào là xăng-ti-mét vuông, cách viết tắt xăng-ti-mét vuông.
  + Chơi trò chơi: Tô trên giấy kẻ ô vuông (cạnh dài 1 cm) hình có diện tích cho trước. Chẳng hạn 5 cm 2; 8 cm 2,... (Kết quả được các hình có dạng khác nhau tuỳ sự sáng tạo của từng HS).

## DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Tính được diện tích hình chữ nhật với đơn vị là cm2. * Vận dụng để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3, bảng phụ Bài 2. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

3 HS lên bảng làm Bài 2 Tiết 151.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

GV chiếu lên màn hình hoặc vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD có chiều dài 5 cm, chiều rộng 3 cm lên màn hình và nêu yêu cầu: Phải tính diện tích của hình này.

GV thực hiện các thao tác:

* Chia cạnh dài thành 5 phần bằng nhau, cạnh rộng thành 3 phần bằng nhau.
* Nối các điểm chia để nhận được lưới các ô vuông như hình vẽ.
* Cho HS nhận xét: Hình chữ nhật gồm 3 hàng, mỗi hàng có 5 ô, mỗi ô có diện tích 1 cm2. Vậy diện tích hình chữ nhật là:

5 × 3 = 15 (cm2)

HS đọc quy tắc: ***Muốn tính diện tích hình chữ nhật, ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo).***

Một số HS nhắc lại.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1. *a)*** GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 1 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.

* 1 HS lên bảng làm bài, ở dưới làm vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm của bạn – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo. Tương tự với ý b.

**Bài 2.**

* HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài. GV treo bảng phụ lên bảng và gọi 1 HS lên làm vào bảng phụ.
* Ở dưới HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm trên bảng.
* GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* + HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài. GV cho HS thảo luận và tìm ra các cách tính khác nhau.
  + HS thảo luận nhóm 4 rồi làm vào VTH.
  + Đại diện một số nhóm nêu các cách giải khác nhau.
  + Các bạn nhận xét.
  + GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 5. Củng cố

GV cho HS nhắc lại quy tắc tính diện tích hình chữ nhật.

## DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Tính được diện tích hình vuông với đơn vị là cm2. * Vận dụng để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

1. HS lên bảng tính DT hình chữ nhật ABCD có AB = 18 cm, BC = 9 cm. GV kiểm tra HS ngồi dưới quy tắc tính diện tích hình chữ nhật.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

GV chiếu lên màn hình hoặc vẽ lên bảng hình vuông ABCD có cạnh 5 cm lên màn hình và nêu yêu cầu: Phải tính diện tích của hình này.

GV thực hiện các thao tác:

* + Chia cạnh hình vuông thành 5 phần bằng nhau.
  + Nối các điểm chia để nhận được lưới các ô vuông như hình vẽ.
  + Cho HS nhận xét: Hình vuông gồm 5 hàng, mỗi hàng có 5 ô, mỗi ô có diện tích 1 cm2.

Vậy diện tích hình vuông là:

5 × 5 = 25 (cm2)

HS đọc quy tắc: ***Muốn tính diện tích hình vuông, ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó.***

Một số HS nhắc lại.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập



**Bài 1. *a)*** GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 1 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.

* HS làm Bài 1 vào VTH.
* Một số HS chiếu bài làm lên màn hình hoặc nêu cách làm.
* Các bạn nhận xét bài làm của bạn.
* GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo. Tương tự với ý b.

**Bài 2.**

* HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS làm vào VTH.
* Một số HS báo cáo kết quả hoặc chiếu bài lên màn hình.
* Các bạn nhận xét.
* GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm 4 rồi làm vào VTH.
* Đại diện một số nhóm nêu các cách giải khác nhau.
* Các bạn nhận xét.
* GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 5. Củng cố

GV cho HS nhắc lại quy tắc tính diện tích hình vuông.

## VẼ TRANG TRÍ CÁC HÌNH

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Biết vẽ trang trí các hình theo hướng dẫn. * Có tư duy thẩm mĩ. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK Toán 3. * Chuẩn bị cho mỗi nhóm 4: Một tờ giấy kẻ ô li 20 cm × 40 cm đánh dấu các chấm như hình trong bước 1 Bài 1; một tờ giấy kẻ ô li hình vuông cạnh 20 cm đánh dấu các chấm như hình trong bước 1 Bài 2. * Bút màu. |

##### Vẽ trang trí khăn thổ cẩm

* + GV phát cho mỗi nhóm 4 một tờ giấy kẻ ô li hình chữ nhật đã chuẩn bị.
  + HS đọc đề trong SGK và HĐ nhóm 4 thực hiện các HD trong bước 2.
  + Mỗi nhóm thảo luận chọn cách tô màu trang trí hình vừa vẽ xong ở bước 2 theo thẩm mĩ của nhóm mình.
  + Các nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.
  + GV cho bình chọn sản phẩm của nhóm được chọn là đẹp nhất. GV tuyên dương và phát thưởng.

##### Vẽ trang trí viên gạch lát nền

* + GV phát cho mỗi nhóm 4 một tờ giấy kẻ ô li hình vuông đã chuẩn bị.
  + HS đọc đề trong SGK và HĐ nhóm 4 thực hiện các HD trong bước 2.
  + Mỗi nhóm thảo luận chọn cách tô màu trang trí hình vừa vẽ xong ở bước 2 theo thẩm mĩ của nhóm mình.
  + Các nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.
  + GV cho bình chọn sản phẩm của nhóm được chọn là đẹp nhất. GV tuyên dương và phát thưởng.

GV dán trưng bày ở góc lớp những hình được bình chọn tốp 5.

## THỰC HÀNH -TRẢI NGHIỆM: CẮT VÀ LẮP GHÉP HÌNH

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Hoạt động cắt, lắp ghép các hình cơ bản. * Tưởng tượng được vị trí tương đối giữa các mảnh hình. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * Giấy cứng hoặc bìa cho mỗi HS có vẽ hình với các đường có sẵn như ở SGK. Kéo để cắt hình. * Bộ mảnh hình to (đã cắt sẵn) để làm việc trên lớp. |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU HĐ 1.



**Cắt để được bộ hình theo mẫu**

* + GV hướng dẫn HS cắt mảnh bìa dọc theo các đường vẽ sẵn thành từng mảnh để được bộ hình.
  + HS làm việc theo cặp, cắt hai bộ hình (mỗi HS được một bộ hình).



**HĐ 2.**

**Lắp ghép hình theo mẫu (mức độ dễ, khi có sẵn các đường ranh giới giữa các mảnh hình)**

Lắp ghép theo hình mẫu đã có sẵn các đường ranh giới giữa các mảnh hình.



* GV yêu cầu HS quan sát mẫu, lắp ghép bộ hình theo mẫu ở SGK. Hai bạn thảo luận cách lắp ghép và thực hiện lắp theo hai mẫu.



GV theo dõi và giúp các HS gặp khó khăn.

* Hai bạn lên lắp ghép trên bảng. Cả lớp nhận xét kết quả.



**HĐ 3.**

**Lắp ghép hình theo mẫu (mức độ khó hơn, yêu cầu phải tưởng tượng được các đường ranh giới giữa các mảnh hình).**

* GV ra bài tập lắp ghép yêu cầu tưởng tượng ranh giới giữa các mảnh hình trong hình mẫu.
* HS làm việc theo nhóm.
* GV yêu cầu tạo bộ hình, sau đó lắp ghép thành các hình D, hình E sau:

E

Mỗi nhóm phân công nhau:



D

Cắt mảnh hình để được bộ lắp ghép. Chọn lắp ghép một hình D hoặc E.

Thảo luận, dự đoán vị trí của các mảnh hình, thử và điều chỉnh từng mảnh hình để được hình như mẫu. Mỗi nhóm đưa kết quả dán lên bảng lớp.

GV quan sát, gợi ý các nhóm cách lập luận khi xác định vị trí các mảnh hình.

Đại diện vài nhóm trình bày cách nghĩ, quá trình thảo luận và lắp ghép của nhóm mình.

Gợi ý: Kết quả lắp ghép tương tự như sau:

## NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 100 000

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhân được với số có một chữ số trong phạm vi 100 000. * Vận dụng trong tính toán và trong tính giá trị biểu thức. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nêu cách tính nhân với số có 1 chữ số trong phạm vi 10 000, chẳng hạn: 5 219 × 4.

HS sẽ nêu các bước đặt tính rồi tính.

GV đặt vấn đề ta sẽ tìm hiểu cách thực hiện tính nhân với số có 1 chữ số trong phạm vi 100 000.

**15 219 × 4 = ?**



##### HĐ 2. Hình thành kiến thức mới

– GV cho HS thảo luận theo nhóm cách tính 15 219 × 4 và sau đó đại diện trình bày trước lớp; Cả lớp góp ý, sau đó GV chốt cách tính như SGK.

Có 2 bước: Bước 1 – đặt tính, bước 2 tính. Cụ thể như sau:

× 15 219

4

60 876

15 219 × 4 = 60 876

* 4 nhân 9 bằng 36, viết 6 nhớ 3.
* 4 nhân 1 bằng 4; 4 thêm 3 bằng 7, viết 7.
* 4 nhân 2 bằng 8, viết 8.
* 4 nhân 5 bằng 20, viết 0 nhớ 2.
* 4 nhân 1 bằng 4, thêm 2 bằng 6, viết 6.

Một vài HS nêu lại các bước tính.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập



**Bài 1.** HS tự thực hiện bước tính, cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 2.** HS tự đặt tính rồi tính. Các bạn cạnh nhau kiểm tra chéo kết quả làm bài.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** HS làm việc theo cặp. Nhận xét biểu thức, xác định thứ tự thực hiện các phép tính. Tính nhẩm và viết kết quả vào VTH hoặc Phiếu học tập.

Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 5. Củng cố

GV giúp HS củng cố về các điểm sau:

* Nhận thấy các bước nhân với số có 1 chữ số trong phạm vi 100 000 cũng tương tự các bước nhân với số có 1 chữ số trong phạm vi 10 000. Chỉ có điều các số và kết quả lớn hơn mà thôi.
* GV cho một vài HS nêu lại cách tính nhân trên ví dụ cụ thể.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện thành thạo nhân với số có 1 chữ số trong phạm vi 100 000. * Vận dụng được trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3, 4, 5. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). * Bộ đồ lắp ghép 7 mảnh (cho HS và cho GV). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nêu cách nhân với số có 1 chữ số trong phạm vi 100 000 trên 1 ví dụ cụ thể.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** GV cho HS tự đặt tính rồi tính ở VTH hoặc Phiếu học tập.

Hai HS trình bày bài làm trên bảng. Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 2.** HS tự đặt tính nhân và thực hiện các bước nhân.

Hai HS trình bày bài làm trên bảng. Cả lớp thống nhất kết quả.

##### HĐ 3. Vận dụng



**Bài 3.** HS đọc đề, nêu cách tìm số ki-lô-gam gạo dùng cho bếp ăn.

Từng HS trình bày bài giải vào VTH hoặc Phiếu học tập.

**Bài 4.** HS làm việc theo cặp. Đọc đề, quan sát mẫu, thảo luận và lắp ghép hình theo mẫu.

Một HS lên lắp ghép trên bảng.



##### HĐ 4. Củng cố

GV cho một vài HS nêu lại cách tính nhân trên ví dụ cụ thể.

## CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 100 000

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được phép chia cho số có 1 chữ số trong phạm vi 100 000. * Vận dụng được để xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * 1 bảng phụ ghi 2 ý Bài 1. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

* + GV gọi HS lên bảng thực hiện phép chia:

2 492 : 4

Sau đó đưa ra phép chia:

Từ đó dẫn vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

82 492 : 4 = ?

* 1. GV chiếu lên màn hình hoặc viết lên bảng phép chia:

**82 492 : 4 = ?**

GV lần lượt giới thiệu các bước:

* + Đặt phép tính theo cột dọc.
  + Lần lượt chia từ trái sang phải (như trong SGK).

– Kết luận: 82 492 : 4 = 20 623

Cho một số HS nhắc lại.

* 1. GV chiếu lên màn hình hoặc viết lên bảng phép chia:

**36 152 : 6 = ?**

GV lần lượt giới thiệu các bước:

* + Đặt phép tính theo cột dọc.
  + Lần lượt chia từ trái sang phải (như trong SGK).

– Kết luận: 36 152 : 6 = 6 025 (dư 2) Cho một số HS nhắc lại.

* HS nhận xét: Phép chia ở ví dụ 1 là phép chia hết, phép chia ở ví dụ 2 là phép chia có dư.

##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* GV treo 2 bảng phụ Bài 1 và cho HS đọc đề Bài 1 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
* 2 HS lên bảng: Mỗi HS làm 1 ý. Ở dưới: Mỗi dãy làm 1 ý vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.
* GV kết luận.
* HS chép bài vào vở.

**Bài 2.**

* GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 2 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
* 2 HS lên bảng: Mỗi HS làm 1 ý. Ở dưới: Mỗi dãy làm 1 ý vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm của các bạn trên bảng – GV kết luận.
* HS chép bài vào vở.

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS thảo luận nhóm 4 làm Bài 3.
* Đại diện một số nhóm trình bày hoặc chiếu bài làm lên màn hình.
* HS nhận xét bài làm của bạn.
* GV kết luận.
* HS chữa bài trong vở.



##### HĐ 5. Củng cố

Cho HS củng cố quy tắc chia cho số có 1 chữ số

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được phép chia cho số có 1 chữ số trong phạm vi 100 000. * Có kĩ năng chia nhẩm các số tròn nghìn và tròn chục nghìn. * Vận dụng được để xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Thẻ để tham gia trò chơi “Rung chuông vàng”. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV gọi HS đứng tại chỗ thực hiện các phép chia nhẩm: 40 : 2; 120 : 4; 900 : 3.

##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.



* + GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 1 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
  + 2 HS lên bảng: Mỗi HS làm 1 ý. Ở dưới: Mỗi dãy làm 1 ý vào VTH.
  + Các bạn nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.
  + GV kết luận.
  + HS chép bài vào vở.

**Bài 2.**

* + GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 2 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS thảo luận nhóm đôi rồi làm vào VTH.
  + Một số HS báo cáo kết quả.
  + Các bạn nhận xét.
  + GV kết luận.
  + HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 3.**

* + GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 3 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
  + GV gọi một số HS đứng tại chỗ nêu cách nhẩm và đọc kết quả.
  + Các bạn nhận xét – GV kết luận.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.



* + GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
  + HS thảo luận nhóm đôi làm Bài 4.
  + Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.
  + HS nhận xét bài làm của bạn.
  + GV kết luận.
  + HS chữa bài trong vở.



##### HĐ 4. Củng cố

Cho HS chơi trò “Rung chuông vàng” Với 3 câu hỏi:

***Câu 1.*** Trắc nghiệm điền khuyết về chia nhẩm số tròn chục nghìn.

***Câu 2.*** Trắc nghiệm nhiều lựa chọn về chia số có 4 chữ số cho số có 1 chữ số (không dư).

***Câu 3.*** Trắc nghiệm nhiều lựa chọn về chia số có sáu chữ số cho số có 1 chữ số (có dư).

## LUYỆN TẬP CHUNG

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được phép nhân, phép chia với (cho) số có 1 chữ số trong phạm vi 100 000 và vận dụng được trong tính toán, vào cuộc sống. * Tính được giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu nội dung các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS làm việc cá nhân, đặt tính và tính.

Cho 3 HS lên bảng làm bài, mỗi bạn làm 1 ý. Các bạn khác làm vào VTH. Khi chữa bài, cho HS nêu từng bước thực hiện.

HS có thể đổi vở để kiểm tra chéo kết quả bài làm của nhau.

**Bài 2.** Cho HS nêu yêu cầu của bài. HS thảo luận, nêu cách làm.

HS làm cá nhân vào VTH.

Có thể chiếu bài của một số HS, yêu cầu HS giải thích cách làm. Các bạn khác nhận xét. GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.

Khi chữa bài, nên cho HS nhắc lại quy tắc tìm thừa số chưa biết, tìm số bị chia. HS đối chiếu và chữa bài vào VTH (nếu sai).

**Bài 3.** HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm bài vào VTH.

Có thể cho 2 HS lên bảng làm bài, mỗi bạn làm một ý.

Các bạn khác nhận xét bài làm của bạn trên bảng. Cả lớp thống nhất kết quả.

Khi chữa bài, nên cho HS giải thích cách làm; nêu lại quy tắc tính giá trị của biểu thức (có và không có dấu ngoặc).



##### HĐ 2. Vận dụng

**Bài 4.** HS đọc bài toán, trao đổi với nhau theo nhóm đôi về cách làm.

Từng HS giải và trình bày giải vào VTH. GV quan sát, hỗ trợ HS khi gặp khó khăn.

Tổ chức chữa bài: Có thể chiếu bài làm của một HS. Các bạn khác nhận xét. Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 3. Củng cố

Cho HS nêu lại quy tắc tính giá trị của biểu thức; quy tắc tìm thừa số chưa biết, tìm số bị chia, tìm số chia; ...

## TIỀN VIỆT NAM

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết được các tờ tiền Việt Nam: 2 000 đồng, 5 000 đồng, 10 000 đồng. * Thực hiện được các phép tính với tiền Việt Nam. * Bước đầu sử dụng được các tờ tiền Việt Nam đã học trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Các tờ tiền mệnh giá 2 000 đồng, 5 000 đồng, 10 000 đồng. * Tranh phóng to các tờ tiền. * Slide trình chiếu nội dung phần bài mới và các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS nêu lại những tờ tiền Việt Nam đã được học.

GV nêu: Trong cuộc sống, người ta còn dùng những tờ tiền có giá trị lớn hơn. Từ đó, GV dẫn dắt vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* + GV nói: Hôm nay chúng ta sẽ làm quen với một số tờ giấy bạc khác, đó là 2 000 đồng, 5 000 đồng, 10 000 đồng.
  + GV chiếu lần lượt hình ảnh từng tờ giấy bạc (2 000 đồng, 5 000 đồng, 10 000 đồng).
  + Cho HS quan sát kĩ cả hai mặt của tờ tiền và nêu đặc điểm của nó: Màu sắc, chữ, số, hình ảnh,...
  + GV phát cho HS một số tờ tiền thật để HS quan sát trực tiếp những tờ tiền này theo nhóm.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS quan sát tranh, xác định có những loại tờ tiền nào, đếm số tờ mỗi loại, điền kết quả vào VTH.

Gọi 1 HS lên bảng, chỉ vào từng tờ tiền và trình bày kết quả. Các bạn khác nhận xét, cả lớp thống nhất kết quả.

Bài này rèn kĩ năng nhận biết các tờ tiền khi quan sát mặt trước hoặc mặt sau của tờ tiền đó.

**Bài 2.**

* + Hướng dẫn chung cả lớp: Nhận biết việc đổi tờ giấy bạc loại 2 000 đồng ra loại giấy bạc 1 000 đồng thông qua việc quan sát mẫu trong SGK (có thể chiếu lên màn hình,...).
  + HS quan sát mẫu rồi trả lời câu hỏi của GV: Đổi tờ 2 000 đồng thì được mấy tờ 1 000 đồng? (2 tờ).
  + HS làm cá nhân hoặc thảo luận theo cặp thực hiện lần lượt các ý a, b vào VTH.

Với ý b có nhiều kết quả. Nên khuyến khích HS nêu các phương án khác nhau và giải thích cách làm.

Có thể cho HS thực hành theo cặp để các em đổi tiền với các tờ tiền thật hoặc thẻ tiền Việt Nam.

GV có thể nêu thêm câu hỏi, chẳng hạn: Một tờ 10 000 đồng có thể đổi được mấy tờ 2 000 đồng? ...



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** Cho HS nêu yêu cầu của bài.

HS thảo luận theo nhóm hoặc theo cặp, quan sát tranh rồi chọn ra các đồ vật có giá tiền cộng lại ít hơn hoặc bằng 8 000 đồng.

Đại diện một nhóm lên trình bày kết quả. HS nhận xét; GV và cả lớp thống nhất kết quả. *Chú ý:* HS có nhiều cách lựa chọn, chẳng hạn: Quyển vở; chiếc kéo và cục tẩy(\*); quyển vở và cục tẩy; ... GV nên khuyến khích HS nêu các cách lựa chọn khác nhau.



##### HĐ 5. Củng cố

* GV cho HS nêu lại những tờ tiền Việt Nam đã học (theo thứ tự từ bé đến lớn).
* Có thể cho HS chơi trò chơi: Đổi tiền nhanh trong một số trường hợp đơn giản, chẳng hạn: 1 tờ 10 000 đồng đổi được mấy tờ 2 000 đồng?, 1 tờ 1 000 đồng đổi được mấy tờ 500 đồng?...

## TIỀN VIỆT NAM (tiếp theo)

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết được các tờ tiền Việt Nam: 20 000 đồng, 50 000 đồng, 100 000 đồng. * Bước đầu nhận biết được tờ tiền hai trăm nghìn đồng, năm trăm nghìn đồng. * Thực hiện được các phép tính với tiền Việt Nam. * Sử dụng được các tờ tiền Việt Nam trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Các tờ tiền mệnh giá 20 000 đồng, 50 000 đồng, 100 000 đồng. * Tranh phóng to các tờ tiền. * Slide trình chiếu nội dung phần bài mới và các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS nêu lại những tờ tiền Việt Nam đã được học.

GV hỏi: Các em còn biết những tờ tiền Việt Nam nào khác không? Từ đó, GV dẫn dắt vào bài mới.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

* GV nói: Hôm nay chúng ta sẽ làm quen với một số tờ giấy bạc có mệnh giá lớn hơn, đó là 20 000 đồng, 50 000 đồng, 100 000 đồng.
* GV chiếu lần lượt hình ảnh từng tờ giấy bạc (20 000 đồng, 50 000 đồng, 100 000 đồng).

(\*) Cục tẩy: cục gôm

* + Cho HS quan sát kĩ cả hai mặt của từng tờ tiền và nêu đặc điểm của nó: Màu sắc, chữ, số, hình ảnh,...
  + GV phát cho HS một số tờ tiền thật để HS quan sát trực tiếp những tờ tiền này theo nhóm.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS quan sát tranh, xác định có những loại tờ tiền nào, đếm số tờ mỗi loại, điền kết quả vào VTH.

Gọi 1 HS lên bảng, chỉ vào từng tờ tiền và trình bày kết quả. Các bạn khác nhận xét, cả lớp thống nhất kết quả.

Bài này rèn kĩ năng nhận biết các tờ tiền khi quan sát mặt trước hoặc mặt sau của tờ tiền đó.

**Bài 2.** Cho HS nêu yêu cầu của bài.

HS làm việc theo cặp đôi để thực hiện yêu cầu của bài.

(Quan sát tranh vẽ hai ví tiền; xác định trong mỗi ví có những tờ tiền nào rồi cộng số tiền trong từng ví).

Gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả (có giải thích). Các bạn khác nhận xét. Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 4. Vận dụng

**Bài 3.** Làm quen với các tờ tiền có giá trị lớn hơn.

GV chiếu lên màn hình (Hoặc treo tranh phóng to) lần lượt hình ảnh các tờ tiền 200 000 đồng, 500 000 đồng.

Cho HS quan sát cả hai mặt của từng tờ tiền và nêu đặc điểm của nó: Màu sắc, chữ, hình ảnh,. GV giới thiệu giá trị của mỗi tờ tiền (20 000 đồng, 50 000 đồng).

*Chú ý:* Không yêu cầu HS đọc, viết số chỉ mệnh giá.



##### HĐ 5. Củng cố

* + GV cho HS nêu lại những tờ tiền Việt Nam đã học (Theo thứ tự từ bé đến lớn).
  + Có thể cho HS chơi trò chơi “Đổi tiền”.

## LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Thực hiện được các phép tính với tiền Việt Nam. * Sử dụng được tiền Việt Nam trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Các tờ tiền Việt Nam, thẻ tiền. * Tranh phóng to các hình ảnh trong SGK. * Slide trình chiếu nội dung các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Tổ chức trò chơi“Ai nhanh, ai đúng”: GV giơ lên 1 tờ tiền (mặt trước hoặc mặt sau) (hoặc chiếu lên màn hình), HS phải nói nhanh tên của tờ tiền đó. Hoặc ngược lại, GV nêu mệnh giá của tờ tiền, HS phải lấy ra tờ tiền đó.

Có thể tổ chức cho HS chơi theo cặp, một bạn đố, bạn kia thực hiện theo yêu cầu.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** Cho HS làm việc theo cặp đôi để thực hiện yêu cầu của bài.

(Quan sát tranh vẽ ba con lợn tiết kiệm; xác định trong mỗi con lợn có những tờ tiền nào rồi cộng số tiền trong từng con lợn; sau đó so sánh các số tiền này để xác định chú lợn có nhiều tiền nhất).

* Gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả (có giải thích cách làm).
* Các bạn khác nhận xét. Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 2.** HS làm việc theo nhóm hoặc theo cặp đôi để thực hiện yêu cầu của bài (đổi tiền).

Hướng dẫn HS có thể lập bảng như sau để thực hiện.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Số tiền | Số các tờ giấy bạc | | |
| 10 000 đồng | 20 000 đồng | 50 000 đồng |
| 100 000 đồng | 1 | 2 | 1 |
| 3 | 1 | 1 |

Bài này có nhiều kết quả. Nên khuyến khích HS nêu các phương án khác nhau và giải thích cách làm.

Có thể cho HS thực hành theo cặp đổi tiền với các tờ tiền thật hoặc thẻ tiền Việt Nam.

**Bài 3.** Cho HS nêu yêu cầu của bài.

HS thảo luận theo nhóm hoặc theo cặp, quan sát tranh rồi chọn ra các đồ vật có giá tiền cộng lại ít hơn, hoặc bằng 90 000 đồng.

Đại diện một nhóm lên trình bày kết quả. HS nhận xét; GV và cả lớp thống nhất kết quả. *Chú ý:* Bài này có nhiều cách lựa chọn. GV nên khuyến khích HS nêu các cách lựa chọn khác nhau.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 4.** HS đọc kĩ bài toán rồi thảo luận theo nhóm đôi rồi làm bài vào VTH.

Đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả. Các bạn nhận xét, cả lớp thống nhất kết quả. *Lưu ý:* Với phần b, có nhiều kết quả. GV nên khuyến khích HS nêu các phương án khác nhau và giải thích cách làm.



##### HĐ 4. Củng cố

GV có thể củng cố một số nội dung sau: Nhận biết những tờ tiền Việt Nam đã học; đổi tiền; ...

## THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM: EM ĐI MUA HÀNG

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Dùng thẻ tiền để đổi được tiền, mua bán được một số mặt hàng quen thuộc. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Một số thẻ tiền mệnh giá đến 100 000 đồng. Chú ý làm nhiều thẻ tiền mệnh giá nhỏ. * Một số đồ chơi, đồ dùng để làm mặt hàng. * Mẫu hoá đơn bán hàng. |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

GV nêu yêu cầu của bài học; Chia HS thành các nhóm; Phát đồ dùng cho các nhóm.

##### HĐ 1. Trưng bày các quầy hàng

GV có thể hướng dẫn HS thực hiện theo nhóm trưng bày các gian hàng như: Gian hàng đồ chơi, gian hàng đồ dùng học tập, gian hàng thực phẩm,... (Mỗi nhóm trình bày một gian hàng).

Chú ý rằng, mỗi mặt hàng đều có gắn giá tiền.

##### HĐ 2. Tiến hành mua bán

HS thực hiện theo nhóm.

Mỗi nhóm được nhận một số tiền như nhau.

Nhóm trưởng phân công công việc cho các thành viên trong nhóm (Người bán hàng, người ghi hoá đơn, người đi mua hàng, ...).

Các nhóm tiến hành mua bán tự do.

*Lưu ý:* Trong quá trình mua bán, các bạn trong nhóm có thể đổi vị trí người mua hàng và người bán hàng để tiếp tục thực hiện việc mua bán.

##### HĐ 3. Giao lưu, chia sẻ

Mỗi nhóm trưng bày đồ vật mình mua được, giới thiệu với cả lớp về việc trưng bày gian hàng và mua bán của nhóm mình: Có những mặt hàng gì trong gian hàng? Mua được những gì? Mua những đồ vật này để làm gì? Có bao nhiêu tiền, mua hết bao nhiêu tiền, còn lại bao nhiêu tiền? ...

## KHẢ NĂNG XẢY RA CỦA MỘT SỰ KIỆN

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết được khả năng xảy ra của một sự kiện khi thực hiện một phép thử. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Một số viên kẹo (hoặc quả bóng, hoặc hòn bi) hai màu khác nhau (chẳng hạn xanh, đỏ); mỗi nhóm 4 một đồng xu. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV gọi HS lên bảng thực hiện phép chia.



##### HĐ 2. Khám phá kiến thức mới

GV mời 1 HS lên bảng chỉ vào đĩa để một số kẹo hai màu xanh và đỏ. HS lấy băng che mắt, rồi thò tay lấy ngẫu nhiên 1 viên kẹo.

GV yêu cầu các bạn dự đoán bạn có thể lấy được viên kẹo màu gì? Có thể lấy được viên kẹo màu vàng không?

* Ở dưới nêu dự đoán – HS lấy kẹo và giơ cho mọi người xem.
* Lần lượt đưa ra các dự đoàn như SGK.

GV kết luận: Khi lấy ngẫu nhiên 1 viên kẹo từ trong đĩa có các khả năng nào xảy ra. Cho một số HS nhắc lại.



##### HĐ 3. Thực hành – luyện tập Bài 1.

* GV gọi một HS lên tung đồng xu ở bàn giáo viên: Các bạn dự đoán các khả năng có

thể xảy ra. Sau đó theo các nhóm đôi: Một em tung, 1 em dự đoán rồi nêu nhận xét độ chính xác giữa dự đoán và thực tế.

* Mỗi nhóm tung 10 lần và ghi kết quả số lần xuất hiện mặt sấp và số lần xuất hiện mặt ngửa.

**Bài 2.**

* GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 2 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
* Một số HS nêu dự đoán.
* Các bạn nhận xét.
* GV kết luận.
* HS chép bài vào vở

##### HĐ 4. Vận dụng Bài 3.



* GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề Bài 3 trong SGK .
* HS thảo luận nhóm 4 về các khả năng có thể xảy ra.



##### HĐ 5. Củng cố

Cho HS về nhà ném bóng 5 lần, 10 lần, 30 lần vào chậu, ghi số lần bóng rơi vào chậu và số lần bóng rơi ra ngoài. Từ đó nhận xét.

## ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 4

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Đọc, viết và so sánh được các số trong phạm vi 100 000. * Thực hiện được phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia với số có 1 chữ số trong phạm vi 100 000. * Tính được chu vi và diện tích hình chữ nhật. * Biết sử dụng các tờ tiền trong mua sắm. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ Bài 3. * Slide trình chiếu trong bài học. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có) |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

1. HS lên bảng: 1 em lần lượt nêu 5 số có 6 chữ số, em kia viết các số đó. Sau đó đổi vai trò cho nhau.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1. *a)*** 1 số HS đứng tại chỗ đọc số 45 904 rồi trả lời các yêu cầu của SGK. Sau đó một số HS nhắc lại.

***b)*** tương tự ý a.

**Bài 2.**

* + HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + 3 HS lên bảng: Mỗi HS làm 1 ý. Ở dưới: Một dãy làm 1 ý.
  + HS nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.
  + GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.

**Bài 3.** GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong SGK. GV treo 2 bảng phụ và gọi 2 HS lên làm: Mỗi em 1 ý.

* + HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.
  + GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 4.** GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.

* + HS thảo luận nhóm 4 rồi làm vào vở.
  + Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả bài làm.
  + Các bạn nhận xét.
  + GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 4. Củng cố

Cho HS chơi trò “Rung chuông vàng” với 3 câu hỏi:

**Câu 1.** Trắc nghiệm Đ – S về cộng hoặc trừ số có 6 chữ số.

**Câu 2.** Trắc nghiệm nhiều lựa chọn về nhân với số có 1 chữ số.

**Câu 3.** Trắc nghiệm nhiều lựa chọn về chia chi số có 1 chữ số.

## ÔN TẬP VỀ SỐ TRONG PHẠM VI 100 000

Đọc, viết, nhận biết được cấu tạo các số đến 100 000.

* Vận dụng được trong cuộc sống.

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Đọc, viết, nhận biết được cấu tạo các số đến 100 000. * Vận dụng được trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ có nội dung Bài tập 1. * Các thẻ số (Bài tập 2). * Slide trình chiếu nội dung các bài tập (nếu có). * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** GV treo bảng phụ. HS nêu yêu cầu của bài.

Cho 1 HS lên làm bài trên bảng phụ. Các bạn khác làm vào VTH.

Gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả (có giải thích cách làm).

Các bạn khác nhận xét bài của bạn trên bảng. Cả lớp thống nhất kết quả. HS có thể đổi vở cho nhau để kiểm tra chéo kết quả.

**Bài 2.** Tổ chức cho HS chơi trò chơi theo lớp.

GV phát 5 thẻ (Mỗi thẻ ghi một trong các chữ số 2, 1, 5, 0, 8) cho 5 bạn, mỗi bạn cầm 1 thẻ (quay về phía cả lớp). Yêu cầu các bạn xếp thành một số có 5 chữ số.

Gọi HS ở dưới lớp đọc số đó.

Các bạn mang thẻ lại thay đổi vị trí để xếp thành các số có 5 chữ số khác. Mỗi lần xếp được một số thì lại yêu cầu HS dưới lớp đọc số vừa lập được.

*Chú ý:*

*–* GV có thể thay đổi nhóm HS mang thẻ cũng như thay đổi các thẻ (ghi các chữ số khác).

* Sau khi HS đọc số, GV có thể hỏi thêm một số câu hỏi, chẳng hạn: + Chữ số 2 thuộc hàng nào? (hoặc “Bạn A (cầm thẻ ghi chữ số 2) đứng ở hàng nào?)...

+ Hàng trăm là chữ số nào?

....

* Nếu bạn cầm chữ số 0 đứng đầu tiên thì số lập được (chẳng hạn: 21 508) không là số có 5 chữ số.



##### HĐ 2. Vận dụng

**Bài 3.** GV chiếu bài lên màn hình. HS quan sát kĩ tranh và thông tin để nêu được mỗi dân tộc có bao nhiêu người, ghi kết quả vào VTH.

GV gọi HS nêu miệng kết quả, chẳng hạn: Dân tộc Cơ Tu có *bảy mươi tư nghìn một trăm bảy mươi ba* người.

Các bạn khác nhận xét, cả lớp thống nhất kết quả.

*Lưu ý:* Có thể cho HS làm việc theo cặp để thực hiện bài tập này: Một bạn hỏi, chẳng hạn “Dân tộc Hà Nhì có bao nhiêu người?”. Bạn kia chỉ vào tranh và nêu: “Dân tộc Hà Nhì có *hai mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi chín người*”. Các bạn đổi vai cho nhau thực hiện tiếp.



##### HĐ 3. Củng cố

GV có thể cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” hoặc đố nhau để củng cố một số nội dung sau: Đọc, viết số; cấu tạo số; các hàng trong số có đến 5 chữ số; ...

## ÔN TẬP VỀ SO SÁNH SỐ TRONG PHẠM VI 100 000

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * So sánh, sắp xếp thứ tự các số trong phạm vi 100 000 một cách thành thạo. * Vận dụng được việc so sánh số trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide Bài 4 và máy chiếu hoặc TV (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh hai số có nhiều chữ số.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS tự làm bài vào VTH. So sánh với bài làm của bạn và thảo luận. GV tổ chức chữa bài trước lớp. GV hỗ trợ các bạn chưa biết so sánh hoặc hay nhầm lẫn.

**Bài 2.** HS tự khoanh vào số lớn nhất và số bé nhất vào VTH. So sánh với bài làm của bạn. GV tổ chức chữa bài trước lớp. GV hỗ trợ các bạn chưa biết so sánh hoặc hay nhầm lẫn. GV có thể chữa bài bằng cách: Dùng đoàn tầu có 4 toa, mỗi toa là 1 HS cầm thẻ một số sau đó gọi một HS lên tìm số lớn nhất và xếp bạn cầm số đó đứng đầu tiên. Tương tự, một bạn lên tìm bạn cầm số bé nhất xếp bạn đó đứng cuối cùng. Sau đó mời một bạn lên xếp hai bạn cầm thẻ số còn lại sao cho được thứ tự từ lớn đến bé**.**

**Bài 3.** HS Làm bài vào VTH, đổi bài cho bạn để đối chiếu và thảo luận cách làm.

GV gọi một số HS lên bảng chữa bài, lưu ý sau khi thực hiện phép tính, viết kết quả ra bên cạnh rồi so sánh cho HS dễ theo dõi.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 4.** HS đọc kĩ đề bài để tìm cách làm. GV yêu cầu HS nêu cách làm So sánh số tiền Lâm có với giá tiền từng loại đồ chơi để biết được có thể mua được đồ chơi nào, lưu ý số tiền có phải lớn hơn hoặc bằng giá tiền thì mới mua được đồ vật đó.

HS thảo luận nhóm để biết Lâm có thể mua được những vật nào.

GV chữa bài bằng cách gọi đại diện một vài nhóm lên trả lời, sau khi trả lời phải giải thích vì sao có kết quả đó.

##### HĐ 4. Củng cố



GV yêu cầu một vài HS nêu cách so sánh hai số có nhiều chữ số, đặc biệt nhấn mạnh về cách so sánh hai số có cùng số chữ số.

## ÔN TẬP VỀ CỘNG, TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Tính nhẩm được phép cộng, phép trừ các số tròn chục nghìn. * Thực hiện được cộng, trừ trong phạm vi 100 000. * Tìm được số hạng (số trừ) trong phép cộng (phép trừ). * Vận dụng được để xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * 2 bảng phụ ghi 2 ý Bài 2 và 2 bảng phụ ghi 2 ý Bài 3. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

Cho HS chơi trò chơi “Tiếp sức” với nội dung là Bài tập 1 SGK của tiết này, từ đó chuyển tiếp vào bài.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS làm bài cá nhân vào VTH và cặp đôi đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 2 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài, GV treo 2 bảng số trong Bài 2 lên bảng.
* 2 HS lên bảng: Mỗi HS làm 1 ý, ở dưới: Mỗi dãy làm 1 ý vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.
* GV kết luận. HS chép bài vào vở.

**Bài 3.** GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề Bài 3 trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài, GV gọi HS nhận dạng bài toán và tìm cách làm (Tìm số hạng ở ý a; tìm số trừ ở ý b).

* 2 HS lên bảng, mỗi em làm 1 ý. Ở dưới: Mỗi dãy làm 1 ý.
* Các bạn nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.
* GV kết luận. HS chép bài vào VTH.

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.



* GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài. Đây là dạng bài toán giải bằng 2 bước tính.
  + HS thảo luận nhóm 4 nêu ra cách tìm và cá nhân làm bài này vào VTH.
  + Một vài HS trình bày hoặc chiếu bài làm lên màn hình.
  + HS nhận xét bài làm của bạn
  + GV kết luận. HS chữa bài trong vở.



##### HĐ 4. Củng cố

* + Cho HS nêu cách tính tổng, hiệu của hai số có năm chữ số bằng ví dụ cụ thể.
  + Cũng có thể củng cố bằng trò chơi “Chinh phục đỉnh Olympia” với 4 bài toán giải bằng 2 bước tính,trong đó có 2 bài liên quan đến phép cộng, 2 bài liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100 000 (2 bài về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị; 2 bài về gấp lên, giảm đi một số lần).

## ÔN TẬP VỀ NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 100 000

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhân, chia nhẩm thành thạo. * Thực hiện thành thạo các bước nhân và chia với số có 1 chữ số. * Vận dụng được trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3, 4, 5. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

**Bài 1.** GV cho HS luyện kĩ năng tính nhẩm ở Bài 1 VBT hoặc Phiếu học tập.

HS tính nhẩm, điền kết quả vào chỗ trống (...).



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 2.** HS tự đặt tính rồi tính ở VTH hoặc Phiếu học tập.

Hai HS trình bày bài làm trên bảng. Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 3.** HS tự đặt tính chia và thực hiện các bước chia.

Hai HS trình bày bài làm trên bảng. Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 4.** HS đọc đề, nêu cách tìm số trứng (tính 10 × 7 + 5), Từng HS trình bày bài giải vào vở.

**Bài 5.** HS đọc đề, nêu cách tìm số can (tìm thương và số dư trong phép chia 4 253 : 5, sau đó lấy số thương cộng thêm 1). Từng HS trình bày bài giải vào vở.

## ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Nhận biết được đỉnh, góc, cạnh và gọi tên hình chữ nhật và hình vuông; nhận biết được tâm, bán kính và đường kính của hình tròn. * Tính được chu vi và diện tích hình chữ nhật và hình vuông. * Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng phụ Bài 1, Bài 2. * Slide trình chiếu trong bài. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV gọi một số HS nêu quy tắc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật và hình vuông.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.

* GV chiếu đề lên màn hình hoặc cho HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài. Sau đó

làm vào VTH. Cả lớp làm vào VTH.

* Một số HS chiếu lên màn hình hoặc trình bày bài làm của mình.
* Các bạn nhận xét.
* GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.**

* GV chiếu đề lên màn hình hoặc cho HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* Cả lớp thảo luận nhóm đôi làm bài vào VTH.
* Một số HS báo cáo kết quả.
* Các bạn nhận xét.
* GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.

**Bài 3.**

1. GV chiếu đề lên màn hình hoặc cho HS quan sát VTH rồi nêu yêu cầu của bài.

* 1 HS đứng tại chỗ làm bài bằng miệng.
* Các bạn nhận xét.
* GV kết luận.
* HS làm bài vào VTH.

1. HS đọc và nêu yêu cầu của bài.

* HS làm vào VTH.
* Một số HS đọc kết quả.
* Các bạn góp ý.
* GV kết luận.

*Chú ý:* Yêu cầu HS trình bày: OA là một bán kính của hình tròn. Độ dài đường kính gấp đôi bán kính. Nên độ dài của đường kính hình tròn là:

4 × 2 = 8 (cm)

##### HĐ 3. Vận dụng Bài 4.



* + GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc SGK rồi nêu yêu cầu Bài 4.
  + HS thảo luận để biết chiều dài bức tường = CV – 2 m.
  + HS HĐ nhóm đôi làm bài vào VTH.
  + Đại diện các nhóm báo cáo kết quả – Các bạn nhận xét – GV kết luận và biểu dương.



##### HĐ 4. Củng cố

GV củng cố bài học qua một số câu hỏi về đỉnh, góc, cạnh của hình chữ nhật và hình vuông; tâm, bán kính và đường kính của hình tròn; quy tắc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật và hình vuông.

## ÔN TẬP VỀ ĐO LƯỜNG

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Đọc được giờ khi kim phút chỉ vào từng vạch chia trên mặt đồng hồ. * Nêu được số ngày trong mỗi tháng trong năm. * Tính toán được với các số đo đại lượng đã học. * Xác định được diện tích của một số hình theo đơn vị đo xăng-ti-mét vuông. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * VTH hoặc Phiếu học tập có nội dung các Bài tập 1, 2, 3, 4. * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho HS nêu tên các đại lượng đã học, nêu đơn vị đo tương ứng mỗi đại lượng.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập

**Bài 1.** HS xem từng đồng hồ rồi nối với kết quả xem đồng hồ thích hợp ở dòng dưới.

**Bài 2.** Từng HS ghi tên các tháng có 30 ngày, 31 ngày và ít hơn 30 ngày trong năm vào chỗ trống (...) thích hợp.

Cả lớp thống nhất kết quả.

**Bài 3.** HS thực hiện phép tính rồi so sánh, điền dấu >; <; = thích hợp vào ô trống.

Cả lớp thống nhất kết quả.



##### HĐ 3. Vận dụng

**Bài 4.** GV cho HS đọc đề bài, nhận xét mỗi hình vuông nhỏ có diện tích 1 cm2. Đếm số ô vuông và điền số thích hợp vào chỗ trống (...) (chú ý, với bài cuối, HS phải tưởng tượng ghép hai mảnh hình tam giác thành 1 hình vuông nhỏ).

Giáo viên cho vài HS nêu kết quả. Giải thích cách làm.

## ÔN TẬP VỀ YẾU TỐ XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Đọc, mô tả, phân tích và xử lí được số liệu trong bảng số liệu thống kê. * Nhận biết được khả năng xảy ra của một sự kiện khi thực hiện một phép thử. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Bảng số liệu trong Bài 1. * Một đĩa để bóng 2 màu như Bài 3. * Mỗi cặp HS một cặp thăm làm Bài 2. |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Khởi động

GV cho 2 HS lên bảng rút thăm mỗi em rút 5 lần sau đó đổi lại. Ai thắng được thưởng.



##### HĐ 2. Thực hành – luyện tập Bài 1.

* HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
* GV treo bảng số liệu của Bài 1 và cho HS nhận biết: Tên bảng, ý nghĩa các số liệu trong bảng. 3 HS lên bảng, mỗi em làm 1 ý.
* HS thảo luận nhóm đôi và làm vào VTH.
* Các nhóm nhận xét bài làm của bạn trên bảng.
* GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 3. Vận dụng Bài 2.

* HS quan sát SGK rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS HĐ nhóm đôi chơi theo Bài 2 và ghi dự đoán vào vở.
* Các nhóm báo cáo kết quả dự đoán với thực tế.

**Bài 3.**

* 1 HS lên bảng lấy băng che mắt.
* Các bạn dự đoán rồi HS lấy ngẫu nhiên lập lại một số lần.
* Các bạn nhận xét.
* HS làm bài vào vở.



##### HĐ 4. Củng cố

GV cho HS chơi trò dự đoán rồi ném bóng vào chậu có thưởng.

## ÔN TẬP CUỐI NĂM

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * So sánh được các số trong phạm vi 100 000. * Thực hiện được phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia với số có 1 chữ số trong phạm vi 100 000. * Tính được chu vi và diện tích hình chữ nhật và vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống. * Tính toán được với các số đo đại lượng đã học. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * 2 bộ thẻ số Bài 1. * Slide trình chiếu trong bài học. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Thực hành – luyện tập Bài 1.

* + HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
  + Cho HS chơi trò “Tiếp sức”: Mỗi đội cầm 4 thẻ số lên sắp xếp theo thứ tự bài yêu cầu.

Đội nào xếp nhanh, đúng sẽ được thưởng.

* + HS chép bài vào VTH.

**Bài 2.** GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong SGK.

* + 3 HS lên làm: Mỗi em 1 ý.
  + HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.
  + GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.

**Bài 3.** GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong SGK và nêu yêu cầu của bài.

* + HS làm vào VTH.
  + HS chiếu bài của mình lên màn hình.
  + Các bạn nhận xét.
  + GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 2. Vận dụng

**Bài 4.** GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.

* + HS thảo luận nêu cách giải.
  + 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào VTH.
  + Nhận xét bài làm của bạn trên bảng.
  + GV kết luận.
  + HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 3. Củng cố

Cho HS chơi trò “Rung chuông vàng” với 3 câu hỏi:

**Câu 1**. Trắc nghiệm Đ – S về số đo đại lượng

**Câu 2**. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn về tìm số lớn nhất hoặc nhỏ nhật.

**Câu 3**. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn về tính chu vi hình chữ nhật kết hợp đổi đơn vị đo độ dài.

## ÔN TẬP CUỐI NĂM (tiếp theo)

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**   * Xác định được số lớn nhất, số nhỏ nhất trong nhóm 4 số có không quá 6 chữ số. * Thực hiện được phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia với số có 1 chữ số trong phạm vi 100 000. * Tính được chu vi và diện tích hình chữ nhật. * Sử dụng được đồng tiền trong mua sắm. | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**   * SGK, VTH Toán 3. * Slide trình chiếu trong bài học. * Máy chiếu, máy chiếu đa năng (nếu có). |

#### GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU



##### HĐ 1. Thực hành – luyện tập Bài 1.

* HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.
* HS làm bài vào VTH.
* Một số HS nêu kết quả.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS đổi vở kiểm tra chéo.

**Bài 2.** GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong SGK.

* 2 HS lên làm: Mỗi em 1 ý.
* HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.

**Bài 3.** GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong SGK và nêu yêu cầu của bài.

HS thảo luận, nêu cách làm.

* 2 HS lên bảng làm bài, ở dưới làm vào VTH.
* Các bạn nhận xét bài làm của hai bạn trên bảng – GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.

**Bài 4.** GV chiếu lên màn hình hoặc HS đọc đề trong SGK và nêu yêu cầu của bài. HS thảo luận nêu cách làm.

* HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào VTH.
* Một số HS chiếu bài lên màn hình hoặc trình bày bài giải.
* Các bạn nhận xét – GV kết luận.
* HS chữa vào vở.



##### HĐ 2. Vận dụng

***Bài 5.*** GV chiếu lên màn hình hoặc cho HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.

* HS thảo luận nêu cách giải.
* 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào VTH.
* Nhận xét bài làm của bạn trên bảng – GV kết luận.
* HS chữa bài vào vở.



##### HĐ 3. Củng cố

GV củng cố nội dung bài học.

#### NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC VINH

**Địa chỉ:** 182 Lê Duẩn, TP. Vinh, Nghệ An

**Điện thoại:** 0238.3551345 (Máy lẻ 312) | **Fax:** 0238.3855269

**Email:** [nxbdhv@vinhuni.edu.vn](mailto:nxbdhv@vinhuni.edu.vn)

**TOÁN 3 − SÁCH GIÁO VIÊN**

**Chịu trách nhiệm nội dung và xuất bản:**

Giám đốc kiêm Tổng biên tập: PGS.TS. NGUYỄN HỒNG QUẢNG

**Biên tập xuất bản:**

PHAN QUỐC TRƯỜNG

**Trình bày bìa, chế bản, minh hoạ:**

CÔNG TY TNHH SÁCH THẠCH THẢO - ABA

**Sửa bản in:**

CÔNG TY TNHH SÁCH THẠCH THẢO - ABA

**Mã Số ISBN:** 978-604-923-650-1

**Bản quyền thuộc về:**

CÔNG TY TNHH SÁCH THẠCH THẢO - ABA

Địa chỉ: Số 15 biệt thự 1, Phố Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Điện thoại: 0913346708 - 0912004444

Trong sách có sử dụng tư liệu, hình ảnh của một số tác giả.

Xin trân trọng cảm ơn!

In 1.500 bản, khổ 19 x 26,5 cm, tại Công ty Cổ phần In Phúc Yên.

Địa chỉ: Đường Trần Phú, Phường Trưng Nhị, TP. Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc Số xác nhận ĐKXB: 1655-2022/CXBIPH/10-04/ĐHV ngày 19/5/2022 Quyết định xuất bản số: 09-2022/QĐXB-NXB ngày 20/5/2022

In xong và nộp lưu chiểu năm 2022